

NUỐC HẰNG SỐNG.



Quyền năng của Đức Thánh Linh trong cuộc đời bạn.

Tác giả: *Mục Sư Chuck Smith*

Lời đề tặng: *Gởi đến những anh chị em đói khát sự công bình và những ai mong ước một đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh.*

MỤC LỤC

BƯỚC ĐI VINH DỰ CÙNG ĐỨC THÁNH LINH

Phần 1: ĐỨC THÁNH LINH LÀ AI?

1. Còn hơn một thân vị
2. Sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một

Phần 2: ĐỨC THÁNH LINH LÀM GÌ?

3. Vận hành trên thế giới
4. Bảo vệ điều huyền nhiệm
5. Đấng bảo hộ thiên thượng cho Hội Thánh
6. Sự phong phú về ân điển của Đức Chúa Trời

Phần 3: CÁC ÂN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH LÀ GÌ?

7. Thống nhất trong sự đa dạng
8. Lời khôn ngoan.
9. Làm thế nào Ngài có thể biết được điều đó ?
10. Phương cách để trồng cây dầu tằm trong biển.
11. Hy vọng cho người bệnh tật.
12. Ân tứ khó nhất mà có thể được.
13. Rao giảng Lời Đức Chúa Trời.
14. Vạch mặt ma quỷ.
15. Sĩ nhục cho tâm trí; Phước hạnh cho tâm hồn .
16. Ngài đã phán gì ?
17. Các sự giúp đỡ - một chức vụ thầm lặng.
18. Uống sửa đủ rồi.
19. Hãy hành động.
20. Giữ sự đơn sơ.
21. Một trọng trách.
22. Một sự giúp đỡ sẵn sàng, đúng lúc cho mọi nhu cầu.

Phần 4: PHƯƠNG CÁCH ĐÁP ỨNG SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC THÁNH LINH?

23. Báp têm thật bằng lửa Thánh Linh.
24. Cầu xin và nhận lãnh
25. Sự tuôn đổ của tình yêu.

Phần kết: MỘT KINH NGHIỆM TUYỆT VỜI. CHÚ THÍCH.

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ VÀ NGƯỜI PHIÊN DỊCH.

Ông Chuck Smith là mục sư Giáo Hội Trưởng của Hội Thánh Calvary Chapel. Hiện nay ông đang quản nhiệm Hội Thánh Calvary Chapel-Costa Mesa tại California. Ông cũng là giáo sư dạy Kinh Thánh trong suốt một khoảng thời gian dài trên 60 năm. Các bài giảng của ông được phát trên sóng Radio hằng tuần khắp lãnh thổ Hoa Kỳ trong chương trình *Lời Chúa cho ngày hôm nay*.

Ông Phạm Hôn, người phiên dịch là một mục sư trong Hội Thánh Calvary Chapel Việt Nam. Ông lấy bằng Cử nhân Anh Văn của Đại học Ngoại ngữ Hà nội vào năm 2000 và tham gia giảng dạy Anh Văn tại các Trường Trung cấp chuyên nghiệp ở Đồng Nai. Quyển sách này này được phiên dịch từ sự giới thiệu của Mục sư Daniel Nguyễn, hiện đang quản nhiệm Hội Thánh Calvary Chapel- Living Water of Little Saigon tại California. Nó được sự chấp thuận chính thức của Mục Sư Chuck Smith và của Calvary Chapel Hoa Kỳ để chuyển ngữ sang Tiếng Việt. Bản dịch này không làm sao tránh khỏi những sai sót. Mọi ý kiến phê bình xin quý vị gửi về theo địa chỉ: honvi2000@yahoo.com, để lần tái bản sau sẽ được hoàn thiện hơn.

Đồng Nai, Tháng 3/2009

BƯỚC ĐI VINH DỰ CÙNG ĐỨC THÁNH LINH.

Khi Chúa Jesus thi hành chức vụ trên đất, Ngài là một thân vị của Đức Chúa Trời nhưng con người có thể thiết lập được mối tương giao gần gũi với Ngài. Ngài đã đến giới thiệu Đức Chúa Trời cho con người. Ngài bảo Phi Líp: **Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha... Ta với Cha là một** (Giăng 14:9; 10:30). Chúa Jesus là Đức Chúa Trời mang thân xác con người trên đất.

Buổi đầu tiên các môn đồ không nhận ra điều này. Nhưng sau đó, khi bước đi cùng với thầy của mình họ nhận ra: Ngài chính là Đức Chúa Trời. Khi họ chạm vào vai của Ngài họ đang chạm vào Đức Chúa Trời. Khi Chúa Jesus nói chuyện cùng họ, họ đang nghe chính Lời của Đức Chúa Trời. Họ cũng nhìn thấy thế nào Chúa bày tỏ lòng thương xót đối với những người bệnh - họ biết được tấm lòng của Đức Chúa Trời. Khi họ nhìn thấy Chúa dùng roi đuổi những kẻ đổi tiền ra khỏi đền thờ, họ biết được sự nghiêm khắc của Chúa trên những con người mang danh tôn giáo để trục lợi. Chúa muốn làm sạch đền thờ và đem con người vào trong mối tương giao mật thiết, trong sáng với Đức Chúa Trời. Khi họ nhìn thấy Chúa khóc về thành Giê ru sa lem, bởi vì dân sự trong đó đã quên đi tình yêu đối cùng Đức Chúa Trời, không nắm lấy cơ hội tiếp nhận ơn cứu rỗi. Họ biết tấm lòng của Đức Chúa Trời tan vỡ trước những cơ hội mà con người đã đánh mất.

Trong hơn 30 năm sống trên đất, Chúa Jesus đã dạy dỗ và uỷ thác cho các môn đồ những mạng lệnh. Nhưng khi Ngài thăng thiên trở về trời, họ sẽ được hướng dẫn trong một đường lối mới: thông qua Đức Thánh Linh họ sẽ nhận được những chỉ thị từ Chúa.

Đã đến lúc chúng ta phải hiểu thấu điều này: Đức Thánh Linh là người đại diện chính thức của Đức Chúa Trời vận hành trong thế giới ngày nay. Ngài là thân vị của Đức Chúa Trời mà chúng ta phải tiếp cận Ngài trong mối quan hệ thân thiết nhất. Ngài là Thần Linh ngự trong tập thể *các tín hữu* – là *cô dâu của Đấng Christ*, để sẵn sàng trình diện Hội Thánh cho Đức Chúa Trời. Và Hội Thánh nhờ quyền năng Đức Thánh Linh để làm công việc của Đức Chúa Trời trong thế giới này.

Đức Thánh Linh được gọi là Thần yên ủi, luôn ở bên cạnh để giúp đỡ chúng ta trong mọi hoàn cảnh. Ngài trở thành năng lực của chúng ta. Ngài đang ở đây, là Đấng cung cấp mọi sự. Ngài chăm sóc mọi nhu cầu cần thiết trong đời sống chúng ta. Dù nhu cầu đó là gì thì Ngài là người luôn giúp đỡ. Ngài đã được sai đến để giúp đỡ chúng ta.

Đức Thánh Linh khao khát có mối quan hệ riêng tư với tất cả chúng ta. Ngài muốn ở bên cạnh chúng ta trong mỗi tình huống chúng ta đối diện. Đây là điều vô cùng quan trọng để chúng ta có thể đến cùng Ngài, hiểu biết Ngài như một cá nhân và kinh nghiệm sự đầy đủ của Ngài. Chỉ bằng phương cách đó chúng ta có thể biết Ngài là Đấng yên ủi, giúp đỡ và sức mạnh của chúng ta trong mọi sự.

HY VỌNG CỦA TÔI VỀ QUYỀN SÁCH NÀY

Mục đích của quyền sách này là giúp bạn biết rõ về Đức Thánh Linh để bạn có thể vui hưởng một mối tương giao đầy trọn với Ngài. Niềm ao ước tha thiết của tôi là giới thiệu vinh hiển và vẻ đẹp của Ngài hầu cho bạn có thể kinh nghiệm về Ngài là sự đầy đủ trong cuộc đời của bạn. Bạn có thể có những trải nghiệm cá nhân về ân điển, tình yêu, quyền năng và những ân tứ của Ngài.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta không chỉ hiểu biết về Ngài là Đấng sáng tạo vũ trụ, nhưng cũng kinh nghiệm Ngài trong tình yêu, sự chăm sóc qua sự chết của Con Ngài.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Chúa Jesus đã kéo chúng ta vào trong mối thông công mật thiết với Ngài xuyên qua một thân vị đầy quyền năng là Đức Thánh Linh.

Tôi cầu nguyện Chúa dùng quyền sách này đẩy lên trong bạn một ham muốn mãnh liệt, đói khát để bước theo Đức Thánh Linh. Bạn sẽ khám phá một mối liên hệ cá nhân, thâm thiết và sâu nhiệm với Đức Thánh Linh đến nỗi cuộc sống của bạn sẽ được biến đổi bởi quyền năng Ngài.

Tôi cầu nguyện là bạn sẽ lệ thuộc vào Ngài để tìm kiếm sự hướng dẫn, sức khỏe, sức mạnh, sự yên ủi, sự khôn ngoan và quyền năng. Và tôi cũng cầu nguyện để Ngài trở nên gần gũi với bạn hơn tất cả những ai mà bạn đã từng biết trước đây và rồi bạn sẽ chìm đắm trong sự vinh hiển của Ngài – được biến đổi để trở nên giống như hình ảnh của Đấng Christ.

Những điều hấp dẫn vẫn còn nằm ở những trang sau. Nhưng dĩ nhiên bạn không cần chờ đợi đến cuối trang mới nhận lãnh được phước hạnh. Ngay bây giờ bạn có thể giao cho Ngài quyền kiểm soát và để Ngài đổ đầy bạn. Tôi thúc giục bạn hãy quyết định giao thác cuộc đời bạn trong tay Ngài. Rồi thì bạn có thể bắt đầu vui hưởng niềm vinh hạnh được bước đi cùng Đức Thánh Linh, thỏa mãn trong sự đầy đủ trọn vẹn mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho mỗi chúng ta.

PHẦN MỘT

ĐỨC THÁNH LINH LÀ AI?

1 CÒN HƠN MỘT THÂN VỊ.

Ta sẽ cầu xin Cha và Cha sẽ ban cho các ngươi một Đấng yên ủi khác để ở với các ngươi đời đời. Ngài là Thân Chân lý mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì thế gian không thấy Ngài và không biết Ngài. Nhưng các ngươi biết Ngài vì Ngài ở với các ngươi, và Ngài sẽ ở trong các ngươi. (Giăng 14:16-17)

Chúa Jesus là một Đấng vĩ đại trong suốt những năm sống trên đất. Người ta học tập để tin cậy Ngài là Đấng nắm quyền kiểm soát trong mọi hoàn cảnh. Khi bạn được Ngài chăm sóc bạn không cần phải lo lắng về bất cứ điều gì, vì bạn biết rằng Ngài sẽ lo toan mọi sự. Những ai mà đã từng ở với Ngài trong một thời gian dài đều biết rằng Ngài có thể xử lý tất cả mọi tình huống xảy đến.

Những người thu thuế đến thờ hỏi Phi e rơ rằng: *Thầy ngươi có nộp tiền thuế chẳng? Không thành vấn đề. Chúa đã có sẵn giải pháp. Ngài bảo Phiero: Hãy ra ngoài biển câu cá, ban miêng nó ra lấy một đồng tiền đóng thuế cho ta với ngươi.*

Kỳ diệu thay Ngài kiểm soát và xử lý mọi hoàn cảnh!

Giả định là bạn đang ở trong một đoàn dân đông vây quanh Chúa và bạn lại không có đủ lương thực để ban phát! Không cần lo lắng. Đã có một cậu bé với năm cái bánh và hai con cá. Hãy ngồi xuống thành từng hàng và Ngài sẽ phát bánh cho tất cả. Sau khi đã ăn no xong bạn có thể thu lại mười hai giỏ đầy.

Chúa biết cách xử lý mọi hoàn cảnh!

Một lần khác những người Pha ri si tìm cách bắt bẻ Ngài qua một số câu hỏi “kỹ thuật chuyên môn” gài bẫy của họ. Đừng sợ hãi toát mồ hôi. Chúa Jesus sẽ xử lý tất cả. Ngài đang kiểm soát, điều khiển mọi hoàn cảnh.

Được rồi, còn bây giờ bạn đang ở trong một cơn bão biển và tàu thì sắp chìm. Làm sao đây? Chúa Jesus có quyền năng trên bão lớn và đưa bạn đến bến bờ an toàn.

Kỳ diệu thay Ngài rất gần bạn. Đấng vĩ đại đang ở đó trong mọi tình huống bạn đối diện.

Đó là những bài học mà các môn đồ đã học đi học lại trong suốt ba năm kỳ diệu ở với Thầy. Họ khám phá rằng Thầy của họ là Đấng có khả năng giải quyết mọi nan đề. Họ không cần phải lo lắng khi Chúa Jesus có mặt ở đó. Họ biết chắc Chúa có sẵn giải pháp.

GIÓ ĐÃ ĐỔI CHIỀU

Đến chương 14 Phúc Âm Giăng đã có vài sự thay đổi ở đây. Chúa Jesus nói rõ là Ngài phải bị đóng đinh trên thập tự giá. Các môn đồ không thể hiểu được điều này. Tuy nhiên họ bị bối rối từ những lời nói của Ngài. Họ không muốn Ngài phải ra đi và tâm lòng của họ dao động, sợ hãi. Chúa phán cùng họ: **Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi.** Điều này ngụ ý là họ đang ở trong sự bối rối, lo sợ. Họ tự hỏi: Chúng ta sẽ làm gì khi không có Chúa Jesus? Vì thế Chúa Jesus đã trả lời câu hỏi sâu xa trong lòng của họ.

Ta sẽ nài xin Cha và Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng yên ủi khác để ở với các ngươi đời đời. Ngài là Thân Chân Lý mà thế gian không thể nhận được, vì thế gian không thấy Ngài và không biết Ngài. Nhưng các ngươi biết Ngài vì Ngài ở với các ngươi và Ngài sẽ ở trong các ngươi. (Giăng 14:16-17)

NƯỚC HẰNG SỐNG

Đây là điểm chính trong Phúc Âm Giăng. Chúa Jesus đang nói với các bạn hữu Ngài: Ta sẽ đi xa và nơi Ta đi các người không thể đến được vào lúc này. Nhưng đừng lo lắng. Ta sẽ sắm sẵn cho các người một chỗ, và rồi Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta. Trong khi chờ đợi Ta không để các người mất đi sự yên ủi. Ta sẽ không để cho các người không có bất kỳ sự giúp đỡ nào. Ta sẽ nài xin Cha ban cho các người một Thân vị khác ở bên cạnh để giúp đỡ các người. Ta sẽ không bỏ rơi các người. Ta sẽ không để các người *mồ côi*.

Tiếng Hy Lạp dịch chữ “mất sự yên ủi” trong Giăng 14:18 là *mồ côi*. Ta không để các người mồ côi. Chúa Jesus đã nói với các bạn hữu Ngài như thế. Và để giữ lời hứa đó Chúa nói rằng Ngài sẽ nài xin Cha ban cho các môn đồ một Đấng Yên Ủi khác.

Trong tiếng Hy Lạp, Đấng Yên Ủi là PARAKLETOS. Para là một giới từ có nghĩa: ở với hay ở bên cạnh. Trong khi KLETOS có nghĩa là được gọi đến. (Parakletos - Đấng được gọi đến bên cạnh để giúp đỡ). Vì thế ở đây chúng ta phải hiểu là: Chúa Jesus đang nói với các bạn hữu của Ngài - Chúa sẽ nài xin Cha ban cho họ một *Đấng giúp đỡ khác đến bên cạnh và giúp đỡ họ*. Và sự giúp đỡ họ tiếp nhận cũng giống như sự giúp đỡ mà chính Ngài đã từng giúp đỡ họ trước đây. Nói cách khác Đấng Yên Ủi và Ngài là một.

ĐÁNG ĐẶC BIỆT ĐƯỢC SAI ĐẾN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Đức Thánh Linh chính là Đức Chúa Trời, Ngài là một thân vị mà bạn có thể vui hưởng mối liên hệ cá nhân với Ngài. Ngài không chỉ đơn thuần là một quyền năng siêu nhiên tồn tại trong vũ trụ, nhưng Ngài giống như một thân vị là Ngài có thể trò chuyện với bạn và bạn cũng có thể nói chuyện với Ngài. Ngài là một thân vị mà có thể hướng dẫn, giúp đỡ, gây dựng và dạy bạn lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh là Đấng được sai đến từ Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài trong đời sống các tín hữu, trong Hội Thánh và thế giới ngày nay. Đó là lý do tại sao chúng ta phải trở nên quen thuộc với Đức Thánh Linh. Vì Ngài chính là Đấng mà Đức Chúa Trời đã đặt để trên Hội Thánh để hướng dẫn, chỉ đạo và ban quyền năng cho các hoạt động của Hội Thánh.

Khi Chúa Jesus phán với các môn đồ: **Ta sẽ cầu xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên Ủi khác để ở với các người đời đời** (Giăng 14:16). Chúa đang khích lệ các môn đồ của Ngài chuẩn bị một đường lối mới mà về sau này Chúa sẽ liên hệ với họ. Một đường lối mới nhưng không phải là một đường lối hoàn toàn xa lạ.

Trong tiếng Hy Lạp, từ “khác” trong cụm từ “Đấng Yên Ủi khác” là ALLOS. Từ này có nghĩa: cùng một loại hay ngang bằng về phẩm chất; khác nhưng cùng giai cấp”. Một từ thứ hai trong tiếng Hy Lạp là HETEROS cũng được dịch là “khác” nhưng nó có nghĩa: khác biệt về phẩm chất. Giả định là bạn đã có một dự định thuê một chiếc xe hơi Ford. Khi bạn đến quầy thu tiền, người phụ trách nói: Xin lỗi, chúng tôi không còn loại xe đó, chúng tôi sẽ giao cho ông một chiếc *xe khác (heteros)*, chiếc Toyota có cùng một giá tiền nhưng có sự khác biệt về phẩm chất, ông có chấp nhận không? Trong trường hợp này chiếc Toyota đã không có cùng một chất lượng giống như chiếc Ford. Nó là một chiếc xe khác - HETEROS. Nhưng nếu người phụ trách cho thuê xe nói: Xe Ford chúng tôi không còn chúng tôi sẽ giao cho ông một chiếc xe khác, ngang bằng về chất lượng - có cùng phẩm chất giống như chiếc Ford. Trong trường hợp này chiếc xe khác ở đây chính là ALLOS.

CÒN HƠN MỘT THÂN VỊ

Khi Chúa Jesus nói Đức Thánh Linh có cùng một phẩm chất như chính Ngài Ngài ngụ ý rằng Đức Thánh Linh có những phẩm chất cần thiết giống như chính Ngài đã có, đặc biệt là những phẩm chất thần thượng và con người. Thực ra Ngài đã phán với các môn đồ: Ta vẫn ở cùng các ngươi nhưng bây giờ Ta chuẩn bị đi xa. Thế nhưng Ta không để các ngươi cô đơn. Ta sẽ nài xin Cha ban cho các ngươi một Đấng yên ủi khác là ALLOS. Đấng yên ủi này cùng một đẳng cấp với Ta. Trước đây Ta ở cùng các ngươi và chăm sóc các ngươi trong mọi hoàn cảnh thế nào thì bây giờ Đức Thánh Linh sẽ tiếp tục ở cùng các ngươi và chăm sóc các ngươi trong mọi hoàn cảnh thế ấy.

ĐỨC THÁNH LINH LÀ MỘT THÂN VỊ?

Chúng ta cần một sự thấu hiểu rõ ràng về Đức Thánh Linh và công tác của Ngài. Điều trước tiên chúng ta cần biết Đức Thánh Linh chính thực là một thân vị, chúng ta cần nhận ra điều này nếu chúng ta muốn có một mối liên hệ cá nhân với Ngài.

Nếu bạn nghĩ về Đức Thánh Linh như là một sức mạnh, một quyền năng thì bạn sẽ tìm kiếm điều đó trong mối liên hệ cá nhân với Ngài. Bạn không thể thiết lập mối liên hệ có ý nghĩa với một nguồn quyền năng. Có bao giờ bạn thử liên lạc với một con người bằng một ổ cắm điện? Một tua bin hơi nước hay một động cơ ô-tô?

Dĩ nhiên là bạn không thể làm điều đó. Ý tưởng này là vô lý. Điều này cũng ngớ ngẩn giống như khi bạn nghĩ về Đức Thánh Linh như là một quyền năng siêu nhiên lạnh lùng lan tỏa trong vũ trụ và mặc dù vậy bạn vẫn hy vọng sự trợ giúp của Ngài trong mỗi nhu cầu của bạn.

Đức Thánh Linh là một thân vị được sai đến từ Đức Chúa Trời qua lời thỉnh cầu của Chúa Jesus. Ngài đến ở bên bạn để giúp đỡ bạn. Chúa Jesus đã nói: ***Ta sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng yên ủi khácNgài là Thần Lẽ Thật.***

BẮT ĐẦU VỚI ĐỨC THÁNH LINH.

Nhiều hệ thống tôn giáo nhận thức về thân vị của Đức Thánh Linh cũng giống như họ nhận thức Ngài là một vị thần của Chúa Jesus. Chứng nhân Giê-hô-va là một nhóm sùng bái như thế. Những người lãnh đạo của họ dạy rằng Đức Thánh Linh không phải là một thân vị, nhưng chỉ đơn thuần là một thể lực, một ảnh hưởng siêu nhiên. Những người này không nói về Đức Thánh Linh là Ngài (ngôi thứ ba), nhưng đúng hơn họ chỉ gọi Đức Thánh Linh là “nó”. Đối với họ Đức Thánh Linh không phải là một thân vị nhưng chỉ là một thể lực tinh thần. Theo họ, chúng ta không được gọi tên Ngài là Đức Thánh Linh, nhưng gọi là một Thánh linh - một ảnh hưởng hay quyền năng bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, không phải là một thân vị, nhưng chỉ như một làn gió nhẹ thổi từ cánh quạt.

Một sai lầm tương tự như thế cũng đến với một dị giáo được gọi là Arianism trong những ngày đầu tiên của Hội Thánh. Nó bắt nguồn từ Arius, một thầy tư tế của Đại đế Alexandria (256-326 sau Chúa). Arius dạy rằng chỉ có một mình Đức Chúa Cha mới đích thực là Đức Chúa Trời. Còn Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là tạo vật thấp hơn. Cả hai Con và Linh không có được bất kỳ phẩm chất thần thượng nào của Cha như là: tính bất tử, quyền tối hậu, sự khôn ngoan hoàn hảo, sự tốt lành, sự thánh khiết.

Chứng nhân Giê-hô-va cũng vay mượn nhiều điều sai lầm từ giáo phái Arianism. Chúng ta vui mừng vì trải qua hơn 16 thế kỷ với biết bao nhiêu cuộc tranh luận, cuối

NƯỚC HĂNG SỐNG

cùng điều quan trọng hơn cả đã được bày tỏ: Đức Thánh Linh là một thân vị - là một Ngôi.

Một giáo phái khác được gọi là Chi Có Một Jesus, không phủ nhận ngôi vị của Đức Thánh Linh nhưng lại không chấp nhận Ngài là một Ngôi trong Đức Chúa Trời. Giáo phái này rất mạnh ở miền Nam Hoa Kỳ và trải rộng đến tới những vùng miền Tây xa xôi của Arizona. Một tà giáo khác không phải là Arianism nhưng là Sabellianism thì phủ nhận những ngôi vị khác biệt của Đức Chúa Trời. Giáo phái Chi Có Một Jesus khẳng định rằng Jesus là Đức Chúa Trời duy nhất. Chúa Jesus là Cha, là Con và cũng là Đức Thánh Linh. Giáo phái này dạy rằng ba Ngôi trong Đức Chúa Trời thực ra chỉ là một cái mạng che mặt của một Đức Chúa Trời duy nhất.

Nhưng Kinh Thánh đã không nói như thế. Lời Chúa dạy rõ ràng và chắc chắn Đức Thánh Linh là một Ngôi vị có cùng những thuộc tính, phẩm chất giống như Cha và Con. Tuy nhiên đây là một Ngôi vị riêng biệt.

TƯ DUY, CÓ Ý MUỐN VÀ ĐẦY CẢM XÚC

Để được công nhận là một ngôi vị, thì ngôi thứ ba này phải có những đặc điểm rõ ràng. Thứ nhất có tư duy, thứ hai là ý chí và thứ ba là cảm xúc. Ba điều này được đòi hỏi như một tiêu chí xác định một ngôi vị. Những sinh vật nào sở hữu ba điều này thì thực sự đó là con người. Nhưng những viên đá, xe đạp, bông hoa, cây sồi, máy vi tính ... đều thiếu những phẩm chất của con người thực sự. Chúng có thể hữu ích, đem lại vui thú và thoả mãn những tham vọng. Nhưng tất cả chúng không được đánh giá là những thân vị. Chúng không có tư duy, ý chí và cảm xúc.

Tuy nhiên khi chúng ta nhận thức đúng đắn những gì Kinh Thánh nói về Đức Thánh Linh thì rõ ràng Ngài là một thân vị. Đức Thánh Linh có tư duy, ý chí và cảm xúc. Chúng ta hãy suy nghĩ thấu đáo về những thuộc tính này.

Tư duy. Trong I Côr 2:10-11 Sứ đồ Phao Lô viết về sự hiểu biết sâu sắc của Đức Thánh Linh là biết những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời - đó là tư duy.

“Nhưng Đức Chúa Trời đã bày tỏ những điều ấy cho chúng ta qua Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Vì ai biết được những gì trong lòng người, ngoài trừ tâm linh người ấy? Cũng vậy ai biết được những gì trong lòng Đức Chúa Trời, ngoài trừ Thánh Linh của Đức Chúa Trời”

Những sự thông biết thiên thượng trong đoạn văn này đều được qui về cho Đức Thánh Linh. Phao Lô khẳng định rằng Đức Thánh Linh biết được mọi điều của Đức Chúa Trời. Phải là một ngôi vị khôn ngoan mới có thể hiểu biết một vài điều. Và không chỉ Ngài chỉ biết một vài điều, mà còn hiểu biết những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Phao Lô nói rằng Đức Thánh Linh cũng dạy dỗ chúng ta, dùng những lời lẽ thuộc linh để giải bày những điều thuộc linh (I Côr 2:13).

Đừng bỏ qua những gì Phao Lô nói về Đức Thánh Linh ở đây. Trước hết, Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều điều cho chúng ta qua Đức Thánh Linh. Thứ hai, Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, ngay cả những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời có nghĩa là con người không biết được nhưng Đức Thánh Linh biết. Thứ ba, Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta mọi sự mà Đức Chúa Trời đã ban cách hào phóng cho chúng ta. Qua đó chúng ta có thể phân biệt một điều thuộc linh với một điều khác.

CÒN HƠN MỘT THÂN VỊ

Tất cả những hoạt động này của Đức Thánh Linh, rõ ràng đòi hỏi một sự thông minh siêu nhiên. Đây là một yếu tố bày tỏ rằng Ngài là một ngôi vị. Kinh Thánh khẳng định Đức Thánh Linh có sự hiểu biết siêu nhiên.

Ý muốn. Đức Thánh Linh cũng được nói đến là Ngài có một ý muốn. Khi nói về các ân tứ của Đức Thánh Linh trong I Côr 12:11 Phao Lô nói Đức Thánh Linh phân phát các ân tứ cho mọi người tùy ý Ngài muốn (Ngài quyết định). Đức Thánh Linh là người quyết định phân phát loại ân tứ nào mà Cơ Đốc Nhân sẽ nhận lãnh. Hành động này đòi hỏi Ngài phải có ý muốn, Ngài phải có quyết định. Trong Công vụ 15:28 các sứ đồ đã viết: ***Đức Thánh Linh và chúng tôi thấy rằng tốt nhất là không nên.....*** Khi nói như thế các sứ đồ bày tỏ Đức Thánh Linh có cùng một quyết định giống như họ.

Trong một vài trường hợp khác Kinh Thánh ghi lại Đức Thánh Linh ngăn cấm các sứ đồ truyền giáo ở một khu vực nào đó – đây là ý muốn của Ngài.

“ Họ đi đến vùng Phơ-ry-ghi-a và Ga-la-ti nhưng Đức Thánh Linh ngăn trở họ giảng đạo trong vùng A-si-a. Khi họ đến gần ranh giới của vùng My-si-a họ muốn vào vùng Bi-thi-ni-a, nhưng Đức Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép” (Công vụ 16:6-7).

Chỉ có những thân vị với ý muốn rõ ràng mới có thể *ngăn trở* hay *không cho phép* các sứ đồ thực hiện các kế hoạch truyền giáo. Đức Thánh Linh đã làm cả hai điều này. Rõ ràng Ngài là một thân vị có ý chí.

Cảm xúc. Đức Thánh Linh có cảm xúc. Phao Lô cảnh báo người Êphêsô: ***Anh em chớ làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời ...*** (Êphêsô 4:30). Giống như trong Cựu Ước, Êsai đã viết: ***“Họ đã nổi loạn, chọc tức Thánh Linh của Ngài, Ngài bèn trở nên cừ thù với họ, chính mình Ngài chinh chiến cùng họ”*** (Êsai 63:10). Bạn có thể làm phật ý, làm buồn lòng hay chọc tức Đức Thánh Linh!

Bây giờ, đây là điều không thể nói được về một bản chất hay một vật thể phi nhân cách. Thật là buồn cười khi nói rằng: *Xin đừng làm đau lòng cây đó* hay là *nếu bạn chọc tức cây đó, nó sẽ nổi giận với bạn*. Hiển nhiên bạn sẽ không bao giờ nói như thế, trừ phi đối tượng mà bạn hướng đến phải là một thân vị - một con người. Đức Thánh Linh là một thân vị yêu thương bạn. Và Ngài có thể bị chọc tức hay bị làm cho đau buồn từ cách sống của bạn.

Trong một khía cạnh xác thực khác, Phao Lô viết trong thư tín Rô Ma 15:30 ***“...tình yêu của Đức Thánh Linh ...”***. Tôi muốn biết có bao giờ bạn đã nghe một bài giảng về tình yêu của Đức Thánh Linh? Tôi chắc chắn là bạn đã nghe nhiều bài giảng về tình yêu của Đấng Christ. Phao Lô thường nói về tình yêu của Đấng Christ và hiển nhiên là chúng ta cũng nghe nhiều bài giảng về tình yêu của Đức Chúa Trời. Nhưng lạ lùng thay tình yêu của Đức Thánh Linh thì hiếm khi được khai triển trong các bài giảng. Tuy nhiên đây lại là một sự thật của Kinh Thánh.

Chỉ có con người mới có khả năng yêu thương. Bạn có thể rất thích một cây cảnh hay một bông hoa nào đó trong nhà của bạn. Nhưng sẽ thật là vô lý khi nói rằng: *Cái cây kia yêu bạn dường bao, nó say đắm bạn*. Đức Thánh Linh thì khác, sẽ là một cảm xúc hoàn hảo khi nói: *Đức Thánh Linh yêu bạn, thực ra Ngài theo đuổi, trối mến bạn*.

NHỮNG ĐẠI TỪ CHỈ NGÔI DÀNH CHO CON NGƯỜI.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Những đại từ chỉ ngôi cũng được dùng cho Đức Thánh Linh. Trong khi từ “linh” bản thân nó là vô tính. (Đó là lý do nhiều người nói về Đức Thánh Linh là một bản chất nhiều hơn là một con người). Sự thực là những đại từ chỉ ngôi cũng được dùng để đề cập đến Đức Thánh Linh. Đại từ chỉ ngôi trong tiếng Hy Lạp nói về Đức Thánh Linh là ECHEINOS được dùng 16 lần trong Tân Ước, nó có nghĩa là Ngài (ngôi thứ ba số ít) – là một đại từ dành cho phái mạnh. Chúng ta tìm thấy điều này trong Giăng 14:26 “ **Khi Đấng Yên ủi tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai xuống, Ngài – Echeinon- sẽ dạy các ngươi mọi sự.** Trong Giăng 15:26 chúng ta cũng thấy điều tương tự “ **Nhưng khi Đấng Yên Ủi đến , là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần Lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài –Echeinon- sẽ làm chứng về Ta.** Và một lần nữa trong Giăng 16:13 “ **Lúc nào Thần Lẽ Thật đến, thì Ngài – Echeinon dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật** ”. Cách sử dụng từ ngữ trong những câu này là tương tự.

Tất cả những đại từ trên đây liên quan đến Đức Thánh Linh chỉ có một ý nghĩa: Ngài quả thực là một thân vị.

ĐỨC THÁNH LINH ĐƯỢC ĐỐI XỬ NHƯ MỘT CON NGƯỜI

Đức Thánh Linh được đối xử giống như cách người ta đối xử với một con người. Hãy để tôi đưa ra ba ví dụ:

Đức Thánh Linh có thể bị người ta nói dối. Trong Công Vụ 5:3 “**Hỡi A na nia, sao quỷ Satan đã đầy dẫy lòng ngươi đến nỗi ngươi nói dối cùng Đức Thánh Linh ...**”

Đức Thánh Linh có thể bị người ta chống lại. Trong Công vụ 7:51 “**Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chẳng cắt bì kia, các ngươi cứ chống nghịch với Đức Thánh Linh hoài...**”

Đức Thánh Linh có thể bị người ta báng bổ, nguyên rủa. Trong Mác 3:28-29 “**Ta nói cùng các ngươi, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người và hết thảy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng vậy. Nhưng ai báng bổ, nguyên rủa Đức Thánh Linh, thì chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời**”.

Dĩ nhiên, con người không thể nói dối, chống lại, hay báng bổ một đối tượng phi nhân cách. Tuy nhiên những con người khả ố, tội tệ đã hành xử với Đức Thánh Linh như thế.

ĐỨC THÁNH LINH HÀNH ĐỘNG NHƯ MỘT CON NGƯỜI

Thứ nhất, Đức Thánh Linh phán. Thật là khó khăn để nghĩ rằng có một đối tượng nào đó đã phán, nhưng đó không phải là một thân vị! Hãy xem trong Công Vụ 13:2 “**Đương khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba na ba va Sau lơ đứng làm công việc ta đã gọi làm**”. Và trong I Ti mô thê 4:1 Phao Lô viết: **Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng trong đời sau rất có mấy kẻ sẽ bội đạo.** Trong Khải Huyền 2:7 “**Ai có tai hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh**”

Thứ hai, Đức Thánh Linh cầu thay. Phao Lô viết trong RôMa 8:26 “**Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta, vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng, nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thờ than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta**”. Và trong Giăng 15:26 “**Khi Đấng Yên ủi đến Ngài sẽ làm chứng về Ta...**” Ở đây Đức Thánh Linh làm chứng về Chúa Jesus.

CÒN HƠN MỘT THÂN VỊ

Thứ ba, Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta. Trong Giăng 14:26 “**Đức Thánh Linh là Đấng Cha sẽ nhân danh Ta sai đến, chính Ngài sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự. Ngài sẽ làm cho các ngươi nhớ lại tất cả mọi điều Ta đã nói với các ngươi**” Và trong Nê hê mi 9:20 “**Chúa cũng ban cho chúng Thần Linh tốt lành của Chúa để dạy dỗ chúng, không từ chối cho miệng chúng ăn mana và ban cho chúng nước đọng uống khát**”.

Thứ tư, Đức Thánh Linh cảm thông với chúng ta. Phao Lô viết : “**Nguyên xin ân điển của Chúa Jesus Christ, tình yêu của Đức Chúa Trời và sự cảm thông của Đức Thánh Linh ở với hết thầy anh em**”(2 Côr 13:14).

Thứ năm, Đức Thánh Linh ở với con người. Sáng thế ký 6:3 “**Thần ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn, trong điều lắm lạc ...**”

Thứ sáu Đức Thánh Linh làm những phép lạ. Rôma 15:19 “**Bởi quyền phép của dấu kỳ phép lạ, bởi quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là từ Giê ru sa lem và các miền chung quanh cho đến xứ I ly ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đấng Christ đi khắp chốn**”

Cuối cùng, Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta. Thật là kỳ diệu, đây là một sự thật đầy vinh hiển. Chúng ta có thể kinh nghiệm sự hướng dẫn này từ Đức Thánh Linh. Phao Lô và những bạn đồng công của ông đã trải nghiệm điều này. “**Đoạn trải qua xứ Phi ri gi và đất Ga la ti, vì Đức Thánh Linh đã cảm truyền đạo trong cõi A si. Tôi gần xứ My si rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi thi ni, nhưng Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép**” (Công 16:6-7)

Chỉ có một con người mới có thể làm tất cả những điều này. Nhưng đây không phải là một vấn đề chỉ do suy đoán. Bởi vì Đức Thánh Linh là một con người nên chúng ta có thể vui hưởng mối tâm giao, sự chăm sóc, tình yêu của Ngài.

NGÀI HƯỚNG DẪN BẠN ĐI ĐÂU?

Khi bạn bước theo Đức Thánh Linh, sâu nhiệm trong mối tương giao với Ngài, đáp ứng sự vận hành của Ngài trong bạn – như thế là bạn đã bắt đầu có những trải nghiệm kỳ diệu với Ngài. Đôi khi sự đáp ứng của bạn là tan vỡ, khóc lóc. Những lần khác có thể là sự vui mừng tràn ngập hay tình yêu tuôn đổ. Nhiều loại đáp ứng sẽ có khi chúng ta đồng đi cùng Đức Thánh Linh và để Ngài điều khiển cuộc đời chúng ta.

Thật là hết sức thú vị khi nhận ra rằng cánh tay toàn năng của Đức Chúa Trời đang ở trên bạn, hướng dẫn bạn trên một lộ trình đúng đắn. Dĩ nhiên có những lúc dường như bạn không nhận thức là Thánh Linh Ngài hướng dẫn bạn, nhưng rồi sau đó tâm trí bạn chợt lóe sáng lên: *Chúa đang hướng dẫn tôi.*

Vài năm trước đây tôi nhận một cú điện thoại gọi đến đề nghị tôi viếng thăm một chị em của Hội Thánh Calvary đã bị gãy xương lưng trong một tai nạn giao thông nghiêm trọng. Tôi đến bệnh viện St. Joseph cầu nguyện cho chị. Khi tôi đến tôi khám phá rằng cùng trong phòng đó cũng có hai chị em khác của Hội Thánh chúng tôi đang điều trị. Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch để tôi có thể phục vụ cả ba chị em đó. Trước đó tôi đã không biết là có hai thuộc viên khác trong Hội Thánh cũng đang nằm viện. Khi tôi đến, hai tín hữu này đã rất phấn khởi vì nghĩ rằng tôi đến bệnh viện là để thăm họ (Tôi đã cầu nguyện cho cả ba chị em).

Khi tôi rời phòng của bệnh viện và quay trở lại hướng thang máy. Tôi không thể kìm chế được cảm xúc phấn khích của mình: “Lạy Chúa, con yêu mến sự tể trị của Ngài. Con không biết có bao nhiêu phòng trong bệnh viện, nhưng có một điều lạ lùng: Ngài đã đặt

NƯỚC HẰNG SỐNG

ba chị em của Hội Thánh Calvary trong cùng một căn phòng để con có thể gặp được cả ba trong một lần viếng thăm. Thật là kỳ diệu! Lạy Chúa con yêu mến sự sắp xếp của Ngài”

Tôi bước vào thang máy và nhấn nút để xuống tầng dưới đất. Nhưng khi cửa thang máy bật mở, tôi nhìn ra và biết mình đã lạc đường. Tôi đã đến khu vực dành cho các y tá chứ không phải là phòng đợi bước ra lối đi. Vì vậy tôi bước lui lại sau, thầm nghĩ rằng sẽ có một người nào khác cũng sẽ dùng thang máy để bước ra tầng dưới đất. Nhưng khi tôi nhìn lên và thấy đèn báo hiệu tầng dưới đất bật sáng, nhưng vẫn không phải là lối ra. Lúc ấy tôi thật sự lúng túng. Một nữ y tá nhìn thấy sự bối rối của tôi, cô ấy hỏi: “Ông đang tìm lối ra phòng đợi?”

“Vâng, họ đã làm gì với cái thang máy này?” Tôi trả lời bằng một câu hỏi.

“Ông đã đi nhầm cầu thang chỉ dành cho các nhân viên phục vụ” Cô ta nói. Tôi ngược mắt lên nhìn thấy một bảng hiệu rõ ràng: *Thang máy chỉ dành riêng cho bộ phận phục vụ.*

“Ồ, xin lỗi” Tôi nói “Tôi đã không chú ý gì cả khi ở trên lầu”

“Được rồi” Cô ta động viên tôi.

“À... Tôi làm cách nào để ra ngoài?” Tôi hỏi.

“Rất dễ thôi” Cô ấy nói “Đi xuống hành lang đầu tiên, rẽ phải, và rồi ông sẽ ra đến phòng đợi bên ngoài”

Tôi cảm ơn cô ấy, bước đi. *Thật là một lối làm ngớ ngẩn!* Tôi nghĩ.

Khi tôi bước xuống một hành lang nhỏ, có một cô gái đang đứng đó và khóc. Cô ấy ngược lên, nhìn thấy tôi và la lớn: “Ông Chuck!” Ngay lập tức cô ấy lao về phía tôi, rồi bắt đầu khóc nức nở, không kìm chế. Sau khi làm cho cô ấy điềm tĩnh trở lại, tôi hỏi: “Điều gì đã xảy ra? Hãy cho tôi biết, chúng ta sẽ cầu nguyện?”

“Ông Chuck ơi” Cô ta trả lời “Người bạn thân nhất của tôi trên thế giới này, là người đàn ông đã dẫn tôi đến với Chúa Jesus, trong lúc này đang phải phẫu thuật não. Anh ấy là một nhà truyền giáo ở Phi Châu và đã được gọi về nhà để phẫu thuật. Các bác sĩ nói rằng anh ta có rất ít hy vọng để sống. Anh ta bị một khối u ác tính trong não.” Cô ấy tiếp tục qua dòng nước mắt “Tôi không chịu đựng nổi ý tưởng là một người đàn ông tuyệt hảo của Đức Chúa Trời như thế lại phải kết thúc cuộc sống ở đây”

Chúa sắp xếp hoàn cảnh này và cho phép chúng tôi cầu nguyện với nhau. Tôi chỉ cho cô ta một số câu Kinh Thánh và hướng sự chú ý của cô ấy đến Chúa Jesus. “Tôi quá tuyệt vọng” Cô ta nói sau khi chúng tôi kết thúc câu chuyện. “Tôi ở đây đang cầu nguyện. Lạy Chúa con không thể làm được gì trong hoàn cảnh này. Xin Ngài gọi một người nào đó đến đây để cầu nguyện với con.” Và khi tôi ngược mắt lên thì ông đang đi tới.

Ngay lúc đó ánh sáng loé lên trong lòng tôi. Trước đó dường như tôi đã phạm một lỗi lầm ngớ ngẩn, nhưng Chúa sửa soạn hết những hoàn cảnh này để tôi có mặt đúng nơi tôi cần phải có. Tôi nhận ra một điều: *Bàn tay Chúa ở trên tôi và Ngài đang hướng dẫn tôi qua Đức Thánh Linh.*

Tôi quá phấn khởi về cách sắp xếp của Đức Chúa Trời trong khi tôi đang tìm lối ra hành lang. Tôi đã không có bất kỳ sự chú ý nào về cái thang máy chỉ dành cho bộ phận phục vụ. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng điều sai lầm của tôi để dẫn tôi đến nơi tôi cần phải đến. Và tại đó tôi đã gặp được người thiếu nữ đang kêu cầu Chúa xin sự giúp đỡ từ một người khác.

Đức Chúa Trời sẽ làm điều tương tự như thế đối với bạn. Khi bạn bước đi trong Đức Thánh Linh, và tiếp tục duy trì điều này. Bạn sẽ được chúc phước kèm với những kinh

CÒN HƠN MỘT THÂN VỊ

nghiệm đầy phần khích chạm sâu vào tấm lòng của bạn. Bạn sẽ nhìn thấy quyền năng của Đức Chúa Trời giống như bạn đã chứng kiến những sự bày tỏ khác nhau của Đức Thánh Linh. Thật là hồi hộp khi bạn trở nên người dự phần phần trong những gì Đức Chúa Trời đang làm.

Sự phấn khởi, thích thú không phải là điều chúng ta tìm kiếm. Những kinh nghiệm có thể rất tuyệt vời, nhưng chúng không bao giờ là mục tiêu của chúng ta. Mục tiêu của bạn và tôi phải là khao khát hơn nữa về Đức Chúa Trời, vì Ngài cũng khao khát, chờ đợi nhiều hơn nữa nơi mỗi chúng ta.

Đó cũng là những gì Đức Thánh Linh muốn. Ngài muốn có một mối tương giao cá nhân, thân mật với bạn để gây dựng và làm bạn trưởng thành. Ngài muốn kết giao với bạn và được bạn nhận biết cách cá nhân.

Bạn có thể nói gì về điều này?

SỰ MÀU NHIỆM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI HIỆP MỘT

I Timô thê 3:16 “*Không ai có thể phủ nhận sự màu nhiệm của Đạo Chúa thật là vĩ đại: Đáng tạo hóa đã hiện ra trong thân xác người phạm, được Đức Thánh Linh tuyên xưng công chính*”

Mọi người đều thích sự màu nhiệm. Bạn cuộn mình lại trong chiếc ghế bành dễ chịu, tâm trí lơ lửng hoài nghi, chìm vào một thế giới kỳ lạ với muôn vàn bí ẩn bên trong, và cố gắng để tìm hiểu diễn tiến của câu chuyện trinh thám trước khi đọc đến trang cuối. Sự ước đoán của bạn rất thường nằm ngoài điểm xuất phát, nhưng thỉnh thoảng bạn cũng đoán đúng. Lúc đó bạn không thể ngăn chặn được điều xảy ra nhưng lại nghĩ đến chiến thắng. *Sê-lóc-hom, hãy cẩn thận!*

Kinh Thánh có những điều màu nhiệm của nó. Giống như những câu chuyện huyền thoại luôn kích thích sự hiếu kỳ được tô vẽ bởi những tác giả kỳ cựu nhất, tuy nhiên đôi lúc họ vẫn còn bị lạc hướng. Không có ai dò xét được sự sâu nhiệm của họ. Ai có thể giải thích rõ ràng về một Đức Chúa Trời có uy quyền tối hậu - quyết định tất cả mọi sự, nhưng lại ban cho người nam và nữ ý chí tự do? Làm thế nào mà Jesus có 100% tổ chất con người nhưng cũng có 100% bản chất thần thượng? Hàng ngàn câu hỏi hóc búa như thế thách đố chúng ta qua từng trang Kinh Thánh. Nhưng có lẽ điều màu nhiệm nhất trong Kinh Thánh là sự màu nhiệm của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một.

SỰ MÀU NHIỆM LỚN NHẤT

Khi chúng ta suy nghĩ thấu đáo về sự huyền nhiệm của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một, trước hết chúng ta phải nhận thức từ Kinh Thánh rằng: Đây quả thực là một điều màu nhiệm. Trong I Timôthê 3:16, Phao Lô công bố: “*Mọi người đều công nhận huyền nhiệm của sự tin kính thật là uyên thâm, đó là Đáng được bày tỏ trong xác thịt, được Đức Thánh Linh xưng là công chính...*”

Điều huyền nhiệm quá lớn đến nỗi tâm trí chúng ta không thể hiểu thấu được tất cả những thực tại này. Đơn giản là chúng ta không thể hiểu được sự màu nhiệm của Đức Chúa Trời. Nhưng đây không phải là điều ngạc nhiên. Chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang nói đến một Đức Chúa Trời vô hạn và cố gắng để hiểu Ngài bằng tâm trí hữu hạn của chúng ta. Chúng ta đang đi về một hướng khó khăn không thể giải quyết được. Làm thế nào để chúng ta có thể nói về một Đức Chúa Trời duy nhất nhưng lại có ba thân vị? Tuy nhiên đây là điều Kinh Thánh đã mặc khải cho chúng ta.

Tôi không có sự nỗ lực để giải thích về Đức Chúa Trời ba ngôi. Điều này nằm ngoài nhận thức của tâm trí con người. Chúng ta chỉ đơn giản chấp nhận những gì Kinh Thánh nói với chúng ta: Có một Đức Chúa Trời nhưng được bày tỏ qua ba thân vị: Cha, Con và Thánh Linh.

G. Campbell Morgan đã giải thích một phần lớn khó khăn của chúng ta khi nhận thức về Ba trong Một. Ông ta tuyên bố: “Một thực thể tồn tại nhưng lại có ba thành phần của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một thì không thể ví sánh với bất kỳ một biểu tượng đầy đủ

NƯỚC HẰNG SỐNG

nào trong vũ trụ” Điều đó có nghĩa là: Không có bất kỳ một biểu tượng nào trong vũ trụ vật lý có thể tương xứng giống hệt như Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một.

Tuy nhiên chúng ta cố gắng để thấy một điều. Chúng ta luôn cố gắng tìm ra một loại biểu tượng nào đó để mô tả về Đức Chúa Trời. Nhưng như Morgan đã nói, không có bất cứ điều gì trong thiên nhiên mà có thể miêu tả thích hợp về Đức Chúa Trời ba ngôi. Phao lô đã gọi đó là sự mâu nhiệm. Và bởi vì đó là sự mâu nhiệm, chúng ta không thể trông mong giảm bớt tính hợp lý của sự dạy dỗ từ Kinh Thánh.

Tâm trí hữu hạn của chúng ta có khuynh hướng đối kháng với điều này. Nó lên tiếng: Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một là một sự mâu thuẫn, làm thế nào mà lại có một Đức Chúa Trời duy nhất nhưng lại có đến ba thân vị? Bởi vì thật khó khăn để hiểu rõ về Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một, vì thế có một số người phủ nhận điều này. Nhưng *hãy cẩn thận!* Nếu đã phủ nhận Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một, thì sẽ kéo theo phủ nhận luôn thần tánh của Chúa Jesus và thân vị của Đức Thánh Linh.

Một số người cho rằng Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một là một bài toán vô lý. Một cộng một, cộng thêm một nữa phải bằng ba. Họ lập luận như thế. Không thể nào một cộng một, cộng thêm một lại bằng một! Nhưng sự chứng minh như thế chẳng là gì cả. Bạn không thể bác bỏ điều huyền nhiệm ba ngôi trong một bằng suy luận toán học.

Chúng ta phải *đóng án* những gì Kinh Thánh nói về bản chất của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh bày tỏ rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Kinh Thánh dạy chúng ta có một Đức Chúa Trời duy nhất, nhưng được bày tỏ qua ba thân vị: Cha, Con, và Thánh Linh.

TRONG CỤU ƯỚC

Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một trong Cựu Ước không được trình bày rõ ràng như trong Tân Ước. Tuy nhiên trong Cựu Ước chắc chắn là có sự bày tỏ, gợi ý, và công bố về ba thân vị của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh được nhắc đến khoảng 80 lần trong Cựu Ước, thường xuyên nhất là: “Thần của Chúa”, “Thần của Đức Chúa Trời”, hay là “Thánh Linh”.

Lần đầu tiên Đức Thánh Linh được đề cập đến trong Sáng thế ký 1:2 “**Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước**”. Đức Thánh Linh đã được giới thiệu ngay từ câu thứ hai của Kinh Thánh.

Nhưng có thể sự gợi ý về Đức Thánh Linh đã có ngay từ câu đầu tiên của Kinh Thánh. Sáng thế ký 1:1 nói “**Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên....**” Tiếng Hê bơ rơ dịch chữ *Đức Chúa Trời ở đây là Ê-lô-him – một danh từ số nhiều (số ít là Ê)*. Điều thú vị là Đức Chúa Trời được giới thiệu ở câu đầu tiên trong Kinh Thánh là một *danh từ số nhiều*, không phải là *danh từ số ít*.

Một vài nhà nghiên cứu giải thích danh từ số nhiều Ê-lô-him là số nhiều diễn tả sự oai nghiêm hay là số nhiều nhấn mạnh tầm quan trọng. Nhưng cách giải thích đó là không có nền tảng cả về văn phạm và trong cách sử dụng từ. Những câu tiếp theo sau Kinh Thánh nói cho chúng ta biết “Đức Chúa Trời (*Ê-lô-him - danh từ số nhiều*) phán rằng: Chúng ta (*số nhiều*) hãy làm nên loài người như hình chúng ta và theo tượng chúng ta”(Sáng1:26). Những từ *chúng ta* ở đây liên quan đến Đức Chúa Trời thì rõ ràng không phải là những từ số nhiều để diễn tả sự oai nghiêm.

Những sự gợi ý lôi cuốn khác về Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một cũng được tìm thấy trong Cựu Ước. Tôi tin rằng tập hợp lại những lời công bố của các tổ phụ dân Ysơ ra

SỰ MẦU NHIỆM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI HIỆP MỘT

ên cũng hướng về Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một. Trong Phục Truyền 6:4 “**Hỡi Y sơ ra ên! hãy nghe: Giê hô va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê hô va có một không hai**” Từ “hãy nghe” ở đây người Do Thái gọi là Shema. Nó là điệp khúc của bài thánh ca được hát trong khi thờ phượng ở đền thờ, đặc biệt là trong các kỳ lễ hội tôn giáo. Những người thờ phượng sẽ kêu lớn tiếng lập đi lập lại: *Y-sơ-ra-ên! Shema! Giê-hô-va, Ê lô him echad Giê hô va.* (*Achad* có nghĩa là hiệp làm một) Họ xác nhận Đức Chúa Trời của họ là một Đức Chúa Trời duy nhất. Tính chất độc nhất của Đức Chúa Trời là nền tảng của Do Thái giáo.

Một cách diễn đạt khác của từ *Shema* có nghĩa là đang nói. Giê-hô-va là tên trong giao ước của Đức Chúa Trời được người Do Thái sử dụng, trong khi *Ê-lô-him* là một danh từ ở hình thức số nhiều chỉ về Đức Chúa Trời. Từ *Echad* có nghĩa là sự hiệp một phức hợp, không phải là sự hiệp một ở hình thức số ít. Giống như trong trường hợp của Adam và Êva, Chúa phán hai người sẽ trở nên một. Từ *trở nên một được dùng ở đây là Echad* (Sáng thế ký 2:24)

Một từ khác trong tiếng Hê-bơ-rơ –Yachid – có nghĩa sự hiệp một ở hình thức số ít. Nếu từ Yachid được sử dụng thay cho từ Echad chúng ta sẽ không có nền tảng để chấp nhận ý tưởng về một Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một. Nhưng sự thật là từ *Ê- lô- him số nhiều* thì đi cặp với từ *Echad* – ngay cả trong bài thánh ca suy tôn một Chân thần của dân tộc Hê bơ rơ cũng gợi ý đến ba ngôi hiệp một trong Đức Chúa Trời.

Sau đó khi Môi-Se truyền lệnh cho Arôn phương cách nhận lãnh sự chúc phước từ Đức Chúa Trời. Ông được hướng dẫn để nói: “**Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho người và phù hộ người. Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài trên người, và làm ơn cho người. Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem người và ban bình an cho người**”. Chú ý là ba lần lời cầu xin này đều nhắc đến Đức Giê-hô-va. Chỉ có một Đức Giê-hô-va, nhưng tại sao danh xưng này được nhắc đến ba lần? Đức Chúa Trời phán “**Họ phải đặt danh ta trên dân Y-sơ-ra-ên như vậy thì ta sẽ ban phước cho dân đó**”. (Dân số ký 6:24-27) Đây là sự chúc phước thống nhất của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một.

Nhiều thế kỷ sau đó, Ê Sai nhìn thấy Khải tượng từ Đức Chúa Trời. Ông thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang và nghe tiếng của các Sê-ra-phim ca tụng Chúa “**Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân, khắp đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài**” (Ê sai 6:3). Tại sao từ *Thánh thay* được lặp lại ba lần? Một lần nữa, ba thể yếu được xác nhận. Lần này là hướng đến sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Trong Ê sai 48:16, Đấng Mê-si phán “**Các người hãy đến gần ta và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy ta đã ở đó rồi. Và, bây giờ Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài sai ta đến**” Trong bản dịch The Revised Standard Version viết câu này là: *Đức Chúa Trời đã sai Ta và Thánh Linh Ngài.* Đây là lời dịch sát với nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ. Hãy nhớ là Đấng Mê-Si - Chúa Jesus đã nói: *Chúa Giê-hô-va và Thần của Ngài đã sai ta đến.* Đây là lời tiên tri về Đấng Mê-si phải đến, và sau đó là thời kỳ mà Đức Thánh Linh sẽ đến.

TRONG TÂN ƯỚC.

Trong Tân ước, lễ thật về Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một được bày tỏ từ Ma-thi-ơ đến Khải Huyền. Ma-thi-ơ 3:16-17 “**Khi Chúa Jesus chịu báp tem xong, ngài bước lên khỏi nước. Kìa các tầng trời mở ra. Ngài thấy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống trên Ngài như một chim bồ câu. Kìa có tiếng từ trời phán rằng, “Đây là con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.”** Chúa Jesus đã báp tem, Đức Thánh Linh

NƯỚC HẰNG SỐNG

ngự xuống và Cha thiên thượng phán từ trời. Cả ba thể yếu của Đức Chúa Trời đều hiện diện ở đây.

Trong Giăng 14:16-17, Chúa Jesus phán, **“Ta sẽ cầu xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng yên ủi khác để ở với các người đời đời. Ngài là Thần Chân Lý mà thế gian không thể nhận được, vì thế gian không thấy Ngài và không biết Ngài. Nhưng các người biết Ngài, vì Ngài ở với các người và sẽ ở trong các người”**. Trong lời nài xin của Chúa Jesus, Đức Thánh Linh sẽ được sai đến từ Đức Chúa Trời. Lời hứa tương tự này được lập lại trong Giăng 14:26 **“Nhưng khi Đấng yên ủi, tức là Đức Thánh Linh là Đấng Cha sẽ nhân danh ta ban xuống, chính Ngài sẽ dạy dỗ các người mọi sự”**. Một lần nữa cả ba thể yếu của Đức Chúa Trời đều hiện diện cách rõ ràng.

Trong Ma thi ơ 28:18-19, Chúa Jesus uỷ nhiệm cho các môn đồ đại mạng lệnh rao giảng Tin Lành cho các dân tộc, và báp tem họ trong danh Cha, Con và Thánh Linh. Chú ý là các sứ đồ phải báp tem những người mới qui đạo trong danh của Cha, Con và Thánh Linh. Danh Cha, danh Con, và danh Thánh Linh là ba danh từ số ít. Một lần nữa cả ba thể yếu của Đức Chúa Trời đều được bao gồm ở đây.

Khi Phi-e-rơ rao giảng cho nhóm người đang nhóm họp tại nhà Cột-Nây, ông công bố, **“Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Chúa Jesus ở Na xa rét bằng Đức Thánh Linh và quyền năng”** (Công Vụ 10:38). Thêm một lần nữa, cả ba thể yếu của Đức Chúa Trời đều được đề cập.

Trong lá thư gửi cho người Ê-phê-sô, Phao Lô viết, **“Chỉ có một thân thể và một Đức Thánh Linh, cũng như chỉ có một hy vọng mà anh chị em đã được kêu gọi đến mà thôi. Chỉ có một Chúa, một đức tin, một báp tem, một Đức Chúa Trời, Ngài là Cha tất cả, trên tất cả, qua tất cả và trong tất cả.”** (Ê phê sô 4:4-6). Một lần nữa ba ngôi một thể được công bố ở đây: một Thánh Linh, một Chúa, một Đức Chúa Trời.

Điều thú vị là Đức Thánh Linh thường được xếp đứng ở vị trí thứ ba, sau Cha và Con. Sự sắp xếp này hàm ý Ngài là Đức Chúa Trời ngôi ba trong Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một. Nhưng trong đoạn Kinh Thánh trên đây thứ tự đã bị đảo ngược. Đức Thánh Linh được đề cập đầu tiên, thứ hai là Chúa Jesus và thứ ba là Đức Chúa Trời.

Trong một hình thức tương tự, Phao lô viết trong Rô ma 15:30, **“Vậy hỡi anh em, nhờ Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời”**. Trong câu này chúng ta thấy ba thể yếu của Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một được nói đến. Nhưng lần này Chúa Jesus được đề cập trước, thứ hai là Đức Thánh Linh, và thứ ba là Đức Chúa Trời.

Hãy để tôi đưa thêm một ví dụ để chứng minh rằng trật tự của các sự đề cập trên đây thì không nói lên được thể yếu nào cao hơn hoặc thấp hơn. Trong 2 Cô-rinh-tô 13:14, Phao Lô viết, **“Ân điển của Chúa Jesus Christ, tình yêu của Đức Chúa Trời và sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với hết cả anh em”**. Ở đây sứ đồ Phao Lô đề cập đến Đấng Christ trước tiên, thứ hai là Đức Chúa Trời, và thứ ba là Đức Thánh Linh. Thứ tự thứ nhất, thứ hai hay thứ ba thì không thành vấn đề.

Nhìn vào những bằng chứng trên đây, chúng ta có thể nói với niềm tin chắc rằng Tân Ước dạy về một Đức Chúa Trời duy nhất, nhưng được bày tỏ qua ba ngôi vị ngang bằng nhau. Cha, Con và Thánh Linh là một, tuy nhiên ba ngôi vị này tách biệt với nhau. Điều này có nghĩa là Đức Thánh Linh có những thuộc tính thần thượng giống như Cha và Con.

NHỮNG THUỘC TÍNH THẦN THƯỢNG

SỰ MẦU NHIỆM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI HIỆP MỘT

Chúng ta hãy nhìn vào những gì Kinh Thánh công bố về Đức Thánh Linh để thấy những thuộc tính thần thượng của Ngài.

Ngài hằng có đời đời. Hê bơ rơ 9:14 “*..huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống là đường nào*”. Chú ý là huyết của Đấng Christ, nhờ Đức Thánh Linh đời đời sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống. Ở đây, thêm một lần nữa chúng ta có sự tham khảo về Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một.

Đức Thánh Linh có mặt khắp nơi. Đa vít đã hỏi trong Thi Thiên 139:7-10 “*Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời Chúa ở tại đó. Vì tôi nằm dưới âm phủ, kia Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển. Tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi*”

Đức Thánh Linh hiện diện khắp mọi nơi. Trên thiên đàng Ngài có ở đó, dưới âm phủ Ngài cũng nắm quyền kiểm soát. Nơi cuối cùng của biển, ngài đang đứng đó. Chúng ta không thể chạy trốn khỏi Ngài. Ngài hiện diện khắp mọi nơi.

Đức Thánh Linh hiểu biết mọi sự. Phao lô nói cho chúng ta biết điều này trong I Cô rinh 2:10-11 “*Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Và, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy nếu không phải Thánh Linh của Đức Chúa Trời thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời*”

Đức Thánh Linh thông biết tất cả mọi điều, ngay cả những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời biết thì Đức Thánh Linh cũng biết. Đức Chúa Trời là Đấng toàn tri, Đức Thánh Linh cũng vậy.

Đức Thánh Linh có uy quyền tuyệt đối. Khi thiên sứ báo tin cho Mari biết rằng Đức Chúa Trời đã chọn cô để sinh ra Chúa Cứu thế. Mari bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, làm sao có được sự đó? Thiên sứ trả lời: “***Đức Thánh Linh sẽ đến trên người và quyền phép Đấng rất cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sinh ra phải xưng là con Đức Chúa Trời***” (Luca 1:35). Thiên sứ nói rõ rằng Đức Thánh Linh có uy quyền của Đấng rất cao nhất (Bản Việt ngữ dịch là Đấng rất cao). Tất cả ba thể yếu của Đức Chúa Trời đã cùng làm việc chung với nhau trong sự kiện “thụ thai tinh khiết” của Mari. Và kết quả của điều này là sự hiện thân của Con Đức Chúa Trời.

NHỮNG THẨM QUYỀN THẦN THƯỢNG

Đức Thánh Linh có thẩm quyền thần thượng. Trong Công Vụ 5:3-4 .Phi e rơ quả trách A na nia nói dối Đức Thánh Linh. Sau đó ông nói thêm, “***Người không nói dối với con người, nhưng là với Đức Chúa Trời***”

Phi e rơ chỉ ra rằng nếu một ai đó nói dối với Đức Thánh Linh, thì người đó cũng đã nói dối với Đức Chúa Trời. Hai điều này tương đương với nhau. Đức Thánh Linh chính là Đức Chúa Trời.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Trong 2 Cô rinh tô 3:18. Phao lô nói rằng chúng ta được biến hóa nên ảnh tượng của Chúa, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh. Phao lô muốn nói rằng Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh, hay Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Cả hai là một và tương đương với nhau.

NHỮNG CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Những công tác của Đức Chúa Trời cũng được qui về cho Đức Thánh Linh. Kinh Thánh bày tỏ cả ba ngôi Đức Chúa Trời đều cùng làm việc trong sự sáng tạo. Trong Sáng thế ký 1:1, “*Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất*”, và trong câu 2: “*Thánh Linh Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước*”. Trong Giăng 1:3, chúng ta khám phá rằng Chúa Jesus cũng dự phần trong công cuộc sáng tạo: Mọi vật đã được dựng nên trong Ngài, chẳng vật chi đã, làm nên mà không bởi Ngài. Phao lô bổ túc thêm điều này trong Cô lô se 1:16-17 “*Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh hoặc cầm quyền đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật và muôn vật đứng vững trong Ngài*”

Trong các Thi Thiên chúng ta cũng thấy nhiều hơn về sự dự phần của Đức Thánh Linh trong công cuộc sáng tạo, “*Các tầng trời được làm nên bởi lời của Đức Giê hô va, cả cơ binh trên trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.*”(Thi 33:6). Từ *hơi thở* ở đây trong tiếng Hê bơ rơ nghĩa là *gió*, hay là *linh*. Vì vậy Thi Thiên 33:6 có thể dịch rõ hơn: *Bởi Lời của Đức Chúa Trời (Chúa Jesus là Lời của Đức Chúa Trời) các tầng trời đã được dựng nên, và các cơ binh trên trời được dựng nên bởi Đức Thánh Linh.*

ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN QUA SỰ PHÁT NGÔN CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Có những bằng chứng khác chỉ ra Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời có thể được tìm thấy trong Tân Ước khi trung dẫn các lời ở Cựu Ước. Rất thường xuyên Kinh Thánh Cựu Ước nói về Đức Chúa Trời thì được gán cho Đức Thánh Linh trong Tân Ước. Từ đó có thể nhận ra Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh là một.

Trong Ê Sai 6:8-9 “***Đoạn tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi, hãy nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe nhưng chẳng hiểu chi, hãy xem nhưng chẳng thấy chi***”. Phao Lô trích dẫn những câu này trong Công Vụ 28:25-26 “***Bởi chung họ không đồng ý với nhau và ra về, nên Phao Lô chỉ nói thêm một lời này: Đức Thánh Linh đã phán phải lắm, khi Ngài dùng tiên tri Ê sai mà phán cùng tổ phụ các ngươi rằng: Hãy đến nơi dân Ngài và nói rằng: Các ngươi lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu chi, lấy mắt xem mà không thấy gì***”. Ở đây Phao lô chỉ ra Đức Chúa Trời trong Cựu Ước chính là Đức Thánh Linh trong Tân Ước.

Trong Giê-rê-mi 31:31-32 “***Đức Giê-hô-va phán: Những ngày đến, bây giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi Ê đíp tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê hô va phán vậy***”. Tuy nhiên trong Hê bơ rơ 10:15-16, trước giả viết: “***Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán, này là lời giao ước ta lập với chúng nó. Sau những ngày đó, ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó, và ghi***

SỰ MẦU NHIỆM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI HIỆP MỘT

tạc nơi trí khôn” Tân ước công bố Đức Thánh Linh là Đấng linh cảm cho Giê-rê-mi những lời tiên tri, ngay cả khi chính Giê-rê-mi tuyên bố rằng đó là những lời Chúa đã phán. Nói cách khác Đức Thánh Linh là Đấng thần cảm cho bản văn của Kinh Thánh.

Đó chính là lý do mà trong 2 Ti-mô-thê 3:16, chúng ta thấy: *“Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn”*. Và trong 2 Phi-e-rơ 1:21 *“Vì chẳng hề có lời tiên tri nào bởi ý một người mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời”*.

Chú ý là: Phao lô nói cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời soi dẫn. Trong khi Phi-e-rơ lại nói Đức Thánh Linh thần cảm cho người ta nói lời tiên tri. Có mâu thuẫn ở đây hay không? Không mâu thuẫn chút nào, bởi vì Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời.

Đó cũng là lý do mà Chúa Jesus đã nói trong Mác 12:36 *“Chính Đa vít đã cảm Đức Thánh Linh mà nói rằng...”* và Phi-e-rơ cũng nói: *“Hỡi anh em lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa vít mà nói tiên tri trong Kinh Thánh...”*(Công Vụ 1:16). Khi Đức Chúa Trời phán, thì đó là lời phát ngôn của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Ngài là ngôi ba trong ba ngôi Đức Chúa Trời.

CÓ SỰ GIÚP ĐỠ Ở ĐÂY

Đức Thánh Linh là ngôi ba Đức Chúa Trời, là tặng phẩm vô giá mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn và tôi. Ngài đã đến để trở thành Đấng yên ủi của chúng ta – Ngài đến bên cạnh để giúp đỡ chúng ta.

Ngài sẵn sàng đến bên cạnh giúp đỡ bạn bước đi trong nếp sống cơ đốc.

Ngài sẵn sàng đến bên cạnh hướng dẫn bạn đi trên đường lẽ thật.

Ngài sẵn sàng ở bên cạnh bạn để thêm sức cho bạn.

Đức Chúa Trời qua thân vị của Đức Thánh Linh, đã được sai đến bởi Đức Chúa Con để ở với bạn, hầu cho bạn nhận được quyền năng và trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jesus Christ.

Thật là một tặng phẩm vô giá, kỳ diệu mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn và tôi cách miễn phí. Chúng ta sẽ không bao giờ nhận được tặng phẩm nào tốt hơn. Những món quà khác có thể làm chúng ta vui sướng, ngạc nhiên, phấn khích. Nhưng sẽ không bao giờ có sự ban cho nào khác giống như sự ban cho này. Bởi vì sự ban cho này là chính Đức Chúa Trời!

PHẦN HAI

ĐỨC THÁNH LINH LÀM GÌ?

VẬN HÀNH TRONG THẾ GIỚI.

Ta nói với các người sự thật này: Ta đi là kích lợi cho các người. Vì nếu Ta không đi thì Đấng yên ủi sẽ không đến cùng các người. Nhưng nếu Ta đi ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi vì họ không tin Ta, về sự công chính vì Ta đi về cùng Cha và các người sẽ không thấy Ta nữa, và về sự phán xét vì kẻ cai trị thế gian này đã bị đoán xét rồi.

(Giăng 16:7-11)

Chúa Jesus luôn luôn đem đến sự ngạc nhiên. Bạn có để ý đến điều ấy không? Khi các môn đồ luận bàn xem Ngài là ai thì Ngài đem họ tới một sự ngạc nhiên thú vị. Khi những kẻ chống đối dồn Ngài vào chân tường, Ngài nhảy qua cái bẫy của họ để họ đứng đó trong im lặng xấu hổ. Ngay cả khi chúng ta suy nghĩ rằng chúng ta biết những gì Ngài sẽ nói, Ngài sẽ làm kinh ngạc chúng ta qua những lời mà chúng ta sẽ không bao giờ nghĩ tới.

Công việc của Đức Thánh Linh trong thế giới này cũng giống như thế. Chúa Jesus nói rằng khi Đức Thánh Linh đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Nhưng trong mỗi trường hợp chúng ta khám phá là công việc của Ngài thì vô cùng khác biệt với những gì chúng ta mong đợi.

ĐỨC THÁNH LINH CÁO TRÁCH TỘI LỖI

Khi chúng ta nói về tội lỗi, chúng ta thường nghĩ đến điều gì? Nói dối, ăn cắp, lừa đảo, khiêu dâm, gian dâm, giết người... đến với tâm trí chúng ta. Đôi khi chúng ta nghĩ đến vi phạm mười điều răn. Vì thế khi Chúa Jesus nói rằng Đức Thánh Linh đến sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, chúng ta trông đợi Ngài sẽ tố cáo tội nhân về những sai phạm của họ. Nhưng đó không phải là những gì Chúa Jesus nói. Ngài chỉ ra... về *tội lỗi vì họ không tin Ta..*

CHÚA CÓ ĐẦU THU VIDEO?

Chúa Jesus phán Đức Thánh Linh sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi bởi vì họ không tin Ngài. Đó mới chính là tội lỗi thật sự cho những ai bị phán xét. Không cần phải có thêm những cáo buộc nào khác.

Chúng ta thường nghe ai đó nói, Đức Chúa Trời có một đầu thu video ở trên trời, và một ngày nào đó Ngài sẽ trình chiếu trên một màn hình lớn tất cả những hành vi bất kính của con người. Nhưng Chúa Jesus nói rằng Đức Thánh Linh sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi vì họ không tin Ngài. Nói cách khác chỉ có một thông điệp: Bạn có thái độ nào với Chúa Jesus? Bạn có tin nhận Ngài là Đấng cứu chuộc không?

Danh Jesus nói đến chức vụ của Ngài. Khi thiên sứ truyền lệnh cho Giô sếp: *Người phải đặt tên con trẻ là Jesus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội (Ma thi ơ 1:21).* Jesus là từ trong tiếng Anh được chuyển tự từ tiếng Hy Lạp LESOUS. Từ này lại bắt nguồn từ một cái tên Hê-bơ-rơ là YESHUA, là hình thức rút gọn của từ YAHWEHSHUA – nghĩa là Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc. Chúa Jesus đã diễn tả sứ mệnh của Ngài như sau: *Con Người đã đến để tìm và cứu kẻ bị hư mất. (Luca 19:10).* Đó

NƯỚC HẰNG SỐNG

là công vụ của Ngài. Và Đức Thánh Linh làm chứng cho thế giới biết điều này. Đức Thánh Linh cáo trách thế giới về tội lỗi vì không tin nhận Chúa Jesus.

Trong Giăng 3, Chúa Jesus nói với Ni-cô-đem rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến không phải để kết án, nhưng để cứu chuộc thế gian. Ngài cũng nói rằng bất cứ ai tin nhận Ngài sẽ không bị định tội, nhưng ai không tin thì đã bị định tội rồi, vì đã không tin đến Con độc sanh của Đức Chúa Trời. Họ bị định tội bởi vì họ từ chối tin nhận Chúa Jesus. Vì thế Đức Thánh Linh kết án những người không tin nhận Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời được Cha sai đến cứu chuộc thế gian.

Kinh Thánh xác nhận: *Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có sự sống đời đời, ai không tin thì chẳng có sự sống đâu, nhưng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó (Giăng 3:36).* Vào cuối chức vụ của sứ đồ Giăng, ông viết rằng nếu chúng ta không tin, chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối. Ai từ chối Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời thì sản sinh vô vàn tội lỗi trong thế giới, khi đó họ đang báng bỏ Đức Thánh Linh. Nếu chúng ta không tin chúng ta gọi Đức Thánh Linh là kẻ nói dối, vì chúng ta đã phủ nhận phần Kinh Thánh Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Con của Ngài (1 Giăng 5:10-12).

Đây không phải là chuyện nhỏ. Trước giả thư Hê-bơ-rơ đã cảnh báo chúng ta:

Ai đã phạm luật pháp Môi Se, nếu có hai ba người làm chứng thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước tức là huyết mà mình nhờ nên thánh là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

Chỉ có một cách để tránh một tội lỗi khủng khiếp dường ấy. Sứ đồ Phao lô đã nhấn mạnh điều này khi ông viết: ***Nếu miệng người xưng Chúa Jesus là Chúa và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì người sẽ được cứu*** (Rô ma 10:9)

Dĩ nhiên, sự xưng nhận trên đây phải rất chân thành. Sự xưng nhận giả dối sẽ không cứu được ai. Có nhiều lời xưng nhận giả dối về uy quyền của Chúa Jesus Christ. Trong Ma thi ơ 25:11-12 Chúa đã nói với chúng ta: ***Ngày đó sẽ có nhiều người đến với Chúa và nói: Lạy Chúa xin mở cửa cho chúng tôi. Nhưng Chúa phán rằng ta không biết các người.*** Ngài khẳng định rằng: ***Không phải kẻ nào nói: lạy Chúa, lạy Chúa thì đều được vào nước thiên đàng đâu, nhưng chỉ kẻ nào làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi.*** (Ma thi ơ 7:21).

Làm thế nào để chúng ta biết rằng một lời xưng nhận về Chúa Jesus là chân thật hay giả dối? Bất cứ một lời xưng nhận nào Jesus là Chúa cũng phải chứng minh được sự vâng phục đối với Chúa Jesus và uy quyền của Ngài. Một lời xưng nhận nào mà không kèm theo sự vâng phục như thế là giả dối và vì vậy không có quyền năng để cứu rỗi.

BẠN ĐÚNG Ở ĐÂU?

Trong Giăng 3:18, Chúa Jesus phán: ***Ai tin Ngài (Chúa Jesus) thì không bị định tội, ai không tin thì đã bị định tội rồi, vì không tin đến danh con một Đức Chúa Trời.***

Đây là vấn đề. Bạn có tin vào giải pháp của Đức Chúa Trời cho tội lỗi của bạn? Bạn có tin rằng Đức Chúa Trời đã sai con Ngài đến để mang lấy tội lỗi của bạn, để chết thay cho bạn? Bạn đã chấp nhận hay từ chối Chúa Jesus Christ? Đây rõ ràng là một vấn đề cá

VẬN HÀNH TRONG THẾ GIỚI

nhân. Mỗi liên hệ giữa bạn với Chúa Jesus là gì? Bạn đã tiếp nhận Ngài và sự cứu chuộc mà Ngài đã trả giá cho bạn, hay là bạn đã phủ nhận sự cứu rỗi bằng việc từ chối Ngài?

Khi bạn ra trước ngai của Đức Chúa Trời trong ngày phán xét cuối cùng, Ngài sẽ hỏi bạn: *Ngươi đã làm gì với Con của ta?* Tất cả tùy thuộc vào mối quan hệ của bạn với Chúa Jesus Christ.

Lời chứng của Đức Thánh Linh cho thế giới này là, tất cả chúng ta cần tiếp nhận Chúa Jesus Christ là Cứu Chúa và để Ngài trở thành chủ nhân của đời sống mình. Toàn bộ vấn đề là tiếp nhận Chúa Jesus Christ. Điều này làm nên sự khác biệt với sự tha thứ hay bị định tội. Vấn đề duy nhất là ở chỗ đó.

ĐỨC THÁNH LINH CÁO TRÁCH VỀ SỰ CÔNG NGHĨA

Công tác thứ hai của Đức Thánh Linh là Ngài cáo trách thế gian về sự công nghĩa. Đức Thánh Linh không chỉ quở trách thế gian về tội, mà còn là về sự công nghĩa. Tội lỗi là làm điều sai, công nghĩa là làm điều đúng. Tội lỗi là lạc mất mục đích của đời sống, công nghĩa là đi đúng mục đích của cuộc đời.

ĐIỀU GÌ XẢY RA CHO NGƯỜI BẤT NGHĨA?

Sứ đồ Phao lô cho chúng ta biết rằng những kẻ bất nghĩa không thừa hưởng được nước Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 6:9). Trong Ga-la-ti 5:19-21 ông nói: *Các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm, ấy là gian dâm, ô uế, luông tuông, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bẻ dưng, ganh gố, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em như tôi đã nói rồi, hễ ai phạm những việc thể ấy thì không hưởng được nước Đức Chúa Trời.* Phao lô muốn nói rằng những ai làm các việc trên đây là người bất nghĩa. Và nếu anh em cũng làm những điều này anh em sẽ không thừa hưởng được nước Đức Chúa Trời.

Trong sách Khải huyền chúng ta được biết là Đức Chúa Trời sẽ không cho phép bất cứ điều gì ô uế vào nước thiên đàng. Trong Ê-phê-sô 5:5, Phao Lô viết: *Vì anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, ô uế, tham lam tức là kẻ thờ hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kẻ nghiệp của nước Đấng Christ và của Đức Chúa Trời.* Trong Hê-bơ-rơ 12:14, chúng ta được cổ vũ: *Hãy cầu sự bình an với mọi người cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.* Trong tất cả những câu này Đức Thánh Linh đang nói với chúng ta về một đời sống thánh khiết, nếp sống công nghĩa, sự từ chối đối với xác thịt.

Chúa Jesus đã nói với các môn đồ Ngài: *Nếu sự công bình các ngươi chẳng trở hơn sự công bình của thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng* (Ma-thi-ơ 5:20). Tiêu chuẩn này đánh giá chuẩn mực cho các môn đồ. Các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si được mọi người biết cách sống công bình của họ. Họ là những người làm biến dạng con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà. Họ luôn luôn cẩn thận phô diễn cách sống công bình của mình cho người khác xem thấy, và giữ mỗi chi tiết của luật Môi-se một cách cố chấp. Nhưng trong thâm tâm họ đang phá hỏng luật pháp. Vì thế Chúa Jesus đã bảo các môn đồ của Ngài, *nếu sự công bình các ngươi chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si thì các ngươi sẽ không vào nước thiên đàng.*

GIẢI THÍCH NHỮNG ĐIỀU KHÓ HIỂU

Chúng ta thấy rõ là sự công bình được đòi hỏi như một tiêu chuẩn để vào nước thiên đàng. Thế thì Chúa Jesus hàm ý gì khi Ngài nói Đức Thánh Linh đến sẽ cáo trách thế gian về sự công nghĩa, *bởi vì ta đi về cùng Cha?* Vì một lý do nào đó nên không có lời giải thích rõ hơn ở câu sau. Tính hợp lý của câu hỏi là: Sự thắng thiên của Chúa Jesus Christ xác nhận với chúng ta về sự công nghĩa nào? Đức Thánh Linh đã đặt hai điều này với nhau như thế nào?

Ngài đã làm điều đó như thế này. Khi Chúa Jesus thắng thiên về trời, Đức Chúa Trời đã gọi đến một nhân chứng công khai cho thế giới này biết rằng, Jesus là một người đàn ông đã từng sống nếp sống công nghĩa trên đất, vì sự công nghĩa này Ngài đã được chấp nhận vào nước thiên đàng. Chúa Jesus là điển hình cho loại công nghĩa mà Đức Chúa Trời chấp nhận. Và qua sự thắng thiên của Ngài Đức Chúa Trời phán rằng: Vấn đề là ở chỗ này: Đây chính là sự công nghĩa mà các ngươi phải có để được vào nước trời, nó phải lớn hơn sự công nghĩa của các thầy thông giáo và người Pha ri si. Sẽ không có tiêu chuẩn nào thấp hơn tiêu chuẩn này.

Đừng tin vào lời nói dối của Satan, đó là Đức Chúa Trời sẽ cho phép tất cả những người thành thật và tốt đẹp vào nước thiên đàng, mà những người này không bao giờ chấp nhận lời chứng của Đức Thánh Linh về Chúa Jesus. Đừng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khoan dung với tội ác trong nước trời, cho dù tội lỗi đó không quá tệ hại. Đừng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cho phép bạn sống trong tư dục xác thịt khi còn ở trên đất, rồi sau đó vẫn cho phép bạn vào nước trời.

Hãy đọc lại lần nữa danh sách các việc làm xác thịt trong Ga-la-ti 5 và Ê-phê-sô 5 **“Chúng ta biết rằng bất cứ ai phạm những điều như thế sẽ không thừa hưởng nước trời”**. Phao Lô đã khẳng định như thế.

Nhưng có thể đó không phải là vấn đề của bạn. Có lẽ bạn không sống trong xác thịt. Nhưng có thể bạn đang dựa vào đời sống công bình riêng của bạn. Khi ấy bạn phải suy nghĩ thấu đáo những gì Chúa Jesus đã nói trong Giăng 16:10. Sự làm chứng của Đức Thánh Linh là đây: Nếu bạn muốn Đức Chúa Trời chấp nhận bạn trên căn bản đời sống công bình riêng, thì sự công bình của bạn phải ngang bằng với sự công bình của Chúa Jesus. Vì Ngài đã thắng thiên về trời là sự xác nhận của Đức Chúa Trời cho thế gian biết rằng chỉ có sự công bình của Ngài mới được Đức Chúa Trời chấp thuận.

SỰ CÔNG BÌNH CỦA CHÚA JESUS.

Đức Chúa Jesus công bình như thế nào? Kinh thánh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài (Chúa Jesus), Đáng vốn không biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta (2 Cô rinh tô 5:21). 1 Giăng 3:5 tuyên bố: Trong Ngài không có tội lỗi nào. Và trong Hê bơ rơ 4:15, Vì không phải chúng ta có một vị thượng tế không cảm thương được sự yếu đuối của chúng ta, nhưng chúng ta có một vị thượng tế đã bị cảm dỗ đủ mọi mặt như chúng ta nhưng chẳng phạm tội. Jesus đã nói cách trung thực về chính Ngài: Ta luôn luôn làm những gì đẹp lòng Cha. (Giăng 8:29)

Bởi vì Chúa Jesus đã sống một đời sống vô tội trên đất, luôn luôn làm những gì đẹp lòng Cha. Đức Chúa Trời đã tiếp nhận Ngài vào trong sự vinh hiển. Qua đó Đức Chúa

VẬN HÀNH TRONG THẾ GIỚI

Trời công bố cho thế giới này biết rằng, chỉ có tiêu chuẩn sự công bình của Chúa Jesus mới được Ngài chấp nhận.

Bạn có muốn được chấp nhận vào thiên đàng mà không cần Chúa Jesus? Khi ấy Đức Thánh Linh phải làm chứng rằng bạn vô tội, bởi vì chỉ như thế Đức Chúa Trời mới chấp nhận bạn là công bình. Nếu bạn không được như thế, đừng hy vọng là Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận bạn. Trừ phi đời sống bạn là hoàn hảo, luôn luôn hoàn hảo, nếu không bạn sẽ bị từ chối.

Bất chấp sự làm chứng của Đức Thánh Linh, ngày nay vẫn có nhiều người tìm cách thiết lập sự công bình riêng của họ như là nền tảng cho sự cứu rỗi. Họ nói, *Lạy Chúa chúng tôi đã làm nhiều điều tốt đẹp như là bố thí cho người nghèo, chúng tôi đã làm điều tốt nhất theo khả năng của mình để sống một cuộc đời cao thượng. Chúng tôi luôn cố gắng để sống theo luật vàng. Chúng tôi muốn Ngài chấp nhận chúng tôi, qua những điều chúng tôi đã làm. Chắc chắn là Ngài yêu mến chúng tôi.*

Tôi nghe cách lập luận này khá nhiều khi một người nào đó vừa qua đời. Gia đình của người mới qua đời luôn luôn nói về những điều tốt đẹp mà người ấy đã làm, và rồi sau đó họ yêu cầu tôi bình luận về tình yêu của họ đối với Chúa qua những công đức của họ.

Nhưng Đức Chúa Trời nói gì về sự công bình riêng của con người? Ê Sai đã nói về điều ấy như sau: **Mọi việc công bình của chúng tôi như áo rách ô ứ.** (Ê sai 64:6). Trong ánh sáng của Chúa mọi công đức riêng của con người chỉ là áo rách ô ứ.

MỘT TRIẾT LÝ KỶ LẠ

Có một số người lý luận như thế này: “Anh có tin rằng anh có thể trở nên người hoàn hảo trong một phút?” Nếu tôi không suy nghĩ thấu đáo, tôi sẽ nói: “vâng có thể” Khi ấy họ sẽ trả lời: “Nếu anh có thể trở nên hoàn hảo trong một phút, thì anh cũng có thể trở nên hoàn hảo trong vòng hai phút. Và cứ tiếp tục như thế anh có thể trở thành người hoàn hảo trong bốn phút...” Họ tiếp tục triết lý theo cách như thế và cuối cùng đi đến kết luận: con người có thể sống đời sống hoàn hảo không phạm tội.

Đối với loại triết lý này, chúng ta nói: “Anh có thể làm như thế. Tôi sẽ hậu thuẫn cho quan điểm của anh. Tôi không thể đi theo quan điểm của anh, thật lòng là như thế. Tôi chỉ biết cảm tạ Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban Chúa Jesus và ân điển của Ngài cho tôi. Nhưng hãy để chúng tôi nói rằng anh có thể giải quyết điều này ngay bây giờ: “Tôi sẽ trở nên người trọn lành kể từ giờ phút này. Tôi không cho rằng một quyết định như thế nằm ngoài ý muốn Đức Chúa Trời. Tôi sẽ không bao giờ chỉ trích ý tưởng này. Tôi cũng không làm bất cứ một điều gì cho chính tôi. Tôi sẽ sống hoàn toàn cho người khác và cho Đức Chúa Trời. Tôi sẽ là người trọn vẹn.” Chúng tôi giả định rằng bạn có thể làm được như thế.

Bây giờ hãy tưởng tượng là một trận động đất không mong đợi xảy ra, và tòa nhà bạn đang ở bắt đầu đổ xuống, bạn bị kẹt trong đồng đồ nát đó và rơi vào tình trạng thập phần khó khăn. Các khối bê tông đè bạn xuống sàn nhà, bạn nằm đó chờ chết. Bây giờ tôi đến và nói: “Xin chúc mừng, bạn đã làm được điều đó rồi! Bạn đã đặt để tâm lòng, tâm trí, và ý chí của bạn trên căn bản một đời sống thánh khiết. Và giờ đây bạn đã vượt tới giai đoạn của đời sống trọn lành, vô tội. Trân trọng chúc mừng!” Đang khi tôi chơi xỏ bạn bằng những lời êm đẹp như thế, thì có một chút tự hào, kiêu hãnh đến trong tâm trí bạn, và bạn nghĩ: Vâng, tôi rất tuyệt vời. Ô hô! Bạn đã bị phá hủy hoàn toàn, đời sống công bình riêng của bạn bị sụp đổ, bởi vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Nhưng một lần nữa, sự tranh luận chưa dừng lại. Bạn dễ dàng vượt qua được *những lời tán dương trên đây*. Bạn thực sự là một con người khiêm nhường. Tuy nhiên bạn vẫn còn một vấn đề lớn. Bạn là gì trước khi bạn có được một đời sống hoàn hảo vô tội? Chỗ này có một tin xấu cho bạn: Bạn không có đủ tư cách trước khi bạn khởi sự. Vì vậy nếu bạn muốn đến với Đức Chúa Trời trên căn bản đời sống công bình riêng, thì hãy quên ý tưởng đó. Đã quá muộn.

Bây giờ bạn nói: Chuck à, ông đóng cánh cửa lại cho tất cả chúng tôi sao? Vâng, nếu bạn còn đề cập tới nếp sống công bình riêng và sự nỗ lực cá nhân. Bạn nghĩ rằng bạn có thể vào nước trời trên căn bản những điều ấy? Hãy quên nó đi, bạn sẽ không bao giờ đạt được. Chỉ có một con đường duy nhất để chúng ta vào nước thiên đàng là nhờ vào sự công bình của Chúa Jesus, điều này đến với chúng ta khi chúng ta đặt niềm tin trọn vẹn vào Ngài. Không có loại phục vụ nào cho Đức Chúa Trời mà bạn có thể thực hiện để Ngài chấp nhận bạn vào nước trời. Chỉ có đức tin trong Chúa Jesus Christ mà thôi.

Đó là sự làm chứng của Đức Thánh Linh với chúng ta thông qua sự thắng thiên của Đấng Christ. Đức Thánh Linh cáo trách thế gian về sự công bình và chỉ cho họ Chúa Jesus Christ. Ngài là khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời muốn bạn trở nên giống như thế. Và nếu bạn chưa vươn đến tiêu chuẩn đó, thì hãy hy vọng, tiếp tục đặt niềm tin vào Ngài.

ĐỨC THÁNH LINH CÁO TRÁCH VỀ SỰ XÉT ĐOÁN

Cuối cùng Đức Thánh Linh cáo trách thế gian về sự xét đoán. Có lẽ chúng ta hy vọng Chúa Jesus sẽ nói: sự xét đoán này chống nghịch những kẻ tội lỗi. Và rồi ngày phán xét đã đến, mọi người phải trình dâng hồ sơ tội lỗi của họ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta mong đợi Chúa sẽ nói đến sự phán xét tương lai. Nhưng một lần nữa Chúa Jesus dẫn chúng ta đến một sự ngạc nhiên. Ngài phán: *Về sự phán xét vì vua chúa thế gian này đã bị phán xét*. Sự phán xét Chúa Jesus nói ở đây không liên quan gì đến sự phán xét tương lai. Xa hơn nữa, sự phán xét này đã xảy ra rồi. Vua của thế gian này, Sa tan đã bị đoán xét.

Sa tan bị phán xét ở đâu? Câu trả lời: tại thập tự giá. Có một sự phán xét cho kẻ cai trị thế giới này. Có một sự phán xét về tội lỗi, Đức Chúa Trời đã đặt sự phán xét đó trên Chúa Jesus tại thập tự giá.

BƯỚC TRANH TOÀN CỤC

Có lẽ chúng ta phải nhìn lại một chút ở đây để hiểu thấu đáo những gì đang tiếp diễn. Điều quan trọng để nhớ rằng có một thời Sa tan đã có quyền hợp pháp trên thế giới này. Sa tan đã nhận được điều đó, khi Adam bị tước mất uy quyền quản trị trong vườn Ê đê. Đó là lý do tại sao Chúa Jesus gọi Satan là vua chúa của thế gian này.

Từ buổi ban đầu trái đất là của Đức Chúa Trời. Ngài đã sáng tạo nó. Khi Đức Chúa Trời làm nên con người và đặt họ trên mặt đất. Ngài ban cho Adam uy quyền quản trị thế giới. Nhưng Adam đã đánh mất uy quyền này, khi ông bất tuân Lời Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của ma quỷ trong việc ăn trái cấm. Khi Adam đầu phục Satan, ông ta trở nên đầy tớ của nó và ma quỷ cướp được uy quyền cai trị thế giới. Phao lô đã viết trong Rô-ma 6:16, ***Anh em há chẳng biết rằng, nếu anh em đã nộp mình dựng làm tôi mọi vâng phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc***

VẬN HÀNH TRONG THẾ GIỚI

của sự vâng phục để được công bình hay sao? Adam đã vâng phục Satan, vì vậy ông trở nên nô lệ cho tội lỗi.

Nhiều thế kỷ sau đó Satan đã đem Chúa Jesus lên núi cao, chỉ cho Ngài xem thấy các nước và sự vinh hiển của nó. Satan đề nghị sẽ trao cho Chúa Jesus tất cả những sự vinh hiển này, nếu Chúa chịu quỳ xuống thờ lạy nó. ***Những điều này đã được ban cho ta, và ta muốn cho ai tùy ý.*** Satan đã khoe khoang như thế trong Luca 4:6. Kinh ngạc thay, Chúa Jesus đã không nghi ngờ sự thật trong lời tuyên bố của Satan. Ngài nhận ra, Satan là vua chúa của thế giới này và gọi nó như thế (Giăng 12:31; 14:30; 16:11)

Nhưng Chúa Jesus không muốn tình huống này cứ tiếp tục. Ngài đã đến để cứu chuộc thế giới này về cho Đức Chúa Trời bằng chính sự chết của Ngài trên thập tự giá. Ngài đã trả giá cho sự cứu chuộc chúng ta. Chúng ta không được chuộc bởi những vật hay hư nát như bạc hoặc vàng, bèn là bởi huyết báu của Đấng Christ, dường như huyết của chiên con, không lỗi, không vót.(1 Phi-e-rơ 1:18-19). Chúa Jesus đã đến để phán xét Satan thông qua thập tự giá, vì thế uy quyền của nó trên thế giới này đã đi tới chỗ cáo chung. Ngài đã đặt dấu chấm hết cho quyền lực của ma quỷ.

SỰ CHIẾN THẮNG CÔNG KHAI CỦA THẬP TỰ GIÁ

Đó là thập tự giá mà Satan đã bị xét đoán. Trên thập tự giá quyền lực của Satan đã bị bẻ gãy. Sự cai trị của nó trên thế giới này bị hủy phá. Phao lô đã nói với chúng ta trong Cô-lô-se 2:13-15.

Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta. Ngài đã xoá tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá huỷ tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự. Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ

Trên thập tự giá Chúa Jesus đã đánh bại các chủ quyền cai trị, các thế lực tối tăm chống lại chúng ta. Sự phục sinh của Ngài là bằng chứng cho sự chiến thắng của Ngài.

Như thế vua chúa thế gian này đã bị xét đoán. Thâm quyền mà nó đã từng có trên chúng ta đã bị bẻ gãy xuyên qua sự chết và sự phục sinh của Chúa Jesus Christ. *Vậy chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó (Rô-ma 6:12).*

Bây giờ, có một sự thật là Đức Chúa Trời vẫn chưa nắm quyền kiểm soát thế giới này. Chúng ta chờ đợi, mong ước và cầu nguyện cho ngày đó. Chúa Jesus dạy chúng ta cầu nguyện: ***Nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như trời.*** (Ma-thi-ơ 6:10). Chúng ta mong mỗi nhìn thấy ý Chúa được thực hiện trên đất này, thay thế cho công việc của Satan. Chắc chắn là ngày đó sẽ đến, ngày đó sẽ là một thế giới khác biệt, không phải là những gì chúng ta thấy ngày nay. Lúc đó sự công bình sẽ bao phủ trái đất ***như những dòng nước che lấp biển.*** (Ê sai 11:9). ***Sự tử sẽ ăn cỏ như bò, nằm chung với cừu, và một đứa trẻ sẽ chăn dắt chúng.***(Ê sai 11:6-7; 65:25). ***Sẽ không còn bất kỳ sự đau đớn thể xác hay tinh thần nào nữa, bấy giờ kẻ què sẽ nhảy như con nai, lưỡi kẻ câm sẽ hát, kẻ mù sẽ mở mắt.*** (Ê sai 35:4-6).

Nhưng để đi đến ngày vinh hiển đó, Đức Thánh Linh làm chứng điều này: Chúng ta không cần phải sống dưới quyền lực của tội lỗi thêm nữa. Chúng ta không cần phải sống

NƯỚC HẰNG SỐNG

dưới sự cai trị của Satan, bởi vì nó đã bị phán xét. Nó không còn sự đòi hỏi hợp pháp nữa trên cuộc đời chúng ta. Chúng ta được tự do, vì Chúa Jesus đã chết để giải phóng chúng ta ra khỏi quyền lực của sự tội tăm.

Satan đã bị phán xét. Nhờ Chúa Jesus bạn được thoát khỏi quyền lực và sự kiểm soát của nó. Bạn có thể thiết lập mối tương giao với Đức Chúa Trời, bạn được xem là công bình bởi đức tin nơi Chúa Jesus Christ.

Thế giới này vẫn còn ở dưới quyền lực của Satan, nhưng Đức Thánh Linh sinh ra những chứng nhân mà họ không bị dây xích của tội lỗi trói buộc. Chúng ta không còn bị giam cầm, trói buộc trong sự tội tăm. Vua chúa của thế gian này đã bị phán xét và đã bị đánh bại. Bây giờ nó cầm giữ con người trong cảnh nô lệ chỉ bởi việc tiếm quyền của nó, tính hợp pháp của nó không còn nữa. Chúa Jesus đã chết vì tội lỗi cả thế gian. Nhờ đó chúng ta được tự do khỏi quyền lực của tội lỗi.

Tôi là con của Đức Chúa Trời nhờ vào đức tin trong Chúa Jesus Christ, và Đức Chúa Trời xem tôi như một người công nghĩa. Vì sự công nghĩa của Chúa Jesus được qui về cho tôi. Đức Chúa Trời chấp nhận tôi vào nước trời. Tội lỗi không còn cai trị cuộc đời tôi. Tôi đang ở trong Đấng Christ. Tôi đã được tự do. Satan không có thẩm quyền trên tôi, nó đã bị phán xét tại thập tự giá.

Lẽ thật này cũng được áp dụng cho bạn. Bạn không còn bị tội lỗi cai trị nữa. Vua chúa thế gian này đã bị phán xét. Quyền lực của nó đã bị bẻ gãy, và bạn - thông qua Chúa Jesus Christ, đã nhận sự chiến thắng trên quyền lực của sự tội tăm.

SỰ ĐÁP ỨNG CỦA BẠN?

Đức Thánh Linh là nhân chứng cho thế giới này. Ngài là một nhân chứng kỳ diệu. Tội lỗi bị đem đến chỗ cáo chung khi bạn tin vào Chúa Jesus Christ, và sự công bình của Ngài được kể cho bạn. Quyền năng trong đời sống thánh khiết của Chúa Jesus là dành cho bạn để bạn sống với Đức Chúa Trời đời đời trên thiên đàng. Và ngay cả khi còn sống trên đất, bạn không phải sống dưới quyền lực của sự tội tăm nữa. Satan đã bị phán xét tại thập tự giá.

Thật là một nhân chứng kỳ diệu! Thật là một lẽ thật vinh diệu!

Đức Thánh Linh làm chứng rằng chúng ta có thể vui hưởng mối quan hệ yêu thương với Đức Chúa Trời bởi niềm tin vào Chúa Jesus Christ. Đó là vấn đề mà một ngày nào đó sẽ xác định số phận của bạn trong cõi đời đời. Bạn có tin Chúa Jesus không? Bạn có tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa và chủ của đời sống bạn? Hay là bạn đã từ chối Ngài vì bất cứ lý do nào?

Hãy để tôi hỏi bạn một câu hỏi. Bạn có biết là bạn đang đứng ở đâu trong mối quan hệ giữa bạn với Chúa Jesus Christ? Nếu bạn chưa đặt niềm tin vào Ngài, xưng nhận Ngài là Chúa của đời sống bạn. Tôi cầu nguyện xin Đức Chúa Trời phán với bạn ngay giờ này, trước khi bạn lật qua trang khác. Hãy để cho Đức Thánh Linh phán với bạn về tội lỗi, sự công bình, sự phán xét. Và rồi hãy nhận lấy tặng phẩm kỳ diệu là sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn thông qua Chúa Jesus Christ, con Ngài, Đấng vô tội.

Thực sự là Chúa Jesus vui sướng ném cho bạn một quả bóng. Tốc độ bay của trái banh không nhanh để bạn có thể xử lý được nó. Đây là cú giao banh chậm và lịch sự. Bởi vì trong trò chơi quan trọng nhất này, Đức Chúa Trời muốn bạn chiến thắng, tiếp tục đi vào vòng trong, chứ không phải bị loại ra ngoài. Ngài muốn bạn trở về nhà với Ngài an toàn trên thiên đàng.

VẬN HÀNH TRONG THẾ GIỚI

Chúa Jesus đã chiến thắng đoạt giải vô địch. Phần còn lại tùy thuộc vào bạn, bạn có gia nhập vào đội của Ngài hay không?

ĐÁNG CÀM CÂN NẦY MỰC

Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đương hành động rồi, song Đáng còn ngăn trở cần phải cất đi. (2 Tê sa lô ni ca 2:7)

Chúng ta đang sống trong những ngày khó khăn. Nhưng theo Kinh Thánh, điều tệ hại hơn sẽ đến trước điều tốt hơn. Sứ đồ Phao Lô đã cảnh báo về điều xấu này cách đây gần 2000 năm. Ông nói rằng sẽ tới ngày sự gian ác sẽ tràn ngập mặt đất này. Nhân loại sẽ bội nghịch chống lại Đức Chúa Trời trong một phương cách chưa từng có trước đây, những dịch bệnh gia tăng tràn lan nhanh chóng, cộng với nạn khủng bố là những dấu hiệu cho ngày cuối cùng của hệ thống thế gian này. Ngay cả trong thời đại của Phao Lô, ông cũng thấy những dấu hiệu của sự huỷ diệt đang đến. Ông viết: *Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đương hành động (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7).*

Ngày hôm nay không khó lắm để nhìn ra **sự mâu nhiệm của điều bội nghịch**. Chúng ta nhìn thấy tình trạng của tội lỗi khắp mọi nơi. Linh của Kẻ chống lại Đáng Christ vây quanh chúng ta. Chúa Jesus đang bị cười nhạo, xúc phạm, chế giễu và khinh miệt.

ĐƯỢC XEM LÀ “CUÔNG TÍN TÔN GIÁO.”

Có một điều quá tệ hại là thuật ngữ “sùng bái tôn giáo” được gán cho *những ai tin rằng Kinh Thánh là Lời vô ngộ của Đức Chúa Trời và Chúa Jesus sẽ trở lại*. Bạn có tin hai điều này không? Nếu có bạn đang được phân loại như là một người sùng bái hệ thống tôn giáo. Bạn được ghép dưới cái tên *cuông tín tôn giáo*.

Hãy cảnh giác với thuật ngữ này. Nó được sử dụng nhiều hơn trong những ngày sau cùng. Chủ nghĩa toàn cầu bao gồm những ai không ngừng chủ trương một hệ thống cai trị chung cho thế giới này - đánh giá rằng những người cuông tín tôn giáo là tiêu biểu cho sự cản trở để tiến tới sự thống trị duy nhất trên hành tinh. Những thành viên của nhiều nhóm đã bị dán nhãn là cuông tín tôn giáo, và bị xem là những người gian ác nhất trên thế giới này.

Một số người đàn ông có quyền lực, là những người luôn theo dõi các tin tức cập nhật trên các phương tiện thông tin đã tiến hành một cuộc chiến quyết liệt chống lại các tín hữu được tái sinh - một nhóm người mà họ cho là xấu xa nhất giữa vòng những người cuông tín tôn giáo. Những người đó là: Steve Allen, Carl Sagan, Ed Asner, và Norman Lear đã tìm kiếm phương cách để lật đổ đức tin của nhiều người, và làm những điều khác theo khả năng của họ. Những người này tin rằng cơ đốc nhân chỉ là những kẻ khờ dại, ngốc nghếch đã mất trí khôn. Họ quyết tâm trừ khử niềm tin tôn giáo chân chính, để không còn gì cản trở cho sự xuất hiện của trật tự thế giới mới theo cách suy nghĩ của họ.

Một sự thật đáng xem xét là quyền lực của ma quỷ tập trung vào một kế hoạch lớn để lấy đi cơ nghiệp quý báu của những người được xem là cuông tín tôn giáo. Họ đã tin cậy Chúa, họ sẽ thấy ngày của họ.

Và bạn biết đấy. Những con người được xem là cuông tín trên đây đã có một sự chọn lựa đúng.

NGĂN TRỞ CHO ĐẾN THỜI ĐIỂM NHẤT ĐỊNH

NƯỚC HĂNG SỐNG

Kinh Thánh nói rõ rằng một trong những công tác của Đức Thánh Linh là ngăn trở ma quỷ cho đến một thời điểm được ấn định bởi Cha. Vào thời điểm đó, Ngài sẽ ra đi và Satan sẽ được cho phép cai trị trái đất này trong bảy năm đại nạn. Phao Lô đã viết:

Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ dối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất dối ngòi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mầu nhiệm của điều bội nghịch đương hành động rồi, song Đấng cản ngăn trở cần phải cất đi. (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-7).

Đức Thánh Linh là Đấng ngăn trở sự mầu nhiệm của điều bội nghịch. Ngài là Đấng cầm cân nẩy mực giữ cho thế giới này thoát khỏi tình trạng bạo lực thái quá. Khi Đức Thánh Linh được chuyển đi, không còn ngăn trở ma quỷ nữa, quyền lực của sự tối tăm sẽ tiếp quản thế giới này. Nhưng quyền lực của nó không kéo dài lâu. Một thế giới đòi bại phóng đảng không thể tồn tại trong một thời gian dài. Nó sẽ nhanh chóng chìm vào những giờ phút đen tối nhất của lịch sử loài người và rơi xuống vực thẳm.

Quyền lực của sự tối tăm mong mọi được kiểm soát hoàn toàn thế giới, nhưng không thể được. Đức Thánh Linh trong Hội Thánh đang ngăn trở nó. Ngài là Đấng cản trở sức mạnh của Satan trong thế giới hôm nay, ngăn chặn dòng chảy của kẻ ác và sẵn sàng đem cơn mưa phước lành đến trên trái đất này.

CUỘC CHIẾN VẪN ĐANG TIẾP DIỄN

Bởi vì chúng ta là những cơ đốc nhân đã được cứu chuộc, tuy nhiên chúng ta vẫn phải sống trong một thế giới dưới quyền lực của Satan. Chúng ta nhận ra chính mình đang ở trong chiến trận thuộc linh, đang giao chiến trong một cuộc xung đột và điều này trở nên rõ rệt hơn mỗi ngày. Satan đang tập trung sức lực của nó cho trận chung kết, và nó tập trung quyền lực của nó như chưa từng có trước đây. Kẻ ác với tham vọng huỷ phá tất cả ảnh hưởng của Chúa Jesus trên mặt đất. Nó muốn huỷ phá tất cả những di sản của người cơ đốc và những ảnh hưởng của nếp sống công bình.

Công nghệ hiện đại đã đem sự tối tăm đến ngay trong ngôi nhà của chúng ta dưới nhiều hình thức như, TV, Radio và trò chơi trực tuyến Internet. Những tín hữu thiếu khôn ngoan đã cho phép những điều này xâm nhập cuộc sống và nhanh chóng bị tha hoá, sa bại. Bi kịch ở đây là Hội Thánh của Chúa Jesus đã trở nên rất yếu đuối từ việc thoả hiệp với thế giới.

Vì một lý do nào đó chúng ta đã quên lời Chúa Jesus nói với các môn đồ, *các người là muối của đất*. Ngài muốn chúng ta trở nên có ảnh hưởng tích cực bảo tồn trái đất này khỏi bị hư hỏng thối nát. *Nhưng nếu muối mất mặn đi thì sẽ lấy chi làm cho mặn lại, muối ấy chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân (Ma thi ơ 5 :13)*. Chúa Jesus nhấn mạnh rằng Hội Thánh phải có một ảnh hưởng tích cực trước khi được cất lên, khi mà những tín hữu được tái sinh thoát khỏi thế giới trở về trời.

Chúa Jesus phán với Hội Thánh Phi la đên phi, (HT đại diện cho HT thật trong những ngày sau cùng): *Người có ít năng lực, mà đã giữ đạo ta (Khải huyền 3:8)*. Đó là những gì chúng ta có. Chúng ta không vĩ đại, năng lực bị hạn chế. Ước gì chúng ta giống như Chúa

ĐÁNG CẢM CÂN NẤY MỤC

nói ở đây! Chúng ta không thoả hiệp, chúng ta giữ Lời của Chúa để trở nên một nhân chứng thánh khiết trên thế giới này.

Chúa Jesus phán trong Ma thi ơ 16:18, *Ta sẽ xây dựng HT ta trên đá này, các cửa âm phủ không thắng được hội đó.* Hội Thánh của Chúa Jesus mặc dù ít năng lực, nhưng đắc thắng nhờ quyền năng Đức Thánh Linh. HT sẽ thắng vì Đức Thánh Linh đang vận hành bên trong HT.

THỜI ĐIỂM CUỐI CÙNG

Đức Thánh Linh vận hành trong Hội Thánh để ngăn trở điều gì? Kinh Thánh cho chúng ta biết có một trận đánh lớn, cuối cùng trước khi Satan trở lại tạm thời kiểm soát thế giới. Satan sẽ tập trung lực lượng của nó cho trận đánh chung kết. Tôi tin rằng ma quỷ bị lừa dối trong suy nghĩ là nó sẽ chiến thắng.

Trong Khải huyền 19:19, Giăng viết: *Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đáng cưỡi ngựa (Chúa Jesus), và với đạo binh của Ngài.* Sự tranh chiến này tiếp diễn cho đến khi Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Trước khi trận đánh này xảy ra Satan sẽ xây dựng một hệ thống cai trị chung trên thế giới (một chính phủ) với người đại diện của nó làm đầu.

Chiến lược của Satan là tập trung tất cả các chính quyền trên thế giới này dưới sự kiểm soát chung của một người, mà Tân Ước đề cập đến những tên gọi khác nhau như: *người tội ác, con của sự huỷ diệt, kẻ địch lại Đáng christ, con thú.* Đây là một người đàn ông mà Satan sẽ giao cho quyền lực, ngai vàng và thẩm quyền của nó. Người này là công cụ của Satan để cai trị thế giới, thông qua người này ma quỷ sẽ được thờ phượng. Trong Khải Huyền 13:2, Giăng nói đến AntiChrist, *Con thú tôi thấy đó giống như con beo, chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng (Satan) đã lấy sức mạnh, ngai, và quyền phép mà cho nó.*

Khi Con thú được giao phó tất cả quyền lực của Satan, nó có thể làm tất cả các dấu kỳ, phép lạ siêu nhiên, và làm kinh ngạc thế giới. Trong Ma thi ơ 24:24 Chúa Jesus đã phán, *Vì nhiều Christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên làm những dấu lớn phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn.* Trong 2 Tê sa lô ni ca 2:9, Phao lô cũng nói, *Kẻ đó sẽ lấy quyền của quý Satan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả.*

AntiChrist sẽ không làm việc một mình trong chuỗi những trò lừa bịp này. Khải huyền 13:11-13, cho biết tiên tri giả đồng công với nó, *Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con và nói như con rồng. Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vết thương đến chết đã được lành. Nó cũng làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta.*

Đa ni ên xác nhận rằng AntiChrist có quyền năng rất lớn, quyền năng này không phải xuất phát từ chính nó. Nhưng nó bắt nguồn từ quyền lực của Satan, quyền lực của sự tối tăm.

Quyền thế người sẽ lớn thêm, nhưng không phải bởi sức mình. Người là những sự tàn phá lạ thường, và được thanh vượng làm theo ý mình, huỷ diệt những kẻ có quyền và dân thánh. Người dùng quyền thuật làm nên chước gian dối mình được thắng lợi. Trong lòng người tự làm mình nên lớn, và trong lúc dân ở yên ổn, người sẽ huỷ diệt nhiều kẻ; người

NƯỚC HẰNG SỐNG

nổi lên chống với vua của các vua, nhưng người sẽ bị bẻ gãy chẳng bởi tay người ta. (Đa ni ên 8:24-25)

AntiChrist sẽ là kẻ thù đầy bạo lực của Đức Chúa Trời. Nó sẽ nói phạm thượng chống lại Chúa, *Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng rất cao (Đa ni ên 7:35)* . Trong các chương sau ,Đa ni ên cũng viết: *Vua sẽ làm theo ý muốn mình, kiêu ngạo và lên mình cao hơn hết, nói những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần. Người sẽ được may mắn cho đến khi cơn thịnh nộ của Chúa được trọn, bởi vì điều gì đã có chỉ định thì phải ứng nghiệm. (Đa ni ên 11:36).*

Phao lô cũng nói thêm rằng đấng con của tội ác này là kẻ đối địch tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời, hoặc người ta thờ lạy rất đỗi ngạo trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời (2 Tê Sa lô ni ca 2:4). Và trong Khải huyền 13:5-6 viết:

Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng, và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời.

HAI CHỨNG NHÂN XUẤT HIỆN

Kinh Thánh nói đến hai nhân chứng được Đức Chúa Trời sai đến với người Do Thái sau khi Hội Thánh được cất lên. Rõ ràng họ là Môi se và Ê li. Chúng ta thấy họ bị thế giới này ghét bỏ, và nếu có ai muốn làm hại hai người thì có lửa ra từ miệng hai người thiêu nuốt kẻ thù nghịch mình, kẻ nào muốn làm hại hai người thì phải bị giết như vậy.

Bạn còn nhớ khi Ê Li còn trong chức vụ, vua A cha xia sai một quan cai cùng năm mươi lính đến cùng tiên tri. Quan cai nói: *Hỡi người của Đức Chúa Trời, vua đòi ông xuống. Ê li trả lời: Nếu ta là người của Đức Chúa Trời nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt người luôn với năm mươi lính của người. Lửa từ trên trời liền giáng xuống thiêu đốt hết bọn họ. (2 Các vua 1:9-10)*

Vua A cha xia lại sai một quan cai khác cùng với năm mươi lính khác đến với Ê li. Quan cai nói với Ê li rằng: *Hỡi người của Đức Chúa Trời vua phán như vậy, hãy mau mau xuống. Nhưng Ê li đáp rằng, nếu ta là người của Đức Chúa Trời nguyện lửa từ trên trời giáng xuống thiêu đốt người cùng với năm mươi lính của người. Lửa của Đức Chúa Trời liền từ trên trời giáng xuống thiêu đốt hết bọn họ như lần trước.*

Lần thứ ba, vua A cha xia cũng sai một quan cai cùng với năm mươi lính đến với Ê li như hai lần trước. Quan cai này hiển nhiên đã biết câu chuyện của hai lần trước đó. Ông ta đến cùng Êli với thái độ và lời nói rất khiêm nhu, đại ý điều ông nói với Ê li là như thế này: *Tôi là một quan cai ở dưới quyền của vua, tôi có một gia đình, xin hãy quý trọng mạng sống tôi cùng với năm mươi binh sĩ này, xin hãy thương xót tôi mà nghe lời thỉnh cầu của tôi. Lần này Ê li đã nhận lời vị quan cai này và ông đến cùng vua A cha xia.*

Câu chuyện trên đây cộng với phần Kinh Thánh trong Ma la chi 4:5, ***Này ta sẽ sai đáng tiên tri Ê li đến cùng các người trước ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê hô va chưa đến*** . Những phần Kinh Thánh này khiến chúng ta tin rằng Ê Li là một trong hai chứng nhân xuất hiện ở sách Khải huyền. Một lý do khác của sự thật này là Ê li không bao giờ chết nhưng ông được cất lên trời trong một cơn gió lốc, cùng với xe lửa và ngựa lửa (2 Các vua 2).

Trong cơn đại nạn, bất cứ ai làm hại đến hai chứng nhân, thì có lửa ra từ miệng họ thiêu nuốt kẻ thù nghịch. Tuy nhiên Kinh Thánh cũng nói rằng, khi Môi se và Ê li làm

ĐĂNG CẦM CÂN NẤY MỰC

chứng xong rồi, thì có con thú dưới vực sâu xuất hiện, giao chiến cùng hai người. Con thú này sẽ thắng và giết họ đi (Khải 11).

CHIẾN TRANH CHỐNG LẠI CÁC THÁNH ĐỒ

Chúng ta cũng được Kinh Thánh cho biết, AntiChrist sẽ tiến hành một cuộc chiến chống lại người Do Thái, mà trong những ngày đó họ được biết đến như là các thánh đồ hay là những kẻ được chọn của Đức Chúa Trời. Khải huyền 13:7 viết: *Nó được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng, và mọi nước.* Đa ni ên 7:21 thêm vào: *Ta nhìn xem cái sừng nó tranh chiến cùng các thánh và thắng trận.*

Đa ni ên 7:25 cũng nói nhiều hơn về AntiChrist, *Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng rất cao, làm hao mòn các thánh của Đấng rất cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp, các thánh đó sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ và nửa kỳ (ba năm rưỡi).*

Khi AntiChrist xuất hiện trong bối cảnh này, nó sẽ giao chiến chống lại các thánh đồ và đắc thắng họ. AntiChrist đánh bại họ, tuy nhiên những người này không thể là Hội Thánh. Bởi vì Chúa Jesus đã nói trước rằng các cửa âm phủ không thể thắng được Hội Thánh của Ngài. Từ “các thánh đồ” ở đây là bao gồm các dân ngoại và những người Do Thái đã quay trở lại tin nhận Chúa Jesus trong cơn đại nạn.

MỘT XÃ HỘI KHÔNG XÀI TIỀN MẶT

AntiChrist, với quyền lực chiếm được sẽ tiến hành một chế độ vô cùng cực đoan. Giống như Đa ni ên đã nói tiên tri: *Người định ý thay đổi thì giờ và luật pháp.* Một trong những sự thay đổi nổi bật của nó là loại trừ tiền bạc khỏi xã hội. AntiChrist sẽ mở ra một xã hội không xài tiền mặt.

Nhiều năm về trước khi tôi nói về một xã hội không xài tiền bạc, nhiều người đã lắc đầu: “Một xã hội không tiền mặt ư? Ai có thể tin được?” Còn bây giờ, ai chưa nghe nói về điều đó? Nếu bạn đọc những bài viết cho các doanh nghiệp trong các nhật báo hay lướt qua tạp chí Forbes (chuyên về kinh tế tài chánh), chắc chắn bạn sẽ biết điều này. Chúng ta càng ngày càng nghe nhiều hơn về một xã hội không xài tiền mặt.

Một ví dụ điển hình là các cửa hàng bách hóa ngày nay chấp nhận thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ. Càng ngày càng có nhiều người dùng các thẻ của họ thay thế cho tiền mặt. Họ trả các khoản chi tiêu, thanh toán các hoá đơn, mua hàng hoá mà không cần tiền mặt. Thật là kinh ngạc, chúng ta bị cuốn theo một nền kinh tế không cần tiền mặt!

Kinh Thánh đã tiên báo những điều này. Phần Kinh Thánh này nói về AntiChrist:

Nó cũng khiến mọi người nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó thì không thể mua cùng bán được (Khải 13:16-17).

Hãy cảnh giác, ngày đó sẽ đến không còn xa như bạn nghĩ. Gần đây, một vài nơi trong chính phủ liên bang Hoa Kỳ đã gợi ý thế chứng minh nhân dân được sử dụng trợ giúp cho sự chăm sóc y tế. Trẻ em trong đất nước này được cấp cho những con số để hưởng trợ cấp an sinh xã hội theo ngày sinh của chúng. Tất cả đang diễn ra với một tốc độ khó tin được.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Có một dụng cụ nhỏ trông giống như súng phun nước. Nó có một cây kim nhỏ có thể tiêm vào dưới da một con chip bé xíu. Những vi mạch này dài khoảng một inch, ngang chưa tới một inch (chúng có thể nhỏ hơn nữa). Những thiết bị đó sẽ được theo dõi từ vệ tinh trên quỹ đạo. Nó xác định được vị trí của người mang chip. Những vi mạch này cung cấp tất cả những thông tin của cá nhân như: tài khoản ngân hàng, địa chỉ, số bằng lái xe và bất cứ thứ gì liên quan đến họ.

Các ngân hàng đang cổ xúy cho một thế giới không xài tiền mặt. Các doanh nghiệp đang hướng đến một hệ thống không cần tiền mặt. Chính phủ Hoa Kỳ muốn một nền kinh tế không cần tiền mặt. Tại sao? Bởi vì điều đó sẽ kinh tế hơn, không cần phải in ra tiền, chi phí in tiền quá tốn kém.

Tôi có trong văn phòng năm trăm tỉ đô la tiền giấy Séc bi. Nó là số tiền giấy rất lớn đã được in ra. Nó chỉ là tiền cỏ suu tầm và tổng giá trị nó khoảng tám đô la Mỹ. Điều này minh họa cho hệ thống tiền giấy dễ dàng trở nên lỗi thời.

Từ trước đến nay tôi chống lại sự giao dịch kinh doanh không xài tiền mặt. Tôi là một trong số ít những cá nhân vẫn còn dùng tiền mặt để chi trả. Việc này thường làm cho người bán hàng khó chịu. Anh ta hỏi tôi:

-Ông có muốn thanh toán hoá đơn này bằng thẻ? Tôi trả lời:

-Không, tôi sẽ trả bằng tiền mặt.

-Tiền mặt ư?

-Anh sẽ lấy nó chứ?

-Thôi, cũng được.

Tuy nhiên, không xài tiền mặt có những ưu điểm của nó. Với tỉ lệ tội ác đang gia tăng ngoài tầm kiểm soát, chỉ có một cách hiệu quả để chống lại những vụ cướp bóc và buôn bán ma tuý là không xài tiền mặt trong các giao dịch kinh doanh. Chính phủ sẽ không còn bị thất thu hàng tỉ đô la mỗi năm từ tiền thuế. Nếu nền kinh tế được điều hành bằng máy vi tính, các chuyên gia có thể tìm kiếm mọi thứ để bán hoặc mua. Một hệ thống như vậy sẽ loại trừ kẻ ăn cắp tiền bạc, bởi vì tiền bạc đã trở nên không cần thiết.

Ngày hôm nay tội ác đã gia tăng chóng mặt, nhiều người miễn cưỡng khi phải mang theo tiền trong ví. Chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính từ cách truyền thống sang hệ thống máy tính là một giải pháp lý tưởng. Sẽ không còn việc đánh cắp tiền mặt, việc giao dịch kinh doanh sẽ được lưu trữ trên máy tính.

Trong một mức độ giới hạn, chúng ta đang bước những bước đầu tiên trong lĩnh vực không xài tiền mặt. Ngày hôm nay chúng ta đang dùng các loại thẻ, nhưng sẽ đơn giản hơn nếu cài đặt một con chip điện tử vào trong thân thể của một người để thay thế cho các loại thẻ. (Bạn muốn nó nằm trên trán hay cánh tay phải?)

Những điều trên đây nói lên rằng tiền mặt sẽ bị loại trừ trong các giao dịch kinh doanh, nó không còn là phương tiện trao đổi nữa. Điều này có thể xảy ra trong một ngày rất gần. Một buổi sáng nào đó bạn đọc báo và được thông báo rằng trong hai tuần bạn phải nộp lại tất cả tiền mặt của bạn. Sau hai tuần đó tiền mặt sẽ không còn lưu hành nữa, nó sẽ biến mất. Nếu bạn có hơn năm nghìn đô la, bạn sẽ phải giải thích trên một lá đơn tại sao bạn có một số tiền lớn như thế.

Đây không phải là chuyện khoa học viễn tưởng. Nó đang được đề xuất khi bạn đọc những dòng này. Mọi sự đang xảy ra!

HÃY SẴN SÀNG CHO MỘT SỰ CAI TRỊ DUY NHẤT TRÊN THẾ GIỚI

ĐĂNG CẦM CÂN NẤY MỰC

Trên các phương tiện truyền thông, chúng ta thường nghe những thuật ngữ như: cộng đồng toàn cầu, kinh tế toàn cầu, ngân hàng thế giới, những phản ứng toàn cầu. Chúng ta nghe về qui luật tất yếu của sự hợp tác toàn cầu, ví dụ như thống nhất trong những nỗ lực để ngăn chặn những cuộc chiến tranh khu vực. Chúng ta cũng được nghe về sự cần thiết của nền hoà bình thế giới.

Ngay như tại Hoa Kỳ, đã có những thế lực hùng mạnh hướng đến một chính phủ chung trên thế giới như là mục tiêu của họ. Hai nhóm được biết đến nhiều nhất là Hội đồng ngoại giao và Ủy ban ba bên. Cả hai nhóm này đang cố gắng vận động quốc gia của chúng ta đi tiên phong trong sự hợp tác và đề xuất một sự thông trị chung toàn cầu. Liên Hiệp Quốc càng ngày càng được giao cho nhiều quyền lực hơn, bao gồm các luật lệ thay thế cho luật của chính quốc gia chúng ta. Từng bước một chậm rãi, Hoa Kỳ bàn giao quyền kiểm soát quân đội cho Liên Hiệp Quốc và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc.

Không khó lắm để nhìn ra nguyên nhân của những điều này. Khi mà vũ khí hủy diệt hàng loạt trên qui mô lớn được phát minh dưới sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại, các nhà lãnh đạo thế giới nhận ra rằng chỉ có hy vọng cho sự tồn tại của nhân loại là một sự cai trị chung trên toàn cầu. Và họ đang háo hức hướng đến kết cục đó.

ĐIỀU GÌ ĐANG NGĂN CẢN HỌ?

Điều gì làm cho mục tiêu nói trên bị trì hoãn? Ai đang ngăn chặn quyền lực của sự tối tăm thực hiện kế hoạch nắm quyền kiểm soát chung trên toàn cầu? Câu trả lời từ Kinh Thánh khá đơn giản: Đức Thánh Linh đang cầm cân nẩy mực, đang ngăn cản những thế lực tối tăm thực hiện tham vọng của chúng để dựng nên một con người có uy quyền tối hậu trên thế giới.

Đó là những gì Phao Lô nói đến trong 2 Tê sa lô ni ca 2:7-8:

Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi, song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra. Chúa Jesus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà huỷ diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến.

Đức Thánh Linh đang ngăn trở quyền lực của kẻ ác cho tới ngày Ngài phải ra đi. Ngay khi Ngài ra đi, con người tội ác sẽ xuất hiện và bắt đầu cai trị để chế của nó trong sự khùng bộ bạo tàn.

Đức Thánh Linh đang vận hành bên trong Hội Thánh, đang nội trú tâm lòng người tín hữu. Chính Ngài đang ngăn chặn quyền lực của kẻ ác xuất hiện.

Bởi quyền năng Đức Thánh Linh, chúng ta ở đây được ngăn chặn khỏi quyền lực của kẻ ác. Chúng ta không được kêu gọi để ngăn chặn kẻ ác thông qua một tiến trình chính trị, không bao giờ như thế. Đây là một trận chiến thuộc linh, và chỉ có sử dụng những vũ khí thuộc linh chúng ta mới có hy vọng thành công.

Satan muốn lôi kéo các tín hữu vào trong đấu trường tự nhiên, bởi vì nó có thể đánh cho toi tả người tín hữu tại đó. Chúa Jesus đã phán: *Vì con đời này trong việc thông công với người đồng đời mình thì khôn khéo hơn con sáng láng(Luca 16:8)*. Nếu bạn cố gắng đánh bại ma quỷ bằng cách đấu tranh chính trị. Hãy coi chừng! Bạn sẽ bị nó cắn nuốt.

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những vũ khí thuộc linh. Đó mới chính là những gì chúng ta cần sử dụng trong cuộc chiến thuộc linh. Và Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ chúng ta cho đến khi chúng ta hoàn thành lời làm chứng của mình, giống như Ngài đã hứa bảo vệ hai chứng nhân trong con đại nạn cho tới khi họ hoàn tất lời chứng của họ. Khi Hội Thánh đã hoàn tất lời làm chứng của mình, Đức Chúa Trời sẽ cất Hội Thánh lên, lúc đó

NƯỚC HẰNG SỐNG

Satan tiếp quản thế giới này. Vào ngày mà quyền lực sự tối tăm nắm trọn quyền kiểm soát. Bấy giờ sẽ không còn sức mạnh nào để ngăn cản điều ác. Sẽ không còn nữa những tiếng nói đối lập với sự đồi bại. Ngay sau khi Hội Thánh được cất lên, con người tội ác sẽ xuất hiện với uy quyền mà Satan ban cho nó, và rồi thế giới sẽ chìm vào sự tối tăm, hoạn nạn như chưa từng có trước đây mà về sau cũng không có nữa (Ma thi ơ 24:21-22). Chỉ có sự hiện diện của Đức Thánh Linh bên trong Hội Thánh mới có thể cầm giữ Satan không cho nó uy quyền kiểm soát tuyệt đối thế giới, khi mà thế giới này phải trải qua những giờ phút đen tối nhất.

Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời về công việc của Đức Thánh Linh đang hành động bên trong đời sống chúng ta. Và tôi cầu nguyện để chúng ta luôn duy trì được ảnh hưởng tích cực của mình đang khi còn ở đây. Chúng ta phải là những chứng nhân mạnh mẽ cho Chúa Jesus Christ, trung thành với lẽ thật.

Cầu xin Đức Chúa Trời hành động nhanh chóng để chúng ta hoàn tất lời chứng của mình và được cất lên, không bị chìm đắm vào những giờ phút đen tối nhất. Quyền lực của tội lỗi sẽ đi tới ngày cáo chung sau bảy năm đại nạn. Khi ấy Chúa Jesus sẽ trở lại thiết lập vương quốc Ngài trong sự ánh sáng của sự công nghĩa, vui mừng và bình an.

LỜI CHỨNG CỦA BẠN LÀ GÌ?

Trong khi chúng ta đang chờ đợi ngày chung kết thì quyền lực của sự tối tăm vẫn còn đây. Từ ngày tổ phụ loài người sa ngã, thế giới đã phải nằm dưới quyền lực của kẻ ác. Đức Chúa Trời có lý do và mục đích khi Ngài để cho những thế lực của Satan nắm quyền kiểm soát thế giới này. Cá nhân tôi tin rằng ma quỷ không hiểu tại sao toàn bộ chương trình của chúng không thể được thiết lập. Chúng đang cố gắng nhắm đến những kế hoạch xuất quỷ nhập thần, nhưng rồi chúng cũng không thể thực hiện được những kế hoạch ấy.

Tôi tin rằng chúng bắt đầu nhận ra lý do. Vì thế chúng bắt đầu nói về “những người cuồng tín tôn giáo” như là những vật cản đối với chúng. Mặc dù những con người này giữ cho thế giới ở trong sự tiến bộ và hoà bình.

Trong khi Satan vẫn còn đang nắm quyền kiểm soát trên thế giới. Những ai khao khát phục vụ Đức Chúa Trời sẽ trở nên những sức mạnh ngăn chặn điều ác. Những người này được cứu chuộc ra khỏi tội lỗi nhờ vào ân điển Chúa Jesus Christ, họ được đóng dấu bởi Đức Thánh Linh, và nhận được quyền năng từ Đức Thánh Linh để vâng phục Chúa Jesus Christ.

Cho đến khi Đức Thánh Linh ra đi cùng với Hội Thánh Ngài. Satan sẽ bắt đầu chương trình bạo tàn của nó để thống trị thế giới. Các sứ giả của nó sẽ thực thi những kế hoạch gian ác. Nhưng Hội Thánh đã sẵn sàng để được cất lên.

Tôi cũng sẵn sàng. Vì thế, lạy Chúa Jesus xin Ngài đến!

ĐẲNG GIÚP ĐỠ THẦN THƯỢNG CỦA HỘI THÁNH

Họ đều được đầy đầy Đức Thánh Linh giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. Và người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kể của mình là của riêng, nhưng kể mọi vật là của chung cho nhau. Công vụ 4:31-32

Hội Thánh đã hiện hữu là kết quả của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh đã khai sinh ra Hội Thánh trong ngày Lễ Ngũ tuần khi Ngài tuôn đổ trên các môn đồ. Kể từ ngày đó Đức Thánh Linh đã vận hành trong Hội Thánh, gia tăng Hội Thánh bằng một phương thức mạnh mẽ sinh động. Không có Đức Thánh Linh, Hội Thánh sẽ chỉ là một câu lạc bộ xã hội hoặc là một đoàn thể phục vụ tôn giáo. Nhưng khi Đức Thánh Linh có một chỗ đứng thích hợp, thân thể của Đấng Christ sẽ có một quyền năng bùng nổ làm thay đổi thế giới bệnh tật và chết chóc này. Đây là những điều mà sách Công Vụ sẽ dạy chúng ta.

SỰ HƯỚNG DẪN

Trong khi Chúa Jesus còn trên đất, Ngài hướng dẫn mọi công tác cho các sứ đồ. Chúa Jesus bảo cho họ những gì phải làm, nơi nào họ đi và nhưng gì họ phải tin cậy. Khi người thầy vĩ đại trở về trời, Ngài tiếp tục hướng dẫn Hội Thánh, dân sự của Ngài thông qua Đức Thánh Linh.

Từ sách Công Vụ, chúng ta có thể nhận ra phương cách mà Đức Thánh Linh đã hướng dẫn Hội Thánh đầu tiên. Hệ quả của nó là những kết quả phi thường và những hoạt động đầy quyền năng vì tác giả của nó chính là Đức Thánh Linh. Ngày hôm nay, chức năng của Hội Thánh trở nên nghèo nàn, què quặt vì nó không được hướng dẫn từ Đức Thánh Linh. Khi Hội Thánh được hướng dẫn bởi những con người tài năng và những uỷ ban do họ sáng lập, nó nhanh chóng trở nên lạc lõng và không thích hợp với nhiệm vụ được giao.

Nếu chúng ta ao ước sự thành công và hiệu quả của Hội Thánh xuyên qua chức vụ của chúng ta, chúng ta phải để cho Đức Thánh Linh hướng dẫn mọi việc chúng ta làm. Đó là bài học mà Hội Thánh trong thế kỷ đầu tiên đã học được rất sớm.

MỘT THỂ CHẾ NỘI BỘ

Lúc khởi đầu Hội Thánh là một cộng đoàn chỉ dành riêng cho người Do Thái. Nó bắt đầu ở Giê su sa lem, và những người qui đạo đầu tiên đều là người Do Thái. Phần lớn người Do Thái không biết chắc là người ngoại có được cứu hay không, vì vậy họ giữ Phúc âm cho chính họ. Không có sự tập chú vào thế giới, mặc dù đại mạng lệnh của Chúa Jesus là truyền giáo khắp mọi nơi trên thế giới (Ma thi ơ 28:19 và Công vụ 1:8)

Thế nhưng mọi điều đã thay đổi. Một ngày kia, Phi e rơ đến thành phố Ly đa, tại đó ông gặp một người bại tên là Ê nê đau liệt giường đã tám năm. Phi e rơ cầu nguyện và Ê nê được chữa lành. “Tất cả dân chúng ở Ly đa và Sa rôn thấy Ê nê lành bệnh đều quay về với Chúa” (Công vụ 9:35).

Có một nhóm thông công tại Gióp bê. Một trong những thuộc viên chính yếu của nhóm này là Đô ca – là một chị em làm nhiều việc tốt để giúp đỡ người khác, đặc biệt là may quần áo cho các goá phụ. Đô ca mắc bệnh và qua đời. Vì Ly đa ở gần Gióp bê, nên

NƯỚC HẰNG SỐNG

khi các môn đồ Chúa nghe tin Phi e rơ đang ở Ly đa liền sai hai người qua đó nài xin “Mời ông đến ngay” (Công Vụ 9:38). Phi e rơ đi với họ tới Gióp bê, rồi được dẫn đến phòng của Đô ca. Vị sứ đồ truyền lệnh gọi kẻ chết sống lại. Và Đô ca sống lại. Tin này lan rộng khắp cả khu vực Gióp bê, kết quả là có nhiều người trở lại tin Chúa.

TỪ Ô UẾ ĐẾN TINH SẠCH.

Phi e rơ ở lại trong nhà một người thợ thuộc da tên là Si môn. Một ngày kia vào giờ ăn trưa ông lên mái nhà để cầu nguyện. Đang khi cầu nguyện thì ông xuất thần thấy một Khải tượng lạ lùng. Bầu trời mở ra và có một vật gì như tấm khăn lớn buộc bốn góc hạ xuống đất, chứa đủ các loài vật bốn chân, loài bò sát dưới đất và loài chim trời. Rồi một tiếng nói bảo ông: *Phi e rơ hãy chỗi dậy, làm thịt và ăn.* Là một người Do thái sùng kính, Phi e rơ phản đối: *Lạy Chúa không được đâu vì con chẳng hề ăn món gì ô uế hoặc không tinh sạch.* Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: *Đừng coi những gì Đức Chúa Trời đã thanh tẩy là ô uế.* (Công vụ 11:7-9).

Lời này đã được nhấn mạnh lập lại ba lần. Sau đó Chúa bảo Phi e rơ: *Này có ba người đang gõ cửa nhà, hãy đi với họ, đừng hỏi bất kỳ câu hỏi nào.* Phi e rơ bước ra khỏi cửa đi với họ. Những người này giải thích cho vị sứ đồ biết làm thế nào mà họ phải mời ông đến trong nhà của đội trưởng Cọt nây ở thành Sê sa rê, cách đó hai mươi dặm.

Họ nói rằng đội trưởng Cọt nây là người kính sợ Đức Chúa Trời. Một hôm ông đang cầu nguyện và một thiên sứ đã hiện ra truyền lệnh cho ông phải sai người tới thành Gióp bê để mời Phi e rơ đến. Họ đã vâng lệnh viên đội trưởng đến Gióp bê tìm tới nhà người thợ thuộc da Si môn. Tại đó họ phải mời một người tên là Phi e rơ đi với họ.

Hãy chú ý là trong chuyện này Đức Chúa Trời luôn luôn phán cho cả hai bên. Tôi thích cách làm việc của Chúa. Tôi nghi ngờ bất cứ câu nói nào đại ý như: *Đức Chúa Trời bảo tôi nói với ông rằng...* Nhưng nếu Chúa đã không phán điều đó với tôi thì sao? Thỉnh thoảng chúng ta vẫn thường nghe những câu nói như thế. Tôi phải xác nhận lại là lời đó có đến với tôi từ Đức Chúa Trời hay không? Nếu Chúa chưa bày tỏ cho tôi, tôi sẽ không vội vàng đáp ứng với bất cứ lời nói nào từ phía người khác. Tôi sẽ thẩm định nó và chờ đợi sự hướng dẫn từ Đức Chúa Trời.

Trong câu chuyện này Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Phi e rơ biết những gì ông phải làm. Cho dù những sự bày tỏ đó đi ngược với truyền thống của ông. Điểm cần lưu ý là Đức Thánh Linh hướng dẫn cho cả hai phía có liên quan.

Khi những thuộc hạ của viên đội trưởng trình bày với Phi e rơ là họ đã nhận được chỉ thị từ người thầy đội đến để mời vị sứ đồ đi với họ. Phi e rơ trả lời: *Hãy ở lại với chúng tôi đêm nay rồi ngày mai chúng tôi sẽ đi với các anh.* Vì vậy qua ngày hôm sau họ bắt đầu cuộc hành trình đến nhà Cọt nây. Chiều hôm đó họ đến nơi. Cọt nây mời Phi e rơ vào nhà và vị sứ đồ bắt đầu câu chuyện: *Ông muốn gì?* Cọt nây bày tỏ cho Phi e rơ những gì ông đã thấy trong Khải tượng, rồi viên đội trưởng chỉ vào các gia nhân trong nhà ông và thỉnh cầu Phi e rơ: *Chúng tôi đã sẵn sàng ở đây để nghe những gì ông sẽ rao giảng cho chúng tôi. Thế là Phi e rơ bắt đầu giảng về Chúa Jesus Christ.* Đang khi vị sứ đồ nói thì Đức Thánh Linh giảng trên những người nghe đạo.

Phi e rơ đã hành động khôn ngoan khi ông dẫn theo các tín hữu Do Thái đi cùng ông, để họ trực tiếp chứng kiến công tác của Đức Thánh Linh. Bởi vì vị sứ đồ suy nghĩ rằng ông có thể gặp rắc rối khi tiếp xúc với người ngoại bang. Khi ông trở về Giê ru sa lem ông sẽ phải đối mặt với các tín hữu Do Thái ở đó. Họ sẽ chất vấn ông: *Chúng tôi có nghe*

ĐĂNG GIÚP ĐỠ THẦN THUỢNG CỦA HỘI THÁNH

nói về ông, ông đã vào nhà người ngoại và ăn chung với họ nữa! Và rồi Phi e rơ đã thuật lại khái tượng của ông, thế nào Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho ông đừng xem những vật Đức Chúa Trời đã thanh tẩy là ô uế. “Đức Thánh Linh đã phán với tôi” Ông giải thích. Nói một cách khác Đức Thánh Linh đã hướng dẫn tất cả các hoạt động của ông tại Sê ra rê. Cho dù những hoạt động này là không phù hợp với truyền thống của người Do Thái.

TIÊN TRI VÀ CÁC TÌNH HUỐNG

Kinh nghiệm của Phi e rơ là một trong những ví dụ về sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh cho Hội Thánh. Trong Công Vụ 13 chúng ta thấy đang khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba na ba và Sau lơ để làm công việc ta đã gọi làm. Trong câu 1 trước đó chúng ta được biết trong Hội Thánh tại An ti ôt có một số tiên tri và các giáo sư, bao gồm Ba na ba, Si mê ôn, Lu si út, Ma na hem và Sau lơ. Những người lãnh đạo này thờ phượng Chúa, kiêng ăn, chờ đợi Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh đã phán với họ.

Đức Thánh Linh đã phán với họ bằng cách nào? Tôi tin rằng Chúa đã phán với họ thông qua ân tứ nói tiên tri. Bởi vì sự tuyên bố này về tiếng phán của Đức Thánh Linh được nối tiếp sau khi đã đề cập đến các tiên tri. Tôi tin rằng có một lời tiên tri đã nói: Hãy để riêng Ba na ba và Sau lơ để làm công việc ta đã gọi làm. Bất luận thế nào những người lãnh đạo sau khi thờ phượng Chúa và kiêng ăn, họ đã đặt tay trên Ba na ba và Sau lơ rồi tiến cử hai sứ đồ cho công tác truyền giáo. Hai người này được kêu gọi bởi Đức Thánh Linh. Họ xuống thành Sê lơ xi rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp rơ. Bằng phương cách này Đức Thánh Linh đã hướng dẫn trực tiếp hai vị sứ đồ. Họ được kêu gọi đích danh, và được sai đi tới những vị trí đặc biệt.

Đọc tiếp trong Công Vụ 16:6, “Khi họ đi qua xứ Phi ri gi và đất Ga la ti, vì Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi Asi.” Đức Thánh Linh đã ngăn cấm họ truyền giáo trong khu vực này, mặc dù họ có kế hoạch đến nơi đó. Vì vậy khi tới gần xứ My si rồi, hai người chuẩn bị vào xứ Bi thi ni, nhưng Đức Thánh Linh không cho phép.

Thật là thú vị khi so sánh Công vụ 13 với Công vụ 16. Trong tình huống thứ nhất Đức Thánh Linh đã phát ngôn hướng dẫn công vụ của các sứ đồ. Nhưng trong Công vụ 16, Đức Thánh Linh đã ngăn cấm các sứ đồ cấm truyền đạo trong cõi A si, họ chuẩn bị vào xứ Bi thi ni nhưng Thánh linh của Chúa Jesus không cho phép. Khi chúng ta đọc Ga la ti, chúng ta tìm thấy một vài manh mối. Tại đây chúng ta khám phá là khi viếng thăm Ga la ti, Phao lô đã bị ốm nặng đến nỗi ông không thể đi chuyển được. Vì thế Đức Thánh Linh đã cấm họ đến A si vì lẽ Phao lô đang nằm trên giường bệnh. Và khi họ có ý định vào xứ Bi thi ni, thì Phao lô vẫn còn quá yếu không thể đi được.

Từ câu chuyện này chúng ta được soi sáng. Tôi nghĩ là chúng ta thường phạm sai lầm khi chúng ta mong đợi Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn chúng ta trong một đường lối siêu nhiên. Chắc chắn khi Đức Thánh Linh phán với Hội Thánh tại An ti ôt, *Hãy để riêng Ba na ba và Sau lơ cho công tác truyền giáo*. Đó là một sự hướng dẫn siêu nhiên. Khi Phi e rơ nhìn thấy khái tượng và Đức Thánh Linh truyền lệnh cho ông những điều cụ thể thì đó là một bức tranh ngoạn mục. Nhưng Đức Thánh Linh cũng hướng dẫn chúng ta trong những đường lối khác. Có nhiều khi Ngài hướng dẫn chúng ta bằng cách để những ngăn

NƯỚC HẰNG SỐNG

trở trên đường chúng ta đi. Có thể Ngài sử dụng những nghịch cảnh để cản trở những kế hoạch mà chúng ta đang dự định tiến hành.

Trong trường hợp đầu ồm của sứ đồ Phao lô là một ví dụ điển hình. Ông đã bị ồm nặng tại Ga la ti đến nỗi không thể đi xa hơn được. Tuy nhiên vị sứ đồ đã nhận ra Chúa kiểm soát mọi hoàn cảnh và Đức Thánh Linh đang ngăn trở ông. Ông và Ba na ba có chương trình cho khu vực A si, nhưng Đức Thánh Linh hướng dẫn họ sang một nơi khác. Và họ đã đi theo sự hướng dẫn của Ngài.

KHẢI TƯỢNG VÀ ƯỚC MƠ.

Phao lô và Ba na ba vượt qua xứ My si, xuống thành Trô ách. Tại đó Phao lô thấy một Khải tượng. Một lần nữa họ được hướng dẫn trong một đường lối siêu nhiên. Lần này họ được hướng dẫn xuyên qua một Khải tượng. Một người Ma xê đơan hiện ra trước mặt Phao lô nài xin, *hãy qua Mê đơan giúp chúng tôi (Công 16:9)*. Đôi khi Đức Thánh Linh hướng dẫn các mục vụ của Hội Thánh thông qua các sự hiện thấy.

Nhiều năm trước đây tôi biết một người đàn ông tên là tiến sĩ Edwards. Ông ta là giám đốc của một ngân hàng và đã hứa nguyện dâng cuộc đời mình cho Chúa Jesus. Trong khi ông ta hoàn toàn tận hiến cho Đức Chúa Trời, ông cảm biết rằng Chúa kêu gọi ông bước vào công tác của một mục sư. Ông khởi sự nghiên cứu Lời của Đức Chúa Trời và đi vào Trường Kinh Thánh để chuẩn bị cho công tác mới. Một đêm kia ông nhìn thấy một Khải tượng: một ông lão tóc hoa râm đang sử dụng một cái cày cũ kỹ được kéo bởi một con bò đực. Ông lão xuất hiện trên cánh đồng bé nhỏ với lời thỉnh cầu: *Hãy đến giúp tôi*. Tiến sĩ Edwards không hiểu điều đó có nghĩa gì.

Chẳng bao lâu sau đó Đức Chúa Trời đặt trong lòng ông một ao ước đi Panama trong tư cách của một nhà truyền giáo. Ông ta rời nước Mỹ và thành lập một Hội Thánh ở thành phố Panama và các Hội Thánh khác trong khu vực. Ông ta rất thành công trong công tác truyền giáo. Một ngày nọ ông nhận được một cú điện thoại từ bệnh viện: *Tiến sĩ Edwards, chúng tôi có một ông lão đang sắp chết. Dường như không ai biết ông ta, nhưng ông ta cần sự thăm viếng và cầu nguyện của một mục sư, vì ông ta đang hấp hối*. Thế là Edwards đi tới bệnh viện chuẩn bị cầu nguyện cho người này. Ông kinh ngạc khi nhận ra đó là ông lão mà ông đã thấy trong Khải tượng. Bạn có thể nói rằng đó là lời nài xin của người Ma xê đơan cho tiến sĩ Edwards, hay đúng hơn đó là lời nài xin từ Panama. Đức Thánh Linh đã dùng một Khải tượng để hướng dẫn công tác của Edwards.

Sau khi ông lão này qua đời, Edwards tìm hiểu về tiểu sử của người này và nhận ra ông ta chính là một nhà truyền giáo của Hội Thánh Trưởng Lão trong suốt ba mươi năm trước đó tại Panama. Edwards đã không tìm ra bất cứ một di sản thuộc linh nào của nhà truyền giáo này để lại, nhưng Edwards đã xây dựng trên nền tảng của người này một công tác truyền giáo mạnh mẽ tại Panama.

Tôi chưa bao giờ có một Khải tượng như thế, và tôi cũng không nghĩ là tôi phải trông chờ một Khải tượng như thế. Tuy nhiên tôi sẽ không làm giảm giá trị của những Khải tượng đó hay đánh giá chúng là không còn hiệu lực trong thời hiện đại. Phi e rơ đã trích dẫn một lời tiên tri khi vị sứ đồ nói rằng: *Những thanh niên sẽ có Khải tượng và những người già sẽ có chiêm bao (Công vụ 2:17)*. Tôi đã quá già để có thể thấy Khải tượng, nhưng tôi vẫn còn mở ra cho những giấc mơ.

Thỉnh thoảng vào giữa đêm, tôi rơi vào một tình trạng mà không biết lúc đó tôi đã bị đánh thức hay còn ngủ. Trong tình trạng đó những ý tưởng đến với tôi. Có lẽ tôi đang mơ

ĐÁNG GIÚP ĐỠ THẦN THƯỢNG CỦA HỘI THÁNH

hay Đức Chúa Trời đang làm việc, tôi không nhận ra cách rõ ràng. Rồi những đêm khác một vài điều lại đến với tôi rất mạnh mẽ, lúc đó tôi không biết nó đến từ đâu. Trước đó tôi đã không nghĩ đến những chủ đề này. Nhưng bây giờ tôi nhận biết đó là những lời Đức Chúa Trời phán với tôi.

Đức Chúa Trời đã phán: *Có những Hội Thánh và những chức vụ chỉ dẫn dắt người tín hữu cảm nhận tình yêu và lòng biết ơn dành cho họ. Nhưng con đang dẫn dắt người tín hữu cảm nhận tình yêu và lòng biết ơn hướng về Ta.* Những lời này để lại trong tôi một ấn tượng mạnh mẽ. Tôi đang được chúc phước từ những lời của Chúa rót vào tâm lòng tôi. Tôi thưa với Ngài: *Lạy Chúa, đó chính xác là những gì con muốn làm. Con không muốn hướng dẫn người tín hữu qui vinh hiển về cho cá nhân, tổ chức. Con muốn đem họ vào trong sự nhận biết tình yêu của Ngài, lòng biết ơn đối với Ngài về những gì Ngài đã làm cho họ.*

Cảm tạ Đức Chúa Trời, Ngài đang hướng dẫn tôi qua Đức Thánh Linh. Ngài có thể hướng dẫn chúng ta bằng nhiều cách: lời tiên tri, Khải tượng, giấc mơ, những tình huống thông thường... Nếu bạn còn trẻ tôi cầu nguyện Đức Chúa Trời ban cho bạn những Khải tượng. Nếu bạn đã già tôi cầu xin Chúa ban cho bạn những giấc mơ. Nếu bạn không biết mình còn trẻ hay già thì bạn cũng sẽ nhận được những Khải tượng và giấc mơ đó.

Hãy để Đức Thánh Linh hướng dẫn cuộc đời chúng ta. Hội Thánh trong thế kỷ đầu tiên đã kết quả và phát triển khi được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Ngày hôm nay, chúng ta cũng sẽ trải nghiệm như thế khi cùng hợp tác với Đức Thánh Linh.

CÔNG TÁC BẢO VỆ HỘI THÁNH

Đức Thánh Linh bảo vệ Hội Thánh thoát khỏi sự dòm trộm và thói đạo đức giả. Chúng ta nhìn thấy điều này trong những năm đầu tiên của Hội Thánh.

ĐIỀU ĐÁNG SỈ NHỤC TRONG HỘI THÁNH

Công vụ 4:32 “*Bấy giờ cả cộng đồng tín hữu đều đồng tâm nhất trí*”

Mọi người đều xem mọi vật là của chung và họ chia xẻ cho nhau nên giữa vòng Hội Thánh không có ai thiếu thốn. Những người có ruộng có nhà đều bán đi, đem tiền đặt nơi chân các sứ đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người tùy nhu cầu cá nhân (câu 34-35).

Nhưng có một người tên là A na nia cùng với vợ là Sa phi ra, bán một tài sản giữ lại một phần tiền thu được, rồi đem số tiền còn lại đặt nơi chân các sứ đồ. Phi e rơ hỏi: *Hỡi A na nia, quý Satan đã đầy dẫy lòng ngươi, đến nỗi ngươi nói dối Đức Thánh Linh mà giữ lại một phần tiền bán đất như thế? Trước khi bán tài sản ấy không thuộc quyền sở hữu của ông sao? Sau khi bán rồi tiền ấy vẫn thuộc quyền sử dụng của ông kia mà? Nói một cách khác, vị sứ đồ đã quở trách A na nia: Không ai bảo ngươi phải bán nó. Hội Thánh không đòi hỏi điều đó. Miếng đất thuộc về ngươi trước khi ngươi bán, và sau khi ngươi bán tiền bạc là của ngươi. Không ai yêu cầu ngươi phải đem tiền đến đặt dưới chân của chúng ta.*

Chú ý là tội của A na nia không chỉ là đem một phần tiền đến, mà là tính giả hình của ông ta. Đây là điều đáng sỉ nhục trong Hội Thánh. A na nia làm ra vẻ như đã mang tất cả tiền bạc đến để gây ấn tượng trên kẻ khác. Ông ta cố gắng đánh bóng chính mình nhằm đánh lừa người khác. Về bề ngoài của ông ta không đúng với con người bên trong của ông ta.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Trong buổi bình minh của Hội Thánh những việc làm của A na nia không chỉ là tội lỗi mà đó là dối trá cùng Đức Chúa Trời. Phi e rơ đã quở trách A na nia: *Tại sao người có một ý tưởng sai trật như thế trong lòng, người không phải nói dối với con người, nhưng là nói dối với Đức Chúa Trời.* Ngay khi A na nia nghe điều này ông ta ngã xuống chết tại chỗ, và những ai nghe thấy việc này đều vô cùng sợ hãi. Đức Thánh Linh làm việc này để bảo vệ sự thuần khiết của Hội Thánh, giải cứu Hội Thánh thoát khỏi tội giả hình.

Hội Thánh ngày nay trở nên yếu đi rất nhiều so với Hội Thánh đầu tiên. Hầu như quyền năng Đức Thánh Linh trong Hội Thánh không được bày tỏ. Tôi tự hỏi có bao nhiêu người ngồi trong nhà thờ sẽ được cứu khi hát một bài Thánh ca cổ: *Chúa ôi, con dâng cả đời con, bạc vàng của con. Không giữ lại chút nào...*

Trong thế kỷ đầu tiên Đức Thánh Linh bảo vệ Hội Thánh, loại bỏ sự giả hình ra khỏi Hội Thánh. Mục đích của điều này là để Hội Thánh tiếp tục bước đi trong sự thánh khiết, duy trì một tiêu chuẩn đúng đắn, không để Hội Thánh bị tha hóa.

KHÔNG THỂ MUA QUYỀN NĂNG ĐỨC THÁNH LINH

Trong Công vụ 8 Phi líp đã đến Sa ma ri và giảng Tin lành tại đó. Đức Thánh Linh đã làm nhiều dấu kỳ phép lạ qua chức vụ của ông. Những tà linh bị trục xuất, nhiều kẻ bại được chữa lành. Có một sự vui mừng lớn tràn ngập thành phố.

Trong bối cảnh đó, có một người đàn ông tên là Si môn tin Chúa và nhận báp tem. Trước đó người này vốn là thuật sĩ. Sau khi tin Chúa Si môn tháp tùng cùng Phi líp. Ông ta nhìn thấy các phép lạ từ chức vụ của Phi líp, ông tự hỏi: *Làm thế nào mà Phi líp có thể làm được điều đó?*

Khi các sứ đồ ở Giê ru sa lem, nghe tin người Sama ri đã tiếp nhận Phúc âm, bèn cử Phi e rơ và Giăng đến để thăm định. Họ nhận thấy rằng không những Đức Thánh Linh đổ ra trên người Sa ma ri, mà khi các sứ đồ đặt tay trên ai thì người đó được nhận lãnh Đức Thánh Linh. Phù thủy Si môn thấy điều này, ông ta đưa tiền cho các sứ đồ, và nói rằng: *Hãy cho tôi quyền phép ấy để tôi đặt tay trên ai thì người đó được nhận lãnh Đức Thánh Linh (Công 8:19)*

Si môn đã dùng tiền bạc để mua ân tứ của Đức Thánh Linh. tội lỗi này là một điều đáng sỉ nhục giữa vòng Hội Thánh. Phi e rơ đã quở trách Si môn:

Tiền bạc của người sẽ hư mất với người, người tưởng tiền bạc có thể mua được ân tứ của Đức Chúa Trời sao? Người không có phần gì và cũng không được chia phần gì trong việc này, vì lòng người không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy hãy ăn năn ý nghĩ gian tà ấy và hãy cầu nguyện với Chúa, may ra thâm ý trong lòng người có thể được tha thứ, vì ta thấy người đang ở trong mật đắng và trong xiềng xích của sự bất chính (Công vụ 8:20-23)

Đức Thánh Linh đã bày tỏ những điều này cho Phi e rơ, để bảo vệ Hội Thánh không bị những ý tưởng sai trật tác động.

CÔNG TÁC CỦA SỰ KHAI SÁNG, SỰ CỔ VŨ VÀ SỰ AN ỦI.

Một công tác chủ yếu khác của Đức Thánh Linh là khai sáng, khích lệ và an ủi thân thể của Đấng Christ.

Sứ đồ Phao lô đã so sánh ân tứ tiếng lạ với ân tứ nói tiên tri khi ông viết trong 1 Cô rinh tô 14: *Kẻ nói tiếng lạ gây dựng chính mình...Nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì*

ĐÁNG GIÚP ĐỠ THẦN THUỢNG CỦA HỘI THÁNH

tâm linh tôi cầu nguyện nhưng trí khôn tôi lơ lửng..(Câu 4,14) Trong những câu khác ông nói: *Ai nói tiên tri gây dựng Hội Thánh, nói tiên tri nhằm khai sáng, khích lệ và an ủi Hội Thánh(Câu 3-4)*

Thật rõ ràng công tác chủ yếu của Đức Thánh Linh là nhằm khai sáng và xây dựng Hội Thánh. Sự an ủi và sự khích lệ đan xen vào nhau, hai trong một. Đức Thánh Linh đưa chúng ta đến sự tạ ơn và cảm kích trước tình yêu vô biên của Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ về Chúa Jesus Christ cho mỗi cá nhân chúng ta, **và khích lệ bạn làm những điều mà bạn biết là bạn phải làm.** Ngài cũng chữa lành những vết thương của chúng ta. Ngài làm tất cả những điều này là để xây dựng chúng ta lớn lên trong tình yêu của Đức Chúa Trời.

Trong chương 2 và 3 của sách Khải Huyền, Chúa Jesus đã phán với bảy Hội Thánh ở khu vực Tiểu Á: *Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh.* Trong mỗi trường hợp Đức Thánh Linh đã nói những lời của Chúa Jesus cho bảy Hội Thánh.

Các chức vụ lãnh đạo chân chính trong Hội Thánh luôn mang đến sự khích lệ và an ủi cho cộng đồng tín hữu. Đây cũng chính là công tác của Đức Thánh Linh. Hãy nhớ là Đức Thánh Linh đã phán với Hội Thánh An ti ôt : *Hãy để riêng Ba na ba và Sau lơ cho công việc ta đã gọi họ làm (Công Vụ 13:2).* Sau đó chúng ta đọc thấy Phao Lô nói với các trưởng lão tại Ê phê xô: *Anh em hãy giữ lấy mình và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn bầy của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình(Công 20:28).* Đức Thánh Linh cũng khích lệ, an ủi chúng ta xuyên qua những người lãnh đạo Hội Thánh.

Đức Thánh Linh đã được sai đến để an ủi, cổ vũ và khích lệ chúng ta. Thật là phước hạnh khi chúng ta kinh nghiệm điều này. Đức Thánh Linh cung ứng cho chúng ta tất cả những điều này trong phạm vi không giới hạn.

ĐƯỜNG DẪN ĐẾN THÀNH CÔNG.

Bạn có biết lý do nào khiến Hội Thánh đầu tiên rất thành công? Hội Thánh vui hưởng đầy trọn ân điển của Đức Chúa Trời, vì Đức Thánh Linh đã hướng dẫn mọi hoạt động của Hội Thánh.

Hội Thánh đầu tiên đã nhờ Đức Thánh Linh hướng dẫn Hội Thánh phải đi đâu, làm gì. Đức Thánh Linh là Đấng lãnh đạo, Ngài thiết lập, chỉ định các lãnh đạo trong Hội Thánh. Kết quả là các sứ đồ đã làm cho thành phố Giê ru sa lem tràn đầy đạo của Chúa (Công 5.28). Đến nỗi khi sứ đồ Phao lô và đoàn truyền giáo của ông đến Tê sa lô ni ca, thiên hạ đều náo động: *Những người này đã làm đảo lộn thế giới, bây giờ họ cũng tới đây nữa!* (Công 17.6)

Đó chính là lời chứng của Hội Thánh đầu tiên! Nó đã làm tràn ngập các thành phố bằng Đạo của Chúa Jesus và cả thế giới bị đảo lộn.

Nếu như tôi bị bắt và bị cáo buộc vì đã làm tràn ngập đạo giáo của Đấng Christ trong thành phố vào thời đó, tôi sẽ nói : *Hỡi quan toà ,hãy cảnh cáo tôi theo kỷ luật. Ngợi khen Chúa!*

Khi Phao lô viết thư cho Hội Thánh Cô lô se sau 30 năm khai sinh Hội Thánh, ông viết: *..trước kia anh em đã nhờ Đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như trong cả thế gian, lại kết quả và tấn bộ cũng như trong anh em..(Cô lô se 1.5-6).* Thật là điều đáng kinh ngạc! Hội Thánh đầu tiên dưới sự lãnh đạo

NƯỚC HĂNG SÓNG

của Đức Thánh Linh đã có thể lan rộng khắp thế giới bằng Phúc Âm của Chúa Jesus Christ. Hội Thánh đã làm nên kỳ tích cho Đấng Christ. Không giống như chúng ta. Họ không có: máy bay, trực thăng, xe hơi, điện thoại di động, máy Fax, máy vi tính, radio, TV, đèn chiếu, máy in, các ấn phẩm cơ đốc... Thực sự họ không có bất cứ thứ gì về phương tiện vận chuyển, thông tin hiện đại giống như chúng ta có ngày nay. Tuy nhiên họ đã đem Phúc âm đến cho khắp thế giới!

Bi kịch của các Hội Thánh thời nay là tiến hành mọi hoạt động mà không cần sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Chúng ta đi theo các uỷ ban lãnh đạo, tin cậy vào những kế hoạch khôn ngoan, những chương trình công nghệ cao thay vì tùy thuộc vào Đức Thánh Linh. Và kết quả là Hội Thánh đã thất bại trong công tác truyền bá Phúc Âm. Chúa phán: ***Ấy chẳng phải bởi quyền thế, chẳng phải bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta (Xa cha ri 4.6)***

Chúng ta cần quay trở về với Đức Thánh Linh. Hãy để Ngài làm giám đốc sản xuất cho các chương trình của chúng ta, Ngài phải là đạo diễn cho mọi hoạt động trên sân khấu cơ đốc. Hội Thánh nào có Đức Thánh Linh, Hội Thánh đó sẽ có sự gầy dựng, an ủi, khích lệ, vui mừng, bình an. Nếu Ngài không được tôn trọng, Hội Thánh đó sẽ suy sụp, tha hoá.

Chúng ta phải thực sự nhận biết rằng Chúa Jesus là đầu, là chủ của Hội Thánh. Chúng ta phải lệ thuộc vào Đức Thánh Linh, và để Ngài phản chiếu ra những gì mà Đức Chúa Trời muốn Hội Thánh phải bày tỏ. Chúng ta hãy cầu xin Ngài ban cho Hội Thánh sự khôn ngoan, sự hướng dẫn trong mọi quyết định của chúng ta. Có như thế Hội Thánh mới trở lại đúng chức năng của mình trong mọi hoạt động.

Mặc dù sự thất bại của chúng ta là điều đáng hổ thẹn vì đã tách rời khỏi Đức Thánh Linh, nhưng Ngài vẫn chờ đợi để Hội Thánh trao cho Ngài uy quyền tuyệt đối để điều hành mọi hoạt động. Chúng ta cảm tạ Chúa vì chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể lãnh đạo Hội Thánh đem Phúc âm lan ra khắp thế giới.

Lòng khao khát của mỗi chúng ta hôm nay là cầu nguyện để Hội Thánh trở nên ngọn đèn sáng rực trên đỉnh núi, có đủ khả năng chia sẻ tình yêu và ơn cứu rỗi của Chúa Jesus cho thế giới. Khi ấy chúng ta sẽ thấy một khái tượng đầy trọn: ***Hội Thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được trước mặt Ngài. (Ê phê sô 5.27)***

ÂN ĐIỂN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Nhưng khi Đấng Phù Hộ đến, tức là Thánh Linh mà Cha nhân danh Ta phái đến, Ngài sẽ dạy dỗ mọi điều và nhắc lại cho các con những gì Ta đã truyền dạy các con. (Giăng 14:26)

Có một cụm từ rất tuyệt vời trong bản Kinh Thánh King James, mà hầu như các bản dịch hiện đại không còn đề cập đến. Phi e rơ đã mô tả các ân tứ của Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, và Ngài khích lệ chúng ta làm một người quản gia tốt, khéo *quản trị các ân sủng đa dạng của Đức Chúa Trời (1 Phi e rơ 4:10)*

Các ân sủng đa dạng của Đức Chúa Trời, đó là một cụm từ kỳ diệu! Nó bày tỏ sự ban cho hào phóng các sự chúc phước thuộc linh của Đức Chúa Trời trên các con cái yêu dấu của Ngài. Đó là sự ban cho dư dật. Tâm lòng khao khát của Đức Chúa Trời là để dành cho chúng ta những gì tốt nhất của Ngài.

Chúng ta chỉ có thể đi lướt qua chương sách này. Nhưng tôi hy vọng điều đó cũng đủ sức thuyết phục bạn tái khám phá các ân điển phong phú của Đức Chúa Trời, mà Ngài tuôn đổ trên chúng ta qua Đức Thánh Linh. Công việc của Ngài trên đời sống các tín hữu là khiến họ ngạc nhiên về những chiều kích - rộng và sâu của ân điển Ngài.

ĐƯỢC ĐÓNG ÁN BỞI ĐỨC THÁNH LINH

Công việc lớn nhất của Đức Thánh Linh trong đời sống các tín hữu là ấn chứng họ bằng dấu ấn đặc biệt của Ngài. Phao Lô đã cho chúng ta biết điều này: ***Trong Ngài sau khi anh em đã nghe đạo chân thật là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa. Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. (Ê phê sô 1:13-14)***

ĐIỀU ĐÓ THUỘC VỀ TÔI

Đương thời sứ đồ Phao Lô, thành phố Ê phê sô là một trong những thành phố cảng nổi tiếng của Châu Á. Nó là nơi trung chuyển hàng hoá từ Đông sang Tây. Nó trở thành trung tâm thương mại của thế giới thời bấy giờ. Nhiều đoàn lữ hành lớn đến từ phương Đông mang theo các chủng loại hàng hoá. Các thương gia từ Rô ma đến sẽ gặp nhau ở Ê phê sô để trao đổi các mặt hàng, rồi đem chúng trở về theo đường biển, đến cảng Puteoli - một cảng lớn của Rô ma. Tại đó chúng được kiểm soát chặt chẽ. Tất cả hàng hoá đều được đóng dấu tròn lên trên bằng một con dấu riêng để chỉ quyền sở hữu. Sau đó các hàng hoá này sẽ được chuyển đến Rô ma.

Khi hàng hoá về đến nơi, bộ phận tiếp nhận hàng sẽ nhận diện các con dấu trên những kiện hàng, và dỡ hàng xuống cho những chủ nhân của họ. Các con dấu này đánh dấu quyền sở hữu.

Phao Lô dùng hình ảnh này để minh họa. Ông nói rằng Đức Chúa Trời đã đóng dấu Ngài trên mỗi chúng ta, để chỉ ra chúng ta thuộc quyền sở hữu của Ngài. Và đâu là con dấu của Ngài? Đó chính là Đức Thánh Linh trên mỗi đời sống chúng ta. Kinh nghiệm về Đức Thánh Linh cho chúng ta sự bảo đảm là chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Đức

NƯỚC HẰNG SỐNG

Thánh Linh là con dậu của Ngài trên đời sống tôi, minh chứng rằng tôi thuộc quyền sở hữu của Đức Chúa Trời.

Trước đây chúng ta là những tên nô lệ cho tội lỗi, bị cầm buộc trong cảnh nô lệ. Nhưng Chúa Jesus đã trả giá để mua chuộc chúng ta trở về khỏi chợ nô lệ. Bây giờ chúng ta thuộc về Ngài. Phao Lô viết cho HT Cô rinh tô: ***Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? (1 Cô rinh tô 6:19).*** Thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh. Chúng ta đã được mua bằng một giá. Vậy hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phi e rơ đã viết: ***Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết. (1 Phi e rơ 1:18-19)***

Chúng ta giống như những hàng hoá trở về cảng quê hương. Khi chúng ta đến nơi Ngài sẽ nói: *Con thuộc về ta, con có con dậu của Ta.* Chúa Jesus nhận biết chúng ta qua sự đóng ấn của Đức Thánh Linh.

MỘT SỰ TRẢ GIÁ ĐÁNG KINH NGẠC

Nhưng đó chưa phải là tất cả. Đức Thánh Linh còn được gọi là người bảo đảm hay là người cho biết trước sự thừa kế di sản thuộc linh của chúng ta. Chúng ta vẫn còn nhớ cụm từ *tiền đặt cọc* hàm ý rằng: Chúng ta nghiêm túc mua hàng và sẽ trả đủ toàn bộ số tiền sau đó. Món tiền đặt cọc này nói với người bán hàng: Hiện giờ tôi không có đủ tiền mặt, nhưng tiền đặt cọc này bày tỏ thiện chí của tôi, món tiền này hàm ý là tôi có ý định hoàn tất việc giao dịch này.

Giả sử bạn đăng quảng cáo bán xe hơi của bạn, và rồi có một ai đó quan tâm đến việc mua chiếc xe này. Anh ta thử xe và nói với bạn: *Tôi thích xe này, tôi sẽ mua, hãy để dành nó cho tôi. Hiện giờ tôi chưa có tiền, nhưng tôi sẽ đến ngân hàng vay tiền mua nó. Làm ơn đừng bán xe này cho ai cả. Tôi thực sự cần nó.* Nếu bạn là người khôn ngoan bạn sẽ nói: *Được rồi, anh hãy đưa tôi tiền đặt cọc để tôi biết là anh nghiêm túc về chuyện này.* Nếu bạn chỉ đơn giản nói: *Bây giờ nó là của anh.* Và rồi khi người này ra đi anh ta có thể chẳng bao giờ trở lại. Vài ngày sau một người khác cũng tìm đến mua chiếc xe đó. Lúc bấy giờ bạn chỉ đơn giản nói: *Tôi đã bán nó rồi.* Và cứ thế bạn khước từ những người mua khác. Bạn để dành chiếc xe cho một người mà người này có thể không trở lại. Trong lúc đó người này đến ngân hàng để vay tiền, tình cờ anh ta gặp một chiếc xe khác đẹp hơn và rẻ hơn chiếc xe của bạn. Lập tức anh ta chộp ngay lấy nó và huỷ bỏ kế hoạch trước đó. Anh ta cảm thấy không cần phải thông báo cho bạn biết là anh ta đã mua xe rồi. Vì thực ra anh ta không hề đặt tiền cọc cho bạn.

Đức Chúa Trời muốn bạn biết rằng: Ngài rất nghiêm túc trong giao dịch khi Ngài đã đặt tiền cọc trước. Ngài không thay đổi kế hoạch ban đầu. Tiền đặt cọc ấy là Đức Thánh Linh ở trong bạn!

ĐỨC THÁNH LINH DẠY DỠ CHÚNG TA.

ÂN ĐIỂN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Chúa Jesus còn trên đất, Ngài đã nói cho các môn đồ về công tác của Đức Thánh Linh.

Trong Giăng 14:26, Chúa phán: ***Nhưng Đấng Yên ủi tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các ngươi.*** Và sau đó trong Giăng 16:13, Chúa cũng nói: ***Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến thì Ngài sẽ dẫn các ngươi vào mọi lễ thật.*** Ngày hôm nay chúng ta cũng vui hưởng những lời hứa này.

TÌM KIẾM VÀNG

Nghiên cứu Kinh Thánh là một đặc ân lớn. Đây là một quyển sách kỳ diệu. Càng tìm hiểu Kinh Thánh tôi càng kinh ngạc. Thật hữu ích nếu chúng ta đào sâu vào trong ngôn ngữ nguyên thủy của Kinh Thánh. Khi ấy chúng ta sẽ tìm thấy vàng ở đó. Một vài nơi trong bản Kinh Thánh Anh Văn đã không được dịch tốt.

Trong bản Kinh Thánh tiếng Hy bá lai, tôi có cơ hội khám phá vàng ròng trong Lễ thật của Kinh Thánh. Tôi nghiên cứu tiếng Hy bá lai chứ không phải là tôi học ngôn ngữ này. Tôi không phải là chuyên gia ngôn ngữ bẩm sinh. Đối với tôi thông thạo các ngôn ngữ là một vấn đề khó khăn. Tôi có năng khiếu trong những lĩnh vực khác, chứ không phải ngôn ngữ. Tuy nhiên tôi có đủ khả năng hiểu thấu tiếng Hy Lạp để có thể đào sâu trong Kinh Thánh, và tìm thấy vàng tại đó. Tôi tin cụm từ này: *Chỉ lướt nhìn bao quát thì dễ, nhưng những gì bạn thấy sẽ ra đi. Đào bới thì khó nhọc, nhưng có thể bạn sẽ bắt gặp kim cương.*

Tuy nhiên tôi đã khám phá là có những người tìm thấy kim cương mà không cần đào sâu cuộc bầm.

Khi tôi còn là mục sư ở Huntington Beach, trong Hội Thánh chúng tôi có một thánh đồ thuộc linh mà chỉ mới học hết lớp 6. Cô ấy rất yêu mến Chúa. Lúc ấy tôi đang đọc sách Ga-la-ti và phải nghiên cứu khó nhọc trong bản Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp để hy vọng tìm ra vàng ròng của Lễ thật. Cuối cùng tôi đã tìm thấy một điều rất tuyệt vời. Tôi thầm nghĩ: Thật là tuyệt diệu khi mình biết được một ít tiếng Hy Lạp để có thể khám phá điều này. Tôi háo hức để chia sẻ điều đó với các thuộc viên khác trong Hội Thánh. Nhưng trước khi tôi làm điều đó, người chị em trên đã gặp tôi và nói: Anh Smith, tôi đã đọc sách Ga-la-ti, và anh biết đó, có một lễ thật như thế này ... Và rồi cô ấy chia sẻ chi tiết phần Kinh Thánh mà tôi đã khó nhọc mới khám phá ra được. Sự chia sẻ của cô ta hoàn toàn giống với những gì tôi đã nhận được. Tôi đã có một chút bối rối, thưa với Chúa: *Chúa ôi! Như thế là không công bằng. Con đã theo học lớp tiếng Hy Lạp một cách vất vả để nghiên cứu Kinh Thánh, hầu khám phá những bài học sâu nhiệm. Còn cô gái này không biết một chữ Hy Lạp vẫn có thể tìm được vàng ròng trong Kinh Thánh.*

Tuy nhiên đây là điều Chúa Jesus đã nói với các môn đồ là Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ họ. Điều Chúa ngụ ý là: *các ngươi không cần phải lo lắng về những điều khó hiểu trong Kinh Thánh. Trước đây Ta đã dạy các ngươi thế nào, thì giờ đây Đức Thánh Linh cũng sẽ đến dạy dỗ các ngươi thế ấy.*

Được đổ đầy Thánh Linh, có tình yêu với Đức Chúa Trời và Lời của Ngài sẽ giúp chúng ta khám phá các lễ thật trong Kinh Thánh. Điều này tốt hơn một người có bằng thạc sĩ về tiếng Hy Lạp, nhưng chưa được sanh lại đứng lên giải thích Kinh Thánh. Sự giải thích như thế chỉ đem tới những điều khó hiểu, huyền bí mà thôi.

NƯỚC HẰNG SỐNG

1 Giăng 2:27: ***Về phần các con, sự xúc dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn ở trong mình, thì không cần ai dạy cho hết, song sự xúc dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc.*** Đây là điều rất lý thú, bởi vì bất kỳ một hệ thống tôn giáo nào, cũng cần có những giáo sư dạy dỗ cho giáo hữu. Các hệ thống tôn giáo này bán ra những sách giáo lý của họ, và ai muốn hiểu thì phải đọc những sách đó. Tại sao điều này trở nên cần thiết như thế? Bởi vì bạn sẽ không bao giờ hiểu được những giáo lý dở hơi, lạ đời của họ trừ phi bạn đọc các sách của họ.

Tôi không lo ngại về một ai đó tiến đến sự trưởng thành trong đức tin chỉ nhờ đọc Kinh Thánh. Tôi không lo sợ khi nói rằng: Chỉ đọc Lời Chúa. Tôi tin rằng khi chúng ta đọc Kinh Thánh và tìm kiếm sự dạy dỗ của Đức Thánh Linh bên trong tâm lòng chúng ta, thì Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta khám phá mọi lẽ thật.

Đĩ nhiên Chúa cũng ban cho chúng ta các giáo sư và mục sư trong Hội Thánh, ***để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ (Ê phê sô 4:12).*** Nhưng thậm chí khi có ân tứ giáo sư dạy dỗ lẽ thật trong Hội Thánh, chúng ta cũng không hiểu được lẽ thật cho đến khi Đức Thánh Linh bày tỏ lẽ thật đó trong lòng chúng ta. Thực ra Đức Thánh Linh là người dạy chúng ta về Kinh Thánh. Kỳ diệu làm sao khi chúng ta có chính tác giả của Kinh Thánh dạy chúng ta về Kinh Thánh! Nhờ đó chúng ta có thể hiểu được chính xác những gì Ngài đã viết.

LÀM MỚI LẠI TÂM TRÍ CHÚNG TA.

Chúa Jesus cũng nói rằng Đức Thánh Linh sẽ nhắc chúng ta nhớ lại những gì Ngài đã phán. Các môn đồ đã trải nghiệm điều này. Trong Giăng 2:22, ***Vậy sau khi Ngài sống lại, môn đồ gẫm Ngài có nói lời đó thì tin Kinh Thánh và Lời Đức Chúa Jesus đã phán.*** Chúa Jesus cũng nói là Đức Thánh Linh sẽ làm cho tâm trí của các môn đồ sẽ trở nên nhạy bén hơn. Giăng 12:16, ***Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó, nhưng khi Đức Chúa Jesus đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài và người ta đã làm thành cho Ngài.*** Lúc đầu tiên các môn đồ đã không hiểu, nhưng khi Chúa Jesus đã được vinh hiển, Đức Thánh Linh nhắc lại cho các môn đồ nhớ lại những lời Chúa Jesus đã phán. Đức Thánh Linh đã giúp họ nhớ và tổng kết toàn bộ sự kiện.

Cảm tạ Chúa, vì Đức Thánh Linh vẫn đang tiếp tục công tác của Ngài ngày hôm nay. Tôi thường kinh nghiệm là Đức Thánh Linh làm cho tôi nhớ lại những phần Kinh Thánh đặc biệt khi tôi chia sẻ sứ điệp mà trước đó tôi không nhớ.

Đức Thánh Linh vẫn đang làm điều tương tự mỗi khi chúng ta có những nhu cầu đặc biệt. Có thể bạn đi qua những thử thách khó khăn, và lúc ấy thành linh Đức Thánh Linh nhắc bạn nhớ lại một phân đoạn Kinh thánh mà áp dụng thật phù hợp, hoàn hảo cho nhu cầu của bạn lúc đó. Đức Thánh Linh nhắc chúng ta nhớ lại công việc và đường lối của Đức Chúa Trời. Ngài đang hiện diện để giúp đỡ, dạy dỗ bạn. Đó chính là công tác của Ngài.

ĐỨC THÁNH LINH CẦU THAY CHO CHÚNG TA.

Trong Rô ma 8:26-27, Phao Lô đề cập đến một công việc kỳ diệu khác của Đức Thánh Linh:

Cũng một lẽ ấy Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng, nhưng chính Đức Thánh Linh

ÂN ĐIỆN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

lấy sự thờ than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thế nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy.

Sự yêu cầu ở đây, là yêu cầu về nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời. Chúng ta không phải lúc nào cũng biết được mình phải cầu nguyện như thế nào cho xứng đáng với Chúa. Khi chúng ta phân tích và đánh giá một tình huống, rất dễ chúng ta rơi vào sự chủ quan và cầu nguyện đối nghịch với ý muốn Đức Chúa Trời.

Giả định là bạn gặp một người bất cẩn trong việc quản lý tài chánh, và rồi anh ta rơi vào sự khó khăn. Mặc dù anh ta không có tiền, nhưng anh ta dám gọi một cuộc điện thoại ra nước ngoài, và kết quả là anh ta phải trả tiền cho hoá đơn điện thoại đó hết 127 USD. Anh ta đã không thanh toán được hoá đơn đó và cuối cùng điện thoại của anh ta bị khoá. Bây giờ tôi phải cầu nguyện như thế nào đây! Tôi có nên cầu nguyện: *Lạy Chúa xin gửi cho anh ấy tiền bạc để trả hoá đơn này?* Nhưng trong việc này có thể là Chúa muốn dạy anh ta một bài học về sự quản lý tài chánh? Nếu tôi chỉ cầu nguyện để hoá đơn anh ta được thanh toán, có lẽ tôi đã bỏ qua bài học mà Chúa muốn dạy dỗ anh ta.

Thật là nguy hiểm khi chúng ta cứ khẳng khẳng nài nỉ Đức Chúa Trời phải làm một điều gì đó cho chúng ta. Những lời vầu nguyện sai trật đó đại loại như thế này: *Chúa ôi, nếu Ngài không trả lời sự cầu nguyện này, con sẽ không tin Ngài và không phục vụ Ngài nữa. Nếu Ngài chống lại sự ao ước của con, con sẽ ra đi.* Thật là lố bịch! Đức Chúa Trời phán: **Đường lối các ngươi chẳng phải đường lối Ta (Ê sai 55:8-9)**

Trải qua nhiều năm, tôi nhận biết rằng có nhiều lời cầu nguyện nằm ngoài ý muốn Đức Chúa Trời. Có những điều mà hầu như tôi nài nỉ Đức Chúa Trời làm, nhưng trong tình yêu và trong sự nhân từ của Ngài, Ngài đã không làm điều đó. Ngày hôm nay tôi tạ ơn Chúa về những lời cầu nguyện Ngài đã không trả lời, cũng như những lời cầu nguyện mà Ngài đã trả lời.

CHÚNG TA CÓ THỂ THAY ĐỔI TÂM TRÍ CỦA CHÚA?

Điều quan trọng chúng ta cần nhận biết là: Chúng ta không thể thay đổi được ý muốn của Chúa hay thuyết phục Ngài nhìn vấn đề theo nhãn quan của chúng ta. Nhiều người phạm sai lầm khi nghĩ rằng sự cầu nguyện của họ có thể thay đổi được tâm trí của Chúa. Điều này không phải là mục đích của sự cầu nguyện. Bạn không cần thay đổi tâm trí của Chúa. Ngài phán: **Ý tưởng Ta đối cùng các ngươi là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng (Giê rê mi 29:11).** Kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta thì tốt hơn những gì chúng ta đòi hỏi Ngài làm theo cách của chúng ta. Vì vậy thật là nực cười nếu bạn muốn điều chỉnh kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện không được thiết kế để thay đổi tâm trí của Đức Chúa Trời.

Có thể bạn sẽ đặt câu hỏi: Nếu sự cầu nguyện không thể thay đổi tâm trí của Chúa. Vậy tại sao chúng ta phải cầu nguyện? Mục đích của sự cầu nguyện là gì? Mục đích của cầu nguyện là mở tấm lòng của bạn ra, cho phép Ngài làm điều Ngài muốn. Ngài muốn làm điều mà Ngài biết là tốt nhất cho bạn.

Tôi được thuyết phục là trước khi Chúa ban cho chúng ta điều tốt nhất, chúng ta phải là những con người đầu phục ý muốn Chúa. Bạn phải khuất phục trước ý muốn Ngài. Chúa Jesus dạy rằng Cha thiên thượng biết trước những gì chúng ta cầu xin Ngài (Mathi ơ 6:31-32). Lời cầu nguyện là giao nộp ý muốn của chúng ta cho Chúa, và chờ đợi Ngài thực hiện điều tốt nhất cho chúng ta.

CHU KỲ CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

Lời cầu nguyện thật di chuyển theo một chu trình. Nó bắt đầu trong tâm lòng của Đức Chúa Trời, ở đó có mục đích và sự khao khát của Chúa. Sau đó Đức Chúa Trời sẽ đặt những khao khát này trong tâm lòng bạn. **Chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài (Phi Líp 2:13).** Và tác giả Thi Thiên viết: **Hãy khoái lạc nơi Đức Giê hô va thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao ước(Thi 37:3)** Đức Chúa Trời đặt ý muốn Ngài trong lòng bạn, và rồi bạn diễn tả lại qua sự cầu nguyện. Lời cầu nguyện bắt đầu trong tâm lòng của Đức Chúa Trời, nó di chuyển xuống tâm lòng của bạn, đụng chạm đến bạn và rồi nó trở về với Đức Chúa Trời. Theo cách đó vòng tròn này đã hoàn tất, và cánh cửa bây giờ đang mở. Đức Chúa Trời đã có cơ hội để thực hiện trong bạn điều Ngài muốn.

2 Sử ký 16:9 viết: **Con mắt của Đức Giê hô va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài.** Chúa đang tìm kiếm những con người mà tâm lòng họ hoà hợp với Chúa. Đó là tất cả những gì Ngài muốn - lòng chúng ta phải hoà hợp với chính lòng Ngài. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những chiếc bình, qua đó Ngài có thể đổ đầy công việc và nguồn sự sống của Ngài cho thế giới đói khát này.

Chìa khoá của điều này là khám phá ý muốn của Chúa. Hãy để tâm lòng bạn cùng một tần số với tâm lòng của Chúa. Giăng đã viết: **Này là điều chúng ta dạn dĩ trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin điều gì, thì Ngài nghe chúng ta. Và nếu chúng ta biết Đức Chúa Trời nghe chúng ta, bất cứ điều gì chúng ta xin, chúng ta biết được rằng chúng ta có được điều chúng ta đã xin Ngài (1 Giăng 5:14-15).** Nếu chúng ta cầu nguyện theo ý muốn của Chúa, chúng ta tin chắc rằng lời cầu nguyện của chúng ta được Chúa vui nhận lời, vì tâm lòng chúng ta đã mở ra cho nỗi ao ước của Chúa. Chìa khoá là cầu nguyện theo ý Chúa. Và tiếp tục bước đi cùng Đức Thánh Linh để hiểu biết ý muốn Ngài.

ĐỨC THÁNH LINH GIÚP ĐỠ CHÚNG TA LÀM CHỨNG

Một yếu tố lớn trong ân điển đa dạng của Đức Chúa Trời là quyền năng để chúng ta trở nên một chứng nhân dạn dĩ và hiệu quả. Trong Công Vụ 1:8, **Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lãnh quyền phép và làm chứng về ta tại thành Giê ru sa lem, cả xứ Giu đê, xứ Sa ma ri cho đến cùng trái đất.**

AI, TÔI?

Điều quan trọng là phải nhận ra những ai được Chúa uỷ thác sứ mạng truyền giáo. Trong nhãn quan của thế giới đương thời, các sứ đồ chỉ là những người tầm thường, không ai biết đến. Năm người trong bọn họ là ngư phủ, tất cả họ sống ở một tỉnh nghèo về hướng Tây của Địa Trung Hải. Đó là một tỉnh nhỏ, đầy xáo trộn khó kiểm soát. Họ chỉ là những người tầm thường, không phải là những nhân vật quan trọng trong vùng. Nhưng Chúa Jesus đã giao phó đại mạng lệnh truyền giáo cho họ, để đem phúc Âm của Ngài đến khắp nơi trên thế giới.

ÂN ĐIỂN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Theo quan điểm của loài người chúng ta nhanh chóng nhận ra điều này không thể thực hiện được. Làm thế nào mà những con người bình dị kia có thể thực hiện sứ mạng đó!

Nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ truyền lệnh cho chúng ta làm bất cứ điều gì, trừ phi Ngài ban cho chúng ta khả năng để hoàn thành điều đó. Tuy nhiên chúng ta đã đưa ra hàng ngàn lý do để bào chữa là chúng ta không thể làm được. Chúng ta nói với Ngài là lực bất tòng tâm – tình trạng thiếu khả năng, thất bại của chúng ta. Chúng ta tranh cãi với đại mạng lệnh của Ngài nhiều hơn là vâng phục đại mạng lệnh đó. Đây là điều sai lầm. Chúa không bao giờ uỷ thác cho chúng ta làm bất cứ điều gì, trừ phi Ngài ban cho chúng ta quyền năng để làm điều đó. Vấn đề là chúng ta có vâng lời hay không?

“Nhưng Chúa ôi, chúng tôi chỉ là một nhóm nhỏ ít người. Ai sẽ nghe chúng tôi? Lạy Chúa chúng tôi chỉ là những người không tên tuổi”. Nhưng Chúa Jesus đã hứa rằng họ sẽ thực hiện được đại mạng lệnh qua quyền năng của Ngài ban. Ngài dặn họ phải chờ đợi trong thành Giê ru sa lem cho đến khi được mặc lấy quyền năng từ trên cao. Và khi ấy họ sẽ trở nên chững chạc nhân đầy hiệu quả cho sự phục sinh của Chúa.

Đây chính là sứ điệp trọng tâm cho Hội Thánh đầu tiên. Vì Chúa Jesus đã sống lại từ kẻ chết, bất cứ ai ăn năn tội mình và đặt niềm tin nơi Chúa đều được tha thứ. Chúa Cứu thế đã uỷ thác cho các môn đồ đầu tiên rao truyền sứ điệp này. Và họ đã làm rất xuất sắc khi công bố sự phục sinh của Chúa cho thế giới. Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào phương cách của họ.

NHIỆM VỤ CỦA LỜI

Trước tiên các tín hữu này đã làm chứng thông qua lời nói của họ. Họ truyền thông Phúc âm bằng lời nói và đấm đong có thể hiểu được.

Sự rao giảng ngày hôm nay của chúng ta cũng như thế, không có gì thay đổi. Phao Lô đã nói: **Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng thì nghe làm sao?(Rô ma10:14)**. Phao lô biết rằng họ không thảy tin nếu trước tiên họ không được nghe về Chúa Jesus, và họ cũng sẽ không nghe được tiếng Chúa trừ phi có một ai đó rao giảng cho họ. Đây là lý do tại sao chúng ta tiếp tục dùng lời nói để làm chứng về ơn cứu rỗi của Chúa.

Cảm tạ Chúa! Có một số người mà họ rất thành công trong công tác làm chứng cho Chúa. Họ chỉ có ân tứ này. Họ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để nói về Đấng Christ cho bất cứ ai mà họ gặp. Cha tôi là một người trong số đó.

Phao lô đã đặt câu hỏi trong phần cuối của 1 Cô rinh tô 12: **Có phải tất cả đều là sứ đồ sao? Tất cả đều là tiên tri sao? tất cả đều là thầy giáo sao?** Câu trả lời là không. Tuy nhiên nhiều lần chúng ta rơi vào tình trạng nản lòng nếu chúng ta nhấn mạnh đến ân tứ làm chứng cho Phúc Âm trong khi chúng ta lại không có ân tứ của một thầy giảng Tin Lành. Chúng ta cảm thấy bồn phận của mình là phải rao giảng, nhưng mỗi lần chúng ta thử rao giảng thì chỉ gặt hái một kết quả thảm hại. Điều này kéo theo một mặc cảm thất bại trong chúng ta.

VAI TRÒ CỦA ĐỜI SỐNG TIN KÍNH

NƯỚC HẰNG SỐNG

Nhưng việc làm chứng thì khác hơn việc mời một người đến với Chúa hay là nói với họ về Chúa. Một chứng nhân đầy quyền năng phải sống đời sống giống như Chúa Jesus trước mặt mọi người.

Một chứng nhân hiệu quả khi lời nói và hành động ngang bằng với nhau. Những người khác sẽ thấy lời nói của họ đi ra từ đời sống của họ. Đó là lý do tại sao Phao Lô ân cần dạy bảo Ti mô thê: **Hãy làm gương tốt cho các tín hữu (1 Ti mô thê 4:12)**. Đó cũng là điều Phao lô giảng dạy cho các trưởng lão tại Ê phê sô (Công vụ 20:18-35). Hãy xem sự giảng dạy của ông có hoà hiệp với cách sống của ông hay không! Trong Tít 1:16, Phao lô nói: **Họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều chối bỏ Ngài**.

Cách chúng ta sống sẽ làm chứng cho những gì chúng ta tin. Để trở nên một chứng nhân hiệu quả, chúng ta phải có nếp sống phản ánh ra nhân cách của Ngài.

Gần đây tôi có cơ hội trải qua một ngày tuyệt vời cắm trại ngoài trời với các em học sinh Trung học. Thật là thích thú khi nhìn thấy công việc của Chúa trong đời sống các em. Khi tôi chuẩn bị chia tay, một em gái chạy đến cùng tôi và nói: “Mục sư Chuck ơi, em muốn làm chứng cho anh trai của em nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu.” Tôi trả lời em, cách tốt nhất để làm chứng là phải sống đời sống giống như Đấng Christ trước mặt người anh đó. “Hãy cho anh ta thấy những gì Chúa Jesus đã làm trong đời sống em. Đó là lời chứng mạnh mẽ nhất mà em có thể bày tỏ.”

Bạn có biết nguồn gốc của danh xưng Cơ đốc nhân mà người ngoại gán cho những ai bước theo Chúa Jesus? Cơ đốc nhân có nghĩa là người đi theo Christ. Thật là tuyệt vời khi bạn được gọi theo cách đó. “Tôi là một Cơ đốc nhân.” Thật vậy sao? Anh có giống với Chúa Jesus không? Tôi muốn nhìn xem Chúa Jesus. Bạn phải dạn dĩ trả lời: “Hãy xem đời sống của tôi...” Một lời chứng như vậy thật sống động và thuyết phục.

Những gì chúng ta nói sẽ không thuyết phục bằng chúng ta là ai và đang làm gì. Có thể làm chứng về Chúa, nhưng nếu đời sống của bạn phủ nhận những gì bạn nói? “Ngài ban cho tôi sự bình an kỳ diệu, và bạn cần biết sự bình an của Chúa Jesus”. Có thể bạn nói như thế. Nhưng đời sống của bạn thì luôn nổi nóng, gây sóng gió với mọi người và mọi hoàn cảnh. Lời chứng của bạn có còn hiệu quả không! Hoặc có thể bạn nói về sự vui mừng trong Chúa, nhưng đời sống bạn luôn cáu kỉnh, khó chịu. Lời chứng của bạn trở nên vô nghĩa. Đôi khi điều này làm cho cộng đồng cơ đốc bị nhạt nhòa.

Chúa Jesus muốn bạn trở nên chứng nhân cho Ngài. Ngài muốn đời sống của bạn giống như Ngài để có thể làm chứng cho Ngài. Khi ấy mọi người sẽ nhìn thấy Chúa và công việc của Đức Thánh Linh trong đời sống bạn.

VAI TRÒ CỦA CÁC HÀNH ĐỘNG

Phương cách thứ ba mà các tín hữu bày tỏ họ là những chứng nhân chính là các hành động của họ. Hê bơ rơ 2:4, **Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ các phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó**. Lưu ý là chúng ta không thể chủ động làm những hành động này. Những dấu kỳ phép lạ không thể xảy ra do ý muốn của tôi. Tôi không thể điều khiển được sự vận hành của Đức Thánh Linh. Ngài làm việc theo ý muốn của Ngài. Không ai có thể ép buộc cánh tay Ngài hành động. Ngài có uy quyền tuyệt đối.

Phao Lô đã viết trong Rô ma 15:18-19, **Vì tôi chẳng dám nói những sự khác hơn sự mà Đấng Christ đã cậy tôi làm ra, để khiến dân ngoại vâng phục Ngài bởi lời nói**

ÂN ĐIỂN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

và bởi việc làm, bởi quyền phép của dấu kỳ phép lạ, bởi quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là từ Giê ru sa lem... tôi đã đem Đạo Tin Lành của Đấng Christ đi khắp chốn. Những dấu kỳ phép lạ này không phải bởi Phao lô làm ra. Đức Thánh Linh đã chọn ông như một chiếc bình để chứa đựng Ngài bên trong. Đó chính là lý do mà ông nói với Hội Thánh Cô rinh tô: **Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép, hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời (1 Cô 2:4-5).**

Như thế lời chứng và tư cách chứng nhân của chúng ta chỉ trở nên hiệu quả, khi Đức Thánh Linh thực sự làm việc bên trong đời sống chúng ta. Đây là lý do chúng ta cần được đổ đầy Đức Thánh Linh để trở nên những chứng nhân quyền năng và dạn dĩ cho Ngài.

ĐỨC THÁNH LINH GIÚP ĐỠ CHÚNG TA TRỞ NÊN GIỐNG NHƯ Đấng CHRIST.

Công tác chủ yếu của Đức Thánh Linh trong đời sống người tín hữu là biến đổi họ trở nên giống như hình ảnh của Đấng Christ. Mọi điều Ngài làm trong đời sống chúng ta đều tập trung vào mục tiêu này.

GIỐNG NHƯ NGÀI

Khi Đức Chúa Trời tạo nên Adam, Ngài tạo nên ông theo hình và ảnh tượng của Ngài. Thế nhưng đáng buồn thay, con người Adam đã sa ngã, không còn phản chiếu hình ảnh Đức Chúa Trời mà thay vào đó là sự lạnh lùng, ích kỷ, gây chiến. Không thể nhìn vào nhân loại ngày hôm nay để hiểu được tâm trí của Chúa khi Ngài tạo dựng nên con người. Tất cả chúng ta là hậu tự của Adam đã phạm tội và đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Không người nào trong chúng ta có thể khôi phục điều mà Adam đã đánh mất.

Nếu chúng ta muốn hiểu ý muốn của Chúa khi Ngài tạo dựng nên con người chúng ta phải nhìn vào đời sống Chúa Jesus. Chúa Jesus đã bày tỏ ý tưởng của Đức Chúa Trời cho con người. Ngài sống để phản chiếu ra hình ảnh Đức Chúa Trời. **“Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:9).**

Chúa Jesus là gương mẫu mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta đi theo. Kinh Thánh cho chúng ta biết **Chúa Jesus là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài (Êph 1:3).** Trong 2 Cô rinh rô 4:4 Phao Lô gọi Đấng Christ là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Và trong Cô lô se 1:15, ông gọi Ngài là **hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được.**

Chúa Jesus đã phản ánh hình ảnh của Đức Chúa Trời. Ngài là kiểu mẫu mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở nên như thế. Phi e rơ diễn tả điều đó như sau: **Ngài để lại cho chúng ta một gương hầu cho chúng ta noi dấu chân Ngài (1 Phi e rơ 2:21).** Mục đích của Đức Chúa Trời là khôi phục hình ảnh Con Ngài, là Chúa Jesus Christ trong cuộc đời mỗi chúng ta sau khi tỏ phụ loài người sa ngã.

SAI LÂM LỚN NHẤT CỦA CHÚNG TA.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Sai lầm chúng ta thường vấp phải là nỗ lực theo cách xác thịt để thực hiện đời sống theo gương Chúa Jesus, đó là nếp sống công nghĩa, yêu thương vui mừng, bình an... Nếu đi theo hướng này chắc chắn chúng ta sẽ thất bại.

Chúng ta không thể trở nên giống như Đấng Christ nhờ sự bắt chước. Nhiều người đã bước đi lệch lạc như thế.

Chúa Jesus đã cảnh báo Phi e rơ, sau khi ông lại rơi vào thất bại: **Tâm thần thì muốn lắm mà xác thịt thì yếu đuối (Ma thi ơ 26:41)**. Tôi nghĩ đây cũng chính là kinh nghiệm của mỗi chúng ta. Chúng ta không thể tự làm cho mình trở nên phù hợp với hình ảnh của chúa Jesus Christ.

Tuy nhiên mục đích của Đức Thánh Linh trong đời sống tôi là biến đổi tôi trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jesus Christ, trở về với ý định đầu tiên mà Đức Chúa Trời tạo dựng nên con người. Trong Rô ma 8:29 Phao lô nói rằng **Đức Chúa Trời đã định trước để chúng ta trở nên giống như hình ảnh con Ngài**. Và trong Ê phê sô 4:13, ông khẳng định rằng **Đức Chúa Trời muốn chúng ta đạt tới bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn trong Đấng Christ**. Đức Chúa Trời muốn biến đổi chúng ta trở nên giống như hình ảnh của con Ngài. Đây là công việc mà Ngài vẫn đang tiếp tục làm trong đời sống chúng ta qua Đức Thánh linh.

Nhưng Ngài làm điều đó như thế nào?

TRỞ NÊN GIỐNG NHƯ HÌNH ẢNH CỦA CON NGÀI.

Phao lô viết trong 2 Cô rinh tô 3:18, **Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn vinh hiển Chúa như trong gương, thì hoá nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển như bởi Chúa là Thánh Linh**. Đó là chìa khoá. Khi chúng ta để mặt trần nhìn xem vinh hiển Đức Chúa Trời, chúng ta bắt đầu được biến hoá giống như hình ảnh của Ngài. Thánh Linh Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta vinh hiển đời đời. Khi chúng ta nhìn xem vinh hiển đó, chúng ta được biến đổi từ vinh hiển qua vinh hiển, chúng ta được cấu tạo và biến đổi trở nên giống như hình ảnh của Ngài qua công tác Đức Thánh Linh bên trong chúng ta.

Cách đây vài năm, tôi biết một sĩ quan hải quân đã về hưu. Trong môi trường quân đội, ông đã có một cách ăn nói rất thô lỗ, tục tĩu. Rồi một hôm ông tin nhận Chúa Jesus Christ. Sau khi tin Chúa được sáu tháng, ông ta ra vườn sau cắt cỏ và huýt sáo: *“Yêu thương, yêu thương, yêu thương, yêu thương, Cơ đốc nhân, đây là tiếng kêu của bạn.”* Ông ta đã không quan tâm đến công việc ông ta đang làm, và quên cúi xuống trước một cái cây. Một nhánh cây đụng vào trán ông, và lưng ông cũng bị một nhánh khác đập vào. Ông ta bị đổ nhào tới trước cùng với cái máy cắt cỏ.

Đang khi ông ta nằm trên mặt đất, trán bị đau nhức dữ dội. Ông ta đã đứng lên, tắt máy cắt cỏ, cố gắng chạy vào nhà, và thốt ra: *“Cưng ơi, bà xã yêu dấu ơi, hãy đoán xem điều gì đang xảy ra với anh?”* Vợ ông ta trả lời: *“Ồ, anh yêu dấu. Nửa năm nay em đã không hề nghe anh nói một lời vãng tục nào. Trước đây khi gặp trường hợp này anh đã chửi thề rồi.”* Rất ngạc nhiên ông ta đáp lại: *“Anh đã như thế sao?”*

Trên đây chỉ là một ví dụ về **ân điển đa dạng của Đức Chúa Trời**. Đức Thánh Linh đã làm điều ấy. Và người cựu sĩ quan hải quân này thậm chí đã không nhận ra nó. Nhưng sự vui mừng đã trào ra khi ông nhận ra là chính Chúa đã làm điều đó. Tôi nghĩ đó chính là lý do Đức Chúa Trời thường để chúng ta gắng sức tranh đấu với xác thịt và cuối cùng nhận ra sự yếu đuối của mình. Có như thế chúng ta sẽ không khoe khoang khoác lác

ÂN ĐIỂN PHONG PHÚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

khi vui hưởng niềm vui chiến thắng. Ngài cho phép chúng ta đi qua thung lũng của sự tuyệt vọng, nhận ra sự bất lực của chính mình. Cho đến khi Ngài thực hiện ân điển của Ngài trong chúng ta, lúc đó chúng ta chỉ đơn giản dâng sự ngợi khen và vinh hiển về Ngài.

Cảm tạ Đức Chúa Trời, Thánh Linh của Ngài đang biến đổi chúng ta trở nên hình ảnh của Đấng Christ. Đây là một tiến trình mà Ngài đang làm trong chúng ta ngày này qua ngày khác. Và cuối cùng khi công việc của Thánh Linh đã hoàn tất trong cuộc đời tôi, tôi được biến đổi trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jesus. **“Tôi sẽ thoả lòng khi tôi thức dậy được giống như hình ảnh của Chúa.”(Thi Thiên 17:15)** (Bản KT Anh Văn). Trong ngày đó tôi sẽ trở lại giống như Adam trước khi phạm tội. Và bạn cũng sẽ như thế, khi bạn từ bỏ mọi nỗ lực của xác thịt và để Đức Thánh Linh vận hành bên trong đời sống bạn.

TẤT CẢ NHỮNG GÌ CHÚNG TA CẦN ĐÃ ĐƯỢC DỌN SẴN CHO CHÚNG TA.

Mọi điều chúng ta cần để sống một đời sống cơ đốc đắc thắng thành công đã được dành sẵn cho chúng ta qua công tác của Đức Thánh Linh. Ngài đóng dấu chúng ta trong ngày cứu chuộc, và sống trong chúng ta như là một giá trị tiền đặt cọc để tiếp đón chúng ta vào thiên đàng. Ngài dạy dỗ chúng ta hiểu được Lời Chúa, mục đích và ý muốn của Ngài. Ngài cầu nguyện cho chúng ta khi chúng ta không biết mình phải cầu nguyện điều gì. Ngài trao quyền hợp pháp cho chúng ta để trở thành chứng nhân hiệu quả trong lời nói và hành động. Ngài tiếp tục công việc của Ngài trong chúng ta, biến đổi chúng ta trở nên giống như hình ảnh Đấng Christ, bày tỏ ra hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Kỳ diệu thay Đấng giúp đỡ thiên thượng là Đức Thánh Linh. Những gì chúng ta cần để sống đời sống Cơ đốc nhân đắc thắng được Ngài đáp ứng. Chúng ta cần Ngài ở bên trong chúng ta, để hướng dẫn và trao quyền hợp pháp cho chúng ta. Chúng ta cần hiện diện của Ngài. Chúng ta cần quyền năng của Ngài. Chúng ta cần sự hướng dẫn của Ngài. Chúng ta cần bước đi trong Đức Thánh Linh để loại bỏ những dục vọng xác thịt của chúng ta. Dục vọng xác thịt là rất mạnh, nhưng Thánh Linh Đức Chúa Trời mạnh hơn!

Chúng ta hãy cầu xin Đức Thánh Linh đến, đổ đầy trên chúng ta đến nỗi tràn ra ngoài như một dòng sông sự sống. Chúng ta phải khao khát đón nhận ân điển phong phú của Đức Chúa Trời, và dâng lời cảm tạ khi chúng ta đầu phục Đức Thánh Linh và quyền năng Ngài. Rồi công việc kỳ diệu của Ngài là biến đổi chúng ta trở nên giống như hình ảnh Đấng Christ.

Quả thật đây là **ân điển phong phú của Đức Chúa Trời.**

Phần 3

NHỮNG ÂN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

THỐNG NHẤT TRONG SỰ ĐA DẠNG

Một thực trạng của Hội Thánh hôm nay là thiếu hiểu biết về những ân tứ của Đức Thánh Linh. Sự thiếu hiểu biết này nằm trong hai mặt của một vấn đề. Thứ nhất nhiều người không hiểu biết về những ân tứ của Đức Thánh Linh đã ban cho Hội Thánh hôm nay. Thứ hai, một số người lại say mê miệt mài trong những ân tứ này mà lại không biết cách thực hành nó cách thích hợp.

Tất cả những ân tứ của Đức Thánh Linh có vẻ như đã được bày tỏ tại Hội Thánh Cô rinh tô, tuy nhiên chúng đang bị lạm dụng, Đó là lý do mà Phao-lô viết thư cho Hội Thánh Cô rinh tô điều chỉnh lại sự lạm dụng này. Vì vậy chúng ta tạ ơn Chúa vì sứ đồ Phao-lô đã để lại cho chúng ta những nguyên tắc chủ yếu để vận dụng thích hợp các ân tứ này. Trong 1 Côr 12 Phao-lô đề cập đến 9 ân tứ thuộc linh, được chia làm 3 phần (quyền năng, đức tin và lời nói). Nhưng sau khi liệt kê các ân tứ này, Phao-lô nói: **Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi (câu 11)**. Nói một cách khác, vị sứ đồ đưa ra 9 sự biểu lộ của Đức Thánh Linh. Đây chính là tính thống nhất trong sự đa dạng. Nó là chìa khóa chúng ta phải có để đi vào các cửa ngõ ân tứ khác nhau của Đức Thánh Linh.

HIỂU BIẾT NHỮNG ÂN TỬ THUỘC LINH

Phao-lô viết: **“Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng.” (1 Côr 12:1)**. Phao-lô muốn Hội Thánh có một kiến thức nền tảng chắc chắn về lẽ thật này. Vị sứ đồ biết rằng họ đã không hiểu những gì mà họ đang có. Và bởi vì có nhiều khó khăn để hiểu thấu chủ đề này, nên đến ngày hôm nay nhiều người vẫn chưa hiểu biết về vấn đề này.

Một trong những nguyên tắc căn bản của Đức Thánh Linh là: Khi các ân tứ Đức Thánh Linh được biểu lộ trong một phương thức đúng đắn thì nó sẽ đem tấm lòng con người tập chú vào Chúa Jêsus Christ. Chúa Jêsus đã nói rằng Đức Thánh Linh đến không phải để làm chứng về chính Đức Thánh Linh, nhưng làm chứng về Ngài- Christ. Sự thực hành các ân tứ Đức Thánh Linh luôn luôn cho bạn một khái tượng mới mẻ về Chúa Jêsus Christ và sự vinh hiển của Ngài. Đây cũng là lý do để bạn bày tỏ tình yêu với Chúa Jêsus và được kéo đến với Ngài lần nữa. Tấm lòng của bạn sẽ bị đụng chạm, bạn trở nên yêu mến Chúa và biết ơn Ngài về những gì mà Ngài có thể làm trên cuộc đời bạn.

Đây là nguyên tắc căn bản khi bạn nói về về bất kỳ một ân tứ nào của Đức Thánh Linh. Chúng ta có bị lôi kéo chạy đến với những người có ân tứ? Trong các tạp chí cơ đốc, những tấm hình của ai được phô diễn trên các trang? Chúng ta bị lôi kéo đến với ai? Những người viết tạp chí đang đề cao ai? Ai đang được tôn vinh? Một sự biểu lộ thật sự của Đức Thánh Linh luôn tôn cao thân vị của Chúa Jêsus Christ. Đó chính là công tác của Đức Thánh Linh. Đây là điều đầu tiên chúng ta phải hiểu. Sau đó là tính chất đa dạng của các ân tứ Đức Thánh Linh. Trong 1 Côr 12 Phao-lô liệt kê 9 ân tứ khác nhau. Tuy nhiên đây không phải là một sự liệt kê hoàn hảo, đầy đủ hết mọi khía cạnh của các ân tứ. Trong phần cuối của chương 12 Phao-lô tiếp tục đề cập đến các ân tứ giúp đỡ và quản trị, và trong Rô ma 12, vị sứ đồ tiếp tục cộng thêm vào danh sách này các ân tứ khác.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Phao-lô nói rằng có các ân tứ khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Cùng một Đức Thánh Linh, Ngài sẽ phân phát các ân tứ cho mỗi người theo ý Ngài muốn. Những ân tứ này bổ túc cho nhau; chúng không cạnh tranh với nhau.

Điều thứ hai là có các chức vụ khác nhau. Một số người làm sứ đồ; một số là tiên tri; một số là giáo sư, mục sư ... Một số khác có ân tứ quản trị, một số khác có ân tứ giúp đỡ, một số khác có ân tứ khích lệ, cổ vũ-- đây cũng là một ân tứ quan trọng có giá trị. Vợ tôi có ân tứ này; Sau khi bà ấy nói chuyện và cổ vũ những nhóm cơ đốc khác nhau, họ sẵn sàng đi ra và làm nên sự khác biệt cho thế giới. Tất cả những ân tứ khác nhau này có cùng một sự quản trị. Cùng một Đức Chúa Trời chỉ đạo, truyền lệnh. Mặc dù chúng ta có thể phục vụ Ngài trong nhiều đường lối khác nhau, nhưng chúng ta đang phục vụ cho cùng một Đức Chúa Trời.

Thứ ba, có sự đa dạng trong việc vận hành các ân tứ. Tôi biết chắc các ân tứ hành động trong đời sống của tôi, nhưng hiển nhiên kinh nghiệm của tôi về ân tứ không thể áp dụng cho bạn. Những gì bạn trải nghiệm không giống như tôi. Tại sao? Bởi vì có sự đa dạng trong cách vận hành. Đức Thánh Linh làm việc khác nhau trong đời sống chúng ta, tùy vào tính cách duy nhất và khí chất của mỗi chúng ta.

Nếu bạn là cha mẹ, bạn sẽ khám phá rằng các con của bạn không có hai đứa nào giống nhau 100%, mỗi đứa có tính cách riêng và khác biệt. Đức Chúa Trời tôn trọng sự khác nhau và Ngài đối xử với chúng ta tùy theo mức độ khao khát nơi mỗi chúng ta, tùy thuộc vào chúng ta là ai và cách chúng ta đáp ứng với Ngài.

SỰ KHÁC BIỆT LÀ TỐT

Tôi đã lưu ý rằng những lời chứng về kinh nghiệm cá nhân với những điều thuộc linh có thể rất phấn khích, ly kỳ, có ích lợi hoặc có hại. Khi một ai đó xác nhận kinh nghiệm của anh ta với Đức Chúa Trời hay trải nghiệm của anh ta với một trong những ân tứ của Đức Thánh Linh. Nhiều người trong chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng: “Nhưng điều đó không phải là cách đã xảy đến với tôi. Tôi chẳng bao giờ kinh nghiệm giống như thế.” Nếu bạn đã không nhận được một ân tứ nào đó theo cách của bạn suy nghĩ. Nhưng đó là cách đã xảy ra với tôi. Rõ ràng là không có một cách thức giống nhau cho từng trải của mọi người.

Có lẽ bạn có ân tứ tiên tri. Trước khi bạn thực hành ân tứ của bạn, có lẽ bạn sẽ thờ nhanh và có cảm giác rạo rục vì xúc động mạnh. Nhưng một người khác cũng có ân tứ tiên tri lại không có cảm giác giống như thế- khác biệt hơn, người đó rất trầm tĩnh khi thực hành ân tứ nói tiên tri. Cả hai bạn đều có cùng một ân tứ nhưng sự vận hành của ân tứ đó bày tỏ trong hai cách khác biệt. Đây là đường lối của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời hành động trong nhiều phương cách đa dạng. Và Ngài đối xử với chúng ta như là những cá thể riêng biệt theo những cách thức khác nhau. Điều này tùy thuộc vào tính cách, khí chất của mỗi chúng ta. Thật là kỳ diệu khi Chúa đối xử chúng ta hoàn toàn khác biệt tương thích với từng cá nhân!

Điều quan trọng là bạn không nên cố gắng để trở nên bản sao của người khác về ân tứ. Đừng thử bắt chước phương pháp mà bạn nhìn thấy nơi người khác. Chớ có tin rằng chỉ có một đường lối duy nhất để vận hành các ân tứ. Đừng cố gắng đi theo một số khuôn mẫu nào đó. Và hãy loại bỏ những ý tưởng như: “Nếu tôi không làm điều đó theo cách của bạn, chắc là tôi không có ân tứ đó.”

THỐNG NHẤT TRONG SỰ ĐA DẠNG

Không cần nỗ lực để có được những kinh nghiệm thuộc linh giống như của người khác. Cũng chớ có nghĩ rằng kinh nghiệm cá nhân của bạn là không đúng vì nó không giống với kinh nghiệm của người khác. Tôi đã nghe một số người nói như thế này: “Tôi cảm thấy có dầu nóng chảy từ trên đỉnh đầu tôi xuống toàn thân thể tôi. Tôi bị nhận chìm trong cảm giác nóng cháy đó.” Hoặc một người khác nói: “Tôi có cảm giác như nước lạnh chảy dưới lưng tôi” hay là: “Có cái gì đó giống như một luồng ánh sáng rực rỡ tràn ngập căn phòng.” Tôi sẽ không mơ tưởng tới bất cứ kinh nghiệm nào của họ. Mặc dù chúng đều rất tuyệt vời.

Nếu bạn có một kinh nghiệm về dầu nóng chảy trong thân thể bạn. Điều đó rất tuyệt! Nếu bạn trải nghiệm nước lạnh chảy bên trong lưng, điều đó cũng kỳ diệu! Hay nếu bạn nhìn thấy ánh sáng tràn ngập căn phòng. Điều đó cũng rất lạ lùng. Nhưng kinh nghiệm của bạn không phải là khuôn mẫu cho những người kế tiếp. Đừng tìm kiếm luồng ánh sáng rực rỡ, nếu đôi mắt của bạn chăm về điều ấy, bạn sẽ khao khát nó hơn là Chúa Jêsus.

HÃY TÙY THUỘC VÀO Ý MUỐN NGÀI

Đức Thánh Linh muốn vận hành bên trong đời sống chúng ta. Ngài toàn quyền hành động theo ý muốn Ngài. Nhưng Ngài sẽ làm trong những phương cách khác nhau. Người này có thể có cảm giác bình thường, người khác dường như không thấy gì cả. Dù thể nào đi nữa thì Thánh Linh của Đức Chúa Trời vẫn đang vận hành trong đời sống các bạn.

Đó chính là vấn đề tôi phải đối mặt trong suốt một thời gian dài. Tôi không nhận được các loại kinh nghiệm mà tôi đã nghe nhiều người nói trước đó, và vì thế tôi cảm thấy là mình không có cái đó. Tôi đã nghe nhiều người nói: “Khi tôi tỉnh lại, tôi nhìn đồng hồ đã 7 giờ chiều. Tôi không biết làm thế nào và ở đâu mà 5 tiếng đồng hồ đã trôi qua.” Khi nghe những lời làm chứng này. Tôi hiểu cụm từ: Khi tôi tỉnh lại hàm ý rằng trước đó anh ta đã bị ngất đi. Không còn ý thức. Tôi được cho biết chắc rằng khi một ai đó được báp têm hay được đổ đầy Đức Thánh Linh, anh ta sẽ có biểu hiện mất ý thức, bị ngất đi. Vì vậy tôi đã chờ đợi trong nhiều năm để được làm cho ngất đi. Nhưng tôi đã không thể có được kinh nghiệm đó. Nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra với tôi như thế cả.

Nếu bạn đọc xuyên suốt sách Công vụ, bạn sẽ thấy các bản tường trình về sự nhận lãnh Đức Thánh Linh từ Hội Thánh là mang tính duy nhất, có một không hai. Không có khuôn mẫu nào bao trùm lên tất cả các trường hợp. Nó đã không xảy ra trong cùng một cách cho bất cứ hai trường hợp nào được ghi lại.

Chúng ta phải trông đợi sự khác biệt như thế, và đừng cố gắng đóng khung cho Đức Chúa Trời. Đừng đặt Ngài trong một cái hộp. Hãy để Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và hãy để Ngài toàn quyền hành động theo ý Ngài.

VÌ ÍCH LỢI CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI.

Sứ đồ Phao-lô dạy rằng sự biểu lộ của Đức Thánh Linh được ban cho mỗi người vì lợi ích chung của tất cả mọi người. (1Côr 12:7) Mục đích chung các ân tứ là làm ích lợi cho toàn thể Hội Thánh. Nó không được ban cho mỗi cá nhân để được lợi ích cho cá nhân đó. Đức Chúa Trời không ban cho lời của sự khôn ngoan tri thức để tôi chạy vào cuộc đua tranh và giật được món lãi to.

NƯỚC HĂNG SỐNG

Có một tội ác lớn ngày nay. Nhiều người nam và nữ tìm cách lợi dụng các ân tứ của Đức Thánh Linh. Nhiều người đã đụng chạm Đức Chúa Trời xuyên qua chức vụ của họ, và họ lợi dụng điều đó. Có thể một người bạn hoặc một đứa trẻ đã được chữa lành. Và rồi họ phấn khởi khi nhận được những quà biếu từ những người bệnh nay đã được lành này. Đáng buồn thay nhiều cá nhân đã sử dụng ân tứ của Đức Chúa Trời ban cho để làm giàu cho chính họ. Nhưng các ân tứ của Đức Thánh Linh không phải được ban cho cá nhân để làm phong phú cho chính họ. Các ân tứ không phải là đồ chơi để bạn vui thích say sưa với nó. Mục đích của nó không phải để làm thỏa mãn con người của bạn. Chúng đã được ban cho vì lợi ích chung của toàn thể Hội Thánh. Mỗi một chúng ta được Chúa ban cho ân tứ để chúng ta có thể sử dụng nó phục vụ cho toàn thể Hội Thánh.

Chỉ có một ân tứ mang tính chất gây dựng cá nhân nhiều hơn là cho Hội Thánh—đó là ân tứ nói tiếng lạ. Phao-lô viết: Kẻ nói tiếng lạ tự gây dựng lấy mình. (Côr 14:4). Sự thực hành ân tứ này như là một phương cách cầu nguyện cá nhân. Đây chỉ là một ân tứ được ban cho để khai sáng, làm mạnh mẽ cá nhân. Hội Thánh không được soi sáng, gây dựng nhờ ân tứ này trừ phi nó có sự thông giải. Vì quy luật chung của các ân tứ Đức Thánh Linh chính là lợi ích của cả thân thể Chúa.

KHI CÁC ÂN TỬ ĐAN XEN LĂN NHAU

Có sự giao thoa giữa các ân tứ trong sự biểu lộ các ân tứ của Đức Thánh Linh. Các ân tứ không mang tính độc lập như chúng ta nghĩ. Ví dụ ân tứ của sự hiểu biết thiêng liêng đan xen với Lời tri thức. Hay ân tứ nói tiên tri giao thoa với ân tứ của Lời khôn ngoan, có lẽ bạn đang cảnh cáo một ai đó, bạn nói: “Này anh, anh đang làm điều nguy hiểm. Nếu anh tiếp tục thì những hệ quả sau đây sẽ xảy ra...” và rồi sau đó thực sự đã xảy ra. Bằng cách đó, thì ân tứ lời tiên tri được buộc chặt với Lời tri thức. Khi lên tiếng cảnh báo, bạn không nói: “Điều này sẽ xảy đến với anh chị.” Nhưng bạn nói: “Đây là những gì có thể xảy đến cho anh chị...” Và rồi nó đã thực sự xảy ra như thế. Đây chính là lời của sự tri thức trở thành lời tiên tri trong một đường lối tự nhiên.

Điều này nhắc nhở chúng ta là các ân tứ đều đến từ Đức Thánh Linh, và Ngài hướng dẫn sử dụng các ân tứ này theo cách mà Ngài thấy phù hợp nhất. Ngài sắp xếp các điều này để hoàn thành mục đích của Ngài trên đời sống của chúng ta.

NHỮNG ÂN TỬ NÀO TỐT NHẤT

Vào cuối 1Côr 12 Phao-lô khích lệ Hội Thánh khao khát những ân tứ tốt nhất. Nhưng từ “tốt nhất” ở đây có liên quan đến những từ được nói đến trước đó. Những ân tứ tốt nhất là những ân tứ nào? Những ân tứ tốt nhất là bất cứ mục vụ nào đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu của Hội Thánh tại thời điểm mà Hội Thánh cần.

Tôi có nhiều cái cửa trong nhà để xe. Đây là cái cửa tốt nhất mà tôi phải xử dụng? Điều đó tùy thuộc vào đồ vật mà tôi muốn cất. Nếu tôi muốn cất một ống nước. Tốt nhất là tôi không nên dùng lưới cửa ngang (loại cửa dùng cất gỗ cứng) để khỏi gặp rắc rối. Câu hỏi ở đây là: Loại công việc nào cần phải làm vào lúc này?

Nguyên tắc tương tự như thế cũng được áp dụng cho các ân tứ của Đức Thánh Linh. Đây là những ân tứ tốt nhất? Nhưng ân tứ tốt nhất là những ân tứ mà bạn được đáp ứng tốt nhất công việc của bạn vào lúc đó. Khi chúng ta bàn về các ân tứ, chúng ta sẽ nhìn xem giá trị của mỗi ân tứ trong một hoàn cảnh nào đó. Đôi khi ân tứ tốt nhất là ân tứ nói

THỐNG NHẤT TRONG SỰ ĐA DẠNG

tiếng lạ. Nhưng trong những lúc khác nó không có giá trị. Nó chỉ làm cho người khác nghĩ là bạn bị mất trí. Tôi có thể nghĩ rằng ân tứ làm các phép lạ là ân tứ tốt nhất. Ví dụ khi bạn cần phải trả tiền thuê nhà, mà trong túi của bạn hết sạch tiền. Vào lúc ấy ân tứ nói tiếng lạ sẽ không đáp ứng cho bạn nhu cầu. Nhưng ân tứ làm các phép lạ chắc chắn sẽ giúp bạn. Khi chúng ta khảo sát về mỗi một trong những ân tứ Thánh Linh. Chúng ta sẽ nhìn thấy phương cách mà một ân tứ nào đó trở thành ân tứ tốt nhất trong một hoàn cảnh cụ thể. Phao-lô khích lệ chúng ta hãy khao khát các ân tứ tốt nhất. Phao-lô không nói là chúng ta cầu nguyện để có những ân tứ đó, nhưng là khao khát chúng một cách nghiêm túc. Đó là sự khác biệt quan trọng, bởi vì Đức Thánh Linh chia cắt mỗi chúng ta tách biệt theo ý muốn Ngài. Ngài có toàn quyền hành động.

Tôi không chọn lựa ân tứ nào tốt nhất mà tôi cần phải có. Đó là sự toàn quyền quyết định của Đức Chúa Trời trên đời sống tôi. Vì thế chúng ta biết là có các chức vụ khác nhau. Tất cả đều do sự tể trị của Đức Chúa Trời.

CHIẾN ĐẤU CHỐNG KẼ THÙ

Một trong những thảm họa lớn của Hội Thánh là thất bại trong việc xác định rõ đích danh kẻ thù. Vì thế trong một thời gian dài Hội Thánh đã bị phân hóa. Thậm chí trong vòng Hội Thánh cũng có xung đột. Những giới tuyến được vẽ ra, các nhóm được phân chia. Và đó là bi kịch, Sân tấu thích đem sự bất hòa đến để nó có thể chia rẽ các thánh đồ.

Ồ, ước gì chúng ta nhìn thấy được sự hiệp một trong thân thể Đấng Christ, từ đó chúng ta dừng lại những đối kháng, cạnh tranh với người khác vì cơ quan điểm giáo lý có định kiến của họ. Thật là một thảm họa khi Hội Thánh này coi Hội Thánh khác là đối thủ. Các Hội Thánh chống đối lẫn nhau bởi vì mỗi Hội Thánh đều có những điều khác biệt.

Chúng ta không nên đọ sức chống lại người khác. Chúng ta phải học tập hiệp một trong nỗ lực đem con người vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời, giải phóng họ ra khỏi vương quốc tối tăm. Kẻ thù thực sự của chúng ta là Sa Tan. Sứ mệnh của chúng ta là giành lấy những linh hồn từ vương quốc của ma quỷ và đem họ đến vương quốc sáng láng của Đức Chúa Trời. Sẽ không có vấn đề gì nếu các con đồ trong Đấng Christ hiệp với chúng ta hoặc là với một nhóm khác mà họ cũng là những người yêu mến và phục vụ Chúa. Gia tăng người vào trong Hội Thánh không phải là mục đích của chúng ta. Mục đích của chúng ta là đem người tín hữu đến sự nhận biết đầy đủ về Chúa Jesus Christ và đầu phục ý muốn Ngài.

Có lẽ Hội Thánh chúng tôi không thể đáp ứng hiệu quả cho những nhu cầu của người khác. Một ai đó đã nhìn vào tôi và nói: “Người đàn ông hỏi đầu đó, ông ta biết điều gì? Tôi cần một người nào đó mà thực sự am hiểu và có thể nói về hôn nhân của tôi và hướng dẫn tôi. Tôi cần một ai đó dí dỏm và thông minh hơn.” Trong trường hợp này tôi không thể làm gì để giúp đỡ anh ta. Đây không phải là vấn đề cho tôi. Vấn đề chính của chúng ta là đem con người ra khỏi sự tối tăm để vào vương quốc sáng láng. Khi ấy chúng ta có thể cho phép họ đi bất cứ nơi đâu mà họ được giúp đỡ, được nuôi dưỡng để trở nên hữu dụng.

Cách đây không lâu tôi nhận được một lá thư từ một người bạn, anh ta viết: “Tôi đang suy nghĩ đến việc sát nhập với Hội Thánh Calvary, nhưng tôi thấy giáo lý của ông là sai lầm. Tôi không biết là mình có hiểu được những gì đang xảy ra ở đó hay không.” Tôi trả lời anh ta: “Tôi nghĩ là anh không nên sát nhập với chúng tôi. Tôi đề nghị là anh đừng có

NƯỚC HĂNG SÓNG

gắng để gia nhập vào Hội Thánh Calvary.” Anh ta bị choáng bởi câu trả lời đó. Và tôi nói tiếp: “Nếu anh lảng vảng lại gần Hội Thánh Calvary, có lẽ anh sẽ thấy nhiều điều làm anh kinh ngạc. Và tốt hơn là anh không nên đến với chúng tôi.”

Hành động khôn ngoan là bạn hãy đi đến Hội Thánh nào mà bạn cảm thấy an tâm thoải mái. Hãy đến với nơi thích hợp mà tại đó Đức Chúa Trời đã kêu gọi bạn. Thế là đủ. Trước đây tôi đã từng chống đối các Hội Thánh theo chủ nghĩa hình thức. Tôi phản đối các Hội Thánh sử dụng hương trầm và áo choàng trong nghi thức tế lễ. Đó là sự chết. Tôi cũng chống lại sự biểu lộ khác thường của các Hội Thánh Ngũ Tuần. Nơi mà người ta đang gào thét, di chuyển không còn kiểm soát. Thật là điên dại! Tôi đã có thể nhìn thấy nhiều sai lầm từ phía người khác, nhưng tôi đã không nhìn thấy chính tôi.

“Gừng càng già càng cay”. Khi người ta già đi, người ta càng chín chắn. Trải qua nhiều năm, tôi đã học biết để tôn trọng và chấp nhận những con người thờ phượng Đức Chúa Trời theo phương cách riêng của họ. Tính khí của họ sẽ quyết định loại thờ phượng nào mà họ thiết lập. Tôi cũng nhận ra rằng còn có những người khác thờ phượng Đức Chúa Trời trong một cảm xúc dâng cao. Họ muốn khuấy động, đứng lên, la lớn và nhiều kinh nghiệm hồ hởi khác trong buổi thờ phượng của họ.

Tôi nhận ra tất cả chúng ta đang hầu việc một Đức Chúa Trời, mặc dù mỗi chúng ta có thể biểu hiện điều đó theo cách riêng của mình. Tuy nhiên Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta và chúng ta yêu Ngài. Ngài yêu mến những người thờ phượng Ngài một cách trang trọng theo nghi thức xen lẫn với mùi hương trầm, và vì thế Ngài cũng cấp ban cho họ một môi trường thoải mái theo tính khí của họ. Ở đó họ cảm nhận được sự hiện diện của Ngài. Ngài cũng yêu mến những người thờ phượng Ngài với cảm xúc cuồng nhiệt, la lớn, di chuyển trong phòng để giải phóng năng lực của họ. Ngài cũng ban cho họ một môi trường dễ chịu thoải mái theo sự lựa chọn của họ. Không có sai hay đúng trong phương cách thờ phượng. Có sự khác nhau, nhưng hết thảy đang thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời. Đường như chúng ta đã quên mất điều đó. Tính cách của chúng ta khác nhau dẫn đến ý nghĩ sai lầm là Đức Chúa Trời của anh khác với Đức Chúa Trời của tôi. Vì thế chúng ta đấu đá nhau. Tệ hơn nữa là chúng ta phán xét họ vì phương cách thờ phượng của họ. Tốt hơn là chúng ta nên học tập chấp nhận người khác.

Sứ đồ Phao-lô nói: “Người là ai mà xét đoán tôi tớ của kẻ khác? Nó đứng hay ngã ấy là việc của chủ nó. Song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng.”(Rôma 14:4) Khi chúng ta xét đoán một người vì cơ tính cách cuồng nhiệt của họ trong khi thờ phượng Đức Chúa Trời, là chúng ta xét đoán tôi tớ của Đức Chúa Trời. Nhưng họ không vâng phục bạn, họ đang phục vụ Đức Chúa Trời. Chúa là Đấng đang nắm giữ cuộc đời của họ. Ngài có quyền làm cho họ đứng vững. Ngay cả khi họ muốn tuột xuống dốc.

HÃY MỞ LÒNG RA CHO ĐỨC CHÚA TRỜI

Tôi muốn được trải lòng mình ra với Chúa. Tôi làm điều này cách cởi mở, không chút sợ hãi. Tôi không lo lắng về những câu chuyện như ‘ông ba bị’ mà tôi thường nghe hồi nhỏ. Tôi không sợ bị lừa dối khi trải lòng ra để tìm kiếm sự đổ đầy Đức Thánh Linh.

Không nên giữ những ý tưởng sai lầm phạm thượng về Đức Chúa Trời. Chúa Jesus phán: “Nếu các ngươi là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài sao?”(Luca 11:13)

THỐNG NHẤT TRONG SỰ ĐA DẠNG

Vấn đề của chúng ta là đã nhiều lần chúng ta đóng cửa với Đức Chúa Trời. Chúng ta không muốn Ngài hành động. Hoặc nếu chúng ta muốn Ngài hành động, chúng ta sai khiến Ngài: “Đây là giới hạn, và đây là nguyên tắc chỉ đạo. Chúa ôi, tốt hơn là Ngài không bước ra khỏi sự sắp xếp của chúng tôi ở đây. Chúng tôi đã có những công thức, những đề nghị phải làm.”

Thật là đáng buồn! Đức Chúa Trời biết điều tốt nhất dành cho chúng ta. Điều khôn ngoan nhất là tùy thuộc vào Ngài. Và lệ thuộc vào Đức Thánh Linh ban cho chúng ta những ân tứ thích hợp để mang lợi ích cho toàn thể Hội Thánh. Ngài chia phần cho mỗi người theo ý Ngài muốn. Công việc của chúng ta là hãy mở ra cho Đức Chúa Trời.

Không có gì có thể chống lại sự phân phát của Đức Chúa Trời dành cho quyền lợi chung của Hội Thánh qua các ân tứ của Đức Thánh Linh. Chúng ta phải cam kết thực hành các ân tứ của Đức Thánh Linh. Khi ấy Đức Chúa Trời sẽ chuyển giao quyền năng đến trên chúng ta và sử dụng chúng ta theo cách mà Ngài thấy là thích hợp.

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN

“**Vả người này nhờ Thánh Linh được lời nói khôn ngoan...**” 1Côr 12:8.

Tôi thích lời khuyên của một người mẹ nghèo cho đứa con trai của mình: “Con ơi, khi con không có điều kiện vào trường học, con hãy sử dụng trí tuệ của con.”

Sự khôn ngoan là một mặt hàng hiếm hoi của ngày hôm nay! Trước khi chúng ta nhìn vào vấn đề Lời của sự khôn ngoan. Chúng ta phải định nghĩa nó rõ ràng. Có một sự khác biệt giữa lời nói khôn ngoan và lời nói tri thức. Hai điều này không giống nhau.

TRI THỨC LÀ MỘT PHẦN CỦA SỰ KHÔN NGOAN?

Tri thức là sự gia tăng từng bước của sự hiểu biết về thế giới chung quanh. Sự khôn ngoan là ứng dụng thích hợp tri thức đó. Tri thức cho chúng ta biết con vật nhỏ xinh xắn màu đen có sọc trắng trên lưng nó không phải là con mèo thông thường. Sự khôn ngoan là phải biết giữ khoảng cách giữa bạn với con vật đó. Tri thức cho chúng ta biết một số con vật nguy hiểm có thể làm bạn bị nhiễm độc khi tiếp xúc với nó. Sự khôn ngoan cho chúng ta biết làm thế nào để xử lý những con vật đó.

Có một sự khác biệt to lớn giữa tri thức và sự khôn ngoan. Một số người có tri thức nhất trên thế giới đôi khi là những người ngu dại. Họ có kiến thức nhưng họ lại không biết cách sử dụng nó. Những người có tài năng và tri thức đôi khi làm những điều dại dột vì họ không có sự khôn ngoan. Ví dụ triết gia Timothy Leary- một con người đầy ắp tri thức đã tự kết liễu đời mình bằng thuốc ngủ và dẫn đưa người khác đi vào con đường huỷ diệt.

Tôi lấy làm lạ khi nhìn thấy những con người tài hoa làm khối việc xằng bậy. Bởi vì “**Sự kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu sự khôn ngoan.**” (Thi thiên 111:10) Những ai mà từ chối Đức Chúa Trời thì có khuynh hướng tin cậy và làm các việc lố bịch, buồn cười. Tại Ấn Độ một số người có học vấn cao lại sống bán thiu trong một điều kiện tồi tệ giống như súc vật. Thậm chí họ tin rằng người đáng được tôn trọng nhất giữa vòng họ là người có khả năng ăn được phân của mình!

Những điều kỳ quặc như thế hầu như tâm trí chúng ta không tưởng tượng ra. Khi một người nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, anh ta sẽ sống đầy tội lỗi. Sa tan sẽ đem anh ta đến một tình trạng xấu xa nhất. Đó là những gì sẽ xảy ra khi con người có chỉ số AQ cao nhưng khước từ lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Trong 2Têsalônica 2:10-11, Phao-lô cho chúng ta biết: “**Vì chúng nó không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi; Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều giả dối**”. Đức Chúa Trời sẽ phó họ cho những dục vọng xấu xa và tin vào những điều giả dối

Phao-lô đã phác họa toàn bộ tiến trình này trong Rôma 1: 28 “**Vì họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng**”. Họ đã làm những điều bất pháp không tưởng tượng nổi và ghê tởm nhất. Đó là kết quả cho những ai khước từ lẽ thật về Chúa Jêsus Christ, lúc ấy tâm trí họ bị băng hoại, ô uế và Sa tan dẫn họ đến vực thẳm.

Nếu một người không kính sợ Đức Chúa Trời, người đó không thể bắt đầu bước đi trên các lối của sự khôn ngoan. Có tri thức mà không có sự khôn ngoan sẽ trở nên cực kỳ

NƯỚC HĂNG SỐNG

nguy hiểm. Nhờ tri thức con người có thể sản xuất ra các loại vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Chúng ta hy vọng rằng sự khôn ngoan sẽ tìm giữ cho nhân loại không bị huỷ diệt bởi những vũ khí đó. Salômôn đã nói: **“Sự khôn ngoan là điều cần nhất, vậy khá cầu lấy sự khôn ngoan”**.

ÂN TƯ CỦA LỜI KHÔN NGOAN

Kinh Thánh dạy chúng ta tổng quan về sự khôn ngoan. Có một ân tứ đặc biệt của Đức Thánh Linh được gọi là lời của sự khôn ngoan. Đây không phải là cái hồ nước mênh mông mà bạn có thể múc lấy nước lúc nào cũng được theo ý của bạn. Nó cũng không làm cho bạn trở nên một chuyên gia lão luyện có thể giải đáp tất cả mọi vấn nạn. Bạn có thể huênh hoang: “Bất cứ điều gì anh muốn biết, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ mở cho anh kho tàng của sự khôn ngoan”. Nó không bao giờ là như thế. Nó không phải là một cái bể chứa nước mà bạn có thể rập vôi nước và lấy bất cứ lúc nào theo bạn. Đúng ra đây là sự xúc dầu của Đức Thánh Linh vào đúng thời điểm mà bạn cần - bạn sẽ có Lời khôn ngoan vào lúc đó. Lời của sự khôn ngoan cần thiết cho những vấn đề bức xúc, cấp bách xuất hiện ngoài sự mong đợi khi cần phải đưa ra những quyết định quan trọng. Lời của sự khôn ngoan đến, nó sẽ đem những con người đang mâu thuẫn quan điểm xích lại gần nhau. Khi mọi người nghe được Lời khôn ngoan, họ sẽ nói: “Ồ, vâng. Lời này rất tốt cho chúng ta”. Lời của sự khôn ngoan được nói đúng lúc để tháo gỡ nỗi của sự căng thẳng.

Giả sử có một cuộc tranh cãi đang lên đến đỉnh điểm của sự căng thẳng. Một người mà đã nhận được Lời khôn ngoan có thể giải quyết vấn đề và làm thoả mãn cả hai bên. “Tôi xin chịu. Lời của sự khôn ngoan này có thể trở thành một điều kỳ diệu nhằm giải quyết những vấn đề hóc búa. Nó làm hoà giải những con người khác biệt và đưa ra giải pháp cho bài toán gai góc. Nó cất bỏ sự hiềm khích giữa hai bên, hoà giải được vấn đề và đưa ra một giải pháp bình an làm hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Dĩ nhiên, lời của sự khôn ngoan cũng như tất cả những ân tứ của Đức Thánh Linh, đều được kiểm soát và vận hành bởi Đức Thánh Linh. Nó không phải là một điều gì mà bạn có thể sở hữu nó khi bạn muốn. Đúng hơn, nó là một điều gì đó mà Đức Thánh Linh ban cho chúng ta câu trả lời cho những nhu cầu đặc biệt. Điều này trội hơn sự khôn ngoan thông thường. Đây là sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh ban cho chúng ta một lời nói đúng, thích hợp trong tình huống đó.

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN TRONG KINH THÁNH

Chúng ta sẽ xem xét Lời của sự khôn ngoan được ban cho Sôlômôn trong Cựu Ước. Trong một tình huống điển hình, có hai người phụ nữ đến cùng vua và đều xác định là đứa bé đang sống là con của họ. Hai người nữ này sinh con trong cùng một thời điểm. Và một trong hai đứa trẻ này đã chết. Giờ đây hai người đàn bà này tranh giành nhau đứa trẻ còn sống. Ai cũng tuyên bố: “Đứa sống này là con tôi, đứa chết là con chị”. Salômôn bèn nói với những cận vệ: “Hãy đưa cho ta một thanh gươm và ta sẽ cắt đôi đứa trẻ này chia cho cả hai”. Ngay lập tức, người mẹ thật của đứa trẻ sống nói: “Không, xin vua chớ có làm vậy. Hãy đưa cho chị kia đứa bé này”. Lúc ấy, người mẹ giả dối nói: “Được rồi, mỗi người chúng tôi sẽ lấy một nửa thân thể đứa bé”. Salômôn chỉ tay vào người mẹ thật của đứa bé và nói: Đây đích thị là người mẹ thật của đứa bé này. Hãy đưa đứa bé cho chị ấy. (1Các vua 3:16-28) Bằng lời của sự khôn ngoan Salômôn có thể giải quyết một tình

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN

huống khó khăn. Chúa Jêsus thường xuyên có những lời của sự khôn ngoan. Một trường hợp điển hình là người Pharisai gài bẫy để bắt bí Chúa trong một tình huống tiến thoái lưỡng nan. Họ hỏi Chúa: “Xin Thầy cho chúng tôi biết có nên nộp thuế cho Sê sa hay không?” Họ biết khi Chúa Jêsus trả lời: “ Vâng, các ngươi nên nộp thuế cho Sêsa”. Nếu như thế Chúa Jêsus sẽ làm tổn thương người Do Thái, bởi vì tất cả họ đều căm ghét khi phải bắt buộc nộp thuế cho Sêsa. Còn nếu Chúa Jesus trả lời: “Các ngươi không cần nộp thuế cho chính quyền La Mã”. Thì khi ấy họ sẽ tố cáo Chúa là kẻ nổi loạn chống lại chính quyền đương thời, chống lại việc nộp thuế. Họ tính toán cả hai tình huống để Chúa trả lời hoặc có hoặc không. Họ nghĩ rằng họ đã dồn Chúa vào chân tường không còn lối thoát.

Đây rõ ràng là một tình huống tiến thoái lưỡng nan!

Chúa Jesus điềm tĩnh xử lý vấn đề: “Hãy đưa cho ta một đồng tiền”. Họ đưa cho Ngài một đồng tiền. Ngài hỏi: “Hình và hiệu trên đồng tiền này là của ai?” Họ đáp: “Của Sêsa”. Chúa phán: **“Vậy các ngươi hãy trả cho Sêsa những gì của Sêsa, và trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời” (Lu ca 20:22-26)**. Lời khôn ngoan của Chúa đã làm thất bại kế hoạch của họ. Chúa Jesus đã lật tẩy họ, làm cho họ bẽ mặt.

Ấn tứ Lời khôn ngoan cũng vận hành trong đời sống các môn đồ. Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 6, có nạn đề nổi lên về chương trình phúc lợi của Hội Thánh. Các tín hữu Do thái nói tiếng Hy-Lạp phàn nàn, trách móc các tín hữu Do Thái nói tiếng A-ram, vì những goá phụ của họ bị bỏ bê trong việc cấp phát lương thực hằng ngày. Mười hai Sứ đồ bèn triệu tập toàn thể Hội Thánh và nói: **“Bỏ việc giảng dạy Lời Đức Chúa Trời để phục vụ bàn ăn thì không phải. Vậy xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người có tiếng tốt, đầy dẫy Thánh Linh và khôn ngoan, rồi chúng ta sẽ giao việc này cho họ. Còn chúng tôi cứ chuyên lo về cầu nguyện và giảng đạo (Công vụ 6:2-4)**. Kinh Thánh ghi lại ở chỗ này là: **“Tất cả mọi người đều hài lòng về các lời ấy.”** Đây chính là Lời của sự khôn ngoan.

Sau đó trong Công vụ 15, có một vấn đề nổi lên giữa vòng các tín hữu không phải là người Do-Thái tại An-ti-ốt, liên quan đến các luật pháp Do Thái bắt nguồn từ Giêrusalem. Các tín hữu gốc DoThái nhìn thấy sự tự do mà các tín hữu ngoại bang thể hiện khi theo Chúa Jesus. Họ nói: “Xem này, các anh không thể được cứu trừ phi các anh phải tuân giữ luật Môisê và phép cắt bì. Chúng tôi ở Giêrusalem vẫn giữ các điều này”.

Những người giữ chủ trương này là đại diện chính thức cho các tín hữu gốc Do Thái ở Giêrusalem. Vì thế Phao-lô nói: “Được rồi, chúng ta sẽ cùng trở về Giêrusalem để giải quyết vấn đề này”. Thế là Phao-lô và Banaba cùng các người này lên Giêrusalem đến với các trưởng lão và những nhà lãnh đạo của Hội Thánh để giải quyết vấn đề này.

Đây là vấn đề khó khăn của Hội Thánh đầu tiên, nó rất dễ gây ra sự chia rẽ. Có hai quan điểm: Các tín hữu dân ngoại không cần tuân giữ luật Môisê. Vì thế những người lãnh đạo tại Hội Thánh Giêrusalem phải có một cuộc họp để giải quyết vấn đề này. Nếu không giải quyết thỏa đáng Hội Thánh sẽ dễ dàng chia làm hai phe.

Phierơ đứng lên giữa hội đồng tường trình lại khái tượng mà Đức Chúa Trời đã chọn ông rao giảng Tin Lành cho dân ngoại. Và thế nào họ cũng đã nhận lãnh Báp-têm Thánh Linh giống như các tín hữu Do Thái. Ông nói: **Đức Chúa Trời chẳng phân biệt chúng ta với dân ngoại. Nhưng Ngài tẩy sạch lòng họ bởi đức tin. Vậy bây giờ tại sao anh em dám thử Đức Chúa Trời gán cho môn đồ cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng ta cũng không mang nổi?** (Công vụ 15:9-10). Tiếp đó Phao-lô và Banaba làm chứng lại công vụ của họ giữa vòng người ngoại, các dấu kỳ phép lạ mà Đức Thánh Linh đã cậy các Sứ đồ thực hiện giữa vòng họ. Cuối cùng Gia cơ phát biểu như một lời tổng

NƯỚC HĂNG SÓNG

kết: “Hỡi anh em, hãy nghe tôi... không nên quấy rối những người dân ngoại đã trở về cùng Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta nên viết thư dặn họ kiêng cử 4 điều: huyết, thú vật chết ngột, của cúng thần tượng và gian dâm”. Đây chính là Lời khôn ngoan của Gia cơ. Lời này làm hài lòng toàn thể giáo hội nghị tại Giêrusalem. Mọi người gật đầu: Tuyệt vời, đó là một ý tưởng hay. Và như thế vấn đề đã được giải quyết. Trong trường hợp này, lời của sự khôn ngoan đã tháo gỡ nỏ cho một tình huống rất căng thẳng. Khi Hội Thánh tại An-ti-ốt nhận được thư từ giáo hội nghị ở Giêrusalem, họ vui mừng và được khích lệ. (Công vụ 15: 1-31)

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN NGÀY NAY

Trong nhiều trường hợp, khi được hỏi một câu hỏi về Kinh Thánh. Tôi bắt đầu trả lời câu hỏi đó trước khi tôi có một sự hiểu biết đầy đủ về những gì cần phải trả lời. Khi tôi khởi sự giải đáp câu hỏi thì có một phần Kinh Thánh thích hợp xuất hiện trong tâm trí và làm cho tôi hiểu rõ hơn về vấn đề đang đối diện. Khi bạn trả lời cho một người, bạn cũng học biết cách thực hành ân tứ Lời nói khôn ngoan.

Đây là Lời của sự khôn ngoan: Bạn không biết câu trả lời trước vào lúc đó. Nhưng khi bạn nói, tâm lòng của bạn sẽ làm chứng cho lẽ thật và nó làm nên sự khôn ngoan. Thánh Linh của Đức Chúa Trời ban cho bạn câu trả lời. Những điều này không dẫn đến từ sự học tập, nghiên cứu, suy gẫm của bạn trước đó. Nhưng lời đó rất đúng, đánh trúng mục tiêu. Và rồi bạn nhận ra: đó chính là Lời của sự khôn ngoan.

Khi chúng ta làm công tác mục sư và giáo sư, tôi tin rằng ít nhất có 3 ân tứ Thánh Linh vận hành, đặc biệt là khi chúng ta dạy lời Đức Chúa Trời: tiên tri, Lời tri thức và Lời khôn ngoan. Rất nhiều lần, khi chúng ta đang phục vụ Chúa. Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ một nhận thức sâu nhiệm về một đoạn Kinh Thánh đặc biệt nào đó. Tôi thường nghe lại các đĩa CD mà tôi đã giảng, và lạ thay tôi cũng nhận được sự chúc phước từ đó. Nhiều lần, đang khi nghe lại các bài giảng của mình, tôi tự hỏi: Tôi có nói điều đó sao? Thật là tốt. Ân tứ Lời khôn ngoan sẽ xuất hiện khi bạn bắt đầu thực hành. Tôi đang nói những điều này không nằm trong sự khôn ngoan riêng của tôi. Lời nói khôn ngoan là một tặng phẩm đặc biệt để khai sáng, ban cho sự thông hiểu với mọi người dưới sự vận hành của Đức Thánh Linh.

BẠN KHÔNG NHẬN ĐƯỢC CẢM GIÁC PHẤN CHẤN

Nhiều lúc bạn đang thực hành ân tứ này, có khi bạn lại không nhận ra nó. Bạn có thể nhớ đến một tình huống mà ai đó đã hỏi bạn một câu hỏi hóc búa. Bạn dò dẫm để tìm ra câu trả lời. Và rồi câu trả lời xuất hiện trong tâm trí. Bạn đưa ra câu trả lời rất rõ ràng, vấn đề đã được giải quyết. Đó là ân tứ Lời khôn ngoan. Những ân tứ của Đức Thánh Linh vận hành rất tự nhiên, ngay cả khi chúng ta không có ý thức là nó đang được thực hành. Nhiều khi chúng ta không nhận ra ân tứ Lời khôn ngoan, cho đến khi chúng ta có thêm thông tin để bảo đảm cho điều đó. Khi ấy chúng ta nhận ra rằng trước đó chúng ta đã có Lời khôn ngoan. Và Lời khôn ngoan này là vượt qua giới hạn sự hiểu biết của chúng ta về vấn đề đó. Chúng ta đã không có tất cả các sự kiện để suy đoán điều gì, tuy nhiên Lời khôn ngoan là đúng đắn và đánh trúng mục tiêu.

Bạn không cần gây ồn ào hay nghe còi báo động khi bạn vận dụng ân tứ Lời khôn ngoan. Các tiếng chuông không ngân lên nhắc nhở bạn nói ra: “Hãy chú ý lắng nghe tôi,

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN

vì lời của sự khôn ngoan chuẩn bị tuôn chảy từ môi miệng tôi”. Vì một lý do nào đó, những người tin rằng thời điểm duy nhất để Đức Thánh Linh có thể vận hành trong đời sống của họ là họ phải ở trong trạng thái bị thôi miên, xuất thần hay hôn mê chẳng hạn. Một số người lại nghĩ rằng khi Đức Thánh Linh liên lạc với chúng ta, chúng ta sẽ bước đi chuệnh choạng như những thầy ma sống lại nhờ phù phép, và lời của chúng ta trở nên đầy quyền năng- những lời sấm sét nổ tung của Đức Chúa Trời sẽ được phát ra với một giọng lớn đầy rung động.

Không! Các ân tứ Thánh Linh không vận hành trong đường lối đó. Lời của sự khôn ngoan được biểu lộ trong một đường lối hết sức tự nhiên. Chúng ta thường trông đợi những điều siêu nhiên xảy ra trong một đường lối tự nhiên bình thường đến nỗi chúng ta không nhận ra đặc điểm siêu nhiên của nó. Chúng ta thường không nhận ra những lời chúng ta nói là bởi sự linh cảm của Đức Thánh Linh. Nhưng thực ra nó chính là sự hà hơi của Đức Thánh Linh.

ĐI TỚI DƯỚI SỰ HƯỚNG DẪN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi tôi nhìn lại cuộc đời tôi và cách mà Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tôi. Tôi biết Ngài là Đấng siêu phàm đã dẫn đưa tôi theo một cách rất tự nhiên không màu mè. Tôi đã không biết là Chúa hướng dẫn tôi, nhưng khi nhìn lại tôi nhận ra cách rõ ràng đó là cánh tay Chúa ở trên tôi. Ngài quá tốt lành! Ngài vẫn hướng dẫn chúng ta ngay cả khi chúng ta không biết mình được hướng dẫn.

Lần đầu tiên bước vào chức vụ, tôi cố gắng để trở nên một thầy giảng Tin Lành. Tất cả các bài giảng của tôi đều nhấn mạnh đến sự truyền bá Phúc Âm, cho dù lúc ấy tôi đang chăn bầy một Hội Thánh. Vào cuối sứ điệp tôi luôn luôn yêu cầu, khẩn khoản mọi người hãy chấp nhận Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên là nếu không có người ngoại đạo hiện diện trong buổi nhóm (điều này rất thường xuyên); Tôi sẽ kêu gọi mọi người tái dâng hiến đời sống của họ hoặc là ăn năn vì đã không đem thân hữu đến với Hội Thánh. Tôi đi xuống phía dưới và nài ép họ tiến lên phía trước để cầu nguyện.

Tôi đã tập hợp số lượng các bài giảng có chủ đề trong 2 năm. Sau 2 năm làm việc với Hội Thánh. Tôi yêu cầu thay đổi nhiệm sở. Thế là tôi đến một Hội Thánh mới và giảng các sứ điệp của 2 năm trước đó. Việc này cứ tiếp tục cho đến khi tôi đến vùng biển Hunting ở California. Trong những ngày đó Hunting là một thị trấn ven biển nhỏ bé với khoảng 6.000 người, được hưởng mức thuế thấp nhất ở Quận Cam. Những cái giếng dầu ở đây trên căn bản trở thành nguồn lợi tức dồi dào đủ để xây dựng các trường học và thư viện tốt nhất cho thành phố. Thị trấn Hunting như một tiểu thư đồng đánh không thích làm việc. Nhiều người không biết là đời sống ở thị trấn này tuyệt diệu làm sao!

Lúc đó không có nhiều người chơi lướt sóng, có các sạp báo, tiệm dược phẩm. Tôi thường ra bờ biển và lướt sóng mỗi buổi sáng. Đời sống rất tuyệt vời. Cả bãi biển chỉ có 3 người lướt sóng. Chúng tôi theo dõi ngọn sóng để có thể lướt sóng về phía Bắc hay phía Nam tùy theo chuyển động của nó. Chúng tôi cứ ở đó cho đến 10 giờ sáng và rồi tham gia vào những bài tập lướt sóng khác nhau. Đời sống thật là hoàn hảo, nhưng tôi có một vấn đề. Tôi đã voi cạn hết các bài giảng đã sưu tập trong 2 năm. Hai năm qua nhanh và đã đến lúc tôi phải chuyển đi nơi khác. Nhưng vào lúc này tôi không muốn thay đổi chỗ ở. Tôi thích thị trấn này. Con gái tôi đã vào trường học và tôi muốn nó được hưởng các tiện nghi tốt của hệ thống trường học ở đây.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Lúc đó tôi đang đọc quyển Sứ đồ Giảng của G.Thomas.Trong chương 7 tác giả lồng vào một dàn bài gồm những nét chính của thư tín Giảng thứ 1. Đang khi đọc, tôi nghĩ: Đây sẽ là ý tưởng cho một bài giảng tuyệt vời. Những gợi ý này rất tốt. Tôi sẽ sử dụng cho bài giảng sắp tới của tôi. Mỗi sự gợi ý của tác giả sẽ trở nên chất liệu của một bài giảng của tôi. Có 43 điểm được phác thảo trong dàn bài đó. Tuyệt vời! Tôi nghĩ, tôi có thể ở lại vùng biển Hunting thêm một năm nữa. Ngày Chúa nhật tiếp theo sau, tôi thông báo với Hội Thánh là chúng ta sẽ bắt đầu một chương trình học Kinh Thánh mới, bắt đầu với sách 1Giăng.

Thế là trong một năm tiếp theo, bằng việc sử dụng sách của G. Thomas và các bản văn bình luận Kinh Thánh khác tôi đã có thể kéo dẫn ra 43 điểm gợi ý trong dàn bài thành 52 điểm cho 52 bài giảng của năm đó. Tôi đã ở lại thêm một năm nữa tại đó cho việc dạy sách 1Giăng. Nhưng điều kỳ diệu đó là trong năm đó Hội Thánh gia tăng gấp đôi. Tôi làm báp têm cho những người hơn so với tất cả những năm trước đó. Tuy nhiên tôi đã không giảng các sứ điệp về truyền bá Phúc âm. Tôi chỉ dạy cho Hội Thánh về Lời của Đức Chúa Trời, và thế là công tác truyền bá Phúc âm có kết quả. Sau năm đó, tôi vẫn còn vui hưởng cuộc sống ở vùng biển Huntington và tôi cũng chưa muốn ra đi. Tôi lại nhớ đến lời của một vị giáo sư lúc tôi còn học ở Đại học. Ông ấy nói rằng sách Rôma sẽ cách mạng hoá bất kỳ một Hội Thánh nào. Tôi đã đọc sách đó, nhưng nó cũng không giúp ích gì nhiều cho tôi. Tuy nhiên tôi cũng nghe nhiều người khác nói những lời tương tự về sách Rôma. Vì thế tôi có một quyết định là nếu sách Rôma có thể dẫn đến một cuộc cách mạng cho Hội Thánh, tôi sẽ dạy nó cho Hội Thánh của tôi.

Tôi đã không sẵn sàng cho một cuộc cách mạng nếu nó xảy ra. Tôi cũng không bao giờ mong đợi sách Rôma sẽ cách mạng hoá chính tôi. Trong sách Rôma, tôi khám phá ân điển của Đức Chúa Trời và mối liên hệ mới với Ngài. Tôi đã dạy sách Rôma trong hai năm và tôi vẫn còn tiếp tục dạy nó. Vào lúc đó tôi cũng bắt gặp một ấn bản mới của Halley về cuốn “Sổ tay bình luận Kinh Thánh”. Trên trang bìa của nó tôi đọc thấy: Trang 748 là trang quan trọng nhất của sách này. Vì thế là tôi mở trang 748 và tìm thấy những gì tác giả cho là quan trọng nhất trong quyển sổ tay bỏ túi tuyệt vời của ông. Ông đề nghị là mỗi Hội Thánh phải đi theo một chương trình đọc Kinh Thánh một cách có hệ thống. Lý tưởng nhất là bài giảng của vị mục sư phải được lấy ra từ phần Kinh Thánh mà Hội Thánh đã đọc trong suốt tuần lễ đó. Thật là tuyệt vời! Tôi nhận ra điều này. Tôi đã có toàn bộ Kinh Thánh, và tôi có thể dùng cả quãng đời còn lại của tôi ở đây để áp dụng điều này.

Đó là đường lối tự nhiên và Đức Chúa Trời đã làm những việc siêu nhiên qua chức vụ của tôi và Ngài dẫn tôi đến việc nghiên cứu Kinh Thánh một cách tổng quan nhất. Tôi đã được dẫn đưa từ chỗ nhấn mạnh đến việc truyền bá Phúc âm đến chỗ nghiên cứu Kinh Thánh theo từng sách. Tôi trở nên một giáo sư dạy Kinh Thánh hơn là một người giảng đạo.

Tất cả những điều này đến với tôi một cách rất tự nhiên. Đức Chúa Trời đã tôn trọng sự ham thích cá nhân của tôi dành cho vùng biển và môn thể thao lướt sóng. Chúa chấp nhận những điều này rồi Ngài dẫn đưa tôi vào con đường của Ngài, để tôi trở nên một người giải thích, trình bày Kinh Thánh. Trong một đường lối rất tự nhiên, Đức Chúa Trời đã thực hiện kế hoạch siêu nhiên của Ngài trên cuộc đời chúng tôi.

CẦU NGUYỆN CHO SỰ KHÔN NGOAN

LỜI CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Có một thực tế đáng buồn là Hội Thánh thường có sự phân rẽ. Đó là lý do tại sao chúng ta cần một ai đó có Lời của sự khôn ngoan để đem giải pháp đến và hoà giải, hoà hợp các bên liên quan. Nhiều Hội Thánh đã bị chia cắt vì thiếu vắng ân tứ của Lời khôn ngoan.

Thật là khó cho tôi để hiểu tại sao khi Đức Chúa Trời sẵn lòng ban cho chúng ta sự khôn ngoan của Ngài thì điều đó lại tùy thuộc vào chính chúng ta. Vì sao chúng ta chưa có quyết định là sẽ tìm kiếm sự hướng dẫn và sự khôn ngoan của Ngài? “Trong tất cả các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con”. Chúng ta được Lời Chúa hứa như thế trong Châm ngôn 3:6. Đó là điều khôn ngoan nhất chúng ta có thể làm.

Bạn đã từng có một quyết định như thế, rồi sau đó bạn hối tiếc? Bạn suy nghĩ, ồ không. Làm sao tôi có thể đưa ra quyết định đó. Hãy nhìn vào thực tế của bạn. Và rồi bạn nghĩ: Chúa ôi, tại sao Ngài để con gặp phải tình trạng lộn xộn này? Bạn biết lý do của điều đó! Bởi vì bạn đã không cầu xin sự khôn ngoan. “Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở” (Ma thi ơ 7:7)

Hãy cầu xin sự khôn ngoan rồi bạn sẽ nhận được nó. Bạn sẽ khám phá rằng Đức Thánh Linh ban cho bạn lời của sự khôn ngoan và Ngài hướng dẫn bạn bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời.

Khi bạn đối diện với sự thách thức của kẻ vô tín, Đức Chúa Trời sẽ ban cho bạn lời của sự khôn ngoan- nếu bạn chăm chú nhìn xem Ngài. Khi bạn phải đưa ra những quyết định khó khăn nảy sinh trong gia đình- hãy tìm kiếm sự khôn ngoan của Chúa. Chúa có lời hứa là Ngài sẽ hướng dẫn bạn, có lẽ không loè loẹt, phô trương hay ngoạn mục. Kinh Thánh cho chúng ta biết trong Chúa Jesus Christ đã ẩn chứa kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức (Côlôse 3:2-3)

Và điều kỳ diệu nhất là kho tàng này được dự trữ sẵn cho bạn. Bạn có thể bắt đầu tìm kiếm nó, ngay bây giờ.

LÀM THẾ NÀO NGÀI BIẾT ĐIỀU ĐÓ

“Cùng một Đức Thánh Linh người đã nhận được lời nói tri thức” 1Côr 12-8.

Lúc còn là sinh viên Trường Kinh Thánh, tôi trở về thăm nhà vào một ngày cuối tuần để hẹn với một cô bạn gái mà tôi đã quen từ thời học trung học. Tôi bắt đầu câu chuyện với cô ấy về trường hợp một người đàn ông đã ly dị vợ mà tôi được biết. Tôi tin là người này đã không có căn bản đúng về Kinh Thánh cho trường hợp ly dị của ông ta. Và điều tiếp theo sau là sai lầm khi ông ấy nghĩ đến việc tái hôn với một người phụ nữ khác. Tôi nói với người bạn gái: “Cô biết đấy, Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả. Cho dù ông ấy có địa vị là một mục sư, thì điều này cũng không cho phép ông ta làm những gì mà ông ta muốn, chúng ta có lời của Đức Chúa Trời để thẩm định vấn đề này. Trường hợp ly dị của ông ta không được Kinh Thánh hậu thuẫn. Tôi muốn đặt câu hỏi về chức vụ của ông ta”. Cả buổi chiều hôm đó tôi tiếp tục nói với cô ấy về người đàn ông này. Tôi hoàn toàn không biết là ông ấy có liên quan đến người bạn gái thời trung học của tôi. Sau đó 2 tháng cô ấy đã kết hôn với ông ta. Trước đó tôi không hề biết việc này. Nhưng những điều tôi nói với cô ấy chính là ân tứ của Lời tri thức

Ân tứ của lời tri thức là gì? Đó là những thông tin được ban cho chúng ta cách siêu nhiên từ Đức Thánh Linh. Nó không phải là kết quả nghiên cứu, suy đoán từ cá nhân chúng ta. Nó đến từ Đức Thánh Linh. Và Ngài sẽ dùng bạn để phát ngôn cho Ngài về một vấn đề thích hợp nào đó trong đời sống của một người đang đối diện với vấn đề ấy. Khi sự việc đi qua. Bạn có thể ngạc nhiên: “Ồ, lạ thật, tại sao tôi đã nói được điều đó?” Lời tri thức là một sự hiểu biết thiên thượng về một cá nhân hay một tình huống. Điều này không đến từ một tiến trình suy đoán tự nhiên của chúng ta. Nó đến từ Đức Thánh Linh. Nó giống như ánh sáng loè lên trong tâm trí chúng ta để chúng ta có thể nói ra Lời tri thức.

Trong câu chuyện trên đây Đức Thánh Linh đã phát ngôn qua tôi để cảnh cáo cô bạn gái. Thế nhưng cô ta đã từ chối lời cảnh báo đó và rước lấy cho bản thân cô ta sự đau khổ.

TRONG CỰU ƯỚC

Lời tri thức đã được nói ra từ Êlisê- một tiên tri trong Cựu Ước, trong một cách khác thường. Đức Chúa Trời đã ban cho Êlisê tất cả mọi loại tri thức. Đến nỗi bất cứ khi nào Bên-Ha-Đát, vua của Syri lên kế hoạch tấn công Ysoraên hay là đặt đạo binh mai phục, thì lập tức Êlisê đưa ra lời cảnh báo trước. Trong tình thế đó Ysoraên có thể khắc phục tất cả các cuộc bố ráp mà Bên-Ha-đát đã lên kế hoạch. Cuối cùng Vua Syri bắt đầu nghi ngờ. Ông ta triệu tập các tướng lãnh và tuyên bố: “Có thể một ai đó trong các ngươi đã làm rò rỉ thông tin sang phía Ysoraên. Vì thế mà quân đội Ysoraên biết hết mọi di chuyển của chúng ta”. Vua Syri chờ đợi một lời thú nhận từ các tướng lãnh.

Nhưng họ đáp: “Không phải vậy, thưa bệ hạ, chúng tôi luôn trung thành với bệ hạ. Nhưng trong Y-sơ-ra-ên có một tiên tri có khả năng nghe được những gì Vua nói với hoàng hậu trên giường ngủ trong đêm tối.” Êlisê đã thực hành Lời tri thức trong chức vụ của ông trong một cách kỳ diệu như thế.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Đức Chúa Trời là Đấng toàn quyền phân phát các ân tứ của Ngài, bao gồm ân tứ Lời khôn ngoan. Trong những trường hợp khác thì Đức Chúa Trời không bày tỏ cho Êlisê những gì đã xảy ra. Một lần nọ Êlisê nhìn thấy Sulamít, một phụ nữ tiến về phía ông, chính là người mà Êlisê đã nói về sự sinh ra bé trai. Êlisê bảo Ghê-ha-xi, người theo hầu mình: Hãy chạy ra đón nàng, và hỏi mọi sự có bình an không? Người nữ Sunem đáp: Bình an. Ghê-ha-xi thuật lại những lời nàng nói với Êlisê. Nhưng Êlisê trả lời rằng: “Có một điều nào đó bất ổn, nhưng Đức Chúa Trời không tỏ cho ta hay” (2Các vua 4)

Ê-li-sê ngạc nhiên trước điều này, chứng tỏ là tiên tri đã không có Lời tri thức cho tình huống này. Lời tri thức không phải là hồ chứa nước có sẵn mà tiên tri của Đức Chúa Trời có thể mở van nước bất cứ lúc nào theo ý muốn. Mỗi một Lời tri thức mà tiên tri nhận được tương ứng với một sự bày tỏ mới mẻ từ Đức Chúa Trời.

TRONG TÂN ƯỚC

Chúng ta thường nhìn thấy Lời tri thức biểu lộ trong chức vụ Chúa Jesus. Trong Giảng 1:45-51 Phi-líp đến cùng Na thanaên và nói: Hãy đến và gặp người này. Tôi nghĩ Ngài là Đấng Mê Si. Khi Na tha na ên đến, Chúa Jesus phán: “Đây là một người Ysoraên chân thật, trong người không có điều dối trá chi hết”. Na tha na ên hỏi lại: “Bởi đâu Thầy biết tôi?” Chúa Jesus đáp rằng: “ Trước khi Phi-líp gọi người, Ta đã thấy người dưới cây vả.” Na tha na rất đỗi ngạc nhiên: “Thầy đúng là Đấng MêSi!” Chúa Jesus hỏi lại: “ Người tin điều đó sao? Hãy lại gần đây rồi người sẽ thấy những việc lớn hơn nữa.”

Một lần khác, khi Chúa và các môn đồ đang đi trên đường đến Galilê. Ngài đến một thành phố thuộc về xứ Samari gọi là Si Kha. Tại đó có cái giếng nước Gia cốp, Chúa ngồi bên giếng và Ngài đối mặt với một phụ nữ Samari trong khi các môn đồ vào thành phố mua thực phẩm. Trong câu chuyện với người phụ nữ, Chúa đã nói đến một loại nước hằng sống mà Ngài sẽ ban cho. Người phụ nữ rất phấn khởi, đưa ra lời thỉnh cầu: “Xin hãy cho tôi nước ấy, để tôi không đến đây múc nữa.” Chúa Jesus trả lời: “ Trước tiên hãy đi gọi chồng người rồi trở lại đây.” Người phụ nữ trả lời: “Tôi không có chồng”. Đức Chúa Jesus đáp rằng: “ Người nói, người không có chồng là đúng. Vì người đã có năm đời chồng, còn người mà người hiện có chẳng phải là chồng người. Người đã nói thật. Ta chấp nhận câu trả lời đó.” Ở đây Chúa đã sử dụng ân tứ Lời tri thức.

Trong Công vụ, Phierơ đã sử dụng ân tứ này, rồi sau đó Phao-lô cũng thế. Công vụ 5:3 Phierơ đã có Lời tri thức liên quan đến vợ chồng Anania và Saphira, là họ đã nói dối Đức Thánh Linh khi giữ lại cho mình một số tiền mà đáng lẽ ra phải dâng cho Hội Thánh. Qua việc sử dụng Lời tri thức trong trường hợp này, Hội Thánh đã được tẩy sạch khỏi gian dối.

Tiếp theo, trong chương 8 sách Công vụ, Phierơ đã chạm trán với Simôn- một thuật sĩ, Simôn muốn dùng tiền bạc để mua ân tứ của Đức Thánh Linh. Phierơ quở trách Simôn: “Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng lấy tiền mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời... Hãy ăn năn và cầu nguyện hầu cho ý tưởng của lòng người hầu may được tha cho. Vì ta thấy người đang ở trong mật đắng và trong xiềng tội ác.” Phierơ đã đi guốc trong bụng của Simôn xuyên qua ân tứ Lời tri thức.

Trong Công vụ 27, Phao-lô bị dẫn đi trên đường tới Rôma. Phao-lô đã cảnh báo chủ tàu và thủy thủ đoàn là sự vượt biển này sẽ nguy hiểm. Chống lại sự cảnh báo đó, hoa tiêu đã cho tàu hướng đảo Co- rét. Chẳng bao lâu sau đó đã có một ngọn gió giữ tợn thổi lên quật vào đảo. Tàu phải bật đi nên họ để mặc tàu trôi theo chiều gió. Sau vài ngày lênh

LÀM THẾ NÀO NGÀI BIẾT ĐIỀU ĐÓ

đênh trên biển, bảo cứ thổi mạnh, họ bèn quăng hàng hoá và đồ đạc trong tàu xuống biển để cứu tàu. Nhưng tình thế càng trở nên tồi tệ hơn. Trong đêm, một thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện ra cho Phao-lô biết rằng con tàu sẽ bị đắm nhưng mọi người sẽ được cứu thoát. Sáng hôm sau, Phao-lô nói với thủy thủ đoàn: “Hỡi các anh, đêm qua thiên sứ của Đức Chúa Trời đã cho tôi biết rằng chiếc tàu sẽ bị hư hại, nhưng hết thảy chúng ta không ai phải chết, vậy hãy yên lòng.” Và câu chuyện tiếp sau đó đúng như điều Phao-lô nói. Phao-lô đã sử dụng ân tứ Lời tri thức để khích lệ toàn bộ thủy thủ đoàn trong hoàn cảnh trên đây.

TRONG HỘI THÁNH NGÀY NAY

Trong Hội Thánh Gô-gô-tha của tôi. Có một phụ nữ Hàn Quốc bị chia cắt với người em trai khi đất nước của họ bị phân chia thành hai miền Nam Bắc. Người em trai ở miền Bắc, cô ấy ở miền Nam. Trong 40 năm họ hoàn toàn không liên lạc được với nhau. Một ngày nọ, Đức Chúa Trời nhắc nhở cô ấy quan tâm đến người em trai, vì vậy cô bắt đầu cầu nguyện xin Chúa giúp cô bằng cách nào đó tìm thấy cậu em trai nếu cậu ấy vẫn còn sống.

Cô ấy nghe tin là người em trai đã đi tới thành phố Manchuria, cô lại cầu nguyện xin Chúa giúp cô có thể liên lạc với cậu em trai. Trong khi cầu nguyện Đức Chúa Trời đã cho cô một số điện thoại ở Manchuria. Cô gọi số đó và phía đầu giây bên kia là tiếng nói của người em trai. Ngay lập tức cô chuẩn bị đến viếng thăm cậu ấy. Trước khi ra đi Đức Chúa Trời đã ban cho cô một khái tượng về ngôi nhà của người em trai. Khi cô đến trong thành phố cô nhanh chóng nhận ra ngôi nhà đó, và hai chị em đã tái hợp với nhau! Đó là Lời tri thức- một ân tứ kỳ diệu của Đức Chúa Trời.

Trong những trường hợp khác Lời tri thức tố cáo và quả trách những người đang có những tội lỗi kín giấu. Chúng tôi nhìn thấy khía cạnh này tại Hội Thánh Gô-gô-tha. Thình thoảng một người nào đó đem bạn hữu đến Hội Thánh, và sau đó gọi điện thoại báo cho chúng tôi: “Những người bạn của chúng tôi sẽ không nói thêm bất cứ điều gì với chúng tôi nữa. Chúng tôi đem họ tới Hội Thánh vào Chủ nhật tuần trước. Và ông đã nói chính xác những gì họ đang làm. Chúng tôi cố gắng thuyết phục họ là chúng tôi đã không nói với ông những gì chúng tôi biết về họ, nhưng họ không tin. Họ cho rằng chúng tôi đã điện thoại cho ông và nói cho ông biết nan đề của họ. Bây giờ thì cả Hội Thánh đều biết bí mật của họ”. Những người này đã nhìn tôi trong suốt bài giảng.

Đức Thánh Linh thường ban cho Lời tri thức liên quan đến đời sống của một ai đó. Khi điều này xảy ra, bạn có thể nói, “Ồ đó là một ý tưởng kinh khủng. Đó chắc là sự tưởng tượng của tôi, tôi sẽ không nghĩ về điều đó”. Tuy nhiên những gì bạn tìm thấy là hoàn toàn đúng.

Nhiều năm trước đây chúng tôi đang chặn bầy một Hội Thánh, vào một chủ nhật nọ vợ tôi đã chỉ vào một người đàn ông có một vị trí nổi bật trong Hội Thánh. Cô ấy nói với tôi, “ Khi em nhìn anh ta sáng hôm nay, Đức Thánh Linh đã cho em biết rằng anh ấy có mối quan hệ bất chính với người thư ký của anh ta. Ý tưởng này rất là mạnh, thoạt đầu em nghĩ thật là kinh khủng khi nghĩ đến một điều như thế. Em phải loại bỏ ý tưởng đó. Nhưng rồi, điều đó lại quay trở về trong tâm trí của em. Anh ta đang quan hệ bất chính với người nữ thư ký”. Tôi trả lời, “ Nè em! Kinh Thánh nói chúng ta không nên nghi ngờ điều dữ”. Vợ tôi đáp lại, “ Không, mỗi lần em nhìn thấy anh ta, em lại thấy anh ta với

NƯỚC HẰNG SỐNG

người nữ thư ký, anh ta đang tiếp tục mối quan hệ này”. Tôi vẫn cứ khăng khăng, “Thôi nào, không phải anh ta đâu”.

Vài tháng sau đó tôi nhận được một cú điện thoại. Người đàn ông này và vợ anh ta đang cầm bộ đàm điện thoại. Họ cố gắng để nói chuyện với nhau nhưng hầu như không thể, rồi thì giọng của họ vỡ ra, “Mục sư Chuck ơi...” Họ bắt đầu thổn thức và không thể tiếp tục được. Vì thế tôi nói, “Được rồi tôi biết những gì đã xảy ra”

Người chồng hỏi một cách ngờ vực, “Ông biết ư?”

Vâng, sáu tháng nay anh đã có mối quan hệ bất chính với người nữ thư ký của anh. Chúng ta sẽ nói chuyện và cầu nguyện về điều này”.

Người đàn ông này và vợ anh ta đã bị sốc khi tôi biết chính xác những gì đang diễn ra. Thực ra Chúa đã tỏ bày điều đó cho vợ tôi. (Đức Chúa Trời bày tỏ cho vợ tôi biết nhiều việc, thực là không dễ dàng khi sống với một tiên tri!).

CHỨC VỤ CỦA LỜI

Ân tứ Lời tri thức thường xảy ra khi chúng ta dạy Lời của Đức Chúa Trời. Nhiều khi tôi muốn minh họa một điểm đặc biệt trong Kinh Thánh, tôi sẽ thiết lập một trường hợp giả định, và sau đó tôi khám phá rằng: Một ai đó đã bị đánh trúng. Họ nói, “Đó là tôi, ai đã bảo cho ông biết về tôi?”

Một chủ nhật nọ, tôi đang nói về cách phân biệt một tiên tri giả. “Có nhiều nhà truyền giáo có bằng cấp, họ sống ở những nơi thuận lợi nhất, họ thường lái xe vào các ngôi làng và nhân còi ô-tô. Khi bọn trẻ chạy đến chúng sẽ được họ phân phát kẹo kèm với những bức tranh chứng đạo đơn. Đó là bằng chứng về công tác truyền giáo của họ. Họ tự hào, “Hãy nhìn xem sự háo hức của những em bé này khi chúng tiếp nhận Phúc Âm. Đức Chúa Trời đã ban phước cho chức vụ của chúng tôi”. Và sự đề nghị kế tiếp của họ là gì? “Các bạn hãy yểm trợ chúng tôi”. Tuy nhiên những nhà truyền giáo này không làm gì cả. Họ đã nghỉ hưu, nhưng họ đang lừa dối nhiều người ở Mỹ là họ vẫn còn đang tiếp tục truyền giáo.

Tôi tiếp tục, “Vẫn còn có những nhà truyền giáo như thế xung quanh đây. Họ viết thư và chiếm đoạt tiền bạc của nhiều người mỗi tháng. Họ sống tại những khu vực sang trọng, lái xe hơi đắt tiền và mang giày da cao cấp. Cuộc sống họ rất quý tộc nhưng họ chẳng làm gì cho công tác truyền giáo cả.”

Sáng hôm sau, tôi nhận được một cú điện thoại gây hấn. Người thư ký của tôi thông báo, “Người đàn ông này muốn nói chuyện với ông”. Tôi trả lời, “Hãy để anh ta nói”. Ngay khi tôi cầm ống nghe lên, bên kia đầu giây là một tiếng nói đầy giận giữ, “Tôi muốn báo cho ông biết rằng tôi là một nhà truyền giáo hợp pháp”. Tôi hỏi, “Ông muốn nói về điều gì thế?”

Anh ta la lên, “Chắc chắn là anh đang biết những gì tôi đang nói, tối qua anh nói với người ta rằng chức vụ của tôi là không hợp pháp. Tôi sống trên một khu vực sang trọng, lái xe hơi đắt tiền có thể bỏ mui được, nhưng tôi là một nhà truyền giáo hợp pháp. Tôi muốn anh biết điều đó”. Tôi trả lời, “Chờ một phút, tôi không bao giờ nghe về anh, tôi không biết anh là ai? Tôi chỉ thiết lập về một tình huống giả định. Nhưng nếu tôi là anh, tôi sẽ hỏi Đức Chúa Trời về tính hợp pháp của chức vụ.”

Trong tình huống trên đây tôi đã thực hành ân tứ của Lời tri thức. Và lời đó đã đóng đinh nhà truyền giáo hợp pháp vào tường. Tôi đã mô tả anh ta chính xác với đôi giày da đắt tiền của anh ta.

LÀM THẾ NÀO NGÀI BIẾT ĐIỀU ĐÓ

LỜI TRI THỨC TƯƠNG TỰ VỚI LỜI KHÔN NGOAN?

Cũng giống như Lời khôn ngoan, Lời tri thức không có sẵn trong hồ chứa nước mà bạn có thể mở van nước bất cứ lúc nào. Nó cũng không phải là một kho chứa khổng lồ mà bạn có thể nhận được ý tưởng theo cách suy nghĩ của bạn.

Đức Thánh Linh có toàn quyền quyết định, không những ban cho các ân tứ nhưng cũng trong việc thực hành chúng.

Đức Thánh Linh vận hành trong tâm lòng chúng ta và ban cho chúng ta sự hiểu biết đặc biệt, nhưng Ngài không ban sự hiểu biết đó trong mỗi tình huống, Ngài chỉ làm điều đó trong những cơ hội và thời điểm đặc biệt. Chúng ta không thể mở vòi nước bất cứ lúc nào.

Một lần nữa, cũng giống như Lời khôn ngoan, Lời tri thức không phụ thuộc vào sự hiểu biết của chúng ta. Nó là ân tứ của Đức Thánh Linh.

Tôi không nghĩ là Phierơ biết chính mình có Lời khôn ngoan khi trả lời câu hỏi của Chúa Jêsus, “Các người nói ta là ai?” Vị sứ đồ đã trả lời, “Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” Chúa Jêsus phán cùng ông, “Hỡi Simôn con Giônã người có phước đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này bèn là Cha ta ở trên trời” (Ma thi ơ 16: 15-17).

Phierơ đã không có bất kì một cảm giác chân động nào, giống như dòng điện chạy trong thân thể của ông, khi ông nói, “Thầy là Đấng Mêsi, Thầy là Con Đức Chúa Trời”. Giọng nói của ông không lớn hơn bình thường. Ông chỉ đơn giản nói bằng một âm lượng trung bình, tuy nhiên đó không chỉ là sự hiểu biết bình thường, mà đó là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời.

Hãy nhớ rằng Đức Thánh Linh vận hành trong một đường lối rất tự nhiên. Khi Đức Thánh Linh phán xuyên qua đời sống của bạn, bạn không phải ở trên chín tầng mây. Tôi luôn luôn hoài nghi khi có một ai đó cường điệu, phóng đại tiếng phán của Đức Thánh Linh. Tôi biết được là khi Đức Thánh Linh vận hành, Ngài làm việc trong một đường lối rất tự nhiên.

NHỮNG LỜI NÀY PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH NÀO?

Ân tứ này có mục đích gì? Tại sao Đức Chúa Trời lại bày tỏ cho chúng ta những điều như thế? Ngài không ban ân tứ này để chúng ta trở nên được ưa chuộng với những câu chuyện tầm phào trong Hội Thánh. Không, Đức Chúa Trời đã ban những điều này- sự hiểu biết bên trong để chúng ta có thể bắt đầu cầu nguyện, và hoà giải cho những người đang bị tổn thương, đáp ứng nhu cầu của họ.

Phao-lô đã dặn dò Timôthê phải răn bảo những kẻ lầm lỗi, để họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ vì đã bị ma quỷ bắt lấy đặng làm theo ý nó (2 Timôthê 2: 26). Vì vậy nhiều khi dân sự của Chúa rơi vào sự lừa dối của ma quỷ, Đức Chúa Trời sẽ chỉ điều đó cho chúng ta biết. Khi bạn nhìn vào người khác bạn biết có một điều gì đó không đúng. Và Đức Thánh Linh sẽ bày tỏ vấn đề của họ chỉ khi nào bạn sẵn sàng cầu nguyện để giải cứu họ khỏi quyền lực Satan. Chúng ta sẽ tiến xa hơn nếu ân tứ Lời tri thức được thực hành rộng rãi trong Hội Thánh.

LỜI CẢNH BÁO

NƯỚC HẰNG SỐNG

Tôi thú nhận là tôi có nỗi khổ vì không thường xuyên thấy sự vận hành của Lời tri thức. Tôi chắc chắn là bạn đã nghe về những ân tứ giả dối. Thông thường khi một số đồng các tín hữu nhóm lại và một ai đó nói, “Tôi tin ở đây có một người rất ngã lòng thậm chí muốn tự tử”. Những điều như thế không phải là sự bày tỏ của Lời tri thức nhưng nó là một sự suy diễn khái quát. “Một ai đó phải quỳ xuống”. Đó cũng không phải là Lời tri thức.

Đừng cho là tôi sai lầm, tôi không có định kiến nhưng tôi không dễ bị lừa dối. Tôi mở ra cho công tác của Đức Thánh Linh. Nhưng khi người ta đánh lạc hướng sự vận hành của Đức Thánh Linh, hành động này của họ là định kiến, nó chống lại công tác của Đức Thánh Linh. Tôi đã thấy nhiều điều giả mạo sự bày tỏ của Đức Thánh Linh. Tôi dám bảo đảm điều này, bởi vì Đức Chúa Trời không phải là tác giả của sự lộn xộn, mà những gì đang xảy ra là hết sức lộn xộn.

HÃY ĐỂ ĐỨC CHÚA TRỜI SỬ DỤNG BẠN

Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời về những kinh nghiệm chắc chắn xác thực, về mối liên hệ và sự vui hưởng của tôi với Đức Thánh Linh, tôi biết ơn về những gì Đức Thánh Linh đã làm và đang làm trong đời sống tôi nhưng tôi phải chân thành thú nhận là: Còn nhiều điều hơn nữa mà Đức Thánh Linh muốn làm trong đời sống tôi. Sự ao ước của lòng tôi là được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh, được Ngài sử dụng, được Ngài bày tỏ cách trọn vẹn giống như Ngài mong đợi.

Cha thiên thượng của chúng ta khao khát ban cho chúng ta sự khôn ngoan và sự hiểu biết, Lời tri thức là một khía cạnh quan trọng của sự khôn ngoan và sự hiểu biết đó. Chúng ta khao khát sống trong sự vâng phục để cảm nhận được tiếng phán của Đức Thánh Linh. Đã nhiều lần chúng ta không đáp ứng với Ngài. Cầu xin Đức Chúa Trời đổ đầy chúng ta bằng Đức Thánh Linh của Ngài, đến nỗi mạch nước sống từ Ngài như một giếng dầu phun bên trong chúng ta tuôn chảy ra chữa lành kẻ khác, và đụng chạm những người chung quanh bằng tình yêu kỳ diệu của Ngài.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỒNG CÂY DÂU TẦM DƯỚI BIỂN.

1 Côrintô 12:8,9 “**Bởi một Đức Thánh Linh cho người này được đức tin...**”

Một trong các nan đề của đời sống là chúng ta thường cố gắng có đức tin bằng những phương pháp của con người. Nhưng Phao-lô đã liệt kê đức tin là một trong những ân tứ của Đức Thánh Linh.

Tác giả thư tín Hêborơ khẳng định: “**Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy**” (Hêborơ 11:1). Cháu của tôi đã minh họa điều này bằng một trò chơi. Nó tin rằng khi lớn lên nó sẽ có ria mép và râu cằm. Vì vậy nó bắt đầu tập cạo râu, mặc dầu chưa có râu. Nó đang minh họa cho đức tin, cho dù nó chưa thấy râu mọc ra.

Một ngày nọ Chúa Jesus đã nói với các môn đồ về tầm quan trọng của sự tha thứ. Khi các môn đồ hiểu được điều này, họ thưa với Chúa: “Xin thêm đức tin cho chúng tôi” (Luca 17:3-5). Họ nhận ra là họ không thể tha thứ cho những người phạm tội cùng họ giống như lời dạy của Chúa Jêsus. Đó không phải là điều tự nhiên. Khuynh hướng tự nhiên của con người là tìm cách trả thù. Nhưng Đức Chúa Trời khẳng định rằng họ phải tha thứ. Vì vậy họ thỉnh cầu: “Lạy Chúa, xin gia tăng đức tin của chúng tôi.” Họ chỉ có thể trải nghiệm được điều đó khi học tập vâng lời và tha thứ theo như điều Chúa dạy.

Khi các môn đồ đã mở lòng ra để lắng nghe, Chúa Jêsus nói với họ về ân tứ đặc biệt của đức tin. Ngài đáp: “**Nếu các ngươi có đức tin bằng hột cải, các ngươi khiến cây dâu này rằng: Hãy nhỏ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời.**” Thật là một lời đầy ấn tượng! Chúng ta chắc sẽ làm được biết bao nhiêu việc nếu có đức tin bằng hột giống của một quả mơ!

PHÂN LOẠI ĐỨC TIN

Từ ngữ cảnh trên đây. Chúng ta có thể phân loại đức tin.

Trước hết, chúng ta nói về đức tin cứu rỗi. Phao-lô viết trong Rôma 12:3, “**Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phó cho từng người.**” Tôi tin rằng “lượng đức tin” mà Phao-lô đã nói ở đây là đức tin cứu rỗi. Nếu mỗi người vận dụng đức tin cứu rỗi, người đó sẽ được cứu khỏi tội lỗi và nhận được sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. Hêborơ 12:2 nói rằng, Chúa Jêsus là cội rễ và cuối cùng của đức tin. Đức tin này liên quan đến đức tin cứu rỗi.

Làm thế nào bạn nhận được đức tin cứu rỗi? Phao-lô nói rằng: “**Đức tin đến bởi việc nghe Lời Đức Chúa Trời.**” (Rôma 10:17) Bạn được cứu từ lời hứa: “**Vậy, nếu miệng ngươi xưng Jêsus là Chúa, và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì ngươi sẽ được cứu.**” (Rôma 10:9) Đức tin này đem chúng ta đến sự cứu rỗi.

Trong Êphêsô, Phao-lô cũng đề cập đến đức tin cứu rỗi khi ông viết: “**Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu. Điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.**” (Êphêsô 2:8) Đức tin cứu rỗi là tin nhận Chúa Jesus Christ làm Cứu Chúa, tin rằng Ngài đã trả giá cho tội lỗi chúng ta. Đức tin ấy xác nhận

huyết Chúa Jêsus là của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời và được Ngài chấp thuận. Chúa Jesus đã thay thế cho tội lỗi và sự chết mà lẽ ra chúng ta phải chịu. Bởi niềm tin vào Ngài- Sự cứu chuộc của Ngài, chúng ta không bị hư mất nhưng được hưởng sự sống đời đời.

Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người chúng ta một lượng đức tin cứu rỗi. Khi sử dụng đức tin này chúng ta được cứu khỏi đời sống tội lỗi. Loại đức tin thứ hai là tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời. Đây là loại đức tin đòi hỏi chúng ta cam kết dâng hiến chính mình cho Lời Đức Chúa Trời. Ngài có cả một ngân hàng các lời hứa. Chúng ta phải tin cậy và vui hưởng các lời hứa từ Ngài. Loại đức tin này thường thiếu vắng trong đời sống những người theo Chúa.

Mác 16:9-14 cho chúng ta biết các tình huống sau khi Chúa Jêsus sống lại. **“Ngài hiện ra cho 11 sứ đồ đang khi ngồi ăn, mà quở trách về sự không tin và lòng cứng cỏi, vì chẳng tin những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại.”** Các sứ đồ đã không tin lời làm chứng của những người khác. Vì thế Chúa Jêsus đã quở trách họ vì họ đã không tin công việc của Ngài và những lời hứa của Ngài trước đó. (Xem Luca 24:10; Giăng 20: 16-17) Một lần khác, khi Ngài cùng đi với 2 môn đồ trên đường về làng Em- mau, Ngài nói với họ: **“Hỡi những kẻ đại dốt, có lòng chậm tin Lời các đấng tiên tri đã nói”** (Luca 24:25). Họ chậm tin các lời các đấng tiên tri đã nói về Ngài. Còn bạn có nghi ngờ Lời hứa của Ngài chăng?

Đây là loại đức tin giống như con trẻ được gia tăng và lớn lên. Giuđê đã nói với chúng ta trong câu 20: **“ Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần anh em hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của mình.”** Phao-lô cũng nói với người Têsalônica về sự gia tăng đức tin (2 Têsa 1:3). Loại đức tin này phát triển khi chúng ta kinh nghiệm sự thành tín của Đức Chúa Trời. Trải qua một chặng đường dài, chúng ta kinh nghiệm sự chăm sóc, bảo vệ, hướng dẫn của Ngài. Khi đức tin chúng ta trưởng thành, thì những nan đề trong đời sống cũng không còn là vấn đề vì Chúa vẫn đang cai trị trên mọi hoàn cảnh, mọi điều đang ở trong tay toàn năng của Ngài. Ngài sẽ lo liệu mọi sự!

Áp ra ham đã có loại đức tin này. Rôma 4:19 cho chúng ta biết, **“người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi, và thấy Sara không thể sanh đẻ được nữa, song đức tin chẳng kém.”** Lời hứa của Chúa là Ngài sẽ ban cho Ápraham một đứa con trai. Ápraham đã không nhìn vào tuổi tác của mình và tình trạng sinh lý của Sara, **“không thành vấn đề, nếu Đức Chúa Trời đã hứa thì Ngài sẽ làm điều đó. Không có việc gì quá khó cho Ngài.”** Ápraham đã nói với lòng mình như thế.

Ápraham đã không lưỡng lự, hồ nghi về lời hứa của Đức Chúa Trời. Ông tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài có quyền làm cho trọn- Ápraham chính là tổ phụ đức tin- khuôn mẫu tuyệt vời cho chúng ta.

Loại đức tin thứ 3 là đức tin nhận sự chữa bệnh. Mathiơ đoạn 9 giới thiệu cho chúng ta về một phụ nữ có loại đức tin này, Khi Chúa Jêsus đang di chuyển giữa đoàn dân đông. Bất thành linh Ngài dừng lại: **‘Ai sờ đến Ta?’** Các môn đồ trả lời: **“ Thầy thấy đám đông lấn ép mà sao Thầy còn hỏi: Ai sờ đến Ta.”** Chúa Jêsus đáp: **“Ta biết có quyền năng ra từ Ta.”**

Khi người phụ nữ biết là không thể che giấu được hành động, bèn đến` sấp mình dưới chân Chúa và tỏ bày mọi sự. Bà ta thú nhận đã bị mất huyết suốt 12 năm, tốn nhiều tiền bạc, trải qua nhiều thầy thuốc nhưng bệnh càng nặng thêm. Bà ta đã nghe nói về Chúa chữa lành và bà tin rằng nếu chỉ cần sờ đến ché áo của Chúa, bà cũng được chữa lành. Vì vậy bà đã luôn vào trong đám đông, tiếp cận Chúa và tìm cách đụng chạm vào Chúa.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỒNG CÂY DẦU TÂM DƯỚI BIỂN

Ngay lập tức bà được chữa lành. Chúa Jêsus phán với bà: **“Hỡi con gái, đức tin con đã chữa lành con.”** Bà đã có loại đức tin để nhận sự chữa lành.

Tôi tin rằng đức tin nhận sự chữa lành thì có liên hệ đến phần Kinh Thánh trong 1 Côr 12 gọi là ân tứ đức tin. Ân tứ này của đức tin liên quan đến sự chữa lành và các phép lạ. Nó không thể ngẫu nhiên xuất hiện bên cạnh các ân tứ về sự chữa lành mà Phao-lô đã liệt kê trong câu 9. Rất nhiều lần đã có một mối liên hệ khấn khít giữa ân tứ đức tin và các ân tứ chữa lành.

AI CẦN ĐỨC TIN

Chúa Jêsus nói về tiềm năng to lớn của đức tin trong Mác 11. Khi Chúa Jêsus trên đường đến Giêrusalem, khi Ngài đói bụng và nhìn thấy một cây vả từ đằng xa, Ngài lại gần tưởng rằng có thể hái được ít quả của nó. Nhưng cây vả chỉ có lá mà không có trái. Chúa đã rửa cây vả đó.

Ngày hôm sau Ngài và các môn đệ đi ngang qua cây vả. Phero nhớ lại nên thưa cùng Chúa rằng: “Thầy xem kia, cây vả mà Thầy quả đã chết khô rồi.” Chúa phán cùng các môn đồ: **“Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời; Thật, Ta nói cùng các ngươi, ai bảo ngọn núi này: Hãy cất lên và ném xuống biển mà trong lòng không chút nghi ngờ, nhưng tin những gì mình nói sẽ xảy ra thì sẽ đạt được. Vì thế Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con cầu nguyện và nài xin, hãy tin mình đã được thì các con sẽ được như vậy.” (Mác 11:22-24)**

Thật là một lời hứa kỳ diệu! Có nhiều người đọc sách Mác 11:21-24 và nghĩ rằng họ có toàn quyền xin bất cứ điều gì họ muốn. Họ rất phấn khởi trước tiềm năng to lớn của đức tin và bắt đầu biện luận là người tín hữu có thể có bất cứ thứ gì họ muốn. Một chiếc xe Mercedes mới, một biệt thự sang trọng, bất cứ thứ gì! Không có giới hạn nào cả.

Tuy nhiên điều quan trọng mà chúng ta cần ghi nhận ở đây. Chúa Jêsus đang nói chuyện với các môn đồ. Và điều gì tạo nên tính kỷ luật cho những người theo Chúa? Chúa cũng phán: **“Nếu ai muốn theo Ta, phải tự bỏ mình, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta” (Luca 9:23)**

Đức Chúa Trời không ban đức tin cho chúng ta để chúng ta có thể sống một đời sống xa hoa phù phiếm. Đức tin không phải là ngân phiếu trống mà chúng ta có thể điền vào đó những gì mà xác thịt ưa muốn. Chúa biết những ao ước của xác thịt có thể huỷ diệt đời sống thuộc linh của chúng ta. Chúa đang nói với các môn đồ trong Mác 11 là những người đang từ chối chính họ để vác thập tự giá theo Ngài. Lời hứa tiềm năng này được dành cho những môn đồ đó.

Vì thế chúng ta không thể sử dụng loại đức tin này để thoả mãn những nhu cầu xác thịt của chúng ta. Đức tin luôn luôn là một chìa khoá để mở ra cánh cửa cho công việc Chúa trong thế giới này.

Không một ai có đức tin lớn hơn Chúa Jêsus và cũng không có ai đạt tới sự đầy trọn hoàn hảo như Ngài. Tuy nhiên Ngài đã sớm kết thúc chức vụ trên thập tự giá chứ không phải trong một chiếc xe hơi sang trọng.

THỜI ĐIỂM CHO ĐỨC TIN ĐẶC BIỆT

Có nhiều lần trong cuộc đời chúng ta Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đức tin đặc biệt trong một tình huống duy nhất. Chúng ta biết rõ là Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm điều

NƯỚC HĂNG SÓNG

đó cho chúng ta, và chúng ta công bố vì chúng ta biết việc đó sẽ được hoàn thành. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta loại đức tin như thế để chúng ta không còn lo lắng. Chúng ta biết nan đề không còn nữa, vì Chúa sẽ lo liệu mọi sự.

Giống như những ân tứ khác của Đức Thánh Linh, ân tứ đức tin đặc biệt không có sẵn trong hồ chứa nước mà chúng ta có thể mở van bất cứ lúc nào theo ý muốn. Nó được ban cho chúng ta tùy thuộc vào quyền uy tối hậu của Chúa.

Nhiều năm trước đây, sau buổi thờ phượng Chúa sáng chủ nhật, một số bạn trẻ đẩy chiếc xe lăn của một ông lão vào giữa lối đi hai hàng ghế đến trước chỗ tôi đứng. Các thanh niên yêu cầu tôi cầu nguyện cho ông của các em. Tôi nhận ra là các em muốn ông được chữa lành để có thể bước đi được. Vì vậy tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại. Ngài có thể làm bất cứ điều gì. Chúng con không còn cách nào khác là xin Ngài cứu giúp chúng con. Xin hãy đụng chạm người này và chữa lành ông ta. Con cầu nguyện trong danh Chúa Jêsus Christ- danh trên mọi danh.” Trong khi cầu nguyện tôi có một sự thôi thúc mạnh mẽ nhắc ông lão ra khỏi xe lăn và truyền lệnh cho ông ta bước đi.

Giờ đây tôi thừa nhận là tôi đã có tranh luận với Chúa. Tôi nghĩ: Chúa ôi, có phải Ngài đang bảo con làm điều này? Có phải điều này thật sự đến từ Ngài? Và tôi đã do dự. Tôi không chắc chắn. Thường thì tôi không dám nhắc người ta ra khỏi xe lăn. Tuy nhiên trong trường hợp này tôi đã có một cảm xúc mạnh mẽ để làm điều đó. Đức Chúa Trời đã ban cho tôi đức tin để cầu xin sự chữa lành và truyền lệnh cho người đàn ông bước đi.

Khi nói Amen, tôi nhắc ông lão ra khỏi xe lăn và truyền lệnh: Trong danh Jêsus, hãy bước đi. Và người đàn ông này đã bước đi. Ông ta bước đi giữa hai hàng ghế và rồi chạy những bước ngắn trở lại. Các cháu của ông quá phấn khích, vui mừng khôn tả. Chúng nó kêu lên: “Ông cụ vẫn còn sợ hãi; và chúng tôi muốn ông cầu nguyện để Chúa cất bỏ nỗi sợ hãi của ông chúng tôi. Ông ta đã không bước đi được hơn 5 năm rồi.” Tôi vui mừng là các em không nói với tôi việc đó trước đây. Ba ngày sau đó, vào một buổi tối thứ 4, tôi đang ở Tucson, tiểu bang Arizona. Tôi đang giảng cho một Hội Thánh mà tôi đã từng quản nhiệm những năm về trước. Sau buổi thờ phượng, một người đàn ông đẩy vợ ông ta trên một chiếc xe lăn đến trước mặt tôi. Cô ấy bị đột quỵ và ông ta muốn tôi cầu nguyện để Chúa chữa lành. Tôi chợt nghĩ đến chủ nhật trước đó. Tôi đặt tay trên người nữ và cầu nguyện cho cô ta. Tôi cố gắng cầu nguyện giống như tôi đã cầu nguyện cho người đàn ông trên xe lăn vào chủ nhật trước. Nhưng lần này tâm trí tôi bị phân tán. Tôi nghĩ: Mình phải nói gì đây? Tôi vỗ nhẹ lên vai người phụ nữ, khích lệ cô ta tiếp tục tin cậy Đức Chúa Trời và nhìn chồng của cô ấy đẩy chiếc xe lăn ra khỏi Hội Thánh, con trai của tôi vốn đã nhìn thấy sự chữa lành người đàn ông vào chủ nhật trước, hỏi tôi: “Bố ơi, tại sao bố không nhắc bà ta ra khỏi xe và truyền lệnh cho bà ta bước đi giống như lần trước?” Tôi trả lời: “ Con ơi, Đức Chúa Trời đã không ban cho đức tin cho bố để làm điều đó lần này.”

Nếu Đức Chúa Trời đã không ban đức tin cho các bạn để làm một điều đặc biệt nào đó. Tôi khuyên các bạn chớ có mạo hiểm. Sự chữa lành cho người đàn ông vào chủ nhật trước là ân tứ của đức tin vào một thời điểm đặc biệt trong hoàn cảnh đó. Đức tin như thế không luôn luôn đến. Nó không có sẵn sàng trong mọi tình huống. Vì vậy bạn có thể nhận ra nó là một ân tứ từ Đức Chúa Trời. Đức tin là một ân tứ của Đức Thánh Linh được ban cho bạn để hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời trong một tình huống đặc biệt. Đức tin loại đó đến từ Đức Chúa Trời. Nó là ân tứ của Đức Thánh Linh và nó rất tuyệt vời khi được biểu lộ ra. Tôi ước ao ân tứ đức tin đó đến thường xuyên hơn. Nhưng

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỒNG CÂY DẦU TÂM DƯỚI BIỂN

Đức Thánh Linh có toàn quyền quyết định trong việc này. Ngài ban cho ai tùy ý muốn Ngài. Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời khi Ngài ban cho tôi ân tứ của đức tin.

ĐỨC TIN CHO MỘT TÌNH HUỐNG ĐẶC BIỆT

Đây là một sự thật trong Kinh Thánh cũng như ngày hôm nay. Ngay cả đối với các sứ đồ thì đức tin này cũng không có sẵn trong mọi tình huống. Nó đến trong những cơ hội đặc biệt tùy thuộc vào ân ban và sự tể trị của Đức Chúa Trời. Các sứ đồ đã không chữa lành tất cả mọi người mà họ đối mặt.

Phao-lô là sứ đồ có cả ân tứ đức tin và ân tứ làm phép lạ. Tại Hội Thánh Giêrusalem ông xác nhận các dấu kỳ phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm qua ông giữa vòng các dân ngoại. Ở tại Êphêsô họ đem đồ dùng cá nhân của Phao-lô đặt trên người bệnh cũng được chữa lành. Tuy nhiên chúng ta đọc thấy trong 1Timôthê 5:23 Phao-lô khuyên Timôthê phải uống một ít rượu vì bao tử của Timôthê có vấn đề. Trong Philip 2: 25-27, Phao-lô nói là người bạn của ông là Êpháp-ra bệnh nặng gần chết. Còn Trôphim được Phao-lô để lại Milô vì bị bệnh(2Timôthê 4: 20). Và trong trường hợp của Phao-lô, ông bị có một giẻ rách vào thân thể, đã ba lần ông cầu nguyện Chúa cất bỏ nhưng Đức Chúa Trời từ chối. Chúa bày tỏ là ân điển Ngài đã dư dật trong ông (2 Côr 12:7-10 và Galati 4:13-14). Ân tứ của đức tin không cho phép bạn đi bất cứ nơi đâu và làm bất cứ điều gì bạn muốn. Đức Thánh Linh phân phát ân tứ cho mỗi người theo ý Ngài muốn. (1 Côr 12:11). Bạn không thể đột nhiên trở thành một người có ân tứ chữa lành rồi đi đây đó và chữa lành bất cứ ai bạn muốn. Đức Chúa Trời đang kiểm soát mọi hoàn cảnh. Ngài bày tỏ quyền năng của Đức Thánh Linh thông qua đời sống chúng ta.

Đức tin cho một tình huống đặc biệt không thể nghiên cứu để nắm bắt được. Tôi đã quan sát nhiều người cố gắng làm như thế. Nó không phải là sự cuồng tín cho đến khi bạn đạt tới một trình độ cao hơn của niềm tin. Nó đến như một ân tứ. Nó chỉ có ở chỗ đó. Thành linh bạn có đức tin để làm điều đó. Nhiều lần bạn tự hỏi: Tôi sẽ làm gì? Nhưng Đức Chúa Trời ban cho bạn đức tin đi trước và làm những gì Ngài thúc đẩy bạn làm.

Đức Chúa Trời có uy quyền tối hậu làm những gì Ngài muốn trong những thời điểm và cơ hội khác nhau để bày tỏ quyền năng, sự vinh hiển và sự khôn sáng của Ngài. Những sự bày tỏ như vậy luôn luôn bất ngờ, làm kinh ngạc nhiều người.

SỰ ĐAU KHỔ VÀ ĐỨC TIN.

Có đức tin lớn không có nghĩa là đời sống sẽ giống như một vườn hoa. Hãy nhớ là Phi e rơ được giải cứu qua sự can thiệp của thiên sứ. Gia cơ bị chém đầu. Điều đó xảy ra không phải tại Gia cơ ít đức tin; Phi e rơ đã bị đóng đinh đầu chúc ngược xuống đất (theo truyền thuyết của Hội Thánh).

Phi e rơ đã nói: **Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, thì hãy cứ làm lành mà phó** linh hồn mình cho Đấng Tạo hoá thành tín (1 Phi e rơ 4:19). Nếu bạn chịu khổ vì làm con của Chúa, bạn phải tin rằng Đức Chúa Trời có một mục đích xuyên qua việc đó. Bạn có thể cầu nguyện: “Lạy Chúa con giao thác chính mình cho Ngài, xin Ngài bày tỏ mục đích của Ngài thông qua những trải nghiệm khó khăn này.”

Trước giả thư Hê bơ rơ đã viết về những anh hùng đức tin đã không chấp nhận sự giải cứu: **Có người đàn bà đã được người nhà mình chết sống lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sự sống lại tốt hơn. Có kẻ khác chịu nhạo**

cười roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm, lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi (Hê bơ rơ 11:35-37)

Hãy chú ý, những người này có phải là anh hùng đức tin không? Vậy thì xe Mercedes của họ ở đâu? Các món nữ trang? Đồng hồ Rolex đắt tiền? Đường như có cái gì đó không hợp lý. Nhưng phần mô tả về họ chưa kết thúc:

..Thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất. Hết thấy những người đó dầu như đức tin đã được chứng tỏ, song chưa hề nhận lãnh điều đã được hứa cho mình. Vì Đức Chúa Trời có sẵn sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoài chúng ta, họ không thể nào đạt đến sự toàn hảo(Hê bơ rơ 11:38-40).

Ấn tứ đức tin không miễn trừ chúng ta khỏi những nan đề, bệnh tật. Nhưng nó sẽ cung ứng điều tốt hơn cho chính bạn, một ngày nào đó bạn sẽ được hoàn hảo. Và đó là điều mà chúng ta xứng đáng để chờ đợi.

VINH HIỂN VÀ ĐỨC TIN

Bạn có bao giờ tự hỏi tại sao Đức Chúa Trời lại chọn đức tin làm ống dẫn mà qua đó chúng ta được cứu? Một trong những lý do ấy là để loại trừ sự khoe khoang của chúng ta. Khi chúng ta nhận được một vài điều bởi đức tin. Đó không phải tự chúng ta giành được. Đức tin chỉ ra chúng ta nghèo đói, túng thiếu và chỉ có Đức Chúa Trời giàu có và đầy ân điển.

Chúa biết khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là thích sự vinh hiển, ngợi khen và lời cảm tạ từ người khác. Đó là một phần trong bản chất chúng ta, vốn đã có rất sớm từ thời thơ ấu.

Khi đưa con nhỏ của bạn đứng trên bàn và nói: Bố ơi, hãy nhìn xem con nè. Bạn quay lại, nó nhảy từ trên bàn xuống. Nó muốn bạn nói với nó: Ô, Con thật là tuyệt. Nó muốn bạn khâm phục hành động mà nó cho là dũng cảm. Rồi bạn khích lệ nó nhảy từ một cái bàn cao hơn. Vấn đề ở đây là con người tự nhiên có một khuynh hướng rất mạnh muốn được người khác ngợi khen, khi mà họ hành động của họ không xứng đáng để ngợi khen. Con người tự nhiên không muốn thừa nhận mình thấp hèn, nghèo thiếu. Và để tránh né điều này là giả vờ không cần nó.

Chúa mong ước nhận được sự vinh hiển cho chính công việc Ngài làm. Ngài không muốn chúng ta nhận sự vinh hiển, vì điều đó chỉ thuộc về Ngài. Vì thế Đức Chúa Trời làm công việc của Ngài trong một đường lối, mà con người không thể nhận được cho họ sự vinh hiển.

Đây là lý do mà Chúa ban sự chiến thắng cho Ghi-đê-ôn và toán quân bé nhỏ của ông chiến thắng kẻ thù Ma-đi-an. Đạo quân của Ma-đi-an có trên 135 000 chiến sĩ. Quân đội Y-sơ-ra-ên chỉ có 32 000 người đối mặt với chúng. Nhưng Chúa phán đạo binh đi theo Ghi-đê-ôn vẫn còn đông quá. Ta chẳng phó dân Ma-đi-an vào tay nó đâu, e Y-sơ-ra-ên đối cùng Ta tự khoe mà rằng tay tôi đã cứu tôi. Vậy bây giờ người hãy truyền lệnh cho bá tánh: “Những ai sợ hãi hãy trở về nhà đi”. Thế là 22 000 người trở về. Chỉ còn lại 10 000 người. Lúc ấy Chúa lại phán với Ghi-đê-ôn : “Người vẫn còn đông quân lắm. Bây giờ hãy thử chúng một lần nữa”. Lần tuyển lựa này tại nơi mé nước chỉ còn lại 300 binh sĩ. Và đó là số quân chính xác mà Chúa cần để đánh bại kẻ thù (Các quan xét 7)

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỒNG CÂY DẦU TÂM DƯỚI BIỂN

Đức Chúa Trời có mục đích gì khi Ngài sử dụng một toán quân bé nhỏ để bẻ gãy sức mạnh của kẻ thù đông đảo? Đó là sự vinh hiển này phải thuộc về Ngài. Con người luôn cố gắng giành sự vinh hiển cho mình. Nhưng Chúa không chấp nhận điều đó.

Điều này cũng tương tự khi áp dụng nguyên tắc đức tin, ân tứ đức tin. Nó thực sự không phải là đức tin của tôi. Nếu tôi có đức tin, nó phải được gieo trồng trong tâm lòng của Đức Chúa Trời. **Ấy là bởi ân điển, anh em được cứu nhờ đức tin. Và đó không phải đến từ anh em bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời, hầu cho không ai khoe khoang (Ê phê sô 2:8-9).** Chúa tìm cách loại trừ sự khoe mình của con người.

Chúa đáng được vinh hiển qua những công việc vĩ đại, kỳ diệu của Ngài. Chúng ta phải giữ mình đứng ngoài bức tranh vinh hiển này.

LẤP ĐẦY KHOẢNG TRỐNG

Một trong những nhu cầu khẩn cấp của thế giới chúng ta ngày hôm nay là được nhìn xem công việc và quyền năng của Đức Chúa Trời. Có một khoảng trống to lớn trong lòng con người, và chỉ có quyền năng siêu nhiên của Đức Chúa Trời mới có thể lấp đầy chỗ đó. Bởi vì có những Hội Thánh phủ nhận quyền năng siêu nhiên, nhiều người quay trở lại thuyết thông linh, đi theo ma quỷ, các tín ngưỡng Đông Phương và phong trào Thời đại mới. Họ muốn nhìn xem các bằng chứng về thực tại của thế giới linh.

Qua Đức Thánh Linh, Hội Thánh đầu tiên đã giới thiệu thành công, minh chứng rằng Chúa Jesus sống lại từ kẻ chết. Tôi tin một lần nữa Đức Chúa Trời muốn chứng minh sự thật này cho một thế giới đang hoài nghi. Tôi cầu nguyện là chúng ta tiếp tục bước đi trong đức tin để thế giới này có thể nhìn thấy những minh chứng sống động về quyền năng Đức Chúa Trời và được thuyết phục về một Chúa Jesus thực tế, Đấng đã từ kẻ chết sống lại.

11

HY VỌNG CHO NGƯỜI BỆNH

Ban cho người này....ân tứ của sự chữa lành trong cùng một Đức Thánh Linh
(1 Cô rinh tô 12:8-9)

Mẹ tôi là một phụ nữ đầy đức tin. Từ khi còn bé thơ chúng tôi đã được bà dạy rằng Đức Chúa Trời là bác sĩ của gia đình. Bất cứ khi nào có sự đau ốm đến thì hành động đầu tiên của chúng tôi là cầu nguyện. Dĩ nhiên, cũng có những điều thực hành khác: đắp thuốc lên chỗ viêm, dùng củ hành chống lại chứng xung huyết...Nhưng hễ khi nào chúng tôi có dấu hiệu bệnh, chúng tôi đều để bà cầu nguyện. Chúng tôi được dạy phải đặt niềm tin vào Chúa, Ngài là Đấng chữa lành.

Các con tôi cũng được nuôi dạy trong một môi trường như thế. Chúng được dạy phải tin cậy Chúa là Đấng chữa lành.

Giờ đây tôi không đề kháng các bác sĩ. Đó cũng là một phương cách mà Chúa cung ứng cho chúng ta ngày nay. Chính tôi cũng đi đến phòng mạch bác sĩ. Ngày đó tôi bị đau ruột thừa, tôi dành một tuần cầu nguyện kiêng ăn khẩn thiết xin Chúa chữa lành, nhưng Ngài không trả lời. Sau đó tôi đến bác sĩ để giải phẫu nó.

Tôi tin rằng Chúa có thể dùng các phương tiện y khoa ngày hôm nay. Chúa cho phép các nhà nghiên cứu nhìn thấu được bên trong nội tạng con người, qua đó họ có thể tiến hành các ca phẫu thuật với sự trợ giúp của các dược chất phù hợp. Nếu một người không thể được chữa lành chỉ qua sự cầu nguyện, khi đó Chúa có thể dùng con người với những kỹ năng chẩn đoán và điều trị từ y khoa.

Dĩ nhiên khi một bác sĩ khâu vá vết thương trên cánh tay của bạn bằng những mũi kim. Ông ta đã làm tất cả những gì ông ta có thể làm. Nhưng phần còn lại để bạn được lành là bởi Đức Chúa Trời. Bác sĩ làm hết khả năng, nhưng sự chữa lành đến từ Chúa.

NHỮNG ÂN TỨ CHỮA LÀNH, KHÔNG PHẢI CHỈ CÓ MỘT ÂN TỨ CHỮA LÀNH.

Trong 1 Cô rinh tô 12:9, Phao lô nói đến *các ân tứ của sự chữa lành*. Chúa dường như muốn sử dụng một người nào đó, để giúp người khác tin rằng Chúa chữa lành họ. Trước đó Phi e rô đã có ân tứ này, đến nỗi mà những người bệnh được bóng ông phủ che qua thì cũng được chữa lành. Phi líp và Phao lô cũng có ân tứ này. Chúng ta được biết rằng nhiều người được chữa lành khi họ chạm đến cái khăn quàng cổ của Phao lô.

Điều quan trọng phải hiểu: Ân tứ chữa lành được viết trong hình thức số nhiều. Có những ân tứ chữa lành trong những đường lối khác nhau với những con người khác nhau.

Chúa ban cho tôi ân tứ dạy dỗ, tôi không có ân tứ chữa lành. Dầu vậy trải qua nhiều năm, tôi thêm muốn các ân tứ làm phép lạ, đức tin và sự chữa lành. Tôi đi vào đồng vắng của sự cầu nguyện và kiêng ăn trong một thời gian dài, chờ đợi Chúa ban cho những ân tứ này. Lúc còn thanh niên, tôi nuôi dưỡng tham vọng trở nên một bác sĩ y khoa. Vì thế tôi thực sự quan tâm đến sự chữa lành người bệnh, tôi có một sự thương cảm dành cho họ.

Khi Chúa kêu gọi tôi vào chức vụ. Tôi hy vọng trong chức vụ của mình tôi có thể giúp đỡ nhiều người nhận được sự chữa lành từ Chúa. Tôi biết rằng các ân tứ Thánh Linh

NƯỚC HẰNG SỐNG

được Chúa phân phát cho mỗi người theo ý Ngài muốn. Nhưng tôi hy vọng là Chúa sẽ ban cho tôi những ân tứ này.

Tuy nhiên điều đó không bao giờ xảy đến. Vì thế tôi đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời.

Ba mươi năm về trước tôi hướng dẫn một lớp học Kinh Thánh tại nhà cùng với một số anh chị em. Nhóm chúng tôi rất quan tâm đến chủ đề Đức Thánh Linh. Tôi sống ở Corona và chạy xe thường xuyên đến Bờ biển Laguna vào mỗi ngày thứ hai để cùng học tập nghiên cứu với các bạn trong chủ đề này.

Vào một buổi tối kia, có hai phụ nữ từ phong trào Thời Đại mới đến trong buổi nhóm nghiên cứu Kinh Thánh của chúng tôi. Tinh thần của hai chị em này đang tràn đầy những điều phấn khích. Ngày hôm trước họ đã có mặt trong một buổi nhóm thờ phượng có phép lạ được hướng dẫn bởi Kathryn Kuhlman tại một phòng nhóm ở Los Angeles. Họ đã nhìn thấy nhiều người bệnh được chữa lành qua chức vụ của cô ấy. Kết quả là hai chị em này được biến đổi quan niệm tôn giáo của họ để quay về với Chúa Jesus. Họ đang rạo rức, nóng cháy trong sự vui mừng của Đức Chúa Trời, và quyền năng của Chúa Jesus Christ mà họ đã tận mắt chứng kiến tại Los Angeles.

Quá xúc động và ấn tượng về lời chứng của hai chị em, tôi lái xe trở về nhà tối hôm đó và cầu nguyện: “Lạy Chúa con ao ước có những ân tứ chữa lành, đức tin. Con đã nghe thấy sự biến đổi kỳ diệu qua lời chứng tối nay”. Từ rất lâu rồi tôi đã không cầu nguyện xin những ân tứ này và giờ đây tôi cố gắng thuyết phục Đức Chúa Trời ban cho tôi những điều ấy. Tôi nài nỉ Chúa: “Con hiểu tại sao trước đây Ngài không ban cho con những ân tứ đó, vì con còn non nớt, chưa đủ khả năng để sử dụng nó. Nhưng giờ đây con đã trưởng thành. Con rất muốn có nó!”

Ngay lập tức tôi nghe tiếng Chúa phán trong lòng tôi: “Ta đã kêu gọi con trong chức vụ dạy dỗ Lời Ta.” Ngài phán: “Không phải tất cả đều là giáo sư, không phải tất cả đều có các ân tứ chữa lành”. Và một lần nữa, tôi bằng lòng. Tôi chấp nhận quyết định của Ngài, và xác định tôi phải làm gì trong ơn kêu gọi của Ngài. Trong suốt 10 năm sau đó tôi không bao giờ nhắc lại với Chúa về điều này.

Nhưng vào một buổi tối kia, khi tôi còn đang đứng ở bục giảng sau giờ thờ phượng mà quyền năng Đức Thánh Linh đã vận hành trước đó. Tôi nhìn theo những người tiến đến phòng cầu nguyện tiếp nhận Chúa, trong khi những người khác còn ở lại khán phòng tan vỡ khóc lóc trong sự bình an vui mừng. Tôi đứng đó ghì chặt bục giảng, tấm mình trong hiện diện và quyền năng Chúa hành động, vui hưởng sự ngọt ngào tuôn đổ trong sự vận hành của Đức Thánh Linh mà Chúa đã ban cho trong giờ thờ phượng. Tôi tạ ơn Chúa, thưa với Ngài: “Chúa ôi, Ngài đã làm rất nhiều điều kỳ diệu cho Hội Thánh Calvary Chapel. Ở đây, có lẽ chỉ có một khía cạnh trong Hội Thánh ở sách Công vụ bị bỏ qua: các phép lạ và các sự chữa lành. Có nhiều người được chữa lành và chúng con cũng đã nhìn thấy các phép lạ. Mặc dù đây không phải là tất cả những gì con đọc được trong sách Công Vụ. Nhưng bây giờ con khao khát những những ân tứ này. Chúa ôi, con muốn có nó”. Ngay lúc đó Đức Chúa Trời lại phán trong lòng tôi, lần này Ngài bảo: “Ta đã kêu gọi con bước đi trong một đường lối tốt đẹp hơn.”

Ngài nhắc tôi nhớ lại những lời Phao Lô đã nói trong 1 Cô rinh 12:31: **Hãy ước ao những ân tứ tốt nhất.** Tôi nghĩ đây là điều mình đang tìm kiếm. Nhưng Phao lô tiếp tục nói: Tuy nhiên tôi sẽ chỉ cho anh con đường tuyệt hảo hơn (hơn cả các ân tứ chữa lành và phép lạ). Và con đường tuyệt hảo, ân tứ đó chính là tình yêu. “ **Mặc dù tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nhưng nếu không có tình yêu thì điều này cũng**

HY VỌNG CHO NGƯỜI BỆNH

vô nghĩa. Mặc dù tôi có ân tứ tiên tri, hiểu biết mọi sự mầu nhiệm và mọi tri thức, nhưng nếu không có tình yêu, tôi cũng chẳng là gì cả”(1 Cô rinh 13:1-2) .

Chúa hỏi tôi: “Con biết những điều này không?” Tôi thưa: “Lạy Chúa cảm ơn Ngài, con biết. Con sẽ tiếp tục bước đi và chia sẻ tình yêu của Ngài.” Tại sao tôi lại có thể từ chối một đường lối tốt hơn mà Ngài dành cho tôi?

Dĩ nhiên tôi vẫn tiếp tục cầu nguyện cho người đau ốm. Tôi tin sự đặt tay trong danh Jesus, tôi tin sự xúc dầu. Đây là những điều thuộc linh. Một số người được chữa lành, một số khác thì không. Tôi giao phó điều này cho Chúa. Tôi biết cá nhân tôi không thể chữa lành ai. Tôi biết sự giới hạn của mình. Tôi có sự cảm thông sâu xa với những người bệnh, nhưng tôi không thể chữa lành họ. Khi ấy hãy để họ cho Đức Chúa Trời. Tôi không thể thực hành, bày tỏ đức tin để chữa lành. Nếu Chúa hành động và đức tin có ở đó, hãy ngợi khen Ngài! Nhưng đôi khi Ngài không làm việc trong đường lối này.

Tôi tin là khi bạn cầu nguyện tìm kiếm sự chữa lành, bạn nhận được ân tứ chữa lành. Tôi không nhớ mình được chữa lành bao nhiêu lần. Các con tôi cũng thế. Chúng tôi đã nhìn thấy quá nhiều phép lạ chữa lành kỳ diệu. Nhưng riêng tôi thì không có ân tứ này. Tuy nhiên Đức Chúa Trời là Đấng chữa lành.

CÓ PHẢI CÁC ÂN TỨ ĐÃ DỪNG LẠI?

Có một số người cho rằng các phép lạ bày tỏ quyền năng Đức Chúa Trời đã qua rồi sau thời đại các sứ đồ. Họ cho rằng Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh đầu tiên các phép lạ siêu nhiên phi thường để giúp Hội Thánh phát triển nhanh chóng trong một thế giới đối nghịch với Chúa Jesus. Những người này chủ trương là ngày nay chúng ta không cần các phép lạ siêu nhiên nữa, vì Hội Thánh có những công tác tổ chức, có hệ thống, phương tiện giáo dục tốt có khả năng thuyết phục thế giới ngoại bang trở về với Chúa Jesus.

Điều này mới nghe qua có vẻ hợp lý. Nhưng rõ ràng đã không có hiệu quả khi đi theo chủ trương đó. Trong tác phẩm *Chức vụ chữa lành* của Tiến sĩ G. Gordon, là người khai sinh ra Hội truyền giáo Alliance. Trong quyển sách này tác giả nhìn lại lịch sử Hội Thánh từ thời kỳ đầu tiên. Ông chỉ ra rằng xuyên suốt lịch sử Hội Thánh luôn luôn có rất nhiều phép lạ chữa lành giữa vòng các cộng đồng cơ đốc. Ngay cả John Wesley cũng đã nhìn thấy nhiều người được chữa lành qua lời cầu nguyện đức tin. Cuối cùng ông đi tới kết luận: các phép lạ chữa lành không mất đi sau thời đại các sứ đồ.

Bên cạnh đó, Kinh Thánh minh chứng từ sách Sáng Thế ký đến Khải Huyền Đức Chúa Trời luôn chữa lành người bệnh qua lời cầu nguyện đức tin. Hiển nhiên Kinh Thánh đưa ra câu trả lời Đức Chúa Trời không dừng lại các phép lạ chữa lành sau thời đại các sứ đồ.

Con người có thể nhận được sự chữa lành bởi sự đụng chạm của Chúa vào đời sống họ. Đức Chúa Trời không bị giới hạn và Ngài cũng không tự giới hạn chính Ngài. Những người bệnh vẫn còn được chữa lành qua sự cầu nguyện đức tin.

SỰ CHỮA LÀNH TRONG CỰU ƯỚC

Sự chữa lành đầu tiên được ghi lại trong Sáng Thế ký 20. Khi Áp-ra-ham đi đến miền nam, kiêu ngạo tại Ghê ra. Ông giới thiệu Sara với mọi người: Đây là em gái tôi. Khi A bị mê léc, vua Ghê Ra sai người bắt Sara đem vào cung, lập tức Đức Chúa Trời hình phạt A

NƯỚC HẰNG SỐNG

-bi-mê-léc và cả nhà ông đều son sẻ. Một đêm kia Đức Chúa Trời phán với A-bi-mê-léc trong chiêm bao: A-bi-mê-léc , ngươi sẽ chết vì có người phụ nữ mà ngươi đem vào cung, vì cô ấy đã có chồng rồi. Vua Ghê ra trả lời: tôi đã không biết điều đó, vì chính Áp-ra-ham đã nói: Nó là em gái tôi.

A-bi-mê-léc gặp Áp ra ham vào sáng hôm sau: Ngươi đã làm gì cho ta vậy? Sara này không phải là em gái ngươi, nhưng là vợ ngươi. Áp-ra-ham trả lời: Tôi sợ cho sự sống của tôi, vì cô ta là một phụ nữ xinh đẹp. Họ sẽ vì có cô ấy mà giết chết tôi. Vì vậy tôi đã nói cô ấy là em gái tôi. A-bi-mê-léc yêu cầu Áp-ra-ham đem vợ và đoàn tùy tùng của mình đi, ông cũng xin Áp ra ham cầu nguyện cho ông và cả nhà ông. Vì thế Áp ra ham cầu nguyện, Đức Chúa Trời chữa lành cho A-bi-mê-léc, vợ của ông, tất cả các dây tở gái trong nhà, và sau đó họ sinh được con cái. (Sáng thế ký 20:17)

Trong Xuất Ê díp tô 15:26, Đức Chúa Trời phán với dân Y sơ ra ên : **Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa lành ngươi.** Ngài bảo nếu họ chăm chỉ nghe Lời Ngài, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, thì Ngài chẳng giáng cho họ một trong các bệnh nào mà Ngài đã giáng cho Ê díp tô. Khi chúng ta nghiên cứu cẩn thận Kinh Thánh, chúng ta thấy nguyên tắc trên đây chính là luật về sức khoẻ cho Hội Thánh. Nó đưa ra nguyên tắc chủ đạo để có một thân thể lành mạnh.

Trong Phục truyền 32:39 , Đức Chúa Trời phán: **Bây giờ hãy xem ta là Đức Chúa Trời. Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho chết và cho sống lại. Làm cho bị thương và chữa cho lành. Chẳng có ai giải cứu khỏi tay ta được.**

Trong Thi thiên 30:2, trước giả tuyên bố: **Giê hô va là Đức Chúa Trời tôi. Tôi kêu cầu cùng Chúa và Chúa chữa lành tôi.** Sau đó trong Thi thiên 103 chúng ta được bảo hãy dâng sự cảm tạ Chúa vì Ngài tha thứ các tội ác, chữa lành mọi bệnh tật chúng ta.

Trong thời trị vì của vua Ê xê chia, Đức Chúa Trời sai tiên tri Ê sai đến cùng ông và nói rằng: Đức Giê hô va phán như vậy: Hãy trở lại cho nhà ngươi, vì ngươi chắc sẽ chết, chẳng sống được đâu. Ê xê chia bèn quay mặt vào vách tường, cầu nguyện khẩn thiết với Chúa. Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện của vua, Ngài thấy nước mắt của ông. Chúa chữa lành và cho Ê xê chia sống thêm mười lăm năm nữa (2 Các vua 20:1-6).

Có lẽ điều ý nghĩa nhất là khi tiên tri Ê sai nói tiên tri về sự ngự đến của Đấng Christ: **Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh (Êsai 53:5).** Tôi tin Chúa Jesus không chỉ cứu chúng ta khỏi tội lỗi , nhưng Ngài cũng chữa lành chúng ta.

TRONG TÂN ƯỚC

Phúc âm Ma thi ơ đã ghi lại Chúa Jesus chữa lành bệnh sốt của bà gia Phi e rơ. **Vào buổi chiều người ta đem cho Đức Chúa Jesus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra, cũng chữa được hết thấy những người bệnh. Vậy cho được ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta và gánh bệnh hoạn của chúng ta (Ma thi ơ 8:16-17)**

Chữa lành rõ ràng là một phần chính trong chức vụ của Chúa Jesus. Ngài uỷ thác sai phái các môn đồ ra đi, ban cho họ quyền năng đuổi quỷ và chữa lành các tật bệnh. Ngài phán: **Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không (Ma thi ơ10:8).** Các chương tiếp theo chúng ta đọc thấy: **Có nhiều người đi theo Ngài và Ngài chữa lành tất cả (Ma thi**

HY VỌNG CHO NGƯỜI BỆNH

ơ 12:15). Trong Ma thi ơ 14:14, **Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót mà chữa cho kẻ bệnh được lành.** Và trong Ma thi ơ 15:30, **Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài đem theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác để dưới chân Đức Chúa Jesus thì Ngài chữa cho họ được lành.**

Chúa Jesus tuyên bố công việc chữa lành của Ngài nói lên mối liên hệ giữa Ngài và Cha thiên thượng. Ngài với Cha là một. Những việc Ngài làm, bao gồm việc chữa lành đều từ Cha mà đến (Giăng 10:30-32).

Chúa Jesus truyền lệnh cho các môn đồ làm công việc mà Ngài đã làm. Đây là mạng lệnh, không phải là lời đề nghị. Sự chữa lành người bệnh không chỉ là mục vụ của Chúa Jesus, nhưng nó cũng là của Hội Thánh trong thời kỳ đầu tiên.

Trong Công vụ 4:30, Hội Thánh cầu nguyện xin Chúa đưa tay ra chữa lành bệnh, làm các phép lạ. Và Công vụ 5:16, chúng ta đọc thấy những kẻ bị tà ma khuấy hại và những người đau ốm đều được chữa lành. Công vụ 8, mô tả chức vụ truyền giảng và chữa lành của Phi Líp khi ông xuống Sa ma ri. Công vụ 28, nói đến chức vụ chữa lành của Phao lô khi ông ở trên đảo Man tơ. Những người bệnh trên đảo đến cùng Phao lô và đều được chữa lành.

Sứ đồ Gia cơ hỏi: **Trong anh em có ai đau ốm chẳng? Hãy mời các trưởng lão Hội Thánh đến, sau khi nhân danh Chúa xức dầu cho người bệnh, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh. Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy** (Gia cơ 5:14-15).

Xuyên suốt Tân Ước, có rất nhiều trường hợp nhận được sự chữa lành. Điều này rất rõ ràng trong Kinh Thánh.

TẠI SAO TRONG HỘI THÁNH NGÀY NAY THIẾU VẮNG SỰ CHỮA LÀNH?

Kinh Thánh nhấn mạnh sự chữa lành vật lý như thế. Vậy thì có một câu hỏi được đặt ra: Nếu Đức Chúa Trời chữa lành đáp lời sự cầu nguyện trong Cựu Ước. Việc chữa lành người bệnh là một phần trong chức vụ của Chúa Jesus. Và Hội Thánh đầu tiên đã tiếp tục công tác này rất thành công. Nhưng tại sao ngày hôm nay, chúng ta không nhìn thấy được nhiều hơn các phép lạ chữa lành?

Tôi không tin là Đức Chúa Trời đã không còn chữa lành nữa. Sự thiếu vắng các phép lạ chữa lành hôm nay là do đức tin nơi con người. Chúng ta không nhìn thấy các phép lạ nhiều hơn vì sự nghi ngờ của chúng ta.

Chúng ta biết rằng khi Chúa Jesus trở về Na xa rét, quê hương của Ngài. Nơi đó Ngài không làm nhiều phép lạ, vì dân sự vô tín. Họ nghi ngờ Chúa bởi vì họ biết gia đình cha mẹ của Ngài, họ cho rằng Chúa chỉ là con trai của một người thợ mộc (Ma thi ơ 13:55-56).

Trong một lần khác, khi các môn đồ không thể đuổi quỷ ra khỏi đứa bé trai. Các môn đồ hỏi thầy mình: Vì sao chúng tôi không thể đuổi quỷ ấy được? Chúa đáp: Ấy là tại các ngươi ít đức tin. Vì ta nói thật cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức tin bằng hạt cải, sẽ khiến núi này rỗng rãi hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua và không có sự gì mà các ngươi chẳng làm được (Ma thi ơ 17:19-21).

Lý do khiến chúng ta không thể nhìn thấy nhiều sự chữa lành ngày hôm nay là do đức tin yếu kém của chúng ta. Lỗi thuộc về chúng ta, không phải lỗi của Đức Chúa Trời.

Một câu hỏi khác liên quan đến câu hỏi trên: Tại sao trong Hội Thánh ngày nay thiếu vắng các ân tứ chữa lành?

NƯỚC HẰNG SỐNG

Tôi cho rằng lý do của điều này là vì ngày hôm nay có nhiều người lợi dụng ân tứ này để làm giàu cho chính họ. Họ có được sự nổi tiếng qua các chiến dịch chữa lành. Ân tứ của họ là thật, nhưng họ sử dụng các ân tứ này để kiếm tiền. Đây là điều rất nguy hiểm cho bất cứ ai có ân tứ này. Rất dễ bị cám dỗ để tôn vinh con người và kiếm lợi từ việc này. Ân tứ chữa lành được Chúa ban cho Hội Thánh không phải để làm giàu cho cá nhân nhưng vì phúc lợi của Hội Thánh, và cho những ai bên ngoài Hội Thánh muốn tìm hiểu về quyền năng của Chúa Jesus Christ.

TAI SAO KHÔNG PHẢI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC CHỮA LÀNH?

Tại sao có một số người được chữa lành, một số khác thì không? Câu trả lời của tôi là: Tôi không biết. Có nhiều điều tôi chưa hiểu về sự chữa lành thiên thượng.

Chúng ta nhớ lại trường hợp của Phao Lô, sứ đồ có ân tứ chữa lành. Bản thân ông bị bệnh. Ông nói về điều này trong Ga-la-ti 4: 13-15: **Anh chị em biết rằng qua sự đau yếu trong thân thể mà tôi đã truyền giảng Phúc âm cho anh chị em lần đầu tiên. Mặc dù tình trạng sức khỏe của tôi là một thử thách cho anh chị em, anh chị em đã không khinh khi, không phỉ nhổ... Vì tôi làm chứng cho anh chị em rằng: Nếu có thể được thì anh chị em cũng móc mắt hiến cho tôi.**

Trong 2 Cô-rinh-tô 12, Phao lô nói đến một cái dằm xóc vào thịt mà ông phải chịu. Và trong 1 Ti-mô-thê 5:23, ông khích lệ Ti-mô-thê, người con trong đức tin phải uống một ít rượu vì có vấn đề về hệ tiêu hóa. Chắc chắn là Phao lô đã từng cầu nguyện cho Ti-mô-thê. Tôi không tin là Phao lô đã không đặt tay trên đứa con đức tin của mình và cầu nguyện xin Chúa chữa lành. Nhưng ở đây Chúa đã không trả lời, vì thế vị sứ đồ đã đưa ra một biện pháp chữa trị: Đừng chỉ uống nước luôn, nhưng phải uống một ít rượu.

Hãy nhớ là trong Phi-líp 2: 25-30, Phao lô nói đến Ép-ba-phô-đích đã bị đau gần chết. Còn trong 2 Ti-mô-thê 4:20, Trô-phim được Phao lô cho ở lại Mi-lê vì bệnh.

Tại sao Đức Chúa Trời đáp lời sự cầu nguyện, ban sự chữa lành, nhưng đôi khi Ngài không đáp lời. Tôi không biết. Tôi biết có một số người cho rằng họ có thể đi theo một phương cách đặc biệt nào đó để nhận được sự chữa lành. Họ tổ chức những buổi hội thảo về sự chữa lành. Điều trái ngược là khi họ hướng dẫn những buổi hội thảo như vậy thì chính họ bị bệnh. Khi con người nghĩ rằng họ có tất cả các câu trả lời, thì Đức Chúa Trời chỉ ra rằng họ không có. Sự chữa lành không đến xuyên qua một phương cách.

Cách duy nhất mà tôi có thể giải thích về điều này: Đây là công tác của Đức Thánh Linh, Ngài điều khiển, tế trị mọi việc trong việc ban cho ân tứ cũng như trong việc vận hành ân tứ đó. Nếu bạn có ân tứ chữa lành bạn không thể cầu nguyện cho bất cứ ai bạn muốn, đi bất cứ nơi đâu để cầu nguyện và nhìn thấy họ được chữa lành. Khi bạn cầu nguyện cho người bệnh, Chúa sẽ chữa lành cho một số người, và cũng có một số khác không nhận được sự chữa lành. Tôi không tin là chúng ta biết được tại sao một số người được chữa lành và một số khác thì không. Chỉ có Đức Chúa Trời mới biết tại sao!

Sự thật là có một số đời sống tin kính, công nghĩa vẫn bị đau khổ và chết vì ung thư, trong khi những kẻ ác, bất nghĩa sống khỏe mạnh cho đến cuối đời. Chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết được mọi đường lối của Đức Chúa Trời. Phép lạ chữa lành là một ví dụ.

Tôi nghĩ những lời chứng như thế này rất sâu nhiệm: *“Tôi cầu nguyện khẩn xin Đức Chúa Trời chữa lành tôi. Tôi biết rằng Ngài có thể chữa lành tôi. Tôi biết Ngài có một mục đích và một kế hoạch cho bệnh tật của tôi. Vì vậy tôi phó thác chính tôi cho ý muốn và chương trình của Ngài. Ngài biết điều gì là tốt nhất cho tôi, tôi yên nghĩ trong ý muốn*

HY VỌNG CHO NGƯỜI BỆNH

*Ngài. Tôi sẽ không bối rối hay nổi điên lên vì không được chữa lành. Tôi giao nộp tôi cho Ngài”. Phi e rơ đã nói: **Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hoá thành tín (1 Phi 4:19)**. Khi bạn đặt niềm tin trọn vẹn vào Chúa, bạn có thể nói: “*Tất cả ở trong tay Đức Chúa Trời. Ngài đang làm điều mà Ngài biết là tốt nhất.*” Nhiều khi đây lại là một phép lạ lớn hơn.*

HY VỌNG CHO NGƯỜI BỆNH

Tôi cầu nguyện xin Chúa ban các ân tứ chữa lành cho nhiều người trong Hội Thánh. Tôi tin rằng các ân tứ này góp phần hoàn thành chức vụ của Đức Thánh Linh trong Hội Thánh. Nó cũng mang lại những phúc lợi cho Hội Thánh từ việc thực hành các ân tứ kỳ diệu này.

Nếu bạn bị bệnh, tôi khích lệ bạn cầu nguyện và đặt niềm tin nơi Chúa là Đấng chữa lành bạn. Tôi biết Chúa có thể chữa lành bạn, và khuyên bạn trông đợi nơi Ngài sự chữa lành. Bạn có thể trị liệu bằng các phương pháp y học thông thường, nhưng phải biết rằng nó có giới hạn. Tuy nhiên Đức Chúa Trời thì không hề bị giới hạn. Ngài có thể làm trở hơn những gì bạn cầu xin hoặc suy tưởng. Hãy đặt niềm tin nơi Chúa, Ngài là Đấng chữa lành.

ÂN TỬ KHÓ NHẤT MÀ CÓ THỂ ĐƯỢC

Ban cho người này..... các ân tử của những sự chữa lành trong cùng một Đức Thánh Linh.

1 Cô rinh tô 12:8-9

Ngày hôm nay chúng ta có một sự hiểu biết đúng đắn về các qui luật căn bản trong tự nhiên, ví dụ như luật về điện từ trường và trọng lực. Qua sự nghiên cứu các qui luật này vận hành trong vũ trụ, con người có thể ứng dụng và khai thác nó trở thành nguồn điện năng phục vụ lợi ích nhân loại. Khi một chiếc phản lực cơ khổng lồ 747 bay lên bầu trời, thì đó không phải là một phép lạ, nhưng đơn giản nó chỉ là áp dụng tri thức khoa học về khí động lực học.

Nhưng nếu sứ đồ Phao lô nhìn thấy một chiếc phản lực cơ cất cánh? Ông ta sẽ không nghĩ đó là một phép lạ sao? Nếu chỉ nghe về việc đó ông ta sẽ nói: “Điều đó không thể xảy ra. Anh không thể cho một khối lượng lớn như thế bay trong không khí.” Nhưng chúng ta đã học biết là không khí có thể thổi trên cánh máy bay để nâng nó lên. Theo cách đó chúng ta đã bỏ qua luật của trọng lực khi chỉ nói đến luật của tự nhiên.

Dĩ nhiên chúng ta không biết hết các qui luật tự nhiên. Tuy nhiên Đức Chúa Trời là chủ của các qui luật tự nhiên mà có thể chúng ta không nghĩ ra. Vì vậy khi Ngài làm một vài điều mà chúng ta không thể giải thích, chúng ta nói: “Thật là một phép lạ! Đó là điều không thể được.” Nhưng Đức Chúa Trời chỉ sử dụng các qui luật mà Ngài đã phát minh. Đối với Ngài, các phép lạ không là vấn đề. Nó rất dễ dàng.

Bạn có thể nói phép lạ là một điều gì đó mà con người không thể làm được. Sự khó khăn để thực hiện một phép lạ luôn được đo lường từ chính tác nhân của hành động đó. Khi Đức Chúa Trời là Đấng thực hiện hành động, thì nói đến sự khó khăn là một điều ngớ ngẩn. Phao Lô nói với vua Ac ríp ba: **Tại sao trong quý vị có người cho rằng việc Đức Chúa Trời khiến người chết sống lại là điều không thể tin được?(Công Vụ 26:8)** Đối với Đức Chúa Trời thì việc người chết sống lại chẳng là vấn đề gì cả. Ngài là Đấng ban hơi thở cho Adam trở nên một loài sanh linh từ bụi đất không có sự sống. Đó là điều không thể tin được nhưng việc này lại quá dễ dàng cho Đức Chúa Trời. Ngài luôn làm các phép lạ đầy kịch tính như thế trong suốt lịch sử loài người.

PHÉP LẠ ĐẦU TIÊN.

Kinh Thánh chứa đầy các phép lạ. Và có lẽ phép lạ vĩ đại nhất là sự hình thành nên vũ trụ. **Ban đầu Đức Chúa Trời tạo nên trời và đất (Sáng 1:1).** Nếu bạn tin điều này, bạn sẽ không gặp rắc rối với những phần còn lại của Kinh Thánh. Với một Đức Chúa Trời siêu việt, vĩ đại, quyền năng vô hạn như vậy đã tạo nên toàn bộ vũ trụ, thì Ngài cũng có thể làm bất cứ điều gì khác.

Đáng buồn thay, có nhiều người không tin các phép lạ siêu nhiên. Họ cho rằng mọi điều phải được giải thích qua các hiện tượng tự nhiên.

Họ đưa ra một câu chuyện hoang đường về một vụ nổ lớn tạo nên vũ trụ cách đây 15 tỉ năm. Các khí thấp trong không gian bị đè nén quá chặt và đã tạo nên vụ nổ *Big Bang*. Trái đất và hệ mặt trời được tạo thành từ vụ nổ đó. Rồi vì một lý do chưa xác định, ánh sáng tác hợp với các loại không khí trên bầu khí quyển đầu tiên của quả đất tạo nên hơi

NƯỚC HẰNG SỐNG

nước nguyên thủy, từ đó tạo ra những tế bào nhỏ có những qui luật bên trong cho phép chúng tự sản sinh, tái tạo. Trải qua hàng triệu năm và qua nhiều chuỗi biến đổi, con người tự hình thành nên từ những phản ứng và tác hợp trong tự nhiên. Theo lý thuyết này thì con người chúng ta là sản phẩm của một quá trình biến đổi, tác hợp kéo dài không biết bao nhiêu năm. Sự sống con người không phải là một phép lạ. Điều này có thể giải thích cách dễ dàng!

Con gái tôi thích nghe một câu chuyện về một công chúa xinh đẹp. Cô ấy thường đến một cái ao, nơi có một con ếch thân thiện bơi lội, nhảy nhót và kêu ộp ộp mỗi khi cô ta đến. Một ngày đẹp trời kia, công chúa đến ao, con ếch dễ thương nhìn cô bằng ánh mắt thương cảm, triu mến. Quá xúc động, cô ta nghĩ: *Người là một con ếch nhỏ đáng yêu*, và hôn nó. Ngay lập tức con ếch biến thành một hoàng tử xinh đẹp. Nhiều năm trước đó con ếch là một hoàng tử nhỏ, bị một phù thủy ác độc bỏ bùa mê. Chỉ khi nào có một công chúa xinh đẹp hôn nó, thì ếch mới trở lại kiếp người. Mụ phù thủy cho rằng việc này sẽ chẳng bao giờ xảy đến. Nhưng nó đã xảy ra. Con ếch đã trở lại nguyên hình hoàng tử đẹp trai trước đây. Hoàng tử kết hôn cùng công chúa sau đó và họ hạnh phúc mãi mãi. Câu chuyện rất kỳ diệu!

Dĩ nhiên con gái tôi không tin câu chuyện này. Nhưng nó thích. Nó đủ trí khôn để biết rằng: Không thể nào một con ếch lại biến thành một hoàng tử đẹp trai.

Ngày hôm nay nhiều người có học thức lại tin những điều nhảm nhí như thế về câu chuyện sáng tạo. Đó là một bi kịch! Họ tin rằng trải qua hàng triệu năm, con ếch xấu xí được biến đổi thành hoàng tử đẹp trai. Họ tin rằng con người là kết quả trong một quá trình tiến hoá. Thật đáng kinh ngạc, khi họ từ chối Đức Chúa Trời để tin những điều như thế.

Ý niệm lệch lạc về Đức Chúa Trời làm cho con người giải thích sai trật các phép lạ trong Kinh Thánh. Nếu khái niệm của bạn về Đức Chúa Trời quá hẹp hòi và giới hạn. Nếu bạn cho rằng Đức Chúa Trời chỉ hành động qua các qui luật tự nhiên, từ chối Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo siêu việt đã hình thành nên các qui luật tự nhiên. Khi ấy bạn sẽ giải thích các phép lạ trong Kinh Thánh theo cách của bạn. Chỉ khi nào bạn chấp nhận Đức Chúa Trời của Kinh Thánh thì phép lạ không còn là vấn đề để giải thích.

CÁC PHÉP LẠ TRONG CỰU ƯỚC

Đời sống Môi Se được đánh dấu bằng các phép lạ. Ông đã đem 10 bệnh dịch đến trên Ai Cập, Đức Chúa Trời dùng ông rẽ Biển Đỏ làm hai. Trong khi dân Y sơ ra ên lang thang trong đồng vắng, Môi Se đập gậy vào hòn đá, nước từ hòn đá chảy ra cho dân sự uống... Tất cả những điều này đã xảy ra một cách siêu nhiên.

Giô suê cũng có ân tứ làm các phép lạ. Chúng ta đọc thấy nước sông Giô Đanh dồn lại thành đồng cho dân Y sơ ra ên đi qua như đi trên đất khô. Tường thành Giê ri cô đổ xuống sau bảy ngày diễu hành của dân sự. Mặt trời dừng lại trong chiến trận của Giô suê.

Chức vụ của Ê Li cũng đầy các phép lạ. Ông cầu nguyện thì trời không mưa trong ba năm. Ông cầu nguyện lần nữa thì trời mưa. Ông được nuôi dưỡng cách kỳ diệu trong suốt ba năm hạn hán, đầu tiên là một con quạ mang thức ăn đến cho ông tại khe Cơ rít, sau đó là một goá phụ nghèo chỉ còn lại một ít dầu và bột.

Rồi chúng ta nhớ đến Ê li sê, là người kế nghiệp chức vụ của Ê li, cũng ghi lại nhiều phép lạ. Với cái áo choàng của Ê li ông đã rẽ sông Giô Đanh. Ông chữa lành nước đắng ở Giê ri cô, khiến con trai của Su la mít sống lại, làm cho cái rìu nổi lên...

ÂN TỨ KHÓ NHẤT MÀ CÓ THỂ ĐƯỢC

Đến tiên tri Ê Sai, chúng ta thấy thế nào ông đã làm cho chiếc đồng hồ mặt trời dừng lại để làm chứng cho việc Chúa chữa lành Ê xê chia. Trong sách Đa ni ên chúng ta đọc thấy ba bạn Hê bơ rơ bước đi giữa lò lửa hực. Đa ni ên trong hang sư tử được thiên sứ bảo vệ. Cựu Ước đẩy các phép lạ.

CÁC PHÉP LẠ TRONG TÂN ƯỚC

Đời sống chúa Jesus là một chuỗi các phép lạ, bắt đầu từ việc được sinh ra bởi một trinh nữ. Trong tiệc cưới tại Cana, Ngài đã biến nước thành rượu. Ngài đã chữa lành con trai của một người quý tộc từ đàng xa. Ngài đã gọi kẻ chết sống lại, ít nhất là ba người trong đó có con trai của góa phụ ở Na in, con gái của Giai ru và La xa rơ, bạn hữu Ngài mà đã bị chôn cách bốn ngày trước đó. Ngài nuôi đoàn dân đông với 5 cái bánh và 2 con cá, Ngài đã bước đi trên nước....

Sách Công vụ đầy đầy các phép lạ. Nếu bạn lấy các phép lạ ra, thì nó không còn là sách Công vụ nữa. Chúng ta đọc thấy Phi e rơ được thiên sứ giải cứu ra khỏi nhà tù. Ê tiên làm nhiều dấu kỳ phép lạ. Chuyến đi truyền giáo của Phi líp xuống Sa ma ri đánh dấu hàng loạt các phép lạ.

Cả Phi e rơ và Phao lô đều có ân tứ làm phép lạ. Phi e rơ khiến Đô ca sống lại từ kẻ chết, bóng của ông che trên ai thì người đó được chữa lành. Chức vụ Phao lô cũng đầy tràn các phép lạ. Từ việc chữa lành một quan tổng đốc ngoại bang, đến việc gọi Ti chi cơ sống lại, thoát khỏi ảnh hưởng của nọc độc rắn. Các phép lạ là một phần trong chức vụ các sứ đồ.

CÁC PHÉP LẠ HÔM NAY?

Đức Chúa Trời vẫn còn làm phép lạ hôm nay, hay nó đã dừng lại sau thời đại các sứ đồ? Đây là câu hỏi hiện hữu trong Thần học suốt nhiều năm. “ Có phải Đức Chúa Trời đã chết?” Phép lạ là một điều xảy ra siêu nhiên. Nếu Đức Chúa Trời vẫn còn sống và làm việc, thì những điều siêu nhiên tiếp tục xảy ra và ngày của các phép lạ cũng không thể qua đi.

Sự cứu rỗi là một phép lạ. Khi một quan thị vệ trẻ tuổi giàu có đến gặp Chúa Jesus để tìm kiếm sự cứu rỗi. Người này đã ra về trong sự đau khổ vì yêu mến của cải đời này. Chúa đã phán với các môn đồ: **Thật là khó cho người giàu vào nước trời. Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước trời.** Rất ngạc nhiên các môn đồ hỏi lại: Vậy thì ai được cứu? Chúa trả lời: **Điều chi con người không làm được thì Đức Chúa Trời làm được.(Ma thi ơ 19:23-26)**

Nếu phép lạ là những thành tựu mà con người không thể làm được, thì sự cứu rỗi là một phép lạ, vì con người không thể tự cứu chính mình. Vì thế nếu nói rằng thời đại phép lạ đã qua, có nghĩa là phủ nhận sự cứu rỗi của con người. Cảm tạ Đức Chúa Trời, thời đại phép lạ vẫn chưa qua. Ngài vẫn còn làm phép lạ.

Tôi đã nhìn thấy vô số các phép lạ biến đổi đời sống của những con người bị xã hội ruồng bỏ, sống trong tuyệt vọng và vô giá trị. Tôi đã nhìn thấy sự thay đổi xảy ra xuyên qua các phép lạ trong ân điển Đức Chúa Trời. Con người không thể tự thay đổi, mặc dù họ cố gắng vất vả.

Hầu hết chúng ta đều kinh nghiệm phép lạ loại này. Hãy nghĩ về một lĩnh vực của đời sống, ở đó bạn cố gắng chiến thắng chính mình nhưng vẫn bị đánh bại. Cuối cùng bạn bỏ

NƯỚC HẰNG SỐNG

cuộc và nhận ra bạn không thể làm được gì. Vì thế hãy để Chúa hành động. Phép lạ sẽ xảy ra. Đó chính là phép lạ trong đời sống bạn.

AI CÓ ÂN TƯ LÀM PHÉP LẠ?

Những người nào có ân tứ làm phép lạ hôm nay? Về phần tôi, tôi không biết người nào có ân tứ này. Tôi công nhận là ngày hôm nay chúng ta đã không bày tỏ ra ân tứ này giống như các sứ đồ trong Tân Ước. “Đây là lỗi của ai?” Lỗi của Đức Chúa Trời hay của con người? Có phải Chúa đã không còn ban ân tứ làm các phép lạ cho Hội Thánh ngày nay?

Tôi không tin là Đức Chúa Trời đã lấy đi ân tứ làm phép lạ. Nhưng cũng thật khó khăn cho bất cứ ai sở hữu được ân tứ đó hôm nay. Một lý do của điều này là sức ép để thương mại hoá ân tứ làm phép lạ trở nên rất lớn. Tôi lo sợ cho nhiều người trong thế giới này mà qua họ Đức Chúa Trời không thể tin cậy để chuyển giao ân tứ làm phép lạ. Tại sao?

Hiểm họa đầu tiên rất dễ bị cám dỗ là sử dụng ân tứ này cho lợi ích cá nhân. Đây cũng là điều mà Satan cám dỗ Chúa Jesus trong đồng vắng. Sau kỳ kiêng ăn 40 ngày mà quỉ đến nói với Chúa Jesus: Nếu ngươi là con Đức Chúa Trời, hãy truyền lệnh cho đá này trở nên bánh đi. Sa tan muốn nói với Chúa rằng: Hãy dùng quyền năng để thoả mãn nhu cầu vật lý của ngươi, thoả mãn xác thịt của ngươi. Chúa Jesus trả lời: Có Lời chép: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng cũng nhờ mọi lời phán của Đức Chúa Trời. (Ma thi ơ 4:3-4)

Hiểm họa thứ hai là sử dụng ân tứ này để đem vinh hiển về cho cá nhân từ những điều mà Chúa làm. Nếu bạn là người được Chúa sử dụng làm các phép lạ, thì người khác có khuynh hướng sẵn sàng đặt bạn lên bệ để tôn thờ. Họ sẽ nhìn vào bạn, tôn kính bạn là một con người đầy quyền năng của Đức Chúa Trời. Nguy hiểm ở đây là chấp nhận cách bợ đỡ như thế.

Con người thường muốn tỏ lòng biết ơn đối với những người được Chúa sử dụng hơn là đối với Đức Chúa Trời. Họ biết ơn Chúa về những gì Ngài đã làm, họ muốn có phần thưởng cho người được Chúa sử dụng. Trong chức vụ của tôi, nhiều người đến và nói: “Cho phép tôi chạm vào ông nhé? Hỡi người được yêu dấu.” Họ bắt đầu tâm bộc tôi.

Khi Đức Chúa Trời dùng Phi e rơ để chữa lành người què tại cửa đền thờ. Ông đã nói với đám đông lúc đó: Hỡi người Y sơ ra ên, sao quý vị ngạc nhiên? Tại sao nhìn sùng chúng tôi dường như chúng tôi cậy quyền năng hoặc đức độ của mình mà khiến người què này đi được (Công vụ 3:12). Đó là một lời quở trách ôn hoà. Vị sứ đồ muốn nói: Hỡi đồng bào tôi, quý vị thờ phượng Đức Chúa Trời của Y sơ ra ên là Đáng chuyên làm phép lạ. Vậy tại sao lại ngạc nhiên về điều này? Cuối cùng chúng ta phải thấy rằng Đức Chúa Trời là Đáng sáng tạo ra vũ trụ. Không có gì khó quá cho Ngài. Tại sao lại tập trung sự chú ý vào chúng tôi? Không phải chúng tôi có đời sống công chính gương mẫu mà làm được những điều này” Ngay lập tức Phi e rơ chỉ cho người Y sơ ra ên đến với Chúa Jesus Christ. Đám đông sẵn sàng tôn vinh Phi e rơ về phép lạ ông làm. Nhưng vị sứ đồ đã có đủ sự khôn ngoan không nhận lấy vinh hiển của Đức Chúa Trời. Tôi nghĩ những thầy giảng Tin Lành của thời hiện đại phải học tập tinh thần của Phi e rơ.

Điều tương tự như thế cũng đã xảy ra với sứ đồ Phao lô. Qua chức vụ của ông Đức Chúa Trời đã chữa lành một người què 40 tuổi mà trước đó không bước đi được. Khi đám đông ở Lít tra thấy việc đó, họ reo lên: Các thần linh đã hiện thân làm người xuống thăm

ÂN TỬ KHÓ NHẤT MÀ CÓ THỂ ĐƯỢC

chúng ta. Họ gọi Ba na ba là Mộc tinh và Phao lô là Thủy tinh. Vị tế lễ của Thần Mộc tinh có đền thờ ở ngoài thành đem nhiều bò đực và tràng hoa đến công thành, định cùng với dân chúng dâng tế lễ cho các sứ đồ.

Thật dễ dàng nếu Phao lô và Ba na ba nghĩ rằng: *Được rồi, chúng ta sẽ nhận lấy những tế vật này, và cứ để họ nghĩ chúng ta là các vị thần. Hãy lôi kéo họ bằng mảnh khoé này và sau hết đem họ đến chung quanh Đức Chúa Trời.* Nhưng Phao lô và Ba na ba đã không làm như thế. Họ xác nhận họ chỉ là những con người bình thường, họ xé áo mình xông vào giữa đám đông để phản đối. Chật vật lắm họ mới can ngăn được dân chúng dâng tế lễ cho mình. (Công Vụ 14:8-18)

Nếu một người chưa sẵn sàng từ bỏ các tham vọng cá nhân để tìm kiếm vinh hiển riêng. Khi đó điều tệ hại nhất sẽ đến với anh ta nếu anh ta được Chúa ban ân tứ làm phép lạ. Ân tứ này sẽ nhanh chóng huỷ diệt anh ta. Đó là lý do thật không dễ dàng gì để có được ân tứ này.

CHƯƠNG NGẠI VẬT CỦA SỰ NGHI NGHỜ

Một điều khác cũng đối kháng với ân tứ này. Trước tiên đó là chủ nghĩa duy lý của chúng ta. Tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng bởi nó. Nó ở trong hệ thống giáo dục của chúng ta. Nó ngấm vào suy nghĩ của chúng ta, mặc dù chúng ta cố gắng chống lại nó. Nó thâm nhập vào mọi nơi để chúng ta không tin rằng Đức Chúa Trời còn làm phép lạ.

Ở đây tôi xin đưa ra một ví dụ. Tôi có một sự hiểu biết căn bản về cơ khí. Tôi biết là xe hơi tôi không thể khởi động được khi bình điện ắc qui đã hết. Tôi không thể cầu nguyện: Xin Chúa khởi động chiếc xe của con vào lúc này. Còn vợ tôi thì không biết gì cả về xe hơi, bà ấy có thể cầu nguyện cho chiếc xe nổ máy khi không còn điện trong bình ắc qui. Vì vậy chúng tôi ngồi đó và bà ấy nói: *“Minh ơi, cố gắng thử một lần nữa đi.”*

“Nó không thể nổ máy. Nó không thể khởi động. Anh biết là nó không thể mà!”

“Thì anh cứ thử một lần nữa xem sao. Cứ thử đi.”

“Thử làm sao được. Bình điện đã chết, em không hiểu gì cả.”

“Thử nghe lời em lần này xem nào. Thử đi.”

Thế là tôi vặn chia khoá và phép lạ xảy ra, chiếc xe khởi động bình thường.

Chủ nghĩa duy lý của chúng ta ngăn cản các phép lạ siêu nhiên. (Chủ nghĩa này chủ trương mọi việc phải được giải thích một cách hợp lý khoa học). Chúa Jesus đã cảnh báo: **Khi Con người đến sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng?** (Luca 18:8). Tất cả chúng ta phải đáp lại: Ôi lạy Chúa chúng con ở đây, chúng con tin, chúng con tin. Nhưng tôi nghĩ cần xác định giới hạn trong niềm tin của chúng ta, điều này được bày tỏ trong sự cầu nguyện.

Chúng ta dễ dàng cầu nguyện cho một số điều. Bạn bị nhức đầu? Không thành vấn đề, tôi sẽ cầu nguyện cho chúng nhức đầu của bạn. “Lạy Chúa, trong danh Chúa Jesus Christ, xin hãy loại bỏ chúng nhức đầu này. Cảm ơn Cha.” Và rồi, nếu lời cầu nguyện không hiệu quả, hãy uống một viên Aspirin. Quá dễ dàng! Giả định một người mẹ bước vào phòng của bạn: “Chúng tôi mới nhận được phiếu chẩn đoán là đứa con nhỏ của chúng tôi bị bệnh bạch cầu, nhờ ông cầu nguyện cho nó?” Bạch cầu à? “Trong danh Chúa Jesus Christ xin Chúa chữa lành em bé này...” Và sau đó dường như mọi sự vẫn y nguyên, lời cầu nguyện không có tác dụng. Đây là một tình huống nghiêm trọng. Vì vậy bạn quì gối xuống và cầu nguyện khẩn thiết hơn: “Lạy Chúa Ngài là Đấng toàn năng,

NƯỚC HẰNG SỐNG

Ngài đang tể trị từ thiên đàng...” Và cứ thế bạn dốc đờ, gia tăng sự cầu nguyện đến một mức độ cao nhất.

Chúng ta thường có khuynh hướng đem sự giới hạn của chúng ta đến với Chúa. Dường như chúng ta không thể loại bỏ điều này. Chúng ta áp đặt những gì chúng ta có cho Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy một tình huống khó khăn không thể làm gì được, và chúng ta cho rằng điều này cũng khó khăn đối với Chúa.

Giả sử có một cựu chiến binh Mỹ trở về từ chiến trường Việt Nam bị mất một cánh tay. Người này đến yêu cầu bạn cầu nguyện xin Chúa ban cho anh ta một cánh tay khác. Bạn sẽ nói gì với anh ta? “Bạn ơi, tôi sẽ nói cho bạn biết Đức Chúa Trời có thể ban cho bạn sự khéo léo nhiều hơn trong cánh tay còn lại. Có một vài điều chúng ta phải chấp nhận nó. Chúa không ban cho ai một cánh tay mới bao giờ.” Bạn có biết là nếu bạn cắt một con trùng sống dưới bùn đất ra làm đôi, nó sẽ mọc ra cái phần mà bạn đã cắt bỏ. Một con bạch tuột nếu bị cắt đi một cái chân sẽ mọc ra cái chân mới. Có thể nào Đức Chúa Trời ban đặc ân cho trùng và bạch tuột nhiều hơn là cho chúng ta? Ngài có thể làm điều đó cho các loài vật khác mà lại không làm cho con người sao?

Chúng ta tự cột trói trong giới hạn của mình, tôi cũng ở trong số đó. Tôi không có đức tin để cầu nguyện xin Chúa ban cho một người nào đó một cánh tay mới. Đừng hiểu lầm ở đây là tôi không tin là Đức Chúa Trời có thể ban cho con người cánh tay mới. Tôi tin Đức Chúa Trời có thể làm điều này. Nhưng trong tình huống trên đây tôi không có đức tin để tin là Chúa sẽ làm. Tôi xin thú nhận đây là sự thiếu kém trong đức tin của tôi. Tôi không tự hào trong việc này. Ước gì tôi có loại đức tin để cầu nguyện và tin rằng Chúa ban cho người cựu chiến binh trên một cánh tay mới.

Yếu kém đức tin là một trong những nguyên nhân ngăn cản các phép lạ. Có một số người tạo ấn tượng lên người khác là họ có một đức tin chân thật. Họ tìm cách lừa dối để mọi người lầm tưởng là họ có quyền năng của Đức Chúa Trời trong chức vụ của họ, nhưng thực ra họ chẳng có gì cả. Vì vậy họ thường xuyên dựng lên những lý luận hợp lý. Họ cho rằng những điều này sẽ giúp đỡ gia tăng đức tin người khác. Họ dùng những lý lẽ cũ rích để biện minh cho những phương cách mà họ đang theo đuổi. Nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy bất kỳ sự hỗ trợ thuộc linh nào cho những quan điểm như thế.

Một trong những mục sư phụ tá của chúng tôi là người phụ trách chuyên mục cho một tờ báo. Cách đây không lâu anh ta tham dự một buổi nhóm truyền giảng chữa lành tại Philadelphia. Người đầu tiên nhận được sự chữa lành là một người đàn ông lớn tuổi. Vài ông thờ được nối với bình khí ô xi được đặt gần khuôn mặt của người đàn ông. Nhà truyền giảng Phúc Âm cầu nguyện cho người đàn ông, cái bình ô xi và những ông thờ được lấy đi. Nhà truyền giảng yêu cầu người đàn ông chạy đi giữa hai dãy ghế. Ông già chạy vụt qua rồi quay trở lại. Nhà truyền giảng hỏi: “Ông cảm thấy thế nào?” Ông già trả lời: “Tôi cảm thấy rất tuyệt.” Cả khán phòng trở nên náo động.

Khi ông lão này và vợ ông ta chuẩn bị lên xe sau buổi nhóm, người bạn tôi nói với họ: Chờ một chút. Tôi cần nói chuyện với ông bà về những gì xảy ra tối nay. Người phụ nữ đáp lại: Có phải nhà truyền giảng muốn chúng tôi thuê cái bình khí thở ô xi cho tối mai nữa sao? Bạn tôi trả lời: Không, tôi chỉ muốn phỏng vấn bà về người chồng của bà. Sau đó chúng tôi được biết là chồng của bà ấy đã được chữa lành trước đó. Và rồi những người tổ chức chiến dịch truyền giảng yêu cầu ông ta đóng kịch giống như được chữa lành trực tiếp để kích thích đức tin của đám đông. Đây là sự lừa dối. Tôi không thể chấp nhận cho sự việc đó.

ÂN TỬ KHÓ NHẤT MÀ CÓ THỂ ĐƯỢC

Đức Chúa Trời không cần các mảnh lời quảng cáo cho Ngài. Ngài không cần chúng ta diễn kịch để thuyết phục người khác về quyền năng của Ngài. Ngài có đủ khả năng để làm những việc diệu kỳ không cần những nỗ lực đáng thương của chúng ta.

QUÁ NHIỀU TRÒ TIÊU KHIÊN

Một lý do khác nữa khiến chúng ta không nhận được ân tứ làm phép lạ, đó là mỗi thông công quá nông cạn của chúng ta với Đức Chúa Trời. Thế hệ hiện đại của chúng ta đã không bước đi gần gũi với Đức Chúa Trời.

Nhiều thú vui tiêu khiển của thế giới đối kháng với đời sống tương giao sâu nhiệm với Chúa. Chúa Jesus cảnh báo trong những ngày sau cùng, lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội lạnh. (Ma-thi-ơ 24:12) Ngài nói về những cái bẫy của đời sống sẽ cản trở mỗi thông công với chính Ngài. Đó là áp lực của mưu sinh, lòng ham muốn vô hạn, sự cám dỗ của giàu có (Ma-thi-ơ 13:3-23)

Thời đại điện tử mang đến nhiều thú say đắm hơn. TV, điện thoại, những trò chơi trực tuyến trên máy tính... chiếm hết tâm trí của chúng ta, đến nỗi chúng ta không còn thì giờ suy gẫm về Đức Chúa Trời.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà con người mở rộng tầm hiểu biết trên nhiều lĩnh vực, hiểu biết cái đại cương nhưng không sâu sắc. Chúng ta nông cạn. Và mỗi tương giao giữa Chúng ta với Đức Chúa Trời trở nên tồi tệ hơn.

Trên nhiều lĩnh vực, thời đại các sứ đồ trở nên quá xa vời cho chúng ta. Các sứ đồ đã có những đặc điểm nổi bật trong mỗi thông công với Đức Chúa Trời, mà qua đó Chúa có thể dùng họ để thực hiện các phép lạ. Thử hình dung Phao lô đi bộ từ Giê-ru-sa-lem đến Sê-sa-rê, cuộc hành trình mất hết ba ngày đường. Ông không hề nghe nhạc hay theo dõi tin tức trên Radio. Chung quanh ông là thiên nhiên tươi đẹp với cây cối, các bông hoa, những con thú... Buổi tối ông cuộn mình trong tấm chăn của khách lữ hành và nhìn lên các vì sao. Trong hoàn cảnh đó có thể nào ông lại không suy nghĩ về Đức Chúa Trời và những công việc của Ngài! Trong bối cảnh tĩnh mịch, độc hành như thế là cơ hội để ông hướng tương giao, suy gẫm về Đức Chúa Trời.

Ngày hôm nay nếu bạn đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Sê-sa-rê. Bạn sẽ không đi bộ, bạn lái xe. Bạn cố gắng nghĩ đến một vài từ Hê-bơ-rơ trong Kinh Thánh và chú ý theo dõi dòng xe hơi hối hả lưu thông trên đường. Các tài xế chạy như điên, và bạn phải luôn luôn cảnh giác. Suýt chút nữa thì một chiếc khác đã tông vào xe bạn. Bạn lầm bầm trách móc người tài xế của chiếc xe kia. Tâm trí bạn căng thẳng và không còn lòng dạ nào để suy gẫm về Đức Chúa Trời, tình yêu và chương trình đời đời của Ngài. Bạn không có cơ hội nuôi dưỡng tâm linh của mình trong chuyến đi.

Thế giới ngày nay với nhịp sống xô bồ của nó lấy mất những điều mộc mạc đơn sơ khỏi đời sống chúng ta. Đó là lý do chúng ta không gần gũi sâu nhiệm với Đức Chúa Trời bằng các thánh đồ trong thế kỷ đầu tiên. Và có lẽ đó cũng là một trong những lý do làm cho ngày hôm nay thiếu vắng nhiều phép lạ.

MỘT NGOẠI LỆ CÓ THỂ XẢY RA.

Tôi đã từng gặp một phụ nữ có ân tứ làm phép lạ. Đó là một người chị em đơn sơ đến từ New Guinea. Cô ấy sống trong một khu rừng nhiệt đới và được hướng dẫn cách sống đơn giản. Khi tôi ngồi xuống bãi cỏ và nghe về những gì Đức Chúa Trời đã làm trong đời

NƯỚC HẰNG SỐNG

sống cô ấy thì lòng tôi bốc cháy. Thật là một lời chứng đáng kinh ngạc! Đức Chúa Trời đã dùng cô gọi kẻ chết sống lại, mở mắt kẻ mù và những phép lạ khác... Tất cả những điều này được xác nhận từ một giáo sĩ địa phương. Chúa đã dùng cô để thành lập một trường học, là nơi mà tôi đã viếng thăm. Chính cô ta chẳng bao giờ cấp sách tới trường, nhưng cô ta lại đứng ra thành lập một trường học, vì Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho cô ta làm. Tôi đã nhìn thấy hàng trăm sinh viên đang được huấn luyện tại Trường này.

Người phụ nữ này có một thuận lợi là không bị ảnh hưởng bởi thế giới xô bồ mà chúng ta đang sống. Tôi thực sự ngạc nhiên. Tôi thầm nghĩ: Ước gì tôi có thể chia sẻ điều này với thế giới. Tôi muốn trở lại khu rừng đó, đem theo máy quay phim để làm một bộ phim về cuộc đời cô ấy.

TÌM KIẾM ƠN TỬ NÀY

Đức Chúa Trời vẫn đang làm việc, và chúng ta có thể trông chờ phép lạ xảy ra mỗi khi Ngài hành động. Kinh Thánh khích lệ chúng ta tìm kiếm những ơn tử tốt nhất. Và chắc chắn ơn tử làm phép lạ là một trong những ơn tử tốt nhất, đặc biệt là trong những chiến dịch truyền giáo. Những ơn tử này được dùng trong thời kỳ đầu tiên của Hội Thánh, nó lôi kéo con người đến với Phúc Âm, nó minh chứng cho lẽ thật của Tin Lành.

Tôi khích lệ bạn ao ước ơn tử làm phép lạ. Chắc chắn chúng ta phải có một vài sự chuẩn bị để tiếp nhận món quà Chúa ban. Tôi khao khát bàn tay của Đức Chúa Trời làm việc giữa vòng các con cái Ngài trong những phạm vi lớn hơn. Và tôi cũng tin là Đức Chúa Trời muốn làm điều đó. Thế nhưng, điều gì ngăn trở Ngài? Tôi nghĩ hiện nay chúng ta đang có hàng khối sai lầm. Chúng ta đang ngăn trở dòng chảy của Đức Thánh Linh trong những lĩnh vực như thế.

Chúng ta sẽ nhìn thấy ơn tử này vận hành trước khi Chúa trở lại? Rất có thể. Nếu Chúa thấy là thích hợp, và Đức Thánh Linh toàn quyền bày tỏ ơn tử này trong Hội Thánh. Chúng ta sẽ vui hưởng nó, kinh nghiệm thêm các phép lạ trước khi Chúa đến.

13

RAO GIẢNG LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

Ban cho người nàylời tiên tri. (1 Cô rinh tô 12:8-10)

Ân tứ tiên tri là nói ra lời của Đức Chúa Trời dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Đây là một phương tiện mà Đức Chúa Trời phát ngôn lời của Ngài.

Chúng ta được biết rằng: **Đời xưa Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách** (Hê bơ rơ 1:1). Và Phi e rơ cũng nói: **Chẳng hề có lời tiên tri nào bởi ý con người mà ra, nhưng ấy là Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời** (2 Phi e rơ 1:21)

Ân tứ tiên tri không chỉ là nói trước những biến cố tương lai, mà hầu hết các lời tiên tri là nói ra lời Đức Chúa Trời. Trong Hội Thánh đầu tiên ân tứ nói tiên tri là để khai sáng, cổ vũ, yên ủi nhiều hơn là tiên đoán các biến cố tương lai (1 Cô rinh tô 14:3).

CÁC LỜI TIÊN TRI TRONG CỰU ƯỚC

Nói tiên tri là ân tứ phổ biến trong Cựu Ước. Môi se là một tiên tri, và Đức Chúa Trời dùng ông như người phát ngôn cho Ngài. Ông đưa ra sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên. Hầu hết những gì ông nói là chỉ thị của Đức Chúa Trời cho dân sự về những gì đang xảy ra trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời, cảnh báo và đòi hỏi họ phải bước đi trong mối tương giao mật thiết với Ngài.

Dĩ nhiên Môi se cũng tiên đoán trước các biến cố tương lai. Bài ca của ông trong Phục Truyền 32 là một ví dụ. Ông tiên đoán khi dân Y-sơ-ra-ên tách khỏi Đức Chúa Trời đi theo các thần khác, họ sẽ bị Đức Chúa Trời từ bỏ, bị đuổi khỏi đất hứa, tản lạc giữa vòng dân ngoại và trở nên bị rửa sả, trò cười cho thế giới.

Sau khi bài ca này được viết, qua nhiều thế kỷ đột nhiên nó phù hợp đúng với tình trạng dân Y-sơ-ra-ên. Khi họ hát: “Nếu chúng tôi từ bỏ Đức Chúa Trời, khi ấy chúng tôi sẽ bị tản lạc và bị bắt làm phu tù.” Họ quay nhìn chung quanh và chợt nhận ra đế quốc Ba by lôn bắt họ làm phu tù, và những nỗi nhọc nhằn đổ trên đầu họ vì họ đã từ bỏ Đức Chúa Trời. Đó là mục đích của bài ca Môi se, nó tiên đoán trước các sự kiện, rồi đến một ngày dân Y sơ ra ên nhận ra sứ điệp này.

Đa vít được nói đến trong Công vụ 2:29-30 cũng là một tiên tri khác của Đức Chúa Trời. Nhiều Thi thiên của ông nói về Đấng Mê si sẽ đến. Tân Ước trích dẫn những Thi thiên này, và chúng được ứng nghiệm qua đời sống Chúa Jesus. Nhưng trong hầu hết các Thi thiên của Đa vít không tiên đoán các biến cố tương lai. Chúng chỉ đơn giản bày tỏ sự ngợi khen Đức Chúa Trời.

Ê-li và Ê-li-sê cũng là những tiên tri nổi tiếng khác. Tuy nhiên hầu hết những gì họ nói không được ghi lại trong Kinh Thánh. Họ là phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời cảnh báo cho các vua và dân sự về sự phán xét của Chúa. Đương thời đó, Đức Chúa Trời dùng họ như một dụng cụ để rao báo sự phán xét của Chúa cho dân tộc.

Cựu Ước bao gồm các “đại tiên tri” và “tiểu tiên tri”. Nhìn chung các tiên tri này kêu gọi dân sự trở về trong giao ước với Đức Chúa Trời. Họ cảnh báo tuyên dân Y sơ ra ên về hậu quả của đời sống bất nghĩa và tình trạng bội đạo. Họ đưa ra những lời tiên tri chống nghịch các dân tộc chung quanh: Ba-by-lôn, Ê-đôm, Ty-rơ, Mô-áp, Ai cập. Nghiên cứu

NƯỚC HẰNG SỐNG

lịch sử chúng ta thấy nhiều lời tiên tri đã xảy ra như dự báo, những lời khác vẫn còn tiếp tục được ứng nghiệm.

NÓI TIÊN TRI TRONG TÂN ƯỚC

Có nhiều mục sư, thầy giảng, sứ đồ trong Tân Ước. Họ cũng có chức vụ tiên tri. A-ga-bút là một trong những tiên tri. Công vụ 11:27-28 chép: **Trong những ngày đó có mấy người tiên tri từ Giê ru sa lem xuống thành An ti ốt. Trong bọn họ có một người tên là A ga bút đứng dậy bởi Đức Thánh Linh nói tiên tri rằng sẽ có sự đói kém trên khắp đất...** Trong Công vụ 21:10-11, tiên tri này cũng đến tại Sê ra sê và nói tiên tri về Phao lô: **Này là lời Đức Thánh Linh phán: Tại thành Giê ru sa lem, dân Giu đa sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo.**

Trong Công vụ 13:1-2 cũng nói: **Trong Hội Thánh tại An ti ốt, có mấy người tiên tri và các thầy giáo sư.** Thông thường những người này cũng là các mục sư. Công vụ 15:32, **Giu đê và Si la chính là tiên tri, cũng lấy nhiều lời giảng mà khuyên bảo và giục lòng anh em mạnh mẽ.** Phao lô viết trong Ê phê sô 4:11, **Ngài ban cho một số người làm sứ đồ, một số khác làm tiên tri, thầy giảng Tin Lành, mục sư và giáo sư.**

Phao lô viết cho Ti mô thê: **Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con, là ơn bởi lời tiên tri, nhân hội trưởng lão đặt tay mà đã ban cho con vậy(1 Ti mô thê 4:11).** Dường như Hội Thánh trong thời kỳ đầu tiên, sau khi kiêng ăn cầu nguyện thì các trưởng lão đặt tay trên một số người, và nói tiên tri. Nhiều khi họ nói tiên tri về những ân tứ mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho người đó, hoặc nói một số điều liên quan đến đời sống hay chức vụ của một người.

Trong Hội Thánh ngày nay, chúng ta có các mục sư, giáo sư, thầy giảng Tin Lành, tiên tri. Tuy nhiên tôi không chắc là có các sứ đồ hay không. **Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là tiên tri** (tiên tri đứng phía sau sứ đồ)(1 Cô rinh tô 12:28)

Trong Kinh Thánh phụ nữ cũng thi hành chức vụ tiên tri tốt như người nam. Trong đó có Mi-ri-am, chị của Môi-se, Ê-bô-ra và Hin-đa. Còn có An-ne, nữ tiên tri tám mươi tuổi nói tiên tri về Chúa Jesus khi gặp Cứu Chúa lúc còn nhỏ trong đền thờ.

Tân Ước cũng xác nhận chức vụ nữ tiên tri. Các con gái của Phi-líp là các tiên tri. Sứ đồ Phao lô đưa ra những qui định cho các chị em khi nói tiên tri trong Hội Thánh Cô rinh tô.

Đức Chúa Trời đã ban cho người nữ trong Cựu Ước lẫn Tân Ước có một vị trí chính thức trong ân tứ nói tiên tri. Tôi nghĩ không có lý do gì Ngài lại không ban ân tứ đó trong Hội Thánh ngày nay. Thực ra Giô Ên đã tiên tri: **Trong những ngày sau cùng các con trai và con gái các người đều sẽ nói tiên tri** (Giô ên 2:28 và Công vụ 2:17). Vì thế, không có lý do nào mà chúng ta lại không cho phép người nữ giữ những vị trí khác nhau trong Ban điều hành của Hội Thánh.

Theo Kinh Thánh chỉ có một chức vụ ngăn cản phụ nữ là dạy dỗ người nam. Trong 1 Ti mô thê 2:12, Phao lô dạy: **Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, hay cầm quyền trên đàn ông nhưng phải ở yên lặng.** Dường như ở đây một chức vụ chính thức trong Hội Thánh về dạy dỗ và cầm quyền trên người nam bị giới hạn đối với phụ nữ. Sự giới hạn này chắc chắn không bị đẩy lên cao hơn. Chính Phao lô cũng hướng dẫn những phụ nữ lớn tuổi phải dạy dỗ các phụ nữ trẻ tuổi (Tít 2:3-4) và ông ca ngợi mẹ và bà của Ti mô thê đã dạy dỗ đứa con thuộc linh của ông lúc còn nhỏ những bài học về Đức Chúa Trời.

MỤC ĐÍCH CỦA ÂN TỬ NÓI TIÊN TRI

Có ân tử nói tiên tri không có nghĩa là bạn có một chức vụ tiên tri chính thức. Hai điều này khác biệt. Thực ra Phao lô khích lệ các tín hữu khao khát ân tử nói tiên tri. Hãy theo đuổi tình yêu thương và khao khát các ân tử thuộc linh, đặc biệt là ân tử nói tiên tri (1 Cô rinh tô 14:1). Tại sao chúng ta phải khao khát các ân tử thiêng liêng, đặc biệt là ân tử nói tiên tri?

Khi Phao lô so sánh sự tương phản giữa ân tử nói tiên tri và ân tử nói các thứ tiếng, ông nói cái tốt hơn là ân tử tiên tri. Ông khích lệ các tín hữu nói tiên tri trong buổi nhóm, chứ không phải là nói các thứ tiếng. **Ai nói tiếng lạ gây dựng chính mình, nhưng người nào nói tiên tri gây dựng Hội Thánh** (1 Cô rinh tô 14:4). Nói tiên tri có giá trị hơn trong Hội Thánh, bởi vì: **nói tiên tri thì rao truyền cho loài người để xây dựng, khích lệ, an ủi** (14:3). Vì thế chúng ta hãy phân tích ba mục đích này của lời tiên tri.

Thứ nhất thông qua lời tiên tri Đức Chúa Trời nói với Hội Thánh để khai sáng, xây dựng, khích lệ chúng ta và buộc chặt chúng ta trong Chúa Jesus Christ. Đức Thánh Linh nói ra lời của Ngài để gia tăng đức tin chúng ta, làm cho vững chắc mỗi tâm giao của chúng ta với Chúa Jesus Christ.

Thứ hai thông qua lời tiên tri Đức Chúa Trời khích lệ chúng ta. Chúng ta không chỉ nói hay là chỉ nghe, nhưng phải thực hành lời tiên tri. Chúng ta cần những lời mà sẽ thúc đẩy chúng ta chạy nhanh hơn và hành động trên căn bản hiểu biết của chúng ta về Đức Thánh Linh. Qua những lời tiên tri này chúng ta được khích lệ để ngợi khen, cầu nguyện và thực hiện các hoạt động cơ đốc.

Thứ ba lời tiên tri có khả năng để yên ủi chúng ta. Chúng ta cần nghe biết những gì mà Chúa đang ngồi trên ngôi tể trị và cho phép xảy ra trong đời sống chúng ta. Ngài yêu chúng ta, theo dõi đời sống chúng ta và Ngài muốn những điều này tổng hợp với nhau để làm ích lợi cho người yêu mến Ngài. Đáng buồn thay chúng ta lại hay quên những điều này, và lại nghĩ rằng mọi sự nằm ngoài bàn tay điều khiển của Đức Chúa Trời. Chúng ta cần được nhắc nhở và yên ủi để biết chắc là Chúa đang cầm cân nảy mực, Ngài biết, Ngài hiểu và Ngài đang nắm quyền cai trị từ thiên đàng.

ÂN TỬ TIÊN TRI TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

Ân tử tiên tri – bao gồm cả tiên đoán những điều sẽ xảy đến và nói ra những khía cạnh khác chiếm phần lớn trong chức vụ của tôi trải suốt nhiều năm. Ân tử này đã hướng dẫn, đưa ra chỉ thị và đôi khi giúp đỡ tôi tiếp tục tiến lên trong chức vụ. Có lẽ tôi phải làm chứng một ít về những gì đã xảy ra để bạn biết thấy rõ hơn về điều này.

Trong mười bảy năm đầu tiên của chức vụ, tôi có một chút thất vọng vì không thành công. Trong tôi không có được niềm vui tràn ngập vì kết quả và bông trái quá ít ỏi. Tuy nhiên tôi vẫn theo đuổi, bám lấy chức vụ vì tôi biết Đức Chúa Trời kêu gọi tôi. Một ngày nọ, một nhóm của Hội Thánh Calvary Chapel đầu tiên mời tôi làm mục sư. Tôi chấp nhận lời mời đó, nhưng rồi họ đã điện thoại cho tôi báo tin: *“Xin đừng đến vì chúng tôi sắp giải tán.”* Tôi trả lời: *“Ồ, tôi đã từ chức ở đây, dù thế nào tôi cũng sẽ đến”*

Ngày sau đó tôi đã đến trong một buổi nhóm cầu nguyện. Những bàn tay đặt trên tôi và một lời tiên tri được nói ra, hơn cả điều tôi trông đợi: *Đức Chúa Trời kêu gọi tôi làm một người chăn bầy cho nhiều bầy của Ngài.* Vào lúc đó lời tiên tri này dường như lộ

bị, buồn cười. Tôi cũng không biết là Hội Thánh cũng nhận được một lời tiên tri là Đức Chúa Trời chúc phước cho Hội Thánh đến nỗi phòng nhóm cũ không còn đủ sức chứa những người đến thờ phượng. Hội Thánh phải tu sửa lại phòng nhóm hiện thời và sau đó chuyển đến một triển đồi nhìn ra vịnh Newport. Cuối cùng Hội Thánh đã có một công tác là giảng Tin Lành trên sóng Radio phủ toàn quốc, và nó được biết đến trên toàn thế giới. Trước đó một nhóm nhỏ của Calvary Chapel gồm mười hai người rất nản lòng và chuẩn bị bỏ cuộc. Lời tiên tri nói ra vào thời điểm đó dường như vô lý, không thể tin được. Họ bị cảm dỗ để lặp lại các lời trong 2 Các Vua 7:2: **Đầu cho Đức Giê hô va mở các cửa sổ trên trời điều đó há được sao?** Lời tiên tri này dường như là ngớ ngẩn.

Sau buổi thờ phượng sáng chủ nhật đầu tiên, chúng tôi ra ngoài ăn trưa với nhau. Chúng tôi chỉ có một nhóm nhỏ ngồi đó trong một nhà hàng. Tôi vẽ ra một sơ đồ tu sửa lại nhà thờ. Tất cả đều phấn khởi, nhưng tôi không hiểu tại sao.

Hơn một năm sau đó chúng tôi phát triển nhanh chóng. Đến lúc này chúng tôi bắt đầu tìm kiếm một toà nhà tiện nghi hơn cho Hội Thánh. Ngay sau đó chúng tôi đã tìm thấy một vài nơi ở khu phố Bay, thuộc khu vực Costa Mesa. Chúng tôi nghĩ nó là nơi có thể được việc đây. Nhưng những người trong buổi nhóm cầu nguyện mà trước đây nhận được ơn tiên tri nói: *“Không được nhà thờ phải nằm trên triển dốc trông xuống Vịnh”*

“Nhưng chúng ta dự định sẽ ở một nơi mà có thể nhìn xuống được khu phố Bay”. Tôi phản đối, tôi nghĩ điều này sẽ phù hợp với lời tiên tri hơn.

“Không, lời tiên tri nói rằng nhà thờ phải ở phía trên dốc nhìn xuống Vịnh” Họ vẫn khẳng khái như thế.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn xúc tiến kế hoạch của mình. Nhưng chính quyền thành phố đã từ chối cấp giấy phép. Tôi bị một đòn đau về chuyện này. Bởi vì chúng tôi đã bán nhà thờ rồi. Chúng tôi nghĩ là mình có khả năng xây dựng một nhà thờ mới và di chuyển đến khu phố Bay. Nhưng giờ đây Hội Thánh chẳng có nơi nào để nhóm họp. Hội Thánh đang phát triển, mục sư cùng với Ban điều hành đã bán nhà thờ. Bây giờ rơi vào tình cảnh này, chúng tôi không biết phải làm gì.

Khi chúng tôi rơi vào một tình trạng nản lòng như thế, chúng tôi đi tới Ủy ban kế hoạch lấy lại sơ đồ xây dựng, thì một phụ nữ đang làm việc ở đó nói: Anh biết đấy, các anh có thể chuyển đến nhà thờ của chúng tôi. Chúng tôi đang xây một thánh đường mới. Các anh có thể mua lại nhà thờ cũ của chúng tôi. Đó là ngôi nhà thờ của Hội Thánh Lutheran nằm trên triển dốc nhìn xuống Vịnh.

Ngay lúc đó tôi biết là Đức Chúa Trời đang hướng dẫn điều này. Chúng tôi đã mua ngôi nhà thờ đó trong khi xây thêm một cái nhà thờ nhỏ hơn. Sau đó chúng tôi có mục vụ trên sóng Radio, và từng bước các lời tiên tri đã được ứng nghiệm.

ÂN TỬ TIÊN TRI ĐƯỢC VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Ân tử này được vận hành như thế nào? Trong kinh nghiệm của tôi, nó đến rất mạnh mẽ trong tâm trí. Rất nhiều lần, tất cả những gì tôi có chỉ là câu đầu tiên. Nhưng khi tôi nói câu thứ nhất ý tưởng trong tôi bắt đầu tuôn chảy, và tôi tiếp tục nói ra. Các lời này đem tới sự khai sáng, cổ vũ và yên ủi.

Khi tôi bắt đầu nói tiên tri. Tôi không thay đổi giọng nói của tôi. Tôi không đột nhiên biến đổi giọng réo rắt hoặc lạnh lạnh đến nỗi mọi người phải nói: *“Xem kìa, đây là một lời tiên tri. Chúng ta hãy lắng nghe cẩn thận nào!”* Tôi tiếp tục nói bằng giọng bình thường như tôi thường nói. Nhưng tôi biết đó là lời tiên tri, bởi vì những điều này mới

RAO GIẢNG LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

với tôi. Tôi đã không nghiên cứu chúng. Những lời ấy không có trong sổ ghi chép của tôi. Trước đó tôi không chuẩn bị để nói những lời này. Đúng ra đó là sự truyền cảm hứng từ Đức Thánh Linh đi vào trong tâm trí tôi. Khi tôi nói tiên tri, tôi đánh giá những gì tôi nói. Tôi biết những lời đó là tốt lành, rất kỳ diệu và rất quyền năng. Thật tuyệt vời! Tôi rất phấn khích về nó, bởi vì nó là một sự khả thi cho tôi ngay cả khi tôi đang nói.

Một thiếu phụ trong Hội Thánh mà tôi đã từng làm mục sư đến gặp tôi sau buổi thờ phượng sáng chủ nhật. Trong sứ điệp sáng hôm ấy, lời thứ ba tôi nói ra là một lời tiên tri. Cô ấy mỉm cười nói: “Tôi trả lời: *“Tôi nghĩ là ông đã vui hưởng bài giảng sáng nay hơn cả tôi”*”. Tôi trả lời: *“Vâng, cô nói đúng”*. Tôi biết lời đó đã được phát ra dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Chính tôi cũng ngạc nhiên về sự bày tỏ của Đức Thánh Linh khi tôi đang giảng dạy. Những điều như thế rất kỳ diệu.

CÁC NGUYÊN TẮC KHI NÓI TIÊN TRI.

Điều thứ nhất mà 1 Cô rinh tô 14 lưu ý đến khi thực hành ân tứ nói tiên tri. Nguyên tắc tổng quát là làm mọi sự một cách thích đáng và trong trật tự. Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn nhưng là Đức Chúa Trời của sự bình an (câu 33). Và sự thờ phượng của Hội Thánh cũng phải có yếu tố hướng đến các thân hữu chưa tin Chúa. Khi nguyên tắc này được tuân thủ, bí mật trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ thông qua lời tiên tri. Họ sẽ nói rằng: Thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em (câu 24-25)

Điều thứ hai, Phao lô dạy chúng ta: Hãy để cho hai hoặc ba người nói tiên tri, còn những người khác thì suy xét (câu 29). Thông thường trong các Hội Thánh Ngũ Tuần thường có khuynh hướng áp đặt: “Đây là Lời Chúa phán” trong lời nói tiên tri của họ. Nhưng thực sự là Chúa có phán không? Chúng ta phải suy xét các lời tiên tri. Nếu tôi nói với bạn: “Anh ơi, Đức Chúa Trời đã bảo tôi là Ngài muốn anh đi Phi Châu để truyền giáo”. Chớ vội vàng tiếp nhận lời đó, tốt hơn bạn phải tìm kiếm ý muốn cụ thể của Chúa dành cho bạn. Lời tiên tri phải được suy xét, nó có làm chúng trong lòng của bạn hay không?

Nhiều người thường nói với tôi: “Anh Chuck, Đức Chúa Trời phán với tôi là anh phải làm điều này, điều kia.” Khi ấy tôi phải cẩn trọng nghiên ngẫm trong tâm trí, suy xét đây có phải là điều mà Chúa muốn tôi làm hay không. Trong lòng tôi phải có sự xác nhận rõ ràng về điều ấy. Những lần khác người ta nói: Đây là lời Chúa phán...rồi họ nói những lời đoán xét, kết án. Tôi trả lời: Tôi không chấp nhận những lời này. Đức Thánh Linh phán: **Người là ai mà dám xét đoán? Vì Đấng Christ đã chết và sống lại, đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời cầu thay cho chúng ta.** Nếu ai đó đến để kết án tôi, tôi sẽ giữ sạch lời ấy. Chúa Jesus không đến để phán xét tôi, Ngài đến để cứu chuộc tôi.

Tất cả các lời tiên tri phải được suy xét. Có ít nhất ba yếu tố căn bản như thế để suy xét.

1. CÓ PHẢI CÁC LỜI TIÊN TRI ĐỀU PHÙ HỢP VỚI LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI?

Lời của Đức Chúa Trời là lời được vững lập đời đời, và Ngài sẽ không ban cho con người bất cứ sự khả thi nào đối lập với lời đã được viết ra của Ngài. Nếu có một lời nào đối kháng với lời của Đức Chúa Trời, lời đó là giả dối. Vì Chúa không bao giờ mâu thuẫn

NƯỚC HĂNG SỐNG

với lời của Ngài. Lời Đức Chúa Trời là cái máy lọc mà nhờ đó chúng ta có thể thẩm định các lời tiên tri.

Tiên tri Giê-rê-mi nói: **Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen vào với lúa mì sao?**(Giê-rê-mi 23:28) Tôi tin rằng Đức Chúa Trời có thể phát ngôn thông qua các tiên tri. Và tôi cũng biết là Ngài nói với chúng ta qua Lời của Ngài, qua chiêm bao và Khải tượng. Nhưng võ trấu, rơm rạ có thể so sánh được với lúa mì của Lời Đức Chúa Trời được sao? Rơm rạ có thể làm cho bạn nghẹn cổ, khó thở. Nhưng Lời Đức Chúa Trời cứu sống và nuôi dưỡng bạn.

2. LỜI TIÊN TRI ĐÚNG VỚI THỰC TẾ?

Đôi khi tôi nhận được những lời như: Đây là lời Chúa phán... nhưng nội dung của nó thì không đúng sự thật. Những lời này cáo buộc tôi về những điều mà tôi không có. Những lời ấy không đúng với thực tế. Tôi xem chúng là những lời tiên tri giả dối.

Nếu lời tiên tri là một lời tiên đoán, khi ấy tôi sẽ quan sát theo dõi nó có xảy ra hay không. Nếu điều tiên đoán đó xảy ra và thông điệp đưa ra tôn kính Đức Chúa Trời, thì lời ấy đến từ Đức Chúa Trời. Tiên tri A-ga-bút trong sách Công vụ là một ví dụ. Những gì ông nói đã xảy ra, minh chứng ông là một tiên tri của Đức Chúa Trời. Ông tiên đoán sẽ có hạn hán xảy ra trên khắp đất và có như vậy. Ông nói Phao-lô sẽ bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và việc này đã xảy ra. Vì thế ông là một tiên tri thật của Đức Chúa Trời.

3. LỜI TIÊN TRI TÔN KÍNH CHÚA JESUS CHRIST?

Phục Truyền 13 cho chúng ta biết rằng ngay cả khi một lời tiên tri trở thành sự thật, thì tiên tri đó cũng có thể là tiên tri giả. Nếu một người cổ xúy bạn đi theo các thần khác và phục vụ chúng, thì Môi-se cảnh báo đó là một tiên tri giả. Đức Chúa Trời có thể dùng người tiên tri giả này để bày tỏ những điều thật trong lòng bạn, trải nghiệm bạn có thật sự yêu mến Ngài hết lòng hay không.

Nếu có ai đó bảo bạn làm những điều trái ngược với lời Đức Chúa Trời, mặc dù anh ta có thể đọc được tư tưởng trong lòng bạn, nói đúng tên và địa chỉ của bạn, biết được những gì đã xảy ra trong tuần qua với bạn. Hoặc anh ta nói : Jesus Christ không phải là con đường duy nhất để đến với Đức Chúa Trời, có nhiều con đường dẫn tới thiên đàng. Khi ấy Đức Chúa Trời sẽ kiểm tra bạn, để xem bạn có nắm vững lẽ thật trong Lời của Ngài hay không. Bạn sẽ dành cho Lời của Ngài là nền tảng vững chắc cho sự thực hành đức tin của bạn?

Quy luật cuối cùng khi thực hành ân tứ nói tiên tri được tìm thấy trong 1 Cô-rinh-tô 14:30 **“Song, nếu một người trong bọn người ngồi, có lời tỏ sự kín nhiệm, thì người trước nhứt phải nín lặng.”** Nói một cách khác, hãy sẵn sàng nhường chỗ cho người khác. Rất nhiều lần khi một người đang nói thì Đức Thánh Linh mở rộng ra cho tôi những điều đó, ban cho tôi sự minh họa và giải thích rõ ràng một số điểm. Thông thường tôi đứng lên sau đó và mở rộng những gì mà Đức Thánh Linh đã dạy dỗ trong lòng tôi. Còn khi người thứ nhất đang nói thì tôi giữ sự yên lặng cho đến khi anh ta kết thúc. Vì anh em thầy đều lần lượt mà nói tiên tri (14:31). Hãy nói trong sự trật tự. Không cần phải đứng dậy bất thành linh và nói tiên tri. Điều này sẽ làm hỗn loạn buổi nhóm. Nhưng cứ lần lượt từng người thực hành ân tứ này, để tất cả đều được học tập và khích lệ lẫn nhau.

RAO GIẢNG LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

Phao-lô dạy chúng ta, tiên tri phải thuận phục tiên tri (14:32). Điều đó có nghĩa là bạn phải chủ động có kiểm soát khi nói tiên tri. Nguyên tắc này cũng đúng khi thực hành các ân tứ khác. Tôi không tin là Đức Thánh Linh sẽ lấy đi mất quyền tự chủ của bạn. Ma qui làm cho con người mất tự chủ, không còn kiểm soát được bản thân. Nhưng tôi không tin là Đức Chúa Trời cũng làm như thế.

Tôi có nghe một số người nói: “Đức Thánh Linh bắt tôi phải làm điều đó”. Hay là: “Tôi không còn biết mình đang làm gì, vì điều này đã bắt lấy tôi”. Tôi không chấp nhận những lời chứng như vậy. Linh của tiên tri phải thuận phục tiên tri. Bạn phải kiểm soát ân tứ bạn nhận được từ Chúa.

XỬ LÝ NHỮNG TIÊN TRI GIẢ

Đức Thánh Linh cảnh báo nhiều lần về những người sử dụng danh Chúa để công bố những ý tưởng riêng của họ. Điều này vẫn đang phổ biến. Đôi khi trong một tuần tôi nhận được từ ba đến bốn lá thư có nội dung: “Đây là điều Chúa phán...”. Nhưng nội dung của nó chỉ là ý tưởng của con người. Thỉnh thoảng một ai đó gieo vào lòng bạn sự sợ hãi: “Này anh, tốt hơn anh nên cẩn thận. Tuần trước tôi đã nói tiên tri cho một người. Anh ta cười nhạo về lời tiên tri đó, và rồi anh ta đã bị tai nạn, chết trong một chuyến đi xa”. Bạn không cần phải sợ hãi trước những lời hù dọa như thế.

Tôi cũng đã từng bị đe dọa theo cách như vậy trong những năm đầu tiên của chức vụ. Một số người đem tà giáo vào trong cộng đoàn của chúng tôi và họ thuyết phục tôi chấp nhận giáo lý sai trật của họ. Họ gọi tôi ra ngoài vào một đêm thứ bảy và bắt đầu nói tiên tri về tôi. Họ nói là họ nhìn thấy một cái quan tài màu đen, và tôi đang nằm trong đó. Đức Chúa Trời sẽ đánh tôi chết nếu tôi không tán thành giáo lý dở hơi của họ. Tôi không sợ hãi. Tôi nói với họ: “Tôi sẽ chết ư?” Tôi có Lời của Đức Chúa Trời và tôi đang đứng trên đó.

Hội Thánh đầu tiên đã xử lý những tiên tri giả. Một số thầy giảng lưu động đi đến những Hội Thánh mới thành lập. Trong số họ có những tiên tri giả. Cả Cựu Ước và Tân Ước đều đưa ra lời cảnh báo về những tiên tri dỏm này.

Chúa Jesus đã nói về các tiên tri giả trong bài giảng trên núi. **“Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé”** (Ma-thi-ơ 7:15). Và trong Ma-thi-ơ 24:11 Ngài cũng nói: **“Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ”**. Trong khi đó Ma-thi-ơ 24:24, Chúa cảnh báo: **“Vì nhiều Christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn”**. Sứ đồ Phi-e-rơ viết: **“¹ Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thành linh. Có nhiều kẻ sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật vì cơ họ sẽ bị gièm pha. Họ sẽ bởi lòng tham mình, lấy lời dối trá khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch cùng họ đã nghị định từ lâu nay, và sự hư mất của họ chẳng ngủ”** (2 Phi-e-rơ 2:1-3). Đó là dấu hiệu của các tiên tri giả. Họ sẽ dùng các mảnh khoe để đánh lừa bạn. Khi một người làm những điều như thế, bạn không cần có ân tứ phân biệt mới nhận ra anh ta là một tiên tri giả.

Sau thời kỳ các sứ đồ, Hội Thánh đã phát triển hơn với những bài học về giáo lý căn bản, được xem là sách giáo khoa cho Hội Thánh. Những quy luật trong sách này được gởi đến Hội Thánh địa phương để dạy các giáo đoàn về nguyên tắc phân biệt tiên tri thật

NƯỚC HẰNG SỐNG

và tiên tri giả. Trong đó đưa ra một nguyên tắc là: Nếu một người tìm kiếm của lễ được người khác dâng hiến cho chức vụ anh ta, khi ấy anh ta được phân loại là tiên tri giả. Nếu anh ta kêu gọi tổ chức các bữa ăn cho người nghèo, nhưng rồi chính anh ta lại ăn hết. Anh ta rõ ràng là một tiên tri giả. Sách giáo khoa cũng nói rằng các tiên tri giả tìm mọi cách để trục lợi, ăn vạ vào các Hội Thánh và làm giàu cho chính họ. Họ vẫn còn làm điều đó ngày hôm nay!

Nếu bạn nhận được một lá thư có nội dung: “Anh Smith thân mến, đêm qua tôi cầu nguyện. Tôi nhìn thấy khuôn mặt của anh. Hầu như suốt đêm tôi không ngủ để cầu nguyện cho anh. Anh phải biết rằng vợ tôi và tôi yêu mến anh rất nhiều. Và chúng tôi luôn luôn nhắc đến anh.” Thật thế sao? Họ chưa hề gặp tôi. Nhưng những lời lẽ cuối thư thì chứng tỏ họ là tiên tri giả, họ rất tham lam. “Anh vui lòng hồi âm lá thư này ngay hôm nay. Xin cho chúng tôi biết những gì đang xảy ra với anh để gánh nặng trong lòng chúng tôi về anh được cất đi. Khi hồi âm anh có thể gửi kèm theo 100 USD? Chức vụ cầu nguyện của chúng tôi lúc này đang có sự khó khăn về tài chính...”

Bạn sẽ nghĩ gì? Thật là đáng buồn khi mà có nhiều sự lừa dối như thế tấn công tâm trí của chúng ta. Một phụ nữ trong Hội Thánh chúng tôi đến gặp tôi: “Anh Smith, thật là tuyệt vời. Có một nhà truyền giáo nổi tiếng mời tôi đến nhà ông ta ăn cơm tối”. Tôi trả lời: “Hãy để tôi xem lá thư mời đó”. Lá thư mời này đã được gửi đến cho nửa triệu người trên khắp nước Mỹ!

KHAO KHÁT ÂN TỬ NÓI TIÊN TRI

Phao-lô khuyến khích chúng ta trong 1 Cô-rin-tô 14:39 “**Áy vậ, hỡi anh em, hãy trông mong ơn nói tiên tri, và đừng ngăn trở chi về điều nói tiếng lạ**”. Chúng ta phải khao khát ân tử nói tiên tri. Tôi khích lệ bạn sốt sắng tìm kiếm ân tử kỳ diệu này. Có thể bạn không phải là một tiên tri chính thức. Nhưng Đức Chúa Trời có thể sử dụng bạn để nói tiên tri. Các lời tiên tri thật sự là phước lành cho Hội Thánh. Nó được phát ngôn để khai sáng, cổ vũ, yên ủi và học tập.

14 VẠCH MẶT MA QUI.

“ **Người này nhờ Thánh Linh ban cho lời khôn ngoan ... kể thì thông giải các thứ tiếng**”. (1 Cô-rin-tô12: 8, 10)

Các khoa học gia cho chúng ta biết rằng có nhiều khoảng trống trong một nguyên tử hơn là trong chất rắn – sự thật là, có một số nguyên tử mà khoảng không của nó nhiều hơn gấp 30.000 lần khoảng không trong chất rắn. Trong nguyên tử Hydrogen, được cấu tạo bởi một proton và một electron quay xung quanh proton, có một khoảng trống lớn đến nỗi nếu bạn có thể làm proton đạt đến kích thước của một quả bóng chày, thì electron sẽ đạt đến kích thước của một viên kẹo BB, quay quanh proton trong bán kính 10 dặm với tốc độ khoảng 10.000 dặm trong một giây.

Nếu trái đất là proton và mặt trăng là electron; và khoảng cách giữa chúng tỉ lệ như sự tồn tại trong nguyên tử hydro, thì mặt trăng phải ở xa hơn 1.000 lần so với khoảng cách thực của nó. Hoặc với cách suy nghĩ khác: Nếu tất cả các nguyên tử trong cơ thể bạn đột nhiên đổ vụn, và không còn khoảng không nào giữa các chất rắn, thì chúng ta phải sử dụng kính hiển vi để tìm thấy cơ thể bạn – khi ấy bạn như là một hạt bụi siêu vi (nhưng khối lượng của bạn vẫn không thay đổi).

Chúng ta biết rằng có những ngôi sao bé nhỏ mà mật độ của chúng nhiều hơn mật độ nguyên tử trên trái đất. Có một ngôi sao được gọi là Sirius (còn có tên khác là sao con chó). Vào năm 1888, các nhà thiên văn học phát hiện ra nó là một ngôi sao kép. Sao nhỏ hơn, Sirius B được gọi là chó con. Ngôi sao nhỏ này quay xung quanh ngôi sao lớn. Tỉ trọng của Sirius B này được cho là rất lớn đến nỗi một inch lập phương của nó cân nặng 1750 pounds.

Những ngôi sao Neutron còn nặng hơn Sirius B này, hơn cả một triệu lần. Một inch lập phương của một ngôi sao Neutron nặng khoảng 1,75 tỉ pounds. Và bên trong mỗi inch lập phương đó có những khoảng không.

Bởi vì có quá nhiều khoảng trống trong một nguyên tử, nên các chuyên gia đưa ra giả thuyết là có thể có hai thế giới cùng tồn tại trong một nơi cùng một thời điểm. Cả hai thế giới này tương tác với nhau.

HAI THẾ GIỚI ĐỒNG TỒN TẠI

Ngày nay, Kinh Thánh cho chúng ta biết có hai thế giới đồng tồn tại, thế giới này thì ảnh hưởng thế giới kia. Hầu như chúng ta không ý thức về sự tồn tại của thế giới đó, nhưng chúng rất thực với chúng ta. Kinh Thánh gọi đó là thế giới của các linh. Thế giới linh này rất thật và có ảnh hưởng mạnh mẽ trên toàn bộ đời sống của chúng ta, hoặc tốt hoặc xấu.

Kinh Thánh nói về thiên sứ: “**Các thiên sứ hà chẳng phải là những linh hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**” (Hêborơ 1: 14). Chúng ta biết ơn Đức Thánh Linh, và những ảnh hưởng của Ngài trên đời sống chúng ta, Ngài giúp chúng ta nhận biết tội lỗi mình, kéo chúng ta về với Chúa Jêsus Christ, và nhào nặn chúng ta trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jêsus.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Nhưng có một linh khác tồn tại và thù nghịch với chúng ta và những bước đi của chúng ta trong Đấng Christ. Những linh này thì cố gắng sử dụng những điều tiêu cực để tác động lên đời sống chúng ta. Phao-lô viết: **“ Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này.”** (Êphêso 6:12) Có một cuộc chiến đang diễn ra và tất cả chúng ta đều tham gia trong trận chiến thuộc linh này.

Thật tai hại, khi những ác linh có khả năng xuất hiện như những thiên sứ của sự sáng, vì vậy con người dễ bị lừa gạt bởi chúng. Kinh Thánh cho chúng ta biết, Sa tan có khả năng biến thành thiên thần sáng láng (2 Côrintô 11: 14). Bên cạnh đó, chúng ta còn phải phân tích, biện biệt những câu hỏi như: những suy nghĩ này đến từ Đức Chúa Trời, hay từ dục vọng của tôi, hay đến từ Satan? Ai gieo những suy nghĩ này vào đầu tôi?

Không có khả năng phân biệt đã làm Phierơ rơi vào tình huống khó khăn trước khi ông ta được đổ đầy Thánh Linh. Khi Phierơ và các môn đồ vào thành Sê-sa-rê Phi-lip, Chúa Jêsus bèn hỏi môn đồ mà rằng: **“ Theo lời người ta nói thì con người là ai? Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li, kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các người xưng ta là ai? Si-môn Phierơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.”** Chúa Jesus trả lời: **Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy** (Ma thi ơ 16:17). Sau đó Chúa Jêsus nói tiên tri rằng Ngài sẽ bị phản bội, chịu khổ bởi người ngoại bang, bị giết, và sau ba ngày sẽ sống lại. Phierơ trách Ngài, **“Chúa ơi, Đức Chúa Trời nào nở vậy! Sự đó hẳn chẳng xảy đến cho Chúa đâu.”** Chúa Jêsus đáp lại, **“Ớ Satan hãy lui ra đằng sau Ta! Người làm có vấp phạm cho Ta, vì tâm ý người chẳng chăm về việc Đức Chúa Trời, song chăm về việc loài người.”** (Ma thi ơ 16: 22-23). Nói một cách khác, “Người chẳng phân biệt sự khác nhau giữa ý tưởng thiên thượng và ý tưởng con người.”

Tất cả chúng ta có những nan đề đó. Khi một suy nghĩ đến với chúng ta, Đức Chúa Trời có cảnh báo chúng ta điều gì không? Hay đó là những suy nghĩ ra từ chúng ta? Hay tệ hơn nữa, nó được Satan gieo vào?

Đó là lý do tại sao chúng ta cần có ân tứ phân biệt các linh để xử lý những điều này.

ÂN TỨ NÀY HÀNH ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?

Nhiều lần bạn không dễ cảm nhận được về một người nào đó hoặc một tình huống nào đó, và bạn không hiểu tại sao, bạn không thể đụng chạm đến nó. Tôi không nói về “ân tứ nghi ngờ” mà mọi người thường có. Nhưng có những lần bạn cảm nhận một vài điều bất an nào đó trong lòng bạn. Đó có thể là ân tứ phân biệt các linh. Anh em có thể chỉ ra vài điều không rõ ràng cho người khác. Nhưng nếu anh em đang bước đi trong Đức Thánh Linh, anh em sẽ cảm nhận rất rõ sức mạnh của quyền lực tối tăm.

Tôi khám phá là ân tứ phân biệt các linh có thể làm lộ ra một nan đề. Anh em dễ dàng nhận biết được tính cách thật của kẻ lừa dối đến nỗi anh em cho rằng mọi người cũng thấy được sự giả dối của hắn, và anh em kinh ngạc khi người nào đó tin và đi theo hắn. Anh em không thể nào hiểu được, vì sao họ lại bị lừa dễ dàng như vậy, nó quá đơn giản mà, quá rõ ràng, tại sao họ lại không nhận thấy?

David “Moses” Berg, là một ví dụ. Trong thập niên 70, ông ta có một số lớn người trẻ đi theo ông ta được gọi là “Những đứa con của Đức Chúa Trời”. Ông ta sử dụng tài liệu

VẠCH MẶT MA QUÍ

khiêu dâm để cám dỗ những hội viên mới bằng cách gọi những cô gái khiêu dâm đến để lôi kéo họ. Khi anh em đọc những điều về ông ta, anh em có thể nói rằng: “Bất kì kẻ ngốc nào cũng có thể nhận biết ông ta là một tiên tri giả”. Anh em không hiểu tại sao họ dễ bị lừa bởi những điều ông ta nói như vậy. Tuy nhiên họ đã tin ông ta.

PHÂN BIỆT TIÊN TRI THẬT VÀ TIÊN TRI GIẢ.

Một điều rất ý nghĩa là Phaolô đề cập về ân tứ phân biệt các linh sau ân tứ tiên tri. Tôi thấy có một sự trật tự thần thượng trong điều này. Xuyên suốt lịch sử, những tiên tri của Đức Chúa Trời nói ra lời của Đức Chúa Trời cho dân sự. Ngoài những tiên tri thật cũng có những tiên tri giả dẫn dắt dân sự lạc đường. Điều quan trọng là nhận biết được ai là tiên tri thật của Đức Chúa Trời và ai và ai là tiên tri giả.

Hãy nhớ rằng, Sa tan là kẻ cực kỳ khéo léo trong sự bất chước. Nó mô phỏng hầu hết mọi công việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta biết rằng khi AntiChrist đến, nó sẽ lấy quyền của Satan để làm mọi dấu kỳ phép lạ siêu nhiên và dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dỗ những kẻ hư mất (2 Tê sa lô ni ca 2:9-10).

Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của những ngày cuối cùng. Vì vậy chúng ta cần ân tứ phân biệt các linh. Chúng ta cần sự khai thị của Đức Chúa Trời đến với lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh, nhờ đó chúng ta biết được những điều nào là điều chân thật của Đức Chúa Trời.

1 Giăng 4:1 ***“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.”*** Trong 2 Côrintô 11:13-15, ***“Vì mấy người như người ấy là sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của Đấng Christ. Nào có lạ gì, chính quỷ Satan mạo làm thiên sứ sáng láng. Vậy thì những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lạ gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc họ làm.”***

Có rất nhiều tiên tri giả được con người hâm mộ ngày hôm nay. Là một người chăn bầy của Đức Chúa Trời, Tôi nhận biết mình có trách nhiệm cảnh báo Hội Thánh chống lại những tiên tri giả. Vấn đề là, ngay khi tôi nêu ra những cái tên và những bằng chứng chỉ ra một người nào đó là tiên tri giả, thì những người khác bị tổn thương. “Ồ, sao anh có thể nói về anh em mình như thế chứ?” Họ hỏi, “Tôi được chúc phước từ chức vụ của anh. Tôi được chữa lành khi tôi vươn tới và chạm vào TV (Ông ta đang truyền giảng trên TV). Tôi đang ủng hộ tài chánh cho chức vụ ông ta.” Thật khó để cảnh báo về những tiên tri giả, là những người đang hưởng phúc lợi từ người khác.

Chúa Jêsus đã tiên đoán, nhiều Christ giả và tiên tri giả sẽ xuất hiện, chúng sẽ lừa dối người ta bằng những dấu kỳ phép lạ. Vì thế rất quan trọng để có ân tứ phân biệt các linh.

Bạn không thể chỉ ra những tiên tri giả chỉ bằng những gì họ nói. Nhiều khi những gì họ nói đúng đến 99%, điều đó làm họ trở nên thật đáng sợ. Bạn cũng không thể chỉ ra họ bởi những việc làm, Chúa Jêsus nói họ có thể làm những dấu kỳ phép lạ lớn.

Phiero và Phaolô cảnh báo một dấu hiệu của tiên tri giả là họ có ý định lừa gạt và lấy tiền của anh em. Qua những lời lẽ gạ gẫm họ sẽ lấy tiền của bạn. Qua những lời tâng bốc và những mỹ từ khoa trương họ sẽ đưa bạn vào bẫy. Phiero dạy chúng ta: ***“Họ sẽ bởi lòng tham mình, lấy lời dối trá bóc lột anh em; nhưng sự nghị án nghịch cùng nó đã định từ lâu nay, và sự hư mất của họ là chắc chắn.”***(2 Phi e rơ 2:3) Và Phaolô nói những người này là: ***“dùng những lời cãi lầy hư không của kẻ có lòng hư xấu, thiếu mất lẽ thật, coi sự tin kính là một phương tiện để trục lợi.”*** (1 Tim 6:5).

NƯỚC HẰNG SỐNG

Có một chìa khoá ở đây: Nếu ai dạy anh em rằng tin kính là phương tiện để kiếm chác nguồn phúc lợi, Phaolô nói rằng: anh em có thể nhận biết đó là một tiên tri giả (1 Tim 6:5).

Trước khi cảnh báo chúng ta chống lại những tiên tri giả, Chúa Jêsus công bố rằng: **“Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chân thật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.”** (Ma thi ơ 7:13-14). Tuy nhiên tiên tri giả đứng tại cửa rộng và la lớn tiếng: “Tất cả mọi con đường đều dẫn tới Đức Chúa Trời, hãy vào lối này.”

Chúng ta cần ân tứ phân biệt các linh để chúng ta có thể nhận biết người đó đang nói trong Đức Chúa Trời, hay lời đó ra từ dục vọng xác thịt hay nó là của Satan.

ÂN TỨ PHÂN BIỆT CÁC LINH TRONG TÂN ƯỚC

Chúng ta biết rằng Chúa Jêsus không cần ai nói cho Ngài về con người, Ngài biết con người và những gì bên trong người đó (Giăng 2:25). Tin lành Giăng 6:64 nói rằng: “Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài.” Nhiều người bước theo Chúa Jêsus như là một môn đệ, nhưng sau đó đã bỏ đi. Từ buổi ban đầu Ngài đã biết những người này là ai, Ngài có ân tứ phân biệt các linh.

Có lẽ chương sách kinh điển nhất nói về ân tứ phân biệt các linh được tìm thấy trong sách Công vụ chương 8. Philip đến thành Samari, tại đó có một người tên là Simôn vốn là thuật sĩ Người này có thể khiến dân Samari sùng sờ với những tà thuật của mình và làm cho nhiều người nghĩ rằng ông ta có sức mạnh siêu nhiên. Khi Philip đến giảng về Đấng Christ và làm những phép lạ qua năng quyền Thánh Linh. Ác linh bị đẩy lùi, nhiều người được chữa lành tất cả các bệnh, kẻ què bước đi, kẻ mù được sáng. Khi chúng thấy quyền năng của Đức Chúa Trời trong Philip, thì có nhiều người tin Chúa Jêsus và chịu Báptem. Giữa những kẻ chịu Báptem có Simôn - một thầy phù thủy.

Khi Hội Thánh tại Jerusalem nghe tin người Samari đã nhận lãnh Phúc Âm và có sự chuyển động mạnh mẽ tại đó, Hội Thánh bèn cử Phierơ và Giăng đến thị sát tình hình. Khi hai sứ đồ đến họ nhận thấy Thánh Linh chưa giáng trên những người tin, họ đã đặt tay trên những tín hữu mới này và tất cả đều nhận lãnh ân tứ của Đức Thánh Linh Simôn thấy các việc xảy ra, ông ta chạy đến và nài xin: “Tồn bao nhiêu để tôi mua được “mảnh khoé này”, để những ai mà tôi đặt tay thì đều nhận lãnh Thánh Linh?”

Simôn đang cố gắng làm vài điều thông thường theo cách mà các thuật sĩ hay làm. Ba của tôi là một thuật sĩ nghiệp dư, nếu ông ta thấy có ai đó làm một mảnh khoé đặc biệt, ông ta sẽ tìm đến và nói, “Tôi muốn mua mảnh khoé đó”. Điều đó thì phổ biến vào thời xưa. Vì vậy Simôn muốn mua cái mà ông ta nghĩ là một thủ thuật. Những gì ông nhận từ Phierơ là sự quở trách: **“*Nguyện bạc người hư mất với người*”**. Phi e rơ giải thích: **“*Vì người tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Người chẳng có phần hoặc số trong việc này; vì lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng người đó họa may được tha cho*”** (Công vụ 8: 20-23)

Qua ân tứ phân biệt các linh, Phi e rơ có thể thấy những gì trong lòng người này. Mặt dầu Simôn đã tuyên bố đức tin, đã báptem, và theo Philip, nhưng ông ta có một tâm linh sai trật. Không nghi ngờ khi có nhiều người vui mừng khi thuật sĩ Simôn tin nhận Đức Chúa Trời. “Đó không phải là điều kì diệu sao.” Tuy nhiên Phierơ thấy con người này đang ở trong mật đắng và xiềng tội ác, có thể có sự ghen tị trong lòng Simôn. Điều đó

VẠCH MẶT MA QUỶ

không khó hiểu. Philip chỉ là một người mới đến, nhưng có sức hấp dẫn lôi cuốn đám đông. Trước đây người ta đã từng nghĩ Simôn có quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời trong những việc lạ thường ông ta làm, nhưng khi họ thấy được sự thật từ chức vụ Phi líp, họ rời bỏ Simôn mà theo Philip.

Chúng ta cũng thấy được ân tứ phân biệt các linh trong chức vụ của Phaolô. Công vụ chương 13, Phaolô và Banaba đến đảo Chip-rơ, gặp một người Do Thái tên là Ba-Giê-su, là một thuật sĩ và tiên tri giả. Quan tổng đốc sứ đó là một người thông sáng tên là Sê-giút Phau-lút, mời hai sứ đồ đến để được nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng thuật sĩ Ê-ly-ma (Ba-Giê-su) chống cự hai người và tìm cách làm cho quan tổng đốc không tin hai người.

“Bấy giờ, Sau-lơ còn gọi là Phaolô đầy dẫy Đức Thánh Linh, đối mặt nhìn người, nói rằng: Hỡi người đầy thứ gian trá và hung ác, con của ma quỷ, thù nghịch cùng cả sự công bình, ngươi cứ làm hư đường của Chúa không thôi sao? Nay, bây giờ tay Chúa giá trên ngươi; ngươi sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong ít lâu. Chính lúc đó sự mù mịt tôi tẩm phủ trên ngươi, người xây quanh bốn phía tìm kẻ để dắt mình.

Kể từ lúc đó, người xây quanh tìm kẻ dắt mình đi. Khi quan tổng đốc thấy điều đó, bèn tin, lấy làm kinh ngạc về Đạo Chúa (Công vụ 13:9-12). Tôi chắc rằng, qua ân tứ phân biệt các linh, Phaolô đã xác định Ê-ly-ma là công cụ của Satan tìm cách xuyên tạc đường của Lẽ thật.

Sau đó, Phaolô và Si-la đến thành Thi-a-ti-rơ, có một cô gái nô lệ bị linh bói khoa nhập vào đi theo hai người mà kêu rằng: **“Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi.”** Chú ý rằng đứa đầy tớ gái này nói một việc hoàn toàn đúng. Thật vậy Phaolô và Si-la là những sứ đồ của Đức Chúa Trời Rất Cao, và họ đến để công bố về đạo cứu rỗi. Những gì nó nói là sự thật, nhưng linh của nó thì sai trật. Phaolô biết điều đó bởi ân tứ phân biệt các linh. Vì thế, Phaolô quay lại và đuổi linh bói khoa ra khỏi đứa đầy tớ gái.

SỬ DỤNG SỰ THẬT ĐỂ NÓI DỐI

Có một câu chuyện cuối minh họa một nguyên tắc cơ bản: tiên tri giả thường nói sự thật. Như Chúa Jê-sus nói, “chúng là những con sói đội lông cừu.” Anh em không thể nhận ra tiên tri giả qua dáng vẻ bên ngoài của hắn, hắn giống như một con cừu. Anh em cũng thể chỉ ra tiên tri giả bởi những gì hắn nói, hầu hết những gì hắn nói là sự thật.

Mặc dầu những con sói thường nói một phần sự thật, anh em phải nhận biết chúng hay thay đổi các từ ngữ. Các thuật ngữ quen thuộc chúng sử dụng là những trò chơi chữ lừa đảo. Chúng thay đổi những định nghĩa để tung hỏa mù lừa gạt người ta.

Khi hỏi một chứng nhân Giê-hô-va có tin rằng Jê-sus là con của Đức Chúa Trời không, thì anh ta sẽ trả lời rằng: “oh, đúng vậy”, hỏi tiếp: “anh có tin Ngài chết vì tội lỗi chúng ta không?” “chắc chắn vậy”, hỏi nữa “Anh có tin rằng anh được cứu bởi đức tin vào công tác của Chúa Jê-sus và huyết Ngài đổ ra vì chúng ta?” “Chắc chắn”.

Nói với một người thuộc giáo phái Mọt môn thì anh ta cũng sẽ trả lời quả quyết như vậy. Khi anh em hỏi hắn, hắn sẽ nói, “chúng tôi tin Jê-sus”. Câu hỏi là, “Ai là Jê-sus mà họ đang tin?” Giáo phái Mọt-môn dạy rằng Jê-sus là anh của Lu-xi-phe. Họ tin rằng trước đây Đức Chúa Trời tìm kiếm phương cách cứu chuộc con người. Và Ngài đã hỏi các con trai của Ngài để nghe những lời tư vấn. Cả Lu xi phe và Jesus đã đưa ra những phương án cứu chuộc. Đức Chúa Trời từ chối kế hoạch của Lu xi Phe, nhưng Ngài tán thành kế hoạch của Jesus. Điều này làm cho Lu xi phe điên tiết lên, và nó quyết tâm phá hỏng kế

NƯỚC HĂNG SÓNG

hoạch của Jesus. Đây có phải là Chúa Jesus trong Kinh Thánh? Không có cơ sở nào để tin những điều như thế.

Và ai là Jêsus mà chứng nhân Jêhova tin? Họ tin rằng Ngài là Mi ca ên, một thiên sứ trưởng, một tạo vật của Đức Chúa Trời. Mặc dầu những giáo phái này tin rằng Jêsus là con Đức Chúa Trời, nhưng khi anh em bắt đầu chỉ ra những điều này, anh em khám phá được những gì họ dạy mâu thuẫn với nền tảng Kinh Thánh.

Chúng ta sẽ ít bị lừa dối hơn, nếu chúng ta nhớ là chúng ta không thể nói về những gì mà một người tin nếu chỉ lưu ý đến những thuật ngữ mà anh ta sử dụng. Anh ta có thể nói ra những từ đúng nhưng nghĩa của nó thì hoàn toàn đối lập với những gì chúng ta nghĩ là anh ta đang nói.

Điều nguy hiểm thực sự của một tiên tri giả là bạn có thể bị kéo vào bên trong tấm màn che sự thiếu hiểu biết của anh ta. Anh ta sẽ quăng ra một số cạm bẫy nghi ngờ khiến bạn không còn tin vào những gì Hội Thánh dạy trước đó. Khi ấy anh ta sẽ nói: Bạn không nên chỉ đọc Kinh Thánh, bạn cần phải đọc các sách của chúng tôi để giải thích Kinh Thánh. Nếu bạn chỉ đọc duy nhất quyển Kinh Thánh bạn sẽ rơi vào sự tối tăm. Nếu bạn để Kinh Thánh sang một bên và đọc sách chúng tôi, vì những sách này giải thích Kinh Thánh cho bạn và bạn sẽ được khai sáng. Và thế là với một vài chiêu lừa gạt họ kéo người ta vào trong lưới bẫy của họ. Nhiều người bị mắc bẫy, vì họ không có ân tứ phân biệt các linh.

TRƯỜNG HỢP DỄ NHÂM LẤN

Phân biệt các linh là một ân tứ quan trọng, tôi chắc chắn Linh này hoạt động nhiều lần trong đời sống chúng ta, mà không tùy thuộc vào tri thức của anh em. Anh em có cảm giác bất an khi một ai đó nói và làm một số điều có vẻ như đúng, nhưng trong cảm giác anh em biết là nó không đúng. Có một vài điều mà anh em không thể chạm đến, vài điều không thể sờ thấy được, và nó làm anh em cảm thấy khó chịu. Khi tôi có một sự kiểm tra trong linh tôi, tôi luôn luôn bước đi cách cẩn thận. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng có những đánh giá chính xác về một người nào đó.

Khi tôi chấn bầy một Hội Thánh tại Tucson, tôi vẫn còn non trẻ. Lúc đó tôi là một thành viên trong một hệ phái. Tôi nhận được một lá thư từ tổng giáo hội cảnh báo có một cặp đang lừa đảo các Hội Thánh trong khu vực. Lá thư mô tả cặp đó tự giới thiệu mình quen biết với những người lãnh đạo của Hội Thánh trung ương và rồi họ dùng kỹ thuật khéo léo lấy đi những nguồn tài chánh của Hội Thánh mà giả vờ như là mượn và sẽ mang trả lại. Khi tôi đang ngồi đọc bức thư, thì họ đến gõ cửa. Tôi đứng dậy trả lời và nhận ra người đàn ông và người nữ này hoàn toàn giống như mô tả. Họ đeo kính đen và ngay lập tức họ bắt đầu nói ra tên của những người lãnh đạo giáo phái chúng tôi. Tôi nghĩ: Ô, tôi đã bắt được họ rồi.

Tôi rất thờ ơ, thậm chí rất nguội lạnh với họ. Họ nói, “Anh biết đấy, chúng tôi đã khởi đầu một Hội Thánh ngay tại Tucson này”

“Vâng, hãy cho tôi biết về nó,” Tôi đáp lại.

Một lát sau họ nói, “Chúng tôi xin phép xem nhà thờ mới của ông?”

“Cũng được, nếu quý vị muốn.”

Khi họ nhìn vào những tiện nghi, họ nhanh chóng đóng kịch với nhau: “Nè, em thân yêu. Hãy nhìn này, nó giá trị lắm đấy” ông ta nói với người nữ đi cùng.

Tôi hạ thấp giọng, dè bịu: “Hãy để tôi yên. Các bạn không đang lừa tôi đấy chứ.”

VẠCH MẶT MA QUỈ

Sau đó ông ta bắt đầu câu chuyện đề dụ dồ: “Chúng tôi đi ngang qua thị trấn và xe của chúng tôi bị hư.”

Tôi đã nghe cái cơ đó nhiều lần rồi, tôi nghĩ.

“Chúng tôi không có tiền để sửa xe. Chúng tôi cần X\$ để sửa xe.”

Vâng, vâng. Tôi biết mà. Tôi chắc chắn đây là một cặp đáng khinh bỉ, tôi thầm nghĩ.

“Khi nào anh có buổi nhóm?” Họ hỏi tôi.

“Vâng, hôm nay là thứ tư, chúng tôi nhóm lại tối nay,” Tôi trả lời.

“Ồ, chúng tôi sẽ đến” Họ hứa.

Chà, trước đây mình cũng từng nghe như vậy, tôi nghĩ.

Tôi quá sức ngạc nhiên. Họ đã diễn những vở kịch như thế!

Tôi vô cùng kinh ngạc. Thật là bỉ ổi! Thế nhưng, một thành viên lâu năm trong Hội Thánh gặp họ, ôm chặt cả hai và hỏi: Các bạn có khỏe không?

Nhiều người vẫn nghĩ cặp đôi này là những người dễ mến! Họ là những người chính thống mà!

Và tôi thật sự chua xót, Tôi cảm thấy khinh khùng. Tôi đã bày tỏ một sự thiếu hụt hoàn toàn ân tứ phân biệt các linh. Lẽ ra tôi cần phải chỉ cho họ thấy lòng thương xót và tình yêu, nhưng thay vào đó tôi lại phô bày sự hoài nghi và thù địch. Họ ở lại thị trấn vài ngày, sơn lại một số ngôi nhà để kiếm đủ tiền sửa xe. Họ không bao giờ sẵn sàng gợi ý: “Chúng tôi cần tiền”, nhưng họ dùng một cách khá tinh vi để vòi tiền của các Hội Thánh. Cuối cùng tôi cho họ xem lá thư. “Xem này, các bạn giống như mô tả trong thư!” Tôi hỏi ngược ngáp. Sau đó tôi bày tỏ lòng hối tiếc của mình.

TỰ CỨU MÌNH KHỎI NAN ĐỀ

Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở nên khôn ngoan. Nhưng sự khôn ngoan của chúng ta thì giới hạn. Vì thế chúng ta cần Đức Thánh Linh giải bày những điều nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Ngài có khả năng hiểu biết siêu việt và sẵn sàng giúp chúng ta phân biệt những điều tốt, điều xấu, điều đúng, điều sai, sự thật, sự dối trá.

Tôi thừa nhận tôi đã bị lừa dối nhiều lần trước đây Nhưng mỗi khi bị lừa gạt thì có một sự nhắc nhở, một sự cảnh báo và tôi phớt lờ nó. “*Không, chúng ổn,*” tôi tự trấn an. Thật là quan trọng học tập bước đi theo sự lãnh đạo của Đức Thánh Linh! Điều này sẽ cứu chúng ta khỏi những nan đề.

Nhờ ân tứ phân biệt các linh, chúng ta được bảo vệ thoát khỏi những sự lừa dối của một số người, khi họ tuyên bố một điều gì đó mà họ không có. Bởi ân tứ này mà chúng ta có thể nhận biết và khước từ những con người đang lén lút đưa những giáo lý độc hại cho Hội Thánh.

Tôi cầu nguyện, Chúa ban cho chúng ta một tâm linh có thể phân biệt được giữa Linh chân thật và Linh sai lầm. Bởi vì nếu không có nó, chúng ta đơn giản sẽ không sống nổi trong thế giới này.

SỈ NHỤC CHO TÀI TRÍ; PHƯỚC HẠNH CHO TÂM HỒN

Jeff con trai tôi có năng khiếu ngoại ngữ. Nó có thể đến Pháp vài ngày là sau đó nó có thể bắt chuyện bằng tiếng Pháp với những người trên đường phố. Nó cũng đến Thụy Điển và chẳng bao lâu sau, nó đàm thoại bằng tiếng Thụy Điển.

Tôi không giống như thế. Tôi mất ba năm để học tiếng Hi Lạp và ba năm cho tiếng Latin, và tôi không thể giao tiếp với bất cứ ai mà họ không nói được tiếng Anh.

Tôi vui mừng vì có nhiều người giống như con trai tôi. Họ học rất nhanh một ngoại ngữ. Nhưng điều này không thuộc về ân tứ tiếng lạ. Ân tứ tiếng lạ là nói thành thạo một ngôn ngữ mà mình không biết. Nó được nói ra bởi Đức Thánh Linh. Nó là khả năng thờ phượng ngợi khen Đức Chúa Trời bằng một ngôn ngữ mà bạn không hề học nó theo cách tự nhiên.

TIẾNG LẠ LÀ GÌ?

Phaolô xem sự nói các thứ tiếng là một ân tứ của Thánh Linh. 1 Côrintô 12: 28 ông viết, **“Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là tiên tri, thứ ba là giáo sư, kế đến là kẻ làm việc quyền năng, rồi đến kẻ được ân tứ chữa bệnh, và giúp, quản lý, nói các thứ tiếng.”** Chú ý rằng các thứ tiếng thì xếp cuối cùng trong danh sách. Sự biểu lộ này để phản ánh một thứ tự ưu tiên: trước hết là các sứ đồ, sau cùng là nói các thứ tiếng. Ân tứ nói các thứ tiếng đáng phải khao khát và trân trọng. Nhưng chúng ta không đề cao nó quá giới hạn của nó. Nói một cách khác, không phải vì nó được liệt kê sau cùng thì đánh giá nó là không quan trọng. Tất cả các ân tứ Chúa ban đều tốt và đáng phải ao ước.

Sau khi Phaolô liệt kê những ân tứ khác nhau, Phaolô hỏi một loạt những câu hỏi tu từ. Há cả thầy đều có ân tứ chữa lành sao? Há cả thầy đều nói các thứ tiếng sao? Và câu trả lời chắc chắn là không; không phải tất cả các ân tứ chữa lành, và cũng không phải tất cả các ân tứ nói các thứ tiếng. Nhưng tất cả các ân tứ mà Phaolô nêu ra đều xác thực, chính thống.

1 Côrintô 14 (Bản Kinh Thánh King James) thì nhiều lần đề cập về ân tứ nói một ngôn ngữ mà người nói không biết. Chữ “tiếng” trong từ Hi Lạp là *glossa*. Còn từ “không biết” được thêm vào bởi dịch giả của bản Kinh Thánh King Jame, nhưng nó lại phù hợp với ngữ cảnh này. Nói tiếng lạ là nói những thứ tiếng mà mình không biết. Đó có thể là một thứ ngôn ngữ ngoại quốc (như Phaolô nói trong 1 Côrintô 13:1, “Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người”) hoặc đó có thể là ngôn ngữ trên các tầng trời (Dầu tôi nói được các thứ tiếng... thiên sứ”).

Thật là tuyệt vời khi Phaolô nói là có các thứ tiếng thiên sứ (Dầu tôi nói được các thứ tiếng... thiên sứ”). Một câu hỏi đặt ra là, các thứ tiếng đó là gì? Trong khi chúng ta không biết ngôn ngữ các tầng trời là gì, chúng ta chỉ chắc chắn là nó tồn tại. Vì vậy khi anh em nói tiếng lạ, có thể anh em đang truyền thông bằng một ngôn ngữ thực sự nào đó của mặt đất hoặc ở trên trời, cho dù ngôn ngữ đó chưa từng có bộ tộc người nào sử dụng.

NHỮNG THỎA THUẬN CỦA NGÔN NGỮ

NƯỚC HẰNG SỐNG

Chúng ta hãy dừng lại một lát để hỏi một câu hỏi quan trọng. Ngôn ngữ là gì? Anh em có bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Ngôn ngữ thật hấp dẫn. Nó là một thỏa thuận mà chúng ta thực hiện với nhau, một sự đồng ý rằng những âm thanh nào đó thì biểu lộ những ý tưởng cụ thể. Với điều kiện bạn đồng ý rằng tiếng nói diễn đạt những khái niệm cụ thể, khi ấy chúng ta có truyền thông giao tiếp.

Nhiều đứa trẻ có những câu lạc bộ bí mật với những ngôn ngữ bí mật của chúng. Thật là vui khi những người không thuộc câu lạc bộ không thể hiểu được khi bọn chúng nói. Có thể là “ugh” nghĩa là, “chúng ta hãy đi đến nhà công nương Dairy và sau đó mua một ít mức kẹo nóng.” Và “nug” nghĩa là, “Ý tưởng tuyệt vời. Ai sẽ mua nhỉ?” “Tug” nghĩa là, “Tôi sẽ mua cho”. Và “lug” sẽ là, “bạn sẽ mua”. Vì vậy một lúc nào đó khi gặp một người bạn, anh em nói, “Ugh” và người bạn trả lời “Nug.” Anh em đáp lại, “Tug,” và anh ta trả lời “Lug,” và ngay lập tức anh em đi mua kem. Những người không thuộc câu lạc bộ sẽ nói, “Chuyện gì xảy ra trong thế giới này vậy?” Nhưng với điều kiện là đã có sự thỏa thuận rằng những tiếng nói đó sẽ biểu lộ những ý tưởng đặc biệt, lúc ấy bạn đang giao tiếp.

Theo nguyên tắc đó, nói trong tiếng mới là thỏa thuận mà bạn ký với Đức Chúa Trời. Bạn thưa với Chúa: “Bởi đức tin con đặt niềm tin vào Đức Thánh Linh để tương giao với Ngài là Đấng con yêu mến. Con muốn dâng sự cảm tạ, lòng biết ơn lên cho Ngài vì những điều quá kỳ diệu Ngài đã làm cho con. Con cảm thấy tiếng mẹ đẻ của con không thể bày tỏ hết những điều này.” Tiếng lạ là sự tuôn tràn của tâm linh tôi, khi tôi thờ phượng Chúa với hết cả tấm lòng.

Savonarola, nhà cải cách người Ý vào thế kỷ 15 nói: “*Khi lời cầu nguyện đạt đến đỉnh cao nhất của nó thì từ ngữ không thể diễn tả được.*” Lúc đó ân tứ nói tiếng lạ sẽ đến. Điều kỳ diệu này không phải là tôi đang nói những âm thanh khác thường, nhưng điều kỳ diệu chính là Đức Chúa Trời hiểu những sự bày tỏ trong lòng tôi bằng tiếng lạ. Thông qua ân tứ tiếng lạ tôi bày tỏ tình yêu lòng biết ơn về tất cả những gì mà Chúa đã làm cho tôi.

ÂN TỨ NÀY CÓ THỰC SỰ LÀ NGÔN NGỮ?

Tôi thường xuyên nói tiếng lạ, nhưng thực ra nó lại là tiếng địa phương của một sắc tộc nào đó. Trong suốt nhiều năm tôi đã thờ phượng và cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong tiếng mới. Tôi chú ý là tôi hay lập lại từ kurios. Có lẽ đó là từ mà tôi đã sử dụng nhiều nhất khi tôi nói trong tiếng mới. Những năm về sau khi tôi học tiếng Hy Lạp, tôi khám phá từ kurios trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là Đức Chúa Trời. Điều này tỏ ra rằng tôi đã kêu cầu Chúa nhiều lần trong khi thực hành ân tứ này.

Chúng ta hãy xem một trường hợp khác. Lynn Hinojosa là một chị em trong Hội Thánh chúng tôi. Khi cô ấy nói tiếng mới thì đó là tiếng Pháp. Không phải là loại tiếng Pháp thông thường trên đường phố, nhưng là tiếng Pháp của giới quý tộc rất đa dạng, mặc dù cô ta chưa từng học ngôn ngữ này bao giờ.

Trong những ngày mới thành lập Hội Thánh Calvary Chapel, gia đình chúng tôi thường tham dự một trại Hè ở Arizona. Bọn trẻ được hoàn toàn tự do tại đó. Chúng tôi có khoảng một hay hai tuần cho một kỳ nghỉ như thế trên núi. Một năm kia khi chúng tôi chuẩn bị lên đường đi cắm trại, Lynn đặt tay trên con gái chúng tôi, Jan, và bắt đầu cầu

SỈ NHỤC CHO TÀI TRÍ; PHƯỚC HẠNH CHO TÂM HỒN

nguyện trong tiếng Pháp. Lúc bấy giờ Jan đang học tiếng Pháp ở trường Cao đẳng, vì thế nó hiểu tất cả những lời cầu nguyện của người phụ nữ này. Cô ta cầu nguyện xin Đức Chúa Trời sử dụng đời sống của Jan như là một nguồn cảm hứng cho các em gái trẻ mà cô ta đang phục vụ. Đó là một lời cầu thay rất ý nghĩa.

Jan nói rằng khi Lynn đang cầu nguyện: “Tôi cảm thấy rung động, vì tôi biết đây là lời cầu nguyện của Đức Thánh Linh dành cho tôi. Thật là cảm động khi tôi nhận ra điều này. Tôi biết đây cũng là sự kỳ vọng mà Chúa dành cho tôi.”

TIẾNG LẠ TRONG CỤU ƯỚC

Trong tất cả các ân tứ của Đức Thánh Linh, thì ân tứ tiếng lạ dường như là ân tứ duy nhất không được bày tỏ rõ ràng trong Cựu Ước. Có một trường hợp chúng ta có thể xem xét. Tiên tri Ê sai đến nói với vua Ê xê chia. Chúa phán thế này: **Hãy sắp đặt nhà ngói, vì ngói sẽ chết không sống được. Thế là vua Ê xê chia quay mặt vào tường và cầu nguyện xin Chúa chữa lành.** Kinh nghiệm của ông được diễn tả trong Ê sai 38:14, **Tôi râm rì như chim hạc chim yến; gù như chim bồ câu; mắt tôi mòn mỏi nhìn lên. Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đương cơn sầu khổ, xin Ngài bảo lãnh tôi!** Có thể trong lời cầu nguyện Ê xê chia đã không nói ra được rõ ràng, chúng ta có thể nghĩ là ông cầu nguyện trong tiếng mới, khi ông biện hộ duyên cớ mình trước mặt Đức Chúa Trời.

Không kể trường hợp của vua Ê xê chia, thì ân tứ tiếng lạ là một lời hứa được đề cập trong Cựu Ước. Ê sai đã nói tiên tri: **Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này.** ¹² Ngài đã phán cùng nó rằng: **Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các ngói. Thế mà họ chẳng chịu nghe.** Lời tiên tri này sẽ không cho phép các học giả Kinh Thánh tranh cãi về nó như được đề cập là ân tứ tiếng mới. Nhưng Phao Lô đã trích dẫn chính câu này trong 1 Cô rinh 14:21 chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã tiên báo trước dân sự của Ngài một ngày nào đó sẽ nói tiếng mới.

TIẾNG LẠ TRONG TÂN ƯỚC

Chúa Jesus không thực hành ân tứ tiếng lạ. Điều này là sự thật. Chúa hiểu biết mọi ngôn ngữ thì có cần thiết không nếu Ngài nói trong tiếng mới? Bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời toàn tri, nên ân tứ này là không cần thiết cho Ngài. Tuy nhiên, Ngài đã dự báo trước ân tứ này sẽ được ban cho những người tin Ngài. Ngài phán: **Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói** (Mác 16:17)

Sự thực hành ân tứ tiếng mới đã xảy ra trong ngày lễ Ngũ tuần. **Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình.** ⁴ **Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói** (Công vụ 2:1-4)

Tất cả 120 môn đồ này đều nói các thứ tiếng ngoại quốc mà trước đó họ chưa bao giờ học. Khi tiếng động vang ra, một đoàn dân đông đảo tụ tập lại. **Họ kinh ngạc vì nghe các môn đồ nói được tiếng mẹ đẻ của họ. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-di, Ê-la-**

mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Co-rét và A-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời.

Họ ngạc nhiên vì các môn đồ nói ra các thứ tiếng địa phương khác nhau của từng sắc tộc. Có ít nhất là 17 ngôn ngữ được các môn đồ sử dụng tại đây. Đám đông tụ họp chung quanh sùng sờ nhận ra các môn đồ nói tiếng nói của chính dân tộc họ.

Ân tứ này một lần nữa được nói đến trong Công vụ 10. Phi e rơ đến nhà Cọt nây, đội trưởng của trung đoàn Ytalia thuộc Sêsa. **Khi Phi e rơ đang nói với đám đông đang tụ họp tại nhà Cọt nây, thì Đức Thánh Linh giảng trên mọi người nghe đạo.** ⁴⁵ Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những kẻ đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữa. Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi Đức Chúa Trời.

Công vụ 19, ghi lại mục vụ của Phao lô, **Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng? Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-têm nào? Trả lời rằng: Phép báp-têm của Giăng. Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm phép báp-têm về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus. Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp-têm nhân danh Đức Chúa Jêsus. Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giảng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri.**

CÓ HAI LOẠI TIẾNG MỚI?

Khi so sánh sách Công vụ và 1 Cô rinh tô 12-14, một số người đi đến kết luận là có hai loại tiếng mới được mô tả trong Kinh Thánh.

Trong công vụ 2, các môn đồ đã nói trong tiếng mới, và tiếng mới này các sắc dân chung quanh Giê ru sa lem đều hiểu được. Vì thực ra nó là tiếng ngoại quốc. Nhưng trong 1 Cô rinh tô 14:2 Phao Lô nói: **Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm);** Từ chỗ này một số người suy diễn rằng có 2 loại tiếng mới. Một là “ dấu hiệu ân tứ” tiếng lạ bày tỏ ra khi một người nhận lãnh ân tứ Đức Thánh Linh. Hai là ân tứ tiếng lạ như là một ngôn ngữ để cầu nguyện, một loại ngôn ngữ mà Đức Chúa Trời ban cho con người để trợ giúp họ trong sự cầu nguyện.

Thành thực mà nói, quan điểm này không thể hình thành nên một giáo lý. Đơn giản là chúng ta không có đủ bằng chứng để quyết định là nó đúng. Những người tán thành phân biệt 2 loại tiếng mới có thể đúng, nhưng sự tranh luận của họ vẫn còn khi nghiên cứu sâu hơn những phần khác trong Kinh Thánh về chủ đề này. Theo ý tôi đây là một câu hỏi chưa có lời giải đáp.

ÂN TỨ NÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

Một câu hỏi tốt hơn là ân tứ này được sử dụng như thế nào trong đời sống cơ đốc nhân? Ân tứ này rất kỳ diệu. Nó làm gia tăng sinh lực trong mỗi tương giao giữa bạn với Đức Chúa Trời. Nó hữu ích trong nhiều cách.

SỈ NHỤC CHO TÀI TRÍ; PHƯỚC HẠNH CHO TÂM HỒN

Ân tử này trợ giúp cho đời sống cầu nguyện của bạn.

Nói tiếng mới hỗ trợ cho đời sống cầu nguyện của bạn. Phao Lô nói: **nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn.**(1 Cô rinh 14: 14-15). Phao Lô thừa nhận là ông cầu nguyện và ngay cả hát trong tiếng mới.

Trong những câu tiếp theo, vị sứ đồ nói, khi chúng ta cầu nguyện trong tiếng mới thì tâm linh chúng ta cầu nguyện nhưng người khác không hiểu. Tuy nhiên ông nói: **Thật vậy, lời chúc tạ của bạn vẫn tốt lành** (câu 17). Phao lô hàm ý rằng nói trong tiếng mới là một đường lối tốt để ngợi khen Đức Chúa Trời cách riêng tư.

Trong Rô ma 8:26, Phao lô cho chúng ta biết, **Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xinặng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta.** Điều này động viên tôi tiếp tục cầu nguyện cho các bạn hữu của tôi, ngay cả khi tôi không chắc là mình phải cầu nguyện như thế nào cho xứng đáng. Trong nhiều trường hợp tôi cầu nguyện trong tiếng mới, tôi để Đức Thánh Linh cầu thay cho tôi. Cùng lúc đó Ngài cũng cầu thay cho tôi qua sự thở than mà tôi không thể nói ra được, Ngài cầu thay trong tiếng mới mà tôi nói ra. Nếu Đức Thánh Linh đang cầu nguyện trong chúng ta, chúng ta tin rằng lời cầu nguyện đó là theo ý muốn Đức Chúa Trời, mặc dù lúc đó chúng ta chưa biết được ý muốn Ngài trong một hoàn cảnh cụ thể.

Những kết quả nào sẽ có khi chúng ta được Đức Thánh Linh hỗ trợ trong sự thờ phượng, lời ngợi khen, và cầu nguyện theo ý muốn Đức Chúa Trời? Nó đem chúng ta đến sự yên nghỉ kỳ diệu. Nói tiếng mới sẽ làm tươi mới chúng ta. Như Ê sai đã nói: **Họ được nghỉ ngơi an ổn ngay tại quê cha đất tổ, nếu họ chịu vâng lời Chúa** (Ê sai 28:12)

Tôi có thể an nghỉ khi biết rằng tôi thích ứng trong sự ngợi khen Đức Chúa Trời. Ngài tiếp nhận sự thờ phượng và hiểu những sự bày tỏ từ trong nơi sâu thẳm của tấm lòng tôi. Chúa ghi nhận và đánh giá đúng tình yêu của tôi dành cho Ngài. Ngài biết rằng tôi muốn nhìn xem công việc và sự chiến thắng của Ngài trên tất cả những tình huống mà Ngài nhắc nhở tôi trong lời cầu nguyện. Thật là bình an thỏa lòng và được yên nghỉ đầy trọn khi nhận biết rằng Đức Chúa Trời hiểu thấu tiếng lạ mà tôi nói.

Ân tử này trợ giúp cho đời sống tin kính của bạn.

Nói tiếng mới được thiết kế nhằm trợ giúp cho đời sống tin kính của bạn. Đây là một phương cách rất tốt để ngợi khen Đức Chúa Trời. Phao Lô nói: **“thực ra lời chúc tạ của anh em vẫn tốt”** . Nói tiếng mới là lợi ích lớn nhất trong nếp sống đạo của tín hữu.

Một trong những sự thiếu hụt của tôi là không diễn tả hết được sự đầy trọn của tình yêu, lòng biết ơn dâng lên Đức Chúa Trời về tất cả những gì Ngài đã làm cho tôi. Từ ngữ của tôi có giới hạn. Chúng không diễn tả hết được chiều sâu của cảm xúc mà tôi dành cho Chúa. Tôi biết tôi không phải là người duy nhất trải nghiệm điều này. Không phải Kinh Thánh cũng nói là: **Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi khả năng hiểu biết** (Phi líp 4:7) và 1 Phi e rơ 1:8 cũng đề cập: **Anh chị em vui mừng với một niềm vui không thể tả cùng với niềm hân hoan rạng ngời?** Và Phao Lô viết trong Ê phê sô 3:18-19: **Anh chị em, cùng tất cả thánh đồ, mới đủ sức để hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều cao, và chiều sâu của tình yêu thương ấy là thế nào, và có thể biết được tình yêu của Đấng Cứu-thế là tình yêu vượt quá mọi khả năng hiểu biết, để anh chị em có thể được đầy tràn mọi sự viên mãn của Đức Chúa Trời.**

NƯỚC HĂNG SỐNG

Tình yêu của Đức Chúa Trời vượt quá mọi khả năng hiểu biết của con người. Sự vui mừng của Ngài là không tả được và tràn đầy vinh hiển. Chúng ta cần phải kinh nghiệm những điều này. Chính vì thế mà trước giả Thi Thiên đã viết: **Hãy nếm và xem Chúa tốt lành dường bao!** (Thi 34:8)

Bất cứ khi nào chúng ta muốn diễn tả lòng biết ơn, sự cảm tạ của chúng ta dâng lên Đức Chúa Trời về những điều kỳ diệu Ngài đã làm cho chúng ta, thì ngôn ngữ chúng ta bị giới hạn. Lúc đó ân tứ tiếng mới có thể trợ giúp chúng ta.

Ân tứ tiếng mới gây dựng chính đời sống người tín hữu.

Mục đích thứ ba của ân tứ tiếng mới là để gây dựng đời sống người tín hữu. Từ *gây dựng* có nghĩa là làm cho trở nên mạnh mẽ. Chúng ta được Kinh Thánh khuyên bảo phải gây dựng người khác trong tình yêu. Trong 1 Cô rinh tô 14:4 Phao lô viết: **Người nói tiếng lạ chỉ xây dựng chính mình.**

Khía cạnh này của tiếng lạ là độc nhất vô nhị. Tiếng lạ là ân tứ duy nhất mà Đức Chúa Trời ban cho bạn để bạn tự gây dựng chính mình. Tất cả những ân tứ khác được ban cho để gây dựng Hội Thánh, thân thể của Đấng Christ. Nhưng chỉ một ân tứ tiếng lạ này được ban cho vì sự gây dựng cá nhân. Nói tiếng mới làm mạnh mẽ bước đi, mối liên hệ giữa bạn với Chúa và ban cho bạn năng lực để tương giao với Chúa trong một chiều kích sâu hơn.

SỬ DỤNG GIỚI HẠN TRONG HỘI THÁNH.

Nói tiếng mới là ân tứ phổ biến trong Hội Thánh Cô rinh tô, và nhiều người thích thực hành nó vượt quá giới hạn. Vì lý do đó Phao Lô viết: **Cảm tạ Đức Chúa Trời, tôi nói được các thứ tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em. Tuy nhiên, trong Hội Thánh, tôi thà nói năm lời bằng tâm trí, để dạy dỗ người khác, hơn là cả vạn lời bằng tiếng lạ** (1 Cô rinh tô 14:18-19).

Trong một vài phương diện Phao Lô giới hạn sự thực hành ân tứ tiếng lạ trong các buổi nhóm của Hội Thánh. Trước tiên ông giới hạn ân tứ này khi không có người thông giải. Trong 1 Cô rinh tô 14:28, Phao Lô viết: **Nếu không có ai thông giải, thì người nói phải yên lặng, chỉ nói với chính mình và với Đức Chúa Trời.** Nói cách khác, đừng nói tiếng mới trong giờ thờ phượng nếu như không có người thông giải.

Điểm này rất quan trọng. Một số tín hữu cho rằng họ không thể kiểm soát được bản thân khi họ nói tiếng mới. Họ cho rằng lúc đó Đức Thánh Linh vận hành và họ mất đi sự kiểm soát. Đức Thánh Linh gạt bỏ ý chí của họ sang một bên và rồi họ nói ra trong tiếng mới. Tôi nhớ lại lời làm chứng của một chị em tin kính diễn tả lúc cô nhận được ân tứ tiếng mới. Một nhân sự trong Hội Thánh đến nhà cô, cô bước ra hỏi chuyện anh ta thì thành linh cô khởi sự nói tiếng mới. Người đàn ông này sợ hãi bỏ chạy. Quan điểm của cô ấy là: *Tôi không kiểm soát được điều ấy.* Nhưng Phao lô xác nhận trong lời dạy của ông: **Tâm linh của tiên tri phải thuận phục tiên tri.** Bạn phải kiểm soát nó, bạn không thể mất tự chủ khi nói tiếng mới. “**Nếu không có ai thông giải, người đó phải làm thinh trong buổi nhóm, chỉ nói với chính mình và với Đức Chúa Trời**”

Điều thứ hai, sứ đồ Phao Lô giới hạn số lượng người nói tiếng mới trong một buổi nhóm: **Nếu có người nói tiếng lạ, thì chỉ nên hai hoặc ba người là tối đa. Mỗi người nói theo thứ tự, và phải có người thông giải** (1 Cô rinh tô 14:27).

SỈ NHỤC CHO TÀI TRÍ; PHƯỚC HẠNH CHO TÂM HỒN

Thứ ba, mọi sự phải được làm **cách phải lẽ và theo trật tự** (1 Cô-rinh-tô 14:40). Nói tiếng mới không bao giờ phá vỡ buổi thờ phượng của Hội Thánh. Ân tứ này không được thực hành khi mục sư hay người giảng đang công bố sứ điệp Lời của Đức Chúa Trời. Thỉnh thoảng nói tiếng mới làm gián đoạn bài giảng. Điều này thực sự xảy ra trong một số Hội Thánh. Vì thế chúng được gọi là “tiếng mới và sự gián đoạn”. Phao-lô dạy: **Vì Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn** (1 Cô-rinh-tô 14:33). Đã có sự lộn xộn khi việc nói tiếng mới làm đứt quãng sứ điệp.

Vì thế hãy làm mọi điều cách phải lẽ và theo trật tự.

TIẾNG MỚI SẼ DỪNG LẠI

Trong 1 Cô-rinh-tô 13:8 chúng ta đọc thấy rằng một ngày nào đó tiếng mới sẽ dừng lại. **Các lời tiên tri sẽ hết, ân tứ nói tiếng lạ sẽ ngưng, sự hiểu biết sẽ chấm dứt.** Tại sao? Bởi vì khi thân thể chúng ta vinh hiển thì không thể nói trong tiếng mới nữa. Tội hình dung là sẽ có một ngôn ngữ hoàn vũ mà mọi người có thể sử dụng, có lẽ đó sẽ là ngôn ngữ của thiên đàng hoặc là ngôn ngữ của thiên sứ.

Khi tiếng mới ngưng lại. Phao-lô bảo chúng ta: **Tình yêu thương không bao giờ suy tàn.**

Chúng ta không hiểu hết được mọi điều. Nhưng chúng ta có lời tiên tri: **nhưng khi sự toàn hảo đã đến, thì sự bất toàn sẽ qua đi.** (1 Cô 13:10)

Tiếng lạ sẽ không kéo dài trong cõi đời đời. Trong ngày vinh hiển nó sẽ không còn cần thiết nữa. Lúc đó chúng ta sẽ bước vào trong hiện diện của chính Vua các Vua. Tôi chắc chắn rằng lúc ấy ngôn ngữ thiên đàng sẽ là phương tiện thích hợp để bày tỏ tình yêu và sự ngợi khen của chúng ta.

MỘT CÂU CHUYỆN CŨ KHÔNG ĐÚNG SỰ THẬT

Từ trước đến nay ân tứ nói tiếng mới là một đề tài gây tranh luận nhiều nhất. Các nhà thần học luôn làm cho vấn đề này nóng lên khi ai đó thảo luận về ân tứ tiếng mới. Một số Hội Thánh cấm sử dụng ân tứ tiếng mới, thậm chí còn cho rằng nó đến từ ma quỷ.

Có lẽ một trong những câu chuyện cũ kỹ nhất trong Hội Thánh (ngày nay vẫn còn lưu truyền). Đó là một người nào đó đang nói trong tiếng mới và một người khác trong vòng ngừng người nghe hiểu được ngôn ngữ này. Người hiểu được ngôn ngữ đó là một giáo sĩ và là một sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ học. Người này cũng nhận ra người nói trong tiếng mới đang lăng mạ, rửa sả Chúa Jesus bằng những lời lẽ phạm thượng. Câu chuyện hoang đường đó vẫn còn phổ biến giữa vòng Hội Thánh Cô-rinh-tô. Vì thế Phao-lô viết trong 1 Cô-rinh-tô 12:3 để bác bỏ điều này: **Vì vậy, tôi muốn anh em hiểu rằng, không một ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn, mà lại nói: “Đức Chúa Giê-xu đáng nguyên rửa!”** Nếu Đức Thánh Linh không hướng dẫn, thì cũng không ai xưng **“Đức Chúa Giê-xu là Chúa.** Phao-lô đang nói: *“Không có ai nhận lãnh Đức Thánh Linh mà lại nguyên rửa Chúa Jesus. Điều đó không bao giờ xảy ra”*.

Nhưng vị sứ đồ nhận ra sự tự chủ trong ân tứ này là cần thiết. Vì vậy sau khi mô tả ân tứ tiếng mới, ông đưa ra một nguyên tắc cho Hội Thánh Cô-rinh-tô: **“Đừng ngăn trở tiếng lạ”** (1 Cô-rinh-tô 14:34). Rõ ràng là Phao-lô đi tới kết luận: Không cấm ân tứ này miễn là nó được thực hành trong một phạm vi giới hạn.

NƯỚC HĂNG SỐNG

Tại sao một số người chống đối ân tứ này một cách mãnh liệt? Vì họ nghĩ nói trong tiếng mới làm tổn thương tính tự cao của họ. Tâm trí họ nổi loạn khi nghe những ngôn ngữ mà họ không hiểu. Đó là một sự sỉ nhục cho tài năng của họ. Họ tự hỏi: “*Tại sao tôi lại cần phải nói một ngôn ngữ mà tôi không hiểu*”.

Nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho ân tứ này. Có những điều đáng giá ở trong đó. Chúng giúp chúng ta gia tăng khám phá những điều sâu nhiệm trong môi tương giao với Đức Chúa Trời. Tại sao tâm trí chúng ta lại bị tổn thương khi nói tiếng mới? Tâm linh chúng ta được khai sáng kia mà! Vì thế hãy quyết định chọn lựa: Sĩ nhục cho tâm trí nhưng phước hạnh cho tâm hồn.

Nói tiếng mới là một khí cụ quyền năng mà Chúa đã ban cho. Nó làm cho chúng ta đi vào trong môi tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời mà những ân tứ khác không có. Và đó là lý do Satan chống lại mãnh mẽ điều này.

HÃY ĐỀ TÌNH YÊU CÓ Ý NGHĨA LỚN NHẤT

Vượt lên trên ân tứ tiếng mới và những điều khác trong đời sống cơ đốc, chúng ta không được quên tình yêu là con đường tuyệt hảo.

Dù chúng ta đánh giá thế nào về ân tứ tiếng mới, nhưng tình yêu luôn có tầm quan trọng lớn nhất. Chúng ta nhớ rằng ân tứ tiếng mới sẽ không có giá trị thích hợp trừ phi người nói tiếng mới biểu lộ tình yêu trong đời sống. Phao-lô đã nói: “**Đầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng**”(1 Cô-rinh-tô 13:1). Như vậy không có tình yêu thì chỉ tạo ra những âm thanh vô nghĩa gây ồn ào. Nó không nói lên được điều gì. Phao-lô khẳng định: Ân tứ tiếng mới mà không có tình yêu thân thương Agape (mặc dầu) thì chỉ là những âm thanh vô nghĩa.

Nhiều người tìm kiếm ân tứ tiếng mới như là một dấu hiệu của trình độ thuộc linh cao. Họ cho rằng ân tứ này là dấu hiệu của đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh. Nhưng nếu không có tình yêu thương, tiếng mới không là dấu hiệu của cái gì cả. Chúng chỉ là những sự ồn ào vô nghĩa nếu không có tình yêu của Đức Chúa Trời bên trong đời sống bạn.

Trong một phương diện khác của vấn đề này, có một số người lại cho rằng nói tiếng mới đến từ ma quỷ. Nhưng nếu bạn không có tình yêu cho những người nói tiếng mới thì sự lên án của bạn là vô nghĩa, nếp sống đạo của bạn cũng chẳng ra sao.

Câu trả lời cho tất cả những điều này là: “**Nên bây giờ còn có ba điều này: Đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương**”(1 Cô-rinh-tô 13:13).

Vì thế nếu bạn nói tiếng mới, hãy vui hưởng nó. Nhưng đừng xem thường những ai không hiểu ân tứ này. Bạn cũng đừng nên tự cho là bạn có trình độ thuộc linh cao hơn họ. Chưa chắc đâu. Nếu bạn không có ân tứ tiếng mới, đừng khinh thường hoặc cảm đoán những ai nói tiếng mới. Ân tứ này là của Đức Chúa Trời ban cho, không được qui cho ma quỷ. Những anh chị em nói tiếng mới họ yêu mến Đức Chúa Trời bằng một tình yêu nồng nhiệt. Chúng ta phải bước đi trong tình yêu.

Nếu một người nói tiếng mới, điều đó tốt. Miễn là người đó phải nói trong một bối cảnh thuộc linh thích hợp. Nếu một người không nói tiếng mới, điều ấy cũng không sao. Người đó vẫn có thể có những mối tương giao thân tình, kỳ diệu với Đức Chúa Trời.

SỈ NHỤC CHO TÀI TRÍ; PHƯỚC HẠNH CHO TÂM HỒN

Ân tứ tiếng mới không phải là vấn đề đáng phải tranh cãi. Vấn đề là tình yêu trong đời sống bạn được bày tỏ như thế nào trong sự hiện diện của Đức Thánh Linh? Đó mới thực sự là thử nghiệm về Đức Thánh Linh trong đời sống bạn. Bạn có chấp nhận những người có quan điểm khác biệt với bạn? Bạn có yêu mến họ? Chúa Jesus yêu cả hai: bạn và những người có quan điểm khác biệt với bạn. Chúng ta hãy đối diện với điều này: Chúa Jesus đã đem tất cả chúng ta vào trong gia đình của Ngài để chúng ta học tập yêu mến lẫn nhau như Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta. Và đó là toàn bộ bài học của chúng ta.

16 NGÀI ĐÃ PHÁN GÌ?

..Người thì được thông giải các thứ tiếng ấy (1 Cô rinh tô 12:8-10)

On thông giải các thứ tiếng đi cặp với ân tứ tiếng mới. Nó là ân tứ duy nhất mà một người nói tiếng mới được bảo phải cầu nguyện để nhận được ơn thông giải. Phao Lô nói: **Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy** (1 Cô 14:13).

Không có ơn thông giải thì ân tứ tiếng mới không có tác dụng và giá trị gì trong một buổi thờ phượng. Hãy nghe Phao Lô phân tích: **Nếu người chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tầm thường ngồi nghe, chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng “A-men” được...Khi cả Hội thánh nhóm lại một nơi, nếu ai nấy đều nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao?** (1 Cô 14:16,23)

Tôi có thể trả lời câu hỏi này của Phao Lô. Vâng họ sẽ nói anh em là điên khùng.

Tôi nhớ lại đã có lần tôi mời một người bạn thân đến Hội Thánh chúng tôi. Anh ấy là Ed Hanke, một thanh niên rất khỏe đã từng chơi cho đội bóng của thành phố San Francisco. Chúng tôi thường đi chơi với nhau sau giờ tan lớp. Tôi đã làm chứng về Chúa cho anh ta, và tìm mọi cách thuyết phục anh ấy đến với Hội Thánh chúng tôi vào một sáng Chủ nhật. Chúng tôi ngồi xuống trên một hàng ghế dài trong nhà thờ. Một phụ nữ ngồi phía trước chúng tôi bắt đầu thờ mạnh, tôi hốt hoảng, biết là bà này sau khi thờ mạnh như thế sẽ tuôn ra tiếng mới. Tôi cúi đầu xuống và bắt đầu cầu nguyện: *Lạy Chúa xin đừng để người này nói tiếng mới hôm nay!* Tôi biết là Ed Hanke sẽ chẳng hiểu gì nếu anh ta nghe tiếng mới. Và tôi cũng ngại sẽ phải giải thích cho anh ta những câu hỏi về vấn đề này sau đó.

Nhưng tôi nghĩ là Đức Chúa Trời đã không nghe lời cầu nguyện của tôi. Bởi vì sau đó người phụ nữ đã nói trong tiếng mới. Và Ed Hanke hỏi tôi chuyện gì đang xảy ra. Lúc ấy tôi không trả lời được câu hỏi của Ed. Ước gì tôi đã có thể trả lời cho bạn tôi về ân tứ tiếng mới tại thời điểm đó. Dĩ nhiên bây giờ tôi đã có câu trả lời. Tiếng mới và ơn thông giải là những ân tứ kỳ diệu mà Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh. Đôi khi Chúa dùng các ân tứ này để đem những người không tin trở về với Phúc Âm.

PHIÊN DỊCH HAY LÀ THÔNG GIẢI?

Tôi lớn lên trong một Hội Thánh Ngũ tuần, ở đó tiếng mới và ơn thông giải được bày tỏ trong các buổi nhóm thờ phượng chung. Khi còn trẻ tôi đã rất lúng túng mỗi khi thấy các ân tứ này được thực hành. Tôi thường nghe một câu ngắn trong tiếng mới, nhưng theo sau là một lời thông giải dài. Những lần khác tôi nghe nhiều câu tiếng mới rất dài nhưng theo sau lại là một lời thông giải ngắn. Tôi không biết tại sao lại như thế.

Đôi khi tôi đếm xem có bao nhiêu lần một cụm từ được nói ra trong tiếng mới và theo dõi chúng sẽ được lập lại bao nhiêu lần tương ứng khi thông giải. Và rất thường xuyên tôi không nhìn thấy có sự tương ứng ở đó. Tôi không chỉ thắc mắc về ơn thông giải, rồi cuối cùng tôi đặt câu hỏi về tính chất hợp lệ của chính ân tứ này.

NƯỚC HĂNG SÓNG

Bây giờ tôi có một sự tôn trọng và đánh giá cao cho những ân tứ này. Tôi luôn luôn cúi đầu xuống cầu nguyện khi chúng được bày tỏ trong buổi nhóm. Có lẽ tôi cảm thấy sợ hãi, tội lỗi khi cố gắng phân tích những điều này.

Bây giờ tôi cũng nhận ra vấn đề nằm ở chỗ: Tôi đã nhầm lẫn không phân biệt được sự phiên dịch khác với sự thông giải trong tiếng mới khi tôi còn trẻ.

Sự phiên dịch và sự thông giải không hoàn toàn giống nhau. Sự phiên dịch là chuyển nghĩa của một cụm từ ngữ, từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác (dịch theo nghĩa của từ). Sự thông giải đi xa hơn một chút so với sự phiên dịch. Nó cố gắng giải thích ý nghĩa của từ ngữ bất chấp nghĩa của từ đó trong ngôn ngữ gốc. Từ vựng không phải là trọng tâm của sự thông giải, nhưng chính là ý tưởng.

Trước đây tôi đã có nhiều người phiên dịch mà họ đã theo đuổi để trở nên những người thông giải. Tôi đưa ra một lời bình luận ngắn, nhưng họ phải mất đến vài phút để giải thích các ý tưởng của tôi. Họ đã không phiên dịch nhưng họ đang giải thích các ý tưởng của tôi. Tôi luôn luôn tự hỏi họ đang nói cái gì. Và rất thường xuyên tôi khám phá là họ đã không hiểu đúng những gì tôi nói.

Vài năm trước đây tôi được mời nói chuyện trong một Hội Thánh Trưởng lão lớn ở Hàn quốc. Tôi bắt đầu nhập đề bằng một câu chuyện dí dỏm nhất mà tôi có. Tôi muốn làm cho cử tọa nóng lên và cho họ biết tôi cũng chỉ là một con người bình thường. Khi những lời mở đầu của tôi được phiên dịch, tất cả mọi người ngồi đó chết lặng không phản ứng. Tôi nghĩ: *Thật không may mắn cho mình, họ đã không đáp ứng gì cả.* Sau buổi nhóm tôi hỏi một trong những người tiếp đón tôi: *“Anh nghĩ gì về những điều tôi nói?”* Và tôi khám phá rằng người phiên dịch đã không dịch câu chuyện cười trong lời mở đầu của tôi và anh ta đã làm hỏng đi phần nhập đề. Từ đó tôi có một kinh nghiệm: Bất cứ khi nào tôi muốn kể một câu chuyện cười, tôi sẽ kể nó cho người phiên dịch nghe trước. Nếu anh ta cười tôi sẽ sử dụng câu chuyện đó trong bài nói chuyện. Còn nếu anh ta không cười, tôi sẽ xếp câu chuyện đó lại. Nếu không có một người phiên dịch giỏi, những câu chuyện dí dỏm trở nên vô nghĩa.

Trong ân tứ thông giải tiếng mới, người thông giải không cần phải nói ngắn gọn giống như người đã nói tiếng mới trước đó. Tiếng mới được nói ra có thể ngắn, nhưng lời thông giải có thể kéo dài hơn. Một người thông giải sẽ nói lên ý nghĩa nội dung của ngôn ngữ tiếng mới, không phải là phiên dịch theo từng từ một để chuyển sang một ngôn ngữ khác.

MỤC ĐÍCH CỦA ÂN TỨ THÔNG GIẢI

Từ hy Lạp dịch chữ thông giải là *hermeneia*, từ đó chúng ta có từ *hermeneutics*, nghĩa là khoa học giải thích Kinh Thánh. Thông thường từ này được hiểu là phiên dịch, và nó là từ hàm ý sự thông giải được dùng cho ân tứ thông giải.

Ân tứ thông giải hướng đến mục đích khai sáng cho thân thể Đấng Christ. Nếu ân tứ tiếng mới được thực hành trong sinh hoạt Hội Thánh nhưng không có ân tứ thông giải đi kèm, lúc đó chỉ có người nói tiếng mới được khai sáng mà thôi. Vì thế Phao lô nói: **Nếu không có ai thông giải, thì người nói phải yên lặng, chỉ nói với chính mình và với Đức Chúa Trời (1 Cô 14:28).**

Tôi không đồng ý với những ai nói rằng ân tứ thông giải là yêu cầu cần phải có mỗi khi bạn nói tiếng mới, ngay cả trong đời sống cầu nguyện riêng. Tiếng mới cần được thông giải chỉ khi nó được nói ra trong một buổi nhóm chung. Phao lô nói rằng ông tạ ơn

NGÀI ĐÃ PHÁN GÌ?

Đức Chúa Trời vì ông nói tiếng lạ nhiều hơn tất cả Hội Thánh Cô rinh tô, nhưng ông cũng nói: **Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm linh tôi cầu nguyện, nhưng trí tuệ tôi không nhận được kết quả gì** (1 Cô 14:14).

Điều này hàm ý rõ ràng là Phao lô cầu nguyện bằng tiếng mới trong đời sống cầu nguyện riêng, mặc dù ông không hiểu được nội dung của sự cầu nguyện đó. Ông không hiểu lời ngợi khen, sự thỉnh cầu, nài xin mà ông ta đang dâng lên cho Chúa. Điều này phản bác quan điểm cho rằng: *“Bạn phải có ơn thông giải mỗi khi bạn nói tiếng mới, ngay cả trong sự cầu nguyện riêng - bạn phải hiểu những gì bạn nói”*. Không có nền tảng Kinh Thánh nào cho một lập trường như thế.

ÂN TƯ THÔNG GIẢI TRONG CỰU ƯỚC

Có ân tứ thông giải trong Cựu ước hay không? Tôi nghĩ có một trường hợp duy nhất được cho là ân tứ tiếng mới đi kèm với sự thông giải. Khi Vua Bên-sát-xa đãi tiệc cho các đại thần, hoàng hậu và cung phi thì đột nhiên có một bàn tay xuất hiện và viết lên tường những dòng chữ lạ lùng. Vua cảm thấy sợ hãi, bèn cho mời các nhà thông thái của đế quốc Ba-by-lôn, gồm các thuật sĩ, người Canh đê, các nhà chiêm tinh đến để giải thích ý nghĩa của những chữ trên tường. Nhưng tất cả bọn họ đều chào thua, không làm sao giải được. Cuối cùng bà thái hậu đề nghị: **Chúc vua vạn tuế! Xin vua đừng hoảng sợ, cũng đừng biến sắc. Trong vương quốc của vua có một người được linh các bậc thần thánh ngự trong mình. Dưới đời vua cha, người này tỏ ra sáng suốt, thông hiểu, và khôn ngoan, ví như sự khôn ngoan của các thần, cho nên vua cha là vua Nê-bu-cát-nét-sa đã phong người làm trưởng các pháp sư, thuật sĩ, người Canh-đê, và các nhà chiêm tinh. Vì người, tức là Đa-ni-ên, mà vua cha đổi tên là Bên-tơ-sát-xa, có tài trí vượt bậc, tri thức và sự thông hiểu để giải nghĩa chiêm bao, giải thích những điều huyền nhiệm, và giải quyết các vấn đề gút mắc, nên xin vua truyền gọi Đa-ni-ên đến để ông ấy giải nghĩa cho vua rõ**” (Đa ni ên 5: 10-12)

Thế là Đa-ni-ên được triệu tập vào cung để giải thích ý nghĩa các chữ trên tường. Ông đã thông giải như sau:

Hàng chữ viết thế này: MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, VÀ PHÁC-SIN. Và đây là ý nghĩa hàng chữ. Mê-nê, nghĩa là Đức Chúa Trời đã đếm và chấm dứt số ngày vua trị vì. Tê-ken, nghĩa là vua đã bị cân trên bàn cân, và thấy là thiếu kém. Phê-rét, nghĩa là vương quốc vua bị chia đôi và giao cho các dân Mê-đi và Ba-trư.”

Chú ý là Đa- ni- ên đã giải thích dài hơn, nhiều hơn so với chính các chữ này. Nếu Đa ni ên phiên dịch thì ông ta chỉ nói: Mê nê nghĩa là đếm số; Tê ken nghĩa là cân; Phác sin nghĩa là phân chia; và nhà vua cũng chẳng biết thêm được điều gì ngoài những điều ông ta nói. Nhưng Đa- ni- ên đã đưa ra sự giải thích chi tiết ý nghĩa của những chữ này. Nếu tôi sống cùng thời với Đa-ni-ên có lẽ tôi đã tự hỏi tại sao với một vài từ ngắn ngủi nhưng Đa-ni-ên lại có thể giải thích dài như thế. Đó chính là sự khác biệt giữa phiên dịch và thông giải.

TÂN ƯỚC VÀ ÂN TƯ THÔNG GIẢI

Thật là thú vị khi chúng ta không đọc thấy bất kỳ trường hợp nào có ân tứ thông giải được ghi lại trong Tân Ước. Tất cả những gì chúng ta biết là những lời dạy của Phao-lô

NƯỚC HẰNG SỐNG

trong 1 Cô-rinh-tô, và nó cũng rất giới hạn. Chúng ta đã không có tài liệu nào ghi lại ân tứ tiếng mới được kết nối với ân tứ thông giải trong Tân Ước.

Khi bình giải về sách Công vụ, G. Campbell Morgan đưa ra một giả thuyết là: Trong ngày lễ Ngũ tuần, khi Đức Thánh Linh giáng lâm, thì tất cả các môn đồ đều nói tiếng Hy Lạp, nhưng khi những người ở chung quanh thành Giê-ru-sa-lem chạy đến, họ lại nghe các môn đồ nói trong tiếng của sắc tộc họ về những điều cao trọng của Đức Chúa Trời. Ý tưởng này của G. Campbell Morgan có vẻ hấp dẫn, nhưng tôi không đồng ý với cách giải thích đó.

MỘT LỄ NGŨ TUẦN CÁ NHÂN

Vài năm trước đây khi Hội Thánh Calvary Chapel đang trong giai đoạn chuyển tiếp, chúng tôi nhóm lại tại Trung tâm cộng đồng East Bluff vào mỗi tối Chủ nhật. Vào một buổi tối chủ nhật của Lễ ngũ tuần, khi chúng tôi, khoảng chừng 50 hay 60 người nhóm lại để kỷ niệm ngày Đức Thánh Linh giáng lâm.

Vào cuối buổi nghiên cứu Kinh Thánh, tôi đề nghị mọi người tiếp tục thờ phượng, ngợi khen Chúa chờ đợi Ngài thăm viếng giống như 120 môn đồ trên phòng cao trong sách Công vụ đã làm. Khi chúng tôi đang thờ phượng thì cô Lynn, một chị em mà tôi có nhắc đến trong những chương trước bắt đầu nói trong tiếng Pháp. Tôi được học tiếng La tinh 3 năm nên có thể hiểu được một phần những gì cô ta nói. Tôi biết là cô ta đang dâng lên Đức Chúa Trời những lời ngợi khen đầy cảm xúc.

Lynn tạ ơn Chúa bằng một bài hát mới mà Đức Chúa Trời đặt vào lòng cô. Đó là bài hát bày tỏ tình yêu của cô dâng lên cho Chúa. Bài hát vô cùng cảm động. Trước đây khi chưa tin Chúa cô ấy đã từng hát trong một hộp đêm. Khi Lynn tiếp nhận Chúa, cách sống của cô đã thay đổi. Cô dùng giọng hát của mình để tôn vinh Chúa Jesus. Giờ đây cô đang hát ngợi khen Chúa một bài ca mới trữ tình trong tiếng Pháp. Tôi hiểu phần lớn những gì cô trình diễn trong buổi tối hôm ấy nhưng không đủ để nói lời thông giải.

Tuy nhiên, vợ tôi vốn không hiểu một từ tiếng Pháp nào bắt đầu đứng lên thông giải. Và tôi thực sự vui mừng. Sự thông giải đó là chính xác những gì tôi đã hiểu. Tôi biết là cả hai người Lynn và vợ tôi không có ai học tiếng Pháp cả. Vì thế khi tôi nghe lời thông giải hoàn hảo về tiếng mới của Lynn, tôi đã có một Lễ Ngũ tuần của riêng tôi trong buổi tối hôm đó.

Một người khách gốc Do thái, đến từ Palm Springs, đã tham dự buổi nhóm với chúng tôi tối hôm đó. Sau buổi nhóm tôi có cơ hội hỏi ý kiến của cô. Khi mọi người đã ra về cô ta nói: *“Trước khi đi vào vấn đề của tôi, tôi rất muốn ông giải thích tại sao có một chị em nói tiếng Pháp trong buổi nhóm, rồi có một người khác dịch lại?”*

Tôi hỏi lại cô ta: *“Cô có tin không nếu tôi cho cô biết là không có ai trong hai người đó đã từng học tiếng Pháp cả?”*

Cô ta trả lời: *“Tôi sẽ không tin đâu.”*

Tôi nói: *“Người phụ nữ thông giải tiếng Pháp là vợ tôi. Tôi biết rõ cô ấy chưa từng học tiếng Pháp. Còn người nói tiếng Pháp kia cũng vậy, tôi bảo đảm là cô ta không biết một từ tiếng Pháp nào.”*

Sau đó tôi dẫn cô ta vào Kinh Thánh, giải thích cho cô ấy biết thế nào là ân tứ tiếng mới và ân tứ thông giải. *“Những gì cô nghe thấy tối hôm nay chính là điều mà sứ đồ Phao lô nói ở đây, một người nói trong tiếng mới và một người khác thông giải”* Tôi nói với cô ta.

NGÀI ĐÃ PHÁN GÌ?

Cô ta rất ngạc nhiên: “*Tuyệt quá, tối hôm nay tôi đã nghe một loại tiếng Pháp qui phải mà trước đây tôi chưa từng nghe. Đó là một loại tiếng Pháp hoàn hảo, không phải là tiếng Pháp bình dân trên đường phố. Tôi đã từng sống ở Pari 5 năm, tôi biết người phụ nữ kia đã nói một loại tiếng Pháp của giới thượng lưu. Và người còn lại đã giải thích ra trong tiếng Anh quá xuất sắc.*”

Tôi hỏi cô ta: “*Bây giờ cô trông mong điều gì từ Đức Chúa Trời?*”

Cô ta suy nghĩ rồi trả lời: “*Trước khi đi vào vấn đề của tôi, tôi nghĩ là tôi phải chấp nhận Đức Chúa Trời*”

Và cô ta đã tiếp nhận Chúa.

Những gì xảy ra trong buổi tối hôm đó là sự biểu lộ ân tứ tiếng mới đi kèm với sự thông giải. Sự thông giải làm cho Hội Thánh hiểu được những gì trong tâm lòng của cô Lynn, đó là tình yêu, sự cảm tạ mà cô ấy đã dâng lên cho Chúa trong bài ca bằng tiếng mới, vì Chúa đã biến đổi đời sống cô. Khi người thân hữu của chúng tôi nghe thấy những lời kỳ diệu trong buổi nhóm, cả trong tiếng Pháp và trong lời thông giải, cô ấy được thuyết phục về một Đức Chúa Trời có thật và sẵn sàng tiếp nhận Chúa Jesus là chủ của đời sống cô.

ÂN TƯ NÀY ĐƯỢC VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Ân tứ thông giải các thứ tiếng được vận hành như thế nào? Kinh Thánh nói rằng có sự đa dạng trong các ân tứ và cả trong sự vận hành các ân tứ. Điều này có nghĩa là sự vận hành của ân tứ thông giải trong đời sống tôi có thể sẽ khác biệt với cách mà ân tứ này vận hành trong đời sống của bạn.

Tôi thích thú trước một thực tế là Đức Chúa Trời rất đa dạng trong nhiều cách làm việc. Ngài không bị rập khuôn theo một kiểu mẫu, để chúng ta có thể nói: “*Đây là cách duy nhất mà Đức Chúa Trời hành động.*” Tôi nghĩ rằng mắt chúng ta phải mở ra nhìn xem mọi cách mà Chúa có thể làm.

Mặc dù tôi có thể nói với bạn về phương cách ân tứ này vận hành trong đời sống tôi, nhưng điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời cũng sẽ vận hành bằng phương cách đó trong đời sống của bạn. Khi tôi thực hành ân tứ này tôi hiểu những lời nói ra trong tiếng mới như thể là nó được nói ra trong tiếng Anh. Các ý tưởng hay lời tạ ơn lóe lên trong tâm trí tôi. Rất thường xuyên người nói tiếng mới kéo dài khoảng vài phút, tôi không thể lập tức nhớ những gì người đó nói. Nhưng khi tôi bắt đầu nói ra những ý tưởng đầu tiên đến với tôi, thì phần còn lại được tái hiện trong tâm trí tôi và tôi tiếp tục nói.

Dĩ nhiên tôi không nhận được ơn thông giải vào bất cứ lúc nào khi có người nói tiếng mới. Tôi hiểu thực tế này, bởi vì nó giúp tôi nhận ra đây là ân tứ đến từ Đức Chúa Trời. Nó không phải là *tài sản cá nhân* của bất cứ ai. Sự thông giải tiếng mới là ân tứ của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh xúc dầu cho bạn để ban ân tứ thông giải. Bạn biết điều này khi bạn trải nghiệm (và bạn cũng biết khi mà bạn không được xúc dầu để thông giải).

Nếu một người nào đó nói trong tiếng mới, và tôi không nhận được ơn thông giải. Lúc ấy tôi sẽ không nghi ngờ tính chất hợp pháp về tiếng mới của người đó. Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời không chọn tôi để thông giải những gì họ nói. Và như thế cũng tốt cho tôi.

SỰ THÔNG GIẢI HAY LỜI TIÊN TRI?

NƯỚC HẰNG SỐNG

Có sự khác nhau giữa thông giải và phiên dịch. Và cũng có sự khác nhau giữa thông giải và lời tiên tri. Khi còn là một thanh niên, tôi được dạy là trong một buổi nhóm phải có tiếng mới và sự thông giải, còn bây giờ tôi tin rằng trong giờ thờ phượng phải có tiếng mới và lời tiên tri.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng nếu một người nói tiếng mới thì đó không phải là nói với con người nhưng là nói với Đức Chúa Trời. **Vì người nói tiếng lạ không nói với loài người, nhưng với Đức Chúa Trời nên không ai hiểu được, bởi người ấy nói những điều mâu nhiệm trong Thánh Linh.** (1 Cô-rinh-tô 14:12) Tôi không tìm thấy bất cứ nơi nào trong Tân Ước diễn tả là tiếng mới được dùng để nói với con người.

Thực tế là Phao-lô đặt câu hỏi: *Nếu bạn nói tiếng mới thì người khác có thể nào nói Amen được không, khi không hiểu những gì bạn nói?* Phao-Lô nhận ra Đức Chúa Trời không bao giờ phán với Hội Thánh thông qua ân tứ tiếng mới. Đúng hơn, tiếng mới được dùng để chúc tạ và ngợi khen Đức Chúa Trời cách cá nhân.

Vì thế, nói trong tiếng mới là nói với Đức Chúa Trời, rồi sau đó có một sự thông giải tốt tiếng mới đó cũng qui về cho Đức Chúa Trời. Nếu nói trong tiếng mới nhằm tán tụng Đức Chúa Trời, thì sự thông giải sau đó cũng tán tụng Đức Chúa Trời. Nếu tiếng mới nói ra ngợi khen và cảm tạ Đức Chúa Trời, thì sự thông giải sau đó cũng y như thế. Đức Chúa Trời không phán với Hội Thánh bằng tiếng mới, ngay cả khi tiếng mới đó được thông giải.

Trong một phương diện khác Đức Chúa Trời phán với Hội Thánh thông qua các lời tiên tri. Thông qua lời tiên tri- không phải qua tiếng mới và thông giải tiếng đó, Ngài cổ vũ, dạy dỗ, yên ủi và khai sáng Hội Thánh của Ngài.

Đến đây tôi nghĩ, thật là không phù hợp với Kinh Thánh khi nói đến một *sứ điệp được ban ra trong tiếng mới có lời thông giải* như thể là sứ điệp đó đến từ Đức Chúa Trời dành cho Hội Thánh. Rất nhiều lần sự thông giải loại đó thường bắt đầu với những lời như thế này: **Đức Chúa Trời phán: Hỡi các con cái của ta, nếu các con nghe lời ta, cất giọng lên ngợi khen ta, lúc bấy ta sẽ chúc phước và đổ Đức Thánh Linh ta trên các con.** Những lời này khích lệ Hội Thánh giống như thể là ân tứ tiếng mới đi kèm với sự thông giải. Nhưng không phải vậy. Thực ra nó là ân tứ tiếng mới và theo sau là một lời tiên tri.

Khi tôi phân tích điều này, tôi nhận ra các anh chị em thực hành ân tứ họ rất chân thành yêu mến Đức Chúa Trời. Tôi biết họ có những kinh nghiệm xác thực với Đức Chúa Trời. Nhưng tôi suy nghĩ qua những gì tôi quan sát thì đó là ân tứ tiếng mới, và theo sau là một lời tiên tri. **Còn người nói tiên tri, thì nói với con người để xây dựng, khích lệ và an ủi.** (1 Cô 14:3). Ở đây chúng ta phải chú ý đến hệ quả của lời nói ra. Lời nói ra sau ân tứ tiếng mới nhiều người cho là ơn thông giải, nhưng tôi tin rằng nó là một lời tiên tri, vì chính mục đích của lời nói đó là để xây dựng khích lệ và an ủi. Thực tế phân tích cho thấy nó chính là tiếng mới và theo sau là một lời tiên tri.

Cụ thể những gì tôi nói đã xảy ra như thế này: Khi tiếng mới được nói ra, một người có ân tứ nói tiên tri ngồi gần bên sẽ dạn dĩ đứng lên nói tiên tri để xây dựng khích lệ và an ủi Hội Thánh. Lời người ấy nói không phải là ơn thông giải, mà nó là lời tiên tri được Chúa sử dụng nói với Hội Thánh.

NGƯỜI KHÔNG CÓ VĂN HÓA TRONG HỘI THÁNH

NGÀI ĐÃ PHÁN GÌ?

“*Người không có văn hóa-người thô lỗ*” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp. Người Hy Lạp gọi những ai nói một thứ ngôn ngữ mà họ không hiểu thì đó là người không có văn hóa. Đối với họ các âm phát ra trong tiếng nước ngoài thì giống như một ai đó đang nói *bar-bar-bar-bar*. Như vậy ai nói một loại ngôn ngữ lạ lẫm, họ liền gán cho người ấy là thô lỗ, mọi rợ, không có văn hóa.

Nhờ có ân tứ thông giải những người nói tiếng mới không bị xem là những người không có văn hóa trong sinh hoạt Hội Thánh. Khi một anh chị em nào đó nói trong tiếng mới để ngợi khen tôn vinh cảm tạ Đức Chúa Trời, một người khác ngồi bên với ân tứ thông giải có thể khai sáng, xây dựng Hội Thánh qua sự giải thích rõ ràng những gì Chúa muốn Hội Thánh lắng nghe.

Đôi khi Đức Chúa Trời sử dụng các ân tứ này để giải thoát những thân hữu của chúng ta từ nước của sự tối tăm đến vương quốc sáng láng. Nhưng thông thường Đức Chúa Trời chúc phước cho Hội Thánh khi những lời công bố ra trong buổi nhóm là một ngôn ngữ có thể hiểu được nhiều hơn.

Trong mọi phương cách có thể xảy ra, chúng ta phải biết cách cư xử với mọi người trong mọi tình huống, ngay cả với những *người bị xem là thiếu văn hóa*.

17
GIÚP ĐỠ - CHỨC VỤ THẦM LẶNG

Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh ... ân tứ... giúp đỡ.

1 CÔ-RIN-TÔ 12:28

Hoặc ai phục vụ, hãy chăm mà phục vụ.

RÔ-MA 12:7

Bởi vì có rất nhiều điều cần phải làm nếu như Hội Thánh muốn có một chức vụ trọn vẹn, nên tôi thiết nghĩ ân tứ giúp đỡ là một trong những ân tứ quan trọng nhất trong thân thể của Christ.

Khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là không quan tâm nhiều đến ân tứ này. Thông thường ân tứ này không được đề ý đến và khó nhận ra vì chúng ta thường chỉ đề ý đến những người năng động, và chúng ta đề cao ân tứ của một giáo sư hay của một thầy giảng Tin Lành. Nhưng tôi tin rằng Đức Chúa Trời dành nhiều sự vinh hiển và vinh dự cho ân tứ giúp đỡ (xem 1 Cô-rin-tô 12:23-24).

KHÔNG CẦN YÊU CẦU

Thật là vinh hiển và tuyệt vời khi Đức Chúa Trời đặt bên cạnh bạn những người có ân tứ giúp đỡ. Họ không bị yêu cầu phải làm điều gì đó; họ thấy nhu cầu nào cần phải thực hiện và âm thầm làm. Họ thực hiện sự phục vụ cách thầm lặng mà không phô trương. Họ không đề ý đến chính mình. Đó là một sự phụng sự tuyệt vời và thầm lặng; và tôi vô cùng biết ơn những người như vậy.

Mỗi buổi sáng thứ hai, từ cửa sổ văn phòng của mình tôi đều được nhìn thấy một ví dụ về loại phục vụ này. Người chồng của một trong những phụ nữ trong Hội Thánh đều đặn đưa cô đến buổi nhóm cầu nguyện. Trong lúc cô đang cầu nguyện, ông đi bộ quanh bãi để xe, nhặt những mảnh giấy vụn và những thứ rác linh tinh còn sót lại sau ngày Chúa Nhật. Không ai yêu cầu ông phải làm điều ấy, ông chỉ đơn giản thấy rác rến linh tinh bỏ lại bãi giữ xe sau ngày Chúa Nhật, vì vậy ông nghĩ có lẽ đây là điều ông có thể làm để giúp đỡ Hội Thánh. Đó chính là chức vụ giúp đỡ, và bãi giữ xe sẽ rất tồi tệ nếu không có sự phục vụ của ông.

Vài năm trước đây có hai người anh em đã nghỉ hưu trong Hội Thánh nhận ra rằng những bộ lọc không khí trong máy điều hòa của Hội Thánh cần phải được thay một cách thường xuyên. Họ đã lên lịch để thay thế những miếng lọc – khoảng 100 cái hoặc gần số đó. Họ đã vẽ một biểu đồ cho biết lúc nào cần để mua những miếng lọc mới và gắn chúng vào máy điều hòa. Thật không may cho chúng tôi là sau đó một trong hai người đã về với Chúa còn người còn lại cũng chuyển đi nơi khác. Tuy nhiên tôi luôn cảm thấy phước hạnh khi thấy họ đến với Hội Thánh.

Tôi cũng nghĩ về tất cả những những người phụ nữ có tham dự vào những sự phụng sự khác nhau tại Hội Thánh Calvary Chapel. Nếu không có những chị em ân tứ giúp đỡ ấy có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ có được những chương trình tổ chức thành công như vậy được. Họ sắp xếp bài học, lên danh sách các nhóm, lo cho mọi người đều có chỗ. Thật vinh hiển khi nhìn xem cách mà Đức Chúa Trời đã ban ân tứ giúp đỡ cho những chị

NƯỚC HẰNG SỐNG

em này và cách mà họ dâng mình phụng sự Đức Chúa Trời. Họ không thể hiện những ân tứ này ở nơi công khai, và có thể họ cảm thấy bối rối nếu như công việc của họ có nhiều người chú ý đến.

KHÔNG CẦN THIẾT ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Đĩ nhiên là có nhiều người không hợp với sự mô tả này. Ngược lại họ làm nhiều điều để mình được biết đến. Mặc dù Chúa Jesus đã nói: **“Hãy giữ chừng, đừng làm việc nghĩa trước mặt người ta cho họ đều thấy. Bằng không, thì các ngươi chẳng được phần thưởng gì nơi Cha các ngươi ở trên trời.”**(Ma-thi-ơ 6:1)

Nhiều năm trước đây tôi được mời làm mục sư của một Hội Thánh địa phương. Vào ngày Chủ nhật đầu tiên của tôi ở đó, một bó hoa được đặt trên bục giảng. Sau buổi nhóm người đứng đầu ban các trưởng lão đến với tôi và nói: “Thưa mục sư Smith, tôi biết rằng đây là Chúa Nhật đầu tiên của ông ở đây- ở đây ông là một người mới, tuy nhiên nếu ông lại muốn được trông thấy những bông hoa trên bục giảng thì tốt hơn ông nên có vài lời tuyên dương những người đã đặt hoa ở đó”. Tôi đã trả lời: “Có lẽ anh không biết rằng điều gì sẽ đến khi các anh chọn tôi làm mục sư ở đây. Tôi không tin vào việc phải tuyên dương ai trước nhiều người, bởi vì tôi nghĩ rằng tôi có thể sẽ lấy đi mất phần thưởng trên trời của họ.” Sau đó anh ta vẫn nhấn mạnh lại: “ Dù vậy thưa mục sư, nếu ông muốn thấy những bông hoa đó nữa tốt hơn ông nên có vài lời đề cập đến họ”. Ngày Chúa nhật tiếp theo một bó hoa đẹp để lại được đặt trên bục giảng nhưng tôi cũng không đề cập gì đến những người đã làm công việc đó. Và đó là tuần lễ cuối cùng mà những bó hoa có ở đó.

Đó không phải là ân tứ giúp đỡ. Những người được ân điển Chúa ban cho ân tứ này phụng sự Chúa và chỉ mong Chúa biết đến và thưởng cho họ. Họ làm điều này với sự vui mừng, như là một sự phụng sự Chúa. Họ biết rằng Chúa yêu kẻ ban cho với lòng vui mừng.

PHỤC VỤ VỚI LÒNG VUI MỪNG

Ân tứ giúp đỡ không bao giờ được xem như là một nhiệm vụ hay là một bổn phận, bởi vì khi đó bạn sẽ cảm thấy bực bội với “chức vụ của mình”. Tôi có biết vài điều liên quan đến việc này, bởi vì Chúa đã dạy cho tôi một vài bài học thú vị về điều này.

Tôi muốn những cái sân xung quanh nhà thờ trông sạch sẽ và ngăn nắp. Tôi không muốn rằng cơ nghiệp của chúng ta trông có vẻ như chúng ta không ngó ngàng gì đến. Bởi vậy khi tôi đi ngang qua những khu này tôi thường nhặt rác rưởi nằm bên dưới.

Hiện tại, với một ngôi trường gần hai ngàn sinh viên đang học ở đây và sẽ có rất nhiều rác rưởi. Sinh viên không phải là những cô cậu ngăn nắp nhất trên hành tinh này, họ quăng giấy vụn và những cái lon rỗng khắp mọi nơi.

Không lâu trước đây khi tôi đang đi bách bộ về văn phòng mình, tôi nhặt những tờ giấy vụn và những lon nước này đặt vào một cái thùng rác và bắt đầu than phiền. Tôi phàn nàn và nghĩ đó thật là những đứa bé không biết giữ vệ sinh. Nghĩ đến điều ấy tôi lại giận. Công việc nhặt rác giống như giặt những bộ đồ dơ, không bao giờ kết thúc cả. Tôi bắt đầu xúc những cái lon và bóp mạnh trong tay, sự giận dữ dâng lên trong tâm hồn tôi. Khi đó Chúa phán với lòng tôi. Ngài hỏi: “Hỡi con, con đang làm điều này vì ai?”. Tôi trả lời: “Vì Ngài thưa Chúa”. Ngài lại phán với tôi: “Vậy thì khỏi làm đi, vì nếu con làm điều đó với thái độ như vậy thì ta muốn con thả đừng làm chi nữa”. Đó thật là một sự nhắc

GIÚP ĐỠ - CHỨC VỤ THÂM LẶNG

nhờ tuyệt vời. Bất cứ làm điều gì cho Chúa, chúng ta nên làm cách vui mừng, với sự hớn hờ tuyệt đối biết rằng chúng ta làm cho Chúa. **“Hể anh em làm điều gì, hoặc lời nói, hoặc việc làm, hãy nhơn danh Chúa Giê-xu mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha (Cô-lô-se 3:17).** Điều này cũng đúng với loại ân tứ giúp đỡ. Vận dụng ân tứ này vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và chúng ta nhận biết rằng Chúa muốn chúng ta thực hiện chức vụ một cách hớn hờ vui mừng.

Nếu bạn cảm thấy bức tức với công việc mà bạn đang làm thì tốt nhất là nên dừng lại. Thay vì trở thành một kinh nghiệm tích cực cho bạn thì nó lại trở thành một điều tiêu cực. Nếu bạn trở nên cay đắng hay bức tức hoặc buồn rầu vì mình bị yêu cầu phải làm một vài công việc nào đó, khi đó bạn nên biết rằng sự phụng sự của bạn đang chống lại bạn chứ nó không dành cho bạn. Đức Chúa Trời không thích những loại phụng sự miễn cưỡng bị ép buộc.

Tôi quan sát thấy rằng những người có ân tứ giúp đỡ luôn thích thú và rộn ràng vì họ có thể làm được một điều gì đó cho Chúa. Họ hào hứng với suy nghĩ rằng họ có một sự phụng sự có thể dâng lên cho Đức Chúa Trời và nhận biết rằng Ngài vui mừng để cho họ phụng sự Ngài theo cách ấy.

CÁC AN TỨ GIÚP ĐỠ TRONG KINH THÁNH

Giô-suê có ân tứ giúp đỡ. Môi-se đưa cho ông mạng lệnh và ông đã đứng lên để thực hiện. Giô-suê ở đó như là một cánh tay phải của Môi-se để giúp đỡ Môi-se bất cứ điều gì mà ông có thể làm. Ông là một đầy tớ trung tín đã vận dụng ân tứ giúp đỡ của mình – và bởi vậy khi Môi-se qua đời, Đức Chúa Trời đã chọn và chỉ định Giô-suê nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo dân Ngài.

Trong Tân Ước, Ti-mô-thê là phụ tá của Phao-lô. Phao-lô thường hợp tác với ông trong những lần đi ra phụng sự, ông giúp đỡ Phao-lô theo nhiều cách. Khi Phao-lô cần đi chuyên đi, ông nói: “Này Ti-mô-thê, con hãy tạm thời ở lại đây”. Sau đó Phao-lô viết thư và nói “Ti-mô-thê hãy đến và gặp ta. Khi đến con có thể mang theo các sách vở bằng da và một vài thứ khác ta cần được chứ?” Ti-mô-thê là một người giúp đỡ rất nhiều cho Phao-lô. Cũng như Bê-rít-sin và A-qui-la, người mà Phao-lô gọi là **“những người phụ tá trong Christ Jesus: người vì mạng sống tôi mà đưa cổ ra”** (Rô-ma 16:34)

Sách Công Vụ cho chúng ta biết rằng khi Hội Thánh đầu tiên gặp nan đề với chương trình hỗ trợ thực phẩm cho các tín hữu, các sứ đồ đã chọn bảy anh em được đầy dẫy Thánh Linh và có tiếng tốt để giao cho họ trọng trách (Công Vụ 6). Những anh em này được chỉ định thi hành chức vụ giúp đỡ để hoàn thành chương trình phúc lợi của Hội Thánh.

MỘT CHỨC VỤ DẪN ĐẾN NHỮNG CHỨC VỤ KHÁC

Khi chúng ta trung tín tại nơi mà Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta chắc chắn Chúa sẽ mở rộng chức vụ của chúng ta. Nếu Đức Chúa Trời kêu gọi tôi phải đốt lò sưởi, khi đó tôi cần phải trung tín làm. Bất cứ điều gì Chúa kêu gọi tôi làm, tôi nên làm hết khả năng mình với lòng sẵn sàng và vui vẻ. Tôi nên làm điều ấy như là làm cho Chúa chứ không phải cho người ta. Và thông thường thì Chúa sẽ mở rộng, phát triển chức vụ của tôi.

Trong ẩn dụ về các ta-lâng trong Ma-thi-ơ 25, Chúa Giê-xu kể về câu chuyện về một người đàn ông đi xa khỏi quốc gia mình đến một quốc gia khác và để lại tài sản mình cho

NƯỚC HẰNG SỐNG

các đầy tớ. Có kẻ ông giao cho 5 ta-lâng, kẻ thì 2, kẻ thì 1 ta-lâng. Khi trở về lại ông khám phá ra rằng kẻ mà ông đã giao cho 5 ta-lâng đã làm được gấp đôi số ta-lâng ban đầu. Khi người đầy tớ đưa cho ông chủ 10 ta-lâng, ông chủ nói: **“Tốt lắm đầy tớ lương thiện và trung tín kia ơi. Ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt ngươi trên việc lớn”** (Ma-thi-ơ 25:21).

Chúng ta thấy nguyên tắc này được thực hiện trong Công Vụ 6. Bởi vì bảy anh em trợ giúp đã trung tín trong chức vụ của họ nên họ được giao cho những trách nhiệm và chức vụ lớn hơn. Phi-líp là một trong bảy anh em này, là người truyền giảng được ban ân tứ làm phép lạ và chữa lành. Chính Phi-líp đã đi đến Sa-ma-ri để mang Đấng Christ đến cho người dân ở đó, và đã có một cuộc phục hưng qua sự lãnh đạo của Phi-líp.

Một anh em khác trong bảy anh em này là Ê-tiên. Vì Ê-tiên trung tín trong chức vụ mình, Đức Chúa Trời đã sử dụng ông để thách thức Hội đồng lãnh đạo Do Thái giáo. Tôi thật sự bị thuyết phục vì Phao-lô cuối cùng đã tiếp nhận Chúa từ làm chứng và sự chết của Ê-tiên. Khi Chúa bắt lấy Phao-lô trên đường đến Đa-mách, thật ra Chúa đã nói: “Phao-lô thật khó nhọc cho ngươi vì ngươi đã không theo lương tâm mình mà bắt bớ các tín đồ, điều ấy làm ngươi dần vật bởi vì ngươi có nghe nói về Ê-tiên, ngươi nghe lẽ thật nhưng lại gạt đi vì ngươi chống lại nó (Công-vụ 26:14). Nếu Ê-tiên không trung tín với chức vụ mà Đức Chúa Trời giao phó cho ông thì có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ được biết về Phao-lô. Phao-lô khi đó chắc có lẽ cũng mãi là Sau-lor và điều này thật sự sẽ làm cho Hội Thánh hối tiếc.

NGƯỜI PHỤC VỤ PHÚC ÂM LÀ MỘT NGƯỜI GIÚP ĐỠ.

Trong Rô-ma 12:6-7 Phao-lô viết: **“Đức Chúa Trời ban ân tứ cho chúng ta mỗi người một khác. Người có ân tứ nói tiên tri, hãy nói theo đức tin mình; ai phục dịch hãy hăng hái phục dịch, ai dạy dỗ hãy chuyên tâm dạy dỗ;”**. Tôi tin rằng Phao-lô đang nói về ân tứ giúp đỡ. Chức vụ giúp việc Tin Lành là một sự mở rộng của ân tứ giúp đỡ.

Người phục vụ Phúc Âm là người như thế nào? Tôi e rằng nhiều người có quan niệm sai lầm về chức vụ này và có lẽ Hội Thánh cũng lẫn lộn về chính ý nghĩa của một người phục vụ Phúc Âm.

Có ba từ Hi-lạp được dịch ra là “người phục vụ Phúc Âm”. Thứ nhất từ diakonos theo nghĩa đen có nghĩa là là “tôi tớ”. Xuất phát từ chữ Hi-lạp này mà chúng ta dịch ra chữ tiếng Anh là “người trợ tế”. Chúa Jesus sử dụng từ này khi Ngài nói: **“Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết vả, và làm tôi tớ *-diakonos* cho mọi người”** (Mác 9:35). Từ này cũng được sử dụng trong Rô-ma 12:7. Nếu bạn có ân tứ như một người tôi tớ, vậy hãy chăm làm công việc phục vụ như là chức vụ của mình. Hầu như mỗi lần từ “người phục vụ Phúc Âm” được sử dụng trong Tân Ước thì đều xuất phát từ chữ Hi-lạp diakonos.

Chức vụ này không phải là một nghề nghiệp chuyên môn được con người lựa chọn, mà nó là một sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời. Trở thành một người phục vụ Phúc Âm không có nghĩa là bạn thi hành luật lệ và uy quyền trên người khác, nhưng có nghĩa là bạn trở thành một tôi tớ cho Đức Chúa Trời. Đã có nhiều sự thiệt hại trên đời sống của tín đồ và cho Hội Thánh bởi vì thái độ cho rằng chức vụ phục vụ Phúc Âm là một loại cai trị thuộc linh. Điều ấy thật sai lầm. Người phục vụ Phúc Âm chỉ là một tôi tớ.

GIÚP ĐỠ - CHỨC VỤ THÂM LẶNG

Một từ Hi-lạp khác là leitourgos cũng được dịch ra là “người phục vụ Phúc Âm” hoặc “tôi tớ”. Vào thời đó, từ Hi-lạp này thường được dùng để ám chỉ đến những người giàu có nhưng lại có lòng phục vụ dân chúng. Họ là người giúp đỡ vô điều kiện, người tự nguyện phục vụ cộng đồng với tiền bạc của riêng mình.

Bản Septuagint (một bản dịch Kinh Thánh Cựu Ước bằng tiếng Hi-lạp) sử dụng từ leitourgos để dịch sang một từ Hê-bơ-rơ là *thầy tế lễ*. Từ “*nghe thức tế lễ*” trong Tiếng Anh bắt nguồn từ đây.

Từ Hi-lạp cuối cùng được dịch ra “người phục vụ Phúc Âm” là từ hyperetes, kết hợp từ hai chữ Hi-lạp **hyper** và **etes**. Từ hyper có nghĩa là “ở dưới” còn từ etes có nghĩa là “người chèo thuyền”. Nếu bạn là một hyperetes, thậm chí bạn không được ở trên boong tàu! Những người hyperetes là người phải ở dưới hầm tàu để làm việc, trong khi những người **nautis** là những người thủy thủ trên boong tàu thu gặt được tất cả lợi nhuận. Bạn đã nghe từ “nô lệ khổ sai” – đó chính là ý nghĩa của từ hyperetes, “những người chèo thuyền bên dưới”.

Khi Phao-lô đứng trước vua A-c-ríp-ba tự biện hộ cho mình, ông đã dùng chữ này-hyperetes để nói về chính ông. Ông đã kể lại cách mà trên đường đến Đa-mách ông đã bỏ tù những người kêu cầu danh Chúa Giê-xu, thỉnh linh vào lúc giữa trưa một luồng ánh sáng hơn cả ánh sáng mặt trời chiếu trên ông và làm ông ngã xuống đất. Đang khi nằm trên đất ông nghe một tiếng nói: “**Sau-lô, Sau-lô sao ngươi bắt bớ ta?**”. Phao-lô đã nói với A-c-ríp-ba rằng Đức Chúa Trời đã hiện ra để khiến cho Phao-lô trở thành một hyperetes và là một chứng nhân. Từ “người phục vụ Phúc Âm” ở đây được dịch từ chữ hyperetein (Công vụ 26:16). Chúa Giê-xu đã nói: “Phao-lô, ta muốn ngươi phải là một người *chèo thuyền bên dưới*”.

Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể sử dụng từ “*những người chèo thuyền bên dưới*” phải không?

MỘT ÂN TỬ VÀ MỘT SỰ KÊU GỌI

Có rất nhiều người nhìn thấy một vài phương diện của chức vụ và bị lôi cuốn vào điều ấy. Họ nghĩ rằng: “Ồ tôi thích làm điều ấy. Điều ấy trông có vẻ thích thú”. Thông thường họ chỉ thấy phần hấp dẫn của chức vụ. Họ cho rằng những thầy giảng Tin lành có cơ hội đứng trước hàng ngàn người để dạy dỗ đường lối của Chúa, họ nghĩ rằng “Chà, mình thích đứng trước hàng ngàn người. Mình muốn nghe những phản hồi thỏa mãn từ phía khán giả là những người nhận được những ích lợi thông qua chức vụ rao giảng Lời Chúa của mình”

Những người như thế sẽ mệt mỏi với công việc của họ. Có lẽ họ đang trong tình trạng khủng hoảng và khao khát một sự thay đổi công việc. Cho dù lý do nào đi nữa, nếu tự mình làm mà không có sự xúc dầu của Thánh Linh, vẫn cố tìm cách bước vào chức vụ thì đó là một thảm họa. Những sự giảng dạy ở Hoa Kỳ đã bị những thầy giảng loại này thực hiện, đó là những người chỉ coi chức vụ là một nghề nghiệp chứ không phải là một sự kêu gọi từ Chúa. Họ không hiểu rằng chức vụ là ân tứ của Đức Chúa Trời và đó là một sự kêu gọi.

Phao-lô đã viết cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô rằng: “**Về Tin Mừng đó, tôi được trở thành một người phục vụ, đây thật là một tặng phẩm của ân sủng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, theo sự vận hành của quyền năng Ngài.**” (Ê-phê-sô 3:7). Nói cách khác, Phao-lô không quyết định sẽ trở thành một người phục vụ Tin Lành nhưng

ông được kêu gọi để làm một người phục vụ. Ông đã thấy vị trí của mình như là một ân tứ của ân điển Đức Chúa Trời và ông vận dụng ân tứ đó theo quyền năng của Đức Thánh Linh. Phao-lô cũng thường đề cập đến việc được kêu gọi để trở thành người phục vụ. Ví dụ như trong 1Ti-mô-thê 1:12 ông đã nói: **“Ta cảm tạ Đấng Cứu-thế Giê-su, Chúa chúng ta, Đấng ban năng lực cho ta, vì Ngài xét thấy ta trung thành nên đã bỏ nhiệm vụ phục vụ Ngài.”**

Chức vụ thật có thể được hoàn thành chỉ khi bạn được Đức Thánh Linh xúc dầu. Khi những người bạn của Phao-lô cố gắng khuyên can ông đừng vào thành Giê-ru-sa-lem trong Công vụ 20 vì họ biết có những khó khăn và gông cùm ở phía trước, Phao-lô đã trả lời: **“Tôi xem mạng sống tôi chẳng là gì, duy chỉ muốn làm xong cuộc chạy và chức dịch Chúa đã ban cho tôi – chức dịch làm chứng về phúc âm của ân điển Đức Chúa Trời”** (câu 24). Phao-lô đã nhận chức vụ từ Chúa Jesus và ông được chỉ định theo đuổi chức vụ đến cuối cùng. Bạn sẽ không bao giờ bước vào chức vụ trừ phi bạn biết rằng bạn đã được kêu gọi vào chức vụ ấy.

Chức vụ không phải là bạn đặt một điều gì đó của riêng bạn vào và tự làm bằng sức của mình. Bạn phải được Đức Chúa Trời kêu gọi. I Phi-e-rơ 4:11 chép: **“Nếu ai giảng dạy, hãy giảng dạy như truyền ra sấm ngôn của Đức Chúa Trời. Nếu ai phục vụ, hãy lấy hết sức Đức Chúa Trời ban cho mà phục vụ, để trong mọi sự Đức Chúa Trời được vinh hiển qua Đấng Cứu-thế Giê-su. Nguyện vinh hiển và quyền bính đều thuộc về Đấng Cứu-thế Giê-su cho đến đời đời vô cùng. A-men.”**

CHÚA JESUS, GƯƠNG MẪU THẬT

Chúa Jesus là gương mẫu thật về một người phục vụ. Chúa phán: **“Vi Con Người đến không phải để được phục vụ mà để phục vụ, và phó mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người”**. Chúa Jesus đã đưa ra một quy tắc về sự phục vụ. *Chúng ta không phải ở đây để được phục vụ mà là để phục vụ.* Có lẽ sẽ tốt hơn nếu chúng ta bỏ đi chữ “phục vụ” và quay lại với ý nghĩa ban đầu của nó: một đầy tớ.

Chúa Jesus không chỉ nói về sự phục vụ mà Ngài còn thực hiện điều ấy. Vào đêm Ngài bị phản bội, Ngài đã nhóm các môn đồ lại trong phòng cao. Ngài lấy một cái khăn cùng một chậu nước và đi xung quanh rửa chân cho các môn đồ. Sau đó Ngài nói: **“Các người có thấy những điều ta đã làm không? Các người có thấy được sự khải thị? Ta đã nêu một gương mẫu cho các người. Đây là ý nghĩa của chức vụ, đây là cách mà người phục vụ Phúc Âm phải làm. Người phục vụ sẵn sàng phục vụ bằng những công việc tầm thường nhất.”**

Vào thời đó chỉ có những tên tội tở đáng khinh bỉ nhất mới đi làm công việc rửa chân. Những tên tội tở khác sẽ đứng hầu bên bàn ăn hoặc phục vụ trong điều kiện thuận lợi. Thế nhưng Chúa đã làm điều thấp hèn nhất, Ngài phán: **“Các người có thấy điều ta đã làm không? Chức vụ hầu việc Phúc âm là phục vụ người khác”**

Trước đó Chúa Jesus phán: **Ta không tìm cách làm theo ý riêng mình, nhưng Ta làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ta.** (Giăng 5:30). Đó là cách để chúng ta xác định được một người đầy tớ thật. Phụng sự không phải là làm điều gì đó theo ý riêng của chúng ta mà theo ý muốn của Đấng đã sai chúng ta – thậm chí ngay cả khi ý muốn ấy dẫn chúng ta đến sự chịu khổ. Đó chính là sự thuận phục của Chúa Jesus, thậm chí khi ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê Ngài đã cầu nguyện: **“Lạy Cha, nếu Cha muốn xin cất chén này ra khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi”** (Lu-ca 22:42).

GIÚP ĐỠ - CHÚC VỤ THÂM LẶNG

Chúa Jesus tự hạ mình xuống phục tùng Cha như một đầy tớ và sẵn sàng uống chén nếu như đó là ý muốn của Cha Ngài.

Phi-líp chương 2 cho chúng ta biết rằng Chúa Jesus chịu mang lấy hình dạng của một đầy tớ và vâng phục cho đến chết. Ngài đã phó chính mình để phục vụ cho nhiều người. Mặc dầu Ngài mệt mỏi trong thể xác nhưng Ngài vẫn tiếp tục phụng sự. Ngài đã chọn việc phụng sự cho cả những người thường xuyên quấy rầy ngài. Ngài đã không thể đi đâu với đám đông vây quanh túm lấy áo Ngài và chen lấn xô đẩy. Có lúc Ngài bị chen ép bởi đám đông, Ngài phải bước lên thuyền để rao giảng cho họ. Họ đã không từ tế với Ngài. Sức lực của ngài bị vắt kiệt vì họ.

Tuy nhiên, khi Ngài nhìn thấy đoàn dân đông, Chúa động lòng thương xót vì họ giống như bầy chiên tan lạc không có người chăn. Ngài đã thấy lòng đói khát của họ vì vậy Ngài đã ban cho họ hơn cả sự quan tâm và tình yêu. Cũng vậy, khi chúng ta thực sự đói khát thì Đức Thánh Linh đến với chúng ta. Ngài ban cho chúng ta sức lực và quyền năng. Nếu như chúng ta cố gắng phụng sự từ sức lực của riêng mình thì cuối cùng sự phụng sự đó sẽ tàn lụi. Nhưng nếu tùy thuộc vào Đức Thánh Linh, Ngài sẽ ban cho chúng ta ân điển, sức mạnh và quyền năng để phục vụ cách vui mừng. Đó chính là ý nghĩa của sự phục vụ và cũng là điều mà chúng ta được kêu gọi để làm.

ANH EM VÀ CHỊ EM ĐỀU CÓ THỂ PHỤC VỤ.

Trong Tân Ước sự phục vụ không chỉ dành cho những người đàn ông. Chúa Jesus cũng được những người đàn bà phục vụ. Khi Chúa Jesus rời khỏi nhà hội ở Ca-bê-na-um, Ngài vào nhà của Phi-e-rơ, lúc đó bà gia của Phi-e-rơ đang bị đau nặng. Chúa Jesus đặt tay trên bà và chữa lành bà, và ngay lập tức bà đã đứng dậy và phục vụ (bản dịch ra từ chữ Hi-lạp diakonei) Ngài (Ma-thi-ơ 8:15). Chắc có thể bà đã chuẩn bị một cái bánh cho Ngài. Sự phục vụ thì rất đa dạng trong phương cách phục vụ.

Hai cái tên Gian-nơ và Su-xan-nơ đã được ghi vào Kinh Thánh bởi vì sự phục vụ của họ. Lu-ca 8:3 nói rằng những người phụ nữ đã phụng sự Chúa bằng vật chất. Cũng có những người phụ nữ khác ở Ga-li-lê phụng sự Ngài.

NƠI ĐỂ PHỤC VỤ.

Được phục vụ Đức Chúa Trời là một đặc ân phước hạnh. Mặc dầu không phải tất cả chúng ta đều có ân tứ giúp đỡ hay ân tứ phục vụ nhưng tất cả chúng ta đều được kêu gọi để phục vụ Chúa. Chúng ta không thể đưa ra một nơi chốn để phục vụ Chúa theo ý mình nhưng chúng ta cần luôn sẵn sàng để phụng sự bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào và bất cứ cách nào mà Chúa chỉ định chúng ta. Đức Chúa Trời có chỗ để mỗi người đều được phụng sự trong thân thể Đấng Christ. Tất cả chúng ta đều được kêu gọi bước vào chức vụ, không chỉ là những người phụng sự đứng trên bục giảng. Tất cả chúng ta được kêu gọi để phụng sự Chúa. Cuối cùng đó chính là cách chúng ta phục vụ.

Ân tứ giúp đỡ thật thì quan trọng và cần thiết cho thân thể. Có rất nhiều việc cần làm và không một anh chị em hay một bộ phận chuyên trách nào phải làm cách tách biệt, đơn độc. Có chỗ để mọi người đều phụng sự. Bạn có biết vị trí bạn phụng sự trong thân thể Đấng Christ? Bạn có hoàn thành chưa? Bạn có đang sử dụng ân tứ của mình?

Có rất nhiều cơ hội để bạn sử dụng ân tứ giúp đỡ. Nếu bạn nghe nói ai đó phải nằm ở bệnh viện, thật tốt nếu bạn chuẩn bị bữa ăn cho gia đình người ấy và đến lau chùi nhà cửa

NƯỚC HẰNG SỐNG

của họ. Nếu như người ấy phải nằm ở trong bệnh viện lâu ngày thì chắc chắn nhà của họ sẽ thật dơ bẩn. Hãy đến và giúp đỡ, hãy phô bày tình yêu của Christ bằng thực tiễn. Trong Hội Thánh chúng ta nên có những người nam tình nguyện giúp các chị em góa chồng để sửa chữa những chiếc xe của họ, khi mà họ không đủ khả năng tài chánh để thanh toán tiền sửa xe, trong khi những người khác có thể chuẩn bị những bữa ăn cho người vô gia cư.

Thật hạnh phúc và phước hạnh khi chúng ta có thể phụng sự Đức Chúa Trời. Tôi cầu nguyện để mỗi anh chị em đều biết chỗ mình sẽ phụng sự Chúa trong thân thể Đấng Christ, và chúng ta có thể nhìn thấy Hội Thánh vận dụng ân tứ trong sự hiệp một khi chúng ta phục vụ lẫn nhau một cách ân cần, yêu thương và chăm sóc nhau. Chỉ bởi cách đó chúng ta mới tìm thấy được sự thỏa mãn và biết chắc rằng chúng ta đang làm vui lòng Chúa. Đó chính là sự phục vụ, không có điều gì tốt hơn thế.

18 UỐNG SỮA ĐỦ RỒI

Và Đức Chúa Trời lập trong Hội Thánh người có ân tứ... giảng dạy.

1 Cô-rin-tô 12:28

Khi tôi còn ở trường Kinh Thánh, vị giáo sư tài giỏi nhất ở đó không có ân tứ giảng dạy – và các giờ dạy của ông là những giờ buồn chán nhất cho chúng tôi. Những vị giáo sư khác được xem là không tài giỏi bằng lại có ân tứ giảng dạy và họ làm cho chúng tôi có hứng thú học. Họ làm cho buổi học hấp dẫn.

Tôi ghét phải thừa nhận điều ấy, nhưng tôi không thể nhớ nổi một điều gì từ sự giảng dạy của vị giáo sư được cho là tài giỏi đó. Tuy nhiên tôi lại học được những lẽ thật từ những vị giáo sư khác mà cho đến bây giờ nó vẫn là một phần trong đời sống tôi. Lẽ thật không đến từ sự tài giỏi mà đến từ ân tứ giảng dạy.

CÒN HƠN LÀ MỘT KỸ NĂNG

Phao-Lô cho chúng ta biết Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh trước hết là các sứ đồ, rồi đến các tiên tri và sau đó là các thầy giảng. Cả ba đều được chỉ định bởi Đức Chúa Trời để giảng giải Lời của Đức Chúa Trời.

Có ân tứ giảng dạy, cũng như những loại ân tứ thuộc linh khác. Tôi nhận ra rằng Đức Chúa Trời đã ban cho tôi ân tứ giảng dạy vì sự xây dựng thân thể của Đấng Christ.

Khi đang chuẩn bị cho bài giảng, tôi trông đợi chính Chúa cho bài giảng, tìm kiếm ý muốn từ Chúa và sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên Lời của Chúa. Đức Chúa Trời ban phát tình yêu và lẽ thật của Ngài vào lòng tôi. Chỉ khi đó tôi mới chuẩn bị chia sẻ những điều mà tôi nhận được từ Thánh Linh và rao giảng lẽ thật của Đức Chúa Trời cho dân Ngài.

Phao-lô đã viết cho Hội Thánh tại Cô-rin-tô rằng: **“Điều tôi nhận được từ Chúa thì tôi cũng phân phát lại cho anh em”** (1 Cô-rin-tô 11:23). Bất cứ khi nào đứng trước Hội Thánh để giảng dạy Lời Chúa, tôi đều dùng câu nói của Phao-lô để mở lời: **“Điều tôi đã nhận được từ Chúa tôi cũng phân phát cho anh em”**.

Tuy nhiên có một điều đáng chú ý là không phải ân tứ giảng dạy lúc nào cũng có thể được thi hành. Có những lúc tôi chuẩn bị để giảng dạy nhưng sự xúc dầu của Đức Thánh Linh không có nơi tôi. Điều ấy làm tôi bị áp lực và tôi ghét điều ấy. Tôi chỉ cố gượng ép mà không có dòng chảy của Thánh Linh một cách tự nhiên. Tôi biết rằng lời rao giảng của tôi bị thất bại và lý do là không có sự xúc dầu tại thời điểm đó.

Tuy nhiên cũng có những lần khác tôi chuẩn bị và sứ điệp cứ tuôn chảy. Tất cả những suy nghĩ, những ý tưởng, những cảm xúc, dầu xúc cứ liên tục tuôn ra như một dòng suối tuôn chảy xuống đồi. Những lúc đó thật dễ dàng. Có những điều khiến cho chúng ta vui mừng và phấn khởi khi Đức Chúa Trời tuôn chảy qua chúng ta để phân phát Lẽ thật của Ngài cho những người khác.

Thật sự mà nói, đôi khi lời giảng dạy có hiệu quả và cũng có những lúc lời giảng dạy không có hiệu quả bao nhiêu. Điều này chỉ ra giảng dạy không phải là khả năng tự nhiên, bạn không thể giảng dạy bất cứ lúc nào bạn thích. Vì đó là ân tứ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải nhờ cậy nơi Ngài để ân tứ có thể được thực hành. Nếu bạn nghĩ rằng bạn có

NƯỚC HẰNG SỐNG

thể tự giảng dạy thì khi đó Đức Chúa Trời sẽ cất ân tứ đi. Khi đó bạn cần đến với Chúa và nói: *“Lạy Chúa, xin đừng cất ân tứ đi. Xin Ngài đừng thực hiện điều ấy nữa. Con cần Ngài. Con tùy thuộc vào Ngài. Con không thể giảng dạy mà không có Ngài”*. Giảng dạy là một loại ân tứ phải lệ thuộc vào sự xúc dầu của Thánh Linh để sứ điệp được tự do tuôn chảy.

DẠY DỠ HAY RAO GIẢNG

Sứ đồ Phao-lô đã vui hưởng một chức vụ gồm ba mặt. Ông nói rằng ông **“được xúc dầu để là một người rao giảng, sứ đồ, và giáo sư cho người ngoại bang”** (2 Ti-mô-thê 1:11). Sự phân biệt của ông cho chúng ta thấy sự khác nhau giữa ân tứ rao giảng và ân tứ dạy dỗ. Hội thánh đã gặp nhiều khó khăn vì đã không nhận ra sự khác nhau này.

Rao giảng là công bố hay tuyên bố lẽ thật của Đức Chúa Trời để đem con người đến sự cứu rỗi qua sự thông hiểu về Jesus-Christ. Đó là công tác truyền bá phúc âm, công bố Tin Lành của Đức Chúa Trời rằng Ngài ban cho chúng ta sự tha tội bởi sự đóng đinh của Jesus-Christ, Đấng đã gánh thay tội lỗi và chết vì chúng ta. Rao giảng là công tác thuyết phục con người tiếp nhận Jesus Christ là Cứu Chúa của họ.

Mặt khác giảng dạy, hay dạy dỗ thì dành cho những tín hữu chứ không dành cho người vô tín. Giảng dạy làm cho những người đã tiếp nhận Chúa tiếp tục được lớn lên trong ân điển và sự thông biết Đức Chúa Trời. Rao giảng thì dành cho tội nhân, còn giảng dạy thì dành cho tín đồ.

Trong Hội Thánh đã có nhiều sự rao giảng mà lại ít sự giảng dạy. Hội Thánh cần sự giảng dạy nhiều hơn để các tín đồ lớn lên và đạt đến sự trưởng thành trong mối tương giao với Chúa Jesus Christ.

Trước giả sách Hê-bơ-rơ đã có lời cảnh báo: **“Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Và kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu”**. Nói theo cách khác câu ấy có nghĩa là: *“Kìa hãy nhìn xem, đã quá đủ cho anh em rồi. Lẽ ra anh em đã có thể giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời, nhưng đến bây giờ mà anh em vẫn cần được dạy dỗ”*. Tại sao như thế? Bởi vì họ vẫn còn học những điều sơ học của Phúc âm. Họ đã được nghe Phúc âm nhưng họ không được dạy dỗ, ăn thức ăn đặc để có thể trưởng thành.

Trong các câu sau tác giả tiếp tục viết một cách thực tế, ngụ ý: *“Chúng ta hãy đạt đến sự trưởng thành. Chúng ta đừng quay lại và đừng chỉ cứ giữ lấy nền tảng cũ kỹ. Nền tảng thì quan trọng, nhưng chúng ta cần xây dựng lên trên nền tảng. Một khi nền tảng đã được lập, chúng ta phải thiết kế công trình. Vì vậy chúng ta hãy phát triển, hãy lớn lên trong mối tương giao với Chúa và đồng bước đi với Ngài. Đừng dừng lại ở mức độ con trẻ. Hãy đạt đến sự trưởng thành”*.

Những tín đồ tại Cô-rin-tô đã gặp phải một nan đề tương tự. Phao-lô muốn dạy dỗ họ những điều sâu nhiệm hơn về Thánh Linh, tuy nhiên ông thấy mình bị hạn chế vì họ đã không lớn lên. **“Về phần tôi, hỡi anh em, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng liêng, nhưng như với người xác thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được”** (1 Cô-rin-tô 3:1-2). Nói theo cách khác có nghĩa là: *“Có nhiều điều tôi muốn nói với anh em, nhưng anh em chưa sẵn sàng để nghe”*.

UỐNG SỮA ĐỦ RỒI

Vì vậy tôi cho anh em ăn thức ăn sữa. Và có vẻ như anh em vẫn cần nuôi bằng sữa bởi vì anh em vẫn chưa lớn lên.”

Mục đích của ân tứ giảng dạy là khiến cho tình trạng thuộc linh của tín đồ lớn lên và phát triển. Nhiều người đã mắc sai lầm lớn khi nghĩ rằng sự tăng trưởng thuộc linh chỉ đến từ những kinh nghiệm; nhưng điều ấy là sai. Sự tăng trưởng thuộc linh đến từ sự cung ứng Lời của Đức Chúa Trời. Đó là lý do vì sao ân tứ giảng dạy lại vô cùng quan trọng và cần thiết cho Hội Thánh.

Nếu như có khi nào đó ân tứ giảng dạy cần được thi hành thì thời điểm đó chính là thời đại hôm nay. Ngày hôm nay sự ham muốn xác thịt mạnh mẽ như trong thời đại của Hội Thánh tại Cô-rin-tô, và kết quả là làm cho tình trạng thuộc linh không phát triển được. Vào lúc mà lẽ ra chúng ta cần phải trưởng thành, lớn lên và phát triển thì chúng ta lại vẫn còn là con trẻ. Đó thật sự là một bi kịch!

Khi một người xưng nhận đức tin vào Chúa Jesus Christ, nhu cầu lớn nhất của người ấy là được dạy dỗ Lời Chúa. Chức vụ của một mục sư- giáo sư là “**để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thức vạc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lâm lạc, mà dạy động và dõng đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ.**” (Ê-phê-sô 4:12-15).

Nếu như không có thức ăn thuộc linh cứng từ Lời Đức Chúa Trời thì các tín đồ vẫn còn bị trì trệ trong tình trạng thuộc linh. Trong sách Ô-sê, Chúa đã phán rằng: “**Dân ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người.**” (Ô-sê 4:6).

Chúng ta vẫn chỉ là con trẻ nếu cứ học hoài về Phúc Âm của Chúa Jesus Christ chết cho chúng ta và chúng ta cần ăn năn tội mình. Sứ điệp của Phúc Âm thì rất kỳ diệu, và tội nhân cần phải biết về nó. Tuy nhiên tất cả các tín đồ đã biết về điều ấy. Chúng ta đã chấp nhận lẽ thật Chúa Jesus Christ chết vì chúng ta. Bây giờ chúng ta cần tiếp tục đồng hành với Ngài. Chúng ta cần lớn lên và đạt đến sự trưởng thành đầy trọn về mọi điều trong Đấng Christ. Điều đó chỉ xảy ra qua chức vụ giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời.

SỰ GIẢNG DẠY TRONG CỤU ƯỚC

Ân tứ giảng dạy lần đầu tiên được đề cập là trong Xuất Ai-cập Ký 4:12, Đức Chúa Trời phán với Môi-se: “**Vậy bây giờ hãy đi, ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời phải nói**”. Chúa hứa với Môi-se rằng Ngài là dạy Môi-se khiến cho ông có khả năng dạy dỗ lại dân Y-sơ-ra-ên. Ba câu Kinh Thánh ngay sau đó, Đức Chúa Trời đã nói về A-rôn: “**Vậy ngươi hãy nói cùng người và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng ngươi và miệng anh ngươi, dạy các người những điều gì phải làm**”. Lúc đầu Chúa hứa sẽ dạy dỗ Môi-se những gì phải nói, sau đó Ngài nói rằng sẽ hướng dẫn Môi-se việc phải làm. Cả hai điều này đều cần thiết.

Vài thế kỷ sau đó dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong tình trạng thảm khốc. Lý do cho tai họa ấy là vì “**đã lâu ngày, Y-sơ-ra-ên không có Chúa thật, không có sự dạy dỗ của thầy tế**

lẽ”. (2 Sử-ký 15:3). Sự thiếu hụt trong sự dạy dỗ gây ra tình trạng khốn đốn của họ, làm cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời không có ở giữa họ.

Dạy dỗ rất quan trọng cho dân Đức Chúa Trời. Đó là lý do vì sao lời hứa trong Nê-hê-mi 9:20 thì rất quý báu: **“Chúa cũng ban cho họ Thần Linh lương thiện của Ngài để dạy dỗ họ”**. Chúng ta thật cần ân tứ này mọi lúc mọi nơi.

DẠY DỠ TRONG TÂN ƯỚC

Chức vụ của Chúa Giê-xu Christ là chức vụ dạy dỗ. Qua các sách Phúc âm chúng ta thấy Ngài dạy dỗ dân chúng về Cha của Ngài. Có năm mươi tám lần người ta xưng Ngài là “thưa thầy”. Ngài được bày tỏ ra và được nhận biết như là một giáo sư- người dạy dỗ.

Bởi vậy không ngạc nhiên khi trong cuối sách Phúc âm thứ nhất Chúa Jesus đã nói với các sứ đồ rằng: **“Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Cha, Con, và Thánh Linh mà làm báp-tem cho họ, dạy họ giữ hết mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế”** (Ma-thi-ơ 28:19-20).

Sứ đồ Phao-lô đã nhận lấy mạng lệnh này một cách nghiêm túc. Sau khi cải đạo và ở lại sa mạc A-ra-bi ít lâu, Phao-lô đã quay lại Giê-ru-sa-lem. Hội thánh tại đây nhận thấy Phao-lô rất nôn nả, nóng cháy chưa thể sử dụng tính cách của ông được. Ông quá nhiệt thành nên không thể để ông tiếp tục theo chân các lãnh đạo Do thái giáo, đặc biệt là với người Pha-ri-si. Vì vậy Hội Thánh đã thuyết phục ông đến Tạt Sơ ẩn cư một thời gian.

Nhưng Phao-lô không thể cứ loay hoay mãi ở Tạt-sơ. Ba-na-ba biết rằng Phao-lô có một nền tảng văn hóa Hy-lạp và ông cũng được người Hê-bơ-rơ huấn luyện, vì vậy Ba-na-ba kết luận rằng chính con người này mà trước kia bắt bớ Hội thánh sẽ là một người phụng sự tuyệt vời cho Hội Thánh người ngoại bang tại An-ti-ốt. Công vụ 11:29 cho chúng ta biết Ba-na-ba đã đến Tạt sơ để tìm Phao-lô **“tìm gặp rồi bèn đưa đến thành An-ti-ốt. Trọn một năm hai người cùng nhóm với Hội thánh và dạy dỗ nhiều người”**.

Phao-lô (tên cũ là Sau-lo) được xưng trong Công vụ 13:1 là một giáo sư tại Hội thánh An-ti-ốt. Công vụ 15:35 chép: **“Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại tại thành An-ti-ốt, giảng Tin lành và dạy đạo Chúa cho nhiều người khác.”** Phao-lô không chỉ dạy dỗ mà còn rao giảng, ông thực thi ân tứ kết hợp mà ngày hôm nay chúng ta vẫn thường thấy. Những ân tứ kết hợp này bổ sung cho nhau.

Phao-lô trải qua một năm dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời tại An-ti-ốt, một năm rưỡi dạy dỗ tại Cô-rin-tô (Công vụ 18:11) và hai hoặc ba năm dạy dỗ tại Ê-phê-sô. Trong Công vụ 20:20, Phao-lô công bố với các trưởng lão tại Ê-phê-sô ông đã không giữ lại bất cứ điều gì có lợi cho họ: **“Nên bữa nay tôi nói quyết với anh em rằng tôi tinh sạch về huyết anh em hết thảy. Vì tôi không trể nãi một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời.”** (Công vụ 20:26-27).

Đó thật sự là một sự công bố tuyệt vời cho bất kỳ một chức vụ nào khi nói với giáo đoàn của mình rằng: **“Tôi đã tỏ ra cho anh em hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời”**. Tôi biết rằng chỉ có một cách có thể công bố được như vậy là bằng cách dẫn dắt người khác đi hết toàn bộ Kinh Thánh từ Sáng-thế-ký đến Khải-huyền. Chỉ khi nào đã xuyên suốt Kinh Thánh nhiều lần thì anh em mới đủ tự tin để nói **“Tôi đã tỏ ra cho anh em hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời”**. Cảm tạ Chúa đã cho tôi có cơ hội dẫn dắt con cái Chúa đi xuyên suốt Kinh Thánh bảy lần trong suốt chức vụ của tôi tại Hội Thánh Calvary

UỐNG SỮA ĐÚ RỒI

Chapel, mỗi lần như vậy thật tuyệt vời. Không gì có thể so sánh bằng việc đào sâu vào trong Lời Chúa, hết câu này đến câu khác, hết sách này đến sách khác.

Bởi sự rao giảng dạy dỗ như vậy mà E-xo-ra, thầy thông giáo và Nê-hê-mi đã bày tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên về việc tái xây dựng Giê-ru-sa-lem vào cuối thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên bị thống trị bởi của người Ba-by-lôn. Dân Đức Chúa Trời đã tụ họp lại và lắng nghe luật pháp truyền ra và được giải bày cho họ. Nê-hê-mi 8:8 chép: **“Họ đọc rõ ràng trong sách Luật Pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc”**. Đây chính là sự dạy dỗ Lời của Đức Chúa Trời, và điều ấy nuôi dưỡng bày chiên của Chúa hơn bất cứ điều gì khác.

ĐƯỢC XỨC DẦU ĐỀ DẠY DỠ

Điều quan trọng là chúng ta cần được Đức Chúa Trời xức dầu cho ân tứ dạy dỗ. Nếu không có sự xức dầu từ Đức Thánh Linh, chúng ta thậm chí còn không hiểu những lẽ thật thuộc linh chứ chưa nói tới việc dạy dỗ lẽ thật. **“Vả người có tánh xác thịt không nhận lãnh được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người ấy coi sự đó như là rô đại, vì phải xem xét cách thiêng liêng”**. (1 Cô-rin-tô 2:14).

Gần đây dấy lên một quan điểm kinh điển, đặt lại vấn đề là tại sao chúng ta lại phải cần đến Đức Thánh Linh khi mà chúng ta có thể hiểu chính xác Lời của Đức Chúa Trời. Một nhóm các học giả tự xưng là “nhóm nghiên cứu về Chúa Jesus Christ” đã nhóm lại thường xuyên với nhau và nói với chúng tôi rằng trong Kinh Thánh đâu là những câu thật sự mô tả về Chúa Jesus Christ và đâu là những câu bịa đặt ra? Những người này làm chúng tôi có ấn tượng rằng nếu chúng tôi không chấp nhận những kết luận của họ thì chúng tôi là những người khờ khạo, chẳng biết gì. Chỉ có họ mới đích thực là những chuyên gia nghiên cứu!

Trong buổi nhóm gần đây nhất của họ, những người này tuyên bố rằng Chúa Jesus Christ không bao giờ hứa sẽ quay trở lại để thiết lập vương quốc của Ngài. Họ nói rằng ý tưởng đó xuất hiện khi các môn đồ của Chúa Jesus Christ thất vọng về sự chết của Ngài. Các môn đồ đã bịa đặt ra toàn bộ điều này khi nói như vậy.

Họ cũng nói rằng Ma-thi-ơ đã viết sai khi ông chép lại lời của Chúa Jesus rằng: **“Khi ấy điềm Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ dấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống”** (Ma-thi-ơ 24:30).

Một ví dụ tương tự khác được mô tả lại trong Giăng 14:1-3, khi Chúa Jesus Christ được ghi lại là đã nói với các môn đồ Ngài rằng: **“Lòng các ngươi chớ hề bối rối, hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.”** Những học giả này nói rằng Chúa Jesus Christ không nói như vậy, đây chỉ là ý tưởng của Giăng.

Tương tự chúng ta cũng có một ví dụ về tên cướp bị đóng đinh cùng với Chúa Jesus và nhìn thấy tấm bảng ghi là: **“Giê-xu người Na-xa-rét, Vua dân Do-thái”**. Sách Lu-ca ghi lại rằng tên cướp quay sang Giê-xu và nói: **“Thưa Chúa xin nhớ đến tôi khi Ngài vào vương quốc Ngài”**. Chúa Giê-xu đã phán: **“Hôm nay ngươi sẽ ở với ta trong Ba-ra-đi.”** Nhưng dĩ nhiên những học giả này nói rằng đó chẳng qua chỉ là lời chép lại của sách Lu-ca chứ thật ra Chúa Giê-xu đã mong muốn vương quốc Ngài được thiết lập trên

NƯỚC HẰNG SỐNG

đất ngay khi Ngài còn sống, nhưng cuối cùng thật thất vọng vì điều ấy đã không xảy ra. Thật đúng là những học giả nghiên cứu về Chúa Jesus!

Chúng ta cần phải quyết định. Chúng ta nên tin vào các trước giả Kinh Thánh là những người được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh hay chúng ta tin vào những học giả ngày nay là những người cố gắng thông giải Lời của Đức Chúa Trời qua tâm trí lý luận của con người?

Kinh Thánh công bố rằng khi Chúa Giê-xu thăng thiên, một đám mây đã che khuất Ngài khỏi các môn đồ. Khi họ đang nhìn lên trời xem Ngài biến đi, thì hình linh có hai người mặc áo trắng tinh xuất hiện và nói: “**Hỡi những người Ga-li-lê, sao các ông ngó chăm lên trời? Chúa Giê-xu này, người đã được cất lên trời cũng sẽ trở lại y như cách mà các ông thấy Ngài lên trời vậy**” (Công vụ 1:11). Đó là những gì Kinh Thánh công bố và chúng ta không có lý do gì để nghi ngờ.

Nếu bạn muốn thông biết Đức Chúa Trời và hiểu Lời Ngài mà bằng tâm trí của con người, không nhờ cậy vào Đức Thánh Linh thì sẽ không bao giờ có kết quả. Nếu không có sự dạy dỗ của Chúa thì không một con người nào có thể hiểu những điều của Thánh Linh. Có một phương diện về sự hiểu biết vượt xa lý luận và hiểu biết của con người. Đức Thánh Linh dạy chúng ta những điều của Đức Chúa Trời thông qua quyền năng và sự xúc dầu của Ngài.

Đó chính là bài học chúng ta học được từ Phao-lô. Chúng ta biết rằng Phao-lô là người rất khôn ngoan. Khi đọc các thư tín của Phao-lô chúng ta nhìn thấy được sự khôn ngoan của ông. Phao-lô nói rằng ông được dạy dỗ dưới chân thầy thông giáo Ga-ma-li-ên, một trong những thầy thông giáo lớn bấy giờ. Tuy nhiên trong các thư tín, Phao-lô không cố gắng thuyết phục con người bằng lý luận. Thay vì vậy Phao-lô mong muốn sự rao giảng của mình là một sự biểu lộ quyền năng của Thánh Linh. Đó là lý do mà Phao-lô viết cho người Cô-rin-tô rằng: “**Lời nói và sự rao giảng của tôi không dựa vào lời thuyết phục của sự khôn ngoan từ con người, nhưng bởi sự biểu lộ của Thánh Linh và quyền năng, bởi đó đức tin của anh em được lập nền trên quyền năng của Đức Chúa Trời chứ không phải bởi sự khôn ngoan của con người**” (I Cô-rin-tô 2:4-5).

Có một sự khác nhau giữa sự cải đạo bởi tâm trí và sự cải đạo bởi tấm lòng, giữa việc tin bởi tâm trí và việc tin bởi tấm lòng. Phao-lô quan tâm đến tấm lòng. Ông biết rằng Thánh Linh chinh phục lòng người chứ không chỉ bởi sự khôn ngoan từ tâm trí.

Ngày hôm nay chúng ta càng cần ghi khắc điều này trong lòng. Hãy tin vào Thánh Linh là Đấng ban cho chúng ta sự khôn ngoan, sự hướng dẫn và thông biết. Giảng đã viết: “**Các con không cần ai dạy dỗ các con, vì ơn xúc dầu dạy dỗ các con mọi sự, mà ơn ấy là thật**” (I Giăng 2:27). Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta và xúc dầu trên chúng ta. Ngoài Đức Thánh Linh, không có sự dạy dỗ thật nào về Lời Đức Chúa Trời.

Tôi đã nói nhiều lần rằng một người không có học vấn nhưng được đổ đầy bởi Thánh Linh thì lẽ thật họ nói ra con đáng tin cậy hơn những học giả thông hiểu tiếng Hy-lạp, Hê-bơ-rơ và Á-rập nhưng lại không được tái sanh. Chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể giúp chúng ta thông hiểu và bước đi với Đức Chúa Trời. Và đó cũng chính là điều lòng Ngài mong muốn.

KẾT QUẢ CỦA SỰ DẠY DỠ ĐÚNG ĐẮN

Không khó khăn mấy để thấy kết quả của sự dạy dỗ đúng đắn trên đời sống của một cơ đốc nhân. Ê-sai 54:13-14 ghi lại một bức tranh tuyệt vời mà tôi cũng đã thấy điều ấy

UỐNG SỮA ĐÚ RỒI

trên đời sống của nhiều tín đồ được dạy dỗ đúng đắn: **“Hết thấy con cái người sẽ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ, và sự bình an của con cái người sẽ lớn. Người sẽ được đứng vững trong sự công bình, tránh khỏi sự hiếp đáp, vì chẳng sợ chi hết. Người sẽ xa sự kinh hãi, vì nó chẳng hề đến gần người.”**

Sự dạy dỗ đúng đắn đem lại sự bình an lớn; sự sợ hãi sẽ bị quăng xa. Vì sao như vậy? Vì qua sự dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời chúng ta biết được sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, tình yêu của Ngài và sự chăm sóc của Ngài trên đời sống của chúng ta. Khi nhìn thấy được ánh sáng về tình yêu thương của Chúa và sự chăm sóc của Ngài trên đời sống mình, chúng ta sẽ không còn sợ hãi cho tương lai không vững chắc của mình. Chúng ta không kinh hãi với những khó khăn tấn công đời sống mình. Thay vì vậy chúng ta có sự bình an lớn và sự vững tin. Chúng ta luôn suy nghĩ rằng *“Đức Chúa Trời yêu thương tôi. Ngài đang ở trên ngai cao nhìn xem tôi. Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc cho tôi”*.

Ân tứ dạy dỗ thật phước hạnh cho Hội Thánh. Các anh em dạy dỗ Trường Chủ nhật cần nhận thấy tầm quan trọng của chức vụ mà Đức Chúa Trời giao phó cho họ. Họ có cơ hội truyền đạt cho những anh em non trẻ thuộc linh với tâm trí còn có thể điều chỉnh những ấn tượng ban đầu về Đức Chúa Trời. Hãy khích lệ họ học thuộc Kinh Thánh. Hãy cho họ biết Đức Chúa Trời yêu thương biết bao, và gieo vào lòng họ lẽ thật nền tảng của Đức Chúa Trời.

Nếu có ân tứ dạy dỗ, anh em hãy sử dụng điều ấy. Hãy tìm kiếm sự giúp đỡ và sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh để anh em có thể dạy dỗ tốt hơn. Hãy cầu nguyện để anh em có thể gieo lẽ thật đời đời của Đức Chúa Trời vào trong những tấm lòng của những tân tín hữu. Có thể nhiều người trong chúng ta còn nhớ những bài học mà chúng ta được dạy dỗ trong Trường Chúa Nhật. Anh em hãy dùng những minh họa thú vị đã được dạy dỗ ấy để trình bày lại cho những người mới tin để họ có thể dễ dàng nhận lấy lẽ thật. Khi ấy những bài học anh em dạy dỗ sẽ còn đọng lại mãi trong lòng họ.

Hãy vận dụng ân tứ dạy dỗ của anh em. Hãy mời những đứa bé hàng xóm vào nhà anh em và dạy dỗ cho chúng lẽ thật của Đức Chúa Trời. Hãy sử dụng ân tứ mà Đức Chúa Trời ban cho anh em. Phao-lô đã nói với Ti-mô-thê rằng: **“Hãy nhen lại ân tứ mà Đức Chúa Trời đặt trong con”**(2 Ti-mô-thê 1:6). Hãy nhen lại ân tứ! Rồi anh em sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời làm những điều kỳ diệu xuyên qua đời sống của anh em.

19 HÃY HÀNH ĐỘNG

Vì chúng ta có các ân tứ khác nhau theo như ân điển đã ban cho chúng ta... hoặc ai khuyên lớn, hãy chăm mà khuyên lớn.

Rô-ma 12:6, 8

Có một khoảng thời gian Martin Luther, người dấy lên phong trào phục hưng lâm vào tình trạng nặng nề và buồn chán. Tính khí của ông lúc ấy thay đổi khác thường. Ông hiếm khi nói chuyện với ai vào lúc ấy và hay ngắt lời những người mà cố gắng thử nói chuyện với mình. Cuối cùng vợ ông đã không chịu đựng nổi nữa. Bà Katherine von Bora, vợ của Martin Luther, trong trang phục hoàn toàn màu đen đã đến phòng làm việc của ông và đánh thức ông dậy, lúc ấy ông đang ngủ gục trên bàn làm việc mình. Sự xuất hiện với cách ăn mặt như vậy làm Martin Luther giật mình và ông hỏi bà: “*Tại sao em ăn mặc như vậy? Có chuyện gì đã xảy ra?*”

Bà đáp: “*Bởi vì gần đây anh đã hành động cứ như thể là Đức Chúa Trời đã chết, vì vậy em nghĩ rằng mình phải ăn mặc như thế này để đến dự đám tang của Ngài*”. Nói xong bà quay gót chân và rời khỏi phòng. Ngay lúc ấy Martin Luther nhận ra sai lầm của mình và thái độ của ông đã thay đổi.

Thật kỳ diệu khi một lời khuyên lớn như vậy lại đem đến một hiệu quả bất ngờ.

KHUYÊN LỚN LÀ GÌ?

Người có ân tứ khuyên lớn là người sẽ khích lệ và nài khuyên chúng ta làm những điều mà chúng ta nghĩ rằng mình nên làm.

Với hầu hết nhiều người, nan đề không phải là không biết mình nên làm điều gì, mà nan đề là cách thức để thực hiện điều ấy. Là con người chúng ta có xu hướng cần có một ai đó nài khuyên và thúc bách mình để đánh giá đúng một vấn đề nào đó.

Khi chúng ta nản lòng và rơi vào tình trạng thất bại như Martin Luther, ông đã nhận được một lời khuyên lớn từ người vợ của ông: “*Thôi nào, đừng như vậy nữa, Chúa luôn sống, Ngài không chết đâu. Ngài biết điều gì đang diễn ra. Ngài biết chính xác anh đang gặp phải tình trạng nào. Bây giờ anh hãy xưng điều ấy ra cho Chúa và hãy tin cậy vào Ngài*”.

Thật không may mắn vì có nhiều cơ đốc nhân không sống theo những điều mà họ biết là đúng. Họ nghe lời Chúa, nhưng không làm theo. Họ biết lẽ thật và thậm chí tin vào lẽ thật, nhưng họ không thực hành theo. Bởi có ấy, họ cần sự khích lệ. Họ cần sự thúc bách.

Sự khuyên lớn khích lệ một người tiếp tục tiến lên và làm những việc mà họ cảm thấy là cần phải thực hiện. Ví dụ như một vài người trong chúng ta cần được khuyên lớn trong sự cầu nguyện. Chúng ta cũng đã biết rằng mình nên cầu nguyện nhiều hơn nữa. Chúng ta biết rằng cầu nguyện cần liên tục và không bao giờ dừng lại. Tuy nhiên thông thường chúng ta bị cuốn vào áp lực của cuộc sống. Chúng ta làm việc điên cuồng cố gắng tự tìm ra giải pháp cho chính mình. Cuối cùng chúng ta mở lòng mình ra nói chuyện với người bạn khuyên lớn mình và người ấy hỏi chúng ta: “Anh có cầu nguyện về vấn đề này chưa?”

- Ừ tôi định sẽ cầu nguyện...

- Vậy chúng ta hãy cầu nguyện nhé. Ngay bây giờ tôi và anh hãy cầu nguyện. Hãy hiệp lòng với tôi cầu nguyện nhé. Hãy cầu nguyện với Chúa về vấn đề này!

NƯỚC HẰNG SỐNG

Nhiều người trong chúng ta hay trì hoãn. Chúng ta thường nói “Tôi hy vọng sẽ làm xong vào tuần tới, tôi không thể làm vào ngày hôm nay, có thể ngày mai tôi sẽ làm”. Cách đây không lâu có một bài báo rất hay nói về chủ đề trì hoãn. Con gái tôi là một đứa bé điển hình về tính trì hoãn và vợ tôi đã khuyên nó nên đọc bài báo. Và nó đã trả lời: “Được rồi mẹ, con đã thấy bài báo đó, hôm nào khác con sẽ đọc”.

Khá nhiều người trong chúng ta có xu hướng trì hoãn những việc mà chúng ta biết mình nên làm. Chúng ta thường để mọi thứ trôi qua, và vì vậy chúng ta cần ai đó đến và nói: “Nào hãy xem kia! Hãy nhận lấy và làm đi! Bây giờ hãy làm luôn đi!”

Đó chính là ân tứ khuyên lơn – khuyên người khác làm điều mà họ biết mình nên làm. Người khuyên lơn đến bên cạnh chúng ta và nói: “Anh đã nghe rồi đó, bây giờ hãy làm đi. Anh biết rồi đó, bây giờ hãy thực hành đi. Tiến lên nào.”

CÓ NGƯỜI ĐƯỢC BAN ÂN TỨ, CÓ NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC

Ân tứ khuyên lơn là điều rất thực tiễn. Có một vài anh em có ân tứ này, họ nhắc nhở chúng ta những điều chúng ta nên làm. Khi những anh em như vậy nói chuyện với chúng ta về chủ đề cầu nguyện, kết quả là chúng ta được dứt dấy để khao khát cầu nguyện. Mỗi lần đọc cuốn sách của E.M Bounds về chủ đề cầu nguyện (Quyển **Linh lực do cầu** được Phòng sách Tin Lành Sài Gòn xuất bản trước 1975) tôi luôn kết thúc bằng việc quỳ gối xuống và cầu nguyện nhiều hơn. Đó chính là một lời khuyên lơn trong phương diện cầu nguyện.

Dĩ nhiên có những người cố gắng khuyên lơn ai đó nhưng lại không có ân tứ khuyên lơn. Lời họ nói ra không đem lại sự an ủi mà đem lại phiền toái. Họ chỉ có thể nói: “Xem kìa tại sao anh không tự làm điều đó đi!”. Họ làm chúng ta bức tức, họ không khuyên lơn được gì cả. Nhưng cảm ơn Đức Chúa Trời vì vẫn còn những anh em có ân tứ khuyên lơn thật, đó là *những người khiến chúng ta muốn làm những điều mà mình nên làm*.

Bởi ân tứ khuyên lơn mà chúng ta có thể đạt được nhiều điều của Đức Chúa Trời hơn. Như Phao-lô đã nói trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:1 “**Vả lại hỡi anh em, chúng tôi nhân Chúa Giê-xu nài khuyên anh em bước đi và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời như những điều anh em đã học từ chúng tôi, để anh em ngày càng được đầy dẫy hơn**”. Phao-lô khuyên chúng ta ăn ở làm đẹp lòng Đức Chúa Trời càng hơn.

SỰ KHUYÊN LƠN TRONG CỰU ƯỚC

Trong Cựu Ước mỗi tiên tri là một người khuyên lơn. Để tìm thấy những gương mẫu về sự khuyên lơn anh em hãy đọc các sách nói về các tiên tri. Họ khuyên dân Đức Chúa Trời xoay khỏi hình tượng mà hướng về Đức Chúa Trời hằng sống, trở về trong mối tương giao với Chúa. Khi có chiến tranh họ khuyên dân sự tin cậy vào Đức Chúa Trời là sự bảo vệ cho họ. Họ khích lệ dân sự rằng Đức Chúa Trời ở với họ và sẽ chúc phước để họ thắng trận.

Đa-vít không chỉ khuyên lơn người khác cầu nguyện và cảm tạ Chúa mà ông còn tự khuyên chính mình khi bị nản lòng. Có ít nhất ba lần Đa-vít đã viết: “**Hỡi linh hồn ta, vì sao ngươi sồn ngã và bòn chôn trong mình ta? Hãy đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời.**” (Thi-thiên 42:5, 11; 43:5). Khi cảm thấy thất vọng, chán nản và buồn rầu, ông chất vấn chính mình: “*Này có chuyện gì vậy? Tại sao người lại buồn rầu? Hãy tin cậy vào Chúa.*” Thật vậy có những lúc chúng ta chúng ta tự khuyên chính mình. Chúng ta cần học tập nói

HÃY HÀNH ĐỘNG

với chính bản thân mình làm điều chúng ta nên làm. Sa-lô-môn, con trai Đa-vít khuyên dân sự tin cậy vào Đức Chúa Trời trong mọi sự. **“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; phạm trong các việc làm của con khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con”** (Châm-ngôn 3:5-6). Rất nhiều câu châm ngôn chính là lời khuyên lơn của Mô-i-se dạy dỗ dân sự trong năm sách đầu của Kinh Thánh. Sự khuyên lơn là điều rất thường thấy trong Cựu Ước.

SỰ KHUYÊN LƠN TRONG TÂN ƯỚC

Trong Tân Ước, sứ đồ Gia-cơ là một người khuyên lơn điển hình. Nếu muốn biết ân tứ khuyên lơn là như thế nào anh em hãy đọc sách của Gia-cơ. Ngày hôm nay lời của Gia-cơ như muốn nói rằng: *“Hãy xem kìa. Anh em nói mình có đức tin sao? Được, vậy hãy chỉ cho tôi thấy công tác của anh em, và rồi tôi sẽ nhìn thấy đức tin của anh em. Đừng chỉ nói rằng anh em tin, hãy chứng tỏ nữa. Hãy chỉ cho tôi thấy đức tin qua hành động của anh em. Hãy cho thấy thực tại của những điều anh em tin thông qua việc làm của anh em. Nếu không thì anh em chỉ lừa dối chính mình mà thôi. Đức tin thật không phải là chỉ nói. Đó không phải chỉ là lập lại cách của một sứ đồ nào đó. Đó không chỉ là đứng lên và ngồi xuống đúng thời điểm. Đức tin là làm theo những điều Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta. Hãy đặt đức tin vào sự áp dụng thực tế. Đừng chỉ nói về đức tin mà thôi.”*

Phi-e-rơ cũng đã áp dụng ân tứ khuyên lơn. Trong I Phi-e-rơ ông viết:

Tôi gửi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chần bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. Khi Đấng làm đầu các kẻ chần chiền hiện ra, anh em sẽ được mảo triệu thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo.

Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng lão. Hết thầy đối đãi với nhau phải trang sức bằng khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên; lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em.

Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình.

Hãy chú ý xem có bao nhiêu lời khuyên lơn được liệt kê. Phi-e-rơ khuyên lơn các bậc trưởng lão, những người trẻ trong Hội Thánh và tất cả những người khác nữa. Ông đưa ra nhiều lời khuyên lơn: chần bầy của Đức Chúa Trời, coi sóc Hội Thánh, không quản trị theo phần trách nhiệm được chia nhưng làm một gương mẫu tốt; dung chịu lẫn nhau, khiêm nhường dưới bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời, trao mọi điều lo lắng cho Ngài, tiết độ và tỉnh thức, chống lại kẻ thù là Satan, và mạnh mẽ vì biết rằng anh em không đơn độc trong cuộc chiến.

Phao-lô cũng có những lời khuyên lơn. Trong Rô-ma ông viết: **“Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ**

sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em” (Rô-ma 12:1). Đây là một lời khuyên nên hành động, biểu lộ đức tin bởi việc làm.

Phao-lô đã nài khuyên với các anh em mình khi ông kết thúc thư tín đầu tiên gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca:

Nhưng, hỡi anh em, xin anh em hãy răn bảo những kẻ ăn ở bậy bạ, yên ủi những kẻ ngã lòng, nâng đỡ những kẻ yếu đuối, phải nhịn nhục đối với mọi người. Hãy giữ, đừng có ai lấy ác báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ. Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi, phạm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ đối với anh em là như vậy. Chớ dập tắt Thánh Linh; chớ khinh dễ các lời tiên tri; hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi. (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:14-22)

Trong thư tín thứ hai Phao-lô viết: **“Chúng tôi nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên lặng mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra. Hỡi anh em, phần anh em chớ nên chán mệt làm sự lành”** (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:12-13).

Phao-lô viết cho Ti-mô-thê: **“Vậy, hỡi con, hãy cậy ân điển trong Đức Chúa Jê-sus Christ mà làm cho mình mạnh mẽ. Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác”** (I Ti-mô-thê 2:1-2).

Giu-đe cũng là một người có lời khuyên lớn. Ông đã viết: **“Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi.”** (Giu-đe 3). Chỉ với một ít ví dụ trên mà thôi đã cho thấy tầm quan trọng của những lời khuyên lớn trong Tân Ước là như thế nào.

SỰ KHUYÊN LỚN NGÀY NAY

Một trong những người có ân tứ khuyên lớn tuyệt vời mà tôi từng có cơ hội chứng kiến là từ một bà cụ đã chín mươi tuổi. Bà Berg đã từng đi xuyên suốt nước Mỹ trên một chiếc xe Cadillac cũ kỹ to đùng, bà ghé lại các Hội Thánh dọc đường đi và cho những lời khuyên. Mặc dù sống ở vùng biển khu vực Huntington nhưng bà có một chương trình phát thanh phụng sự Chúa đặt ở Florida phủ sóng khắp khu vực Ca-ri-bê. Bà thật sự là người có tâm tình.

Bất cứ khi nào chán nản hay lo lắng về chức vụ, tôi luôn đến gõ cửa nhà bà Berg và để cho bà bắt đầu thi hành ân tứ khuyên lớn. Tôi luôn ra về với tâm trạng mạnh mẽ, được thêm sức, được giúp đỡ và có một tầm nhìn mới mẻ.

Khi đến dự với Hội Thánh chúng tôi, tôi luôn đề nghị bà nói một vài lời với các tín đồ. Một trong những lời bà thích nói là: *“Đức Chúa Trời vẫn đang ngự trên ngai”*. Và bà nói tiếp: *“Anh em cư xử như thể Ngai đã lìa ngai của Ngai. Anh em cư xử như thể Đức Chúa Trời không còn cai trị. Cách mà anh em cư xử cho thấy anh em nghĩ rằng Đức Chúa Trời không còn cai trị nữa. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn đang ở trên ngai Ngai.”*

Bà Berg có phương cách làm cho lẽ thật trở nên thực tế, khiến chúng ta ngay lập tức đánh giá lại toàn bộ vấn đề bằng một tầm nhìn mới. Đức Chúa Trời thật sự đang ở trên ngai đang cai trị. Và tất nhiên rằng anh em có thể giao mọi lo lắng cho Chúa, trao hoàn

HÃY HÀNH ĐỘNG

cảnh của anh em cho Ngài. Anh em có thể tự do bước đi mà không còn những nỗi sợ hãi hay đau khổ bởi vì anh em đã nhận lại được một tầm nhìn mới. Anh em yên lòng với suy nghĩ rằng: “Đức Chúa Trời cai trị đời sống tôi. Ngài cai trị trên mọi điều trong đời sống tôi. Đức Chúa Trời đang ở trên ngai, và Ngài sẽ luôn quan tâm đến công việc của Ngài”.

Chúng ta thật cần loại khuyên lơn mà xây dựng chúng ta lớn lên trong Đấng Christ và mang lại sự an ủi cho tâm hồn bất an của chúng ta biết bao. Tuy nhiên đây chưa phải là loại khuyên lơn duy nhất mà chúng ta cần đến.

Mục sư Romaine thuộc Hội Thánh Calvary Chapel là một người có ân tứ khuyên lơn. Ông ta không bao giờ nói theo cách này: *Được rồi, Bây giờ hãy quăng đi cái mớ rối rắm của anh và chuẩn khỏi đây. Hãy học tập tin cậy Đức Chúa Trời. Đừng có đến kêu gào với tôi về vấn đề của anh. Hãy đặt niềm tin vào Chúa. Chớ có trông đợi sự giúp đỡ từ nơi tôi. Hãy trông đợi Chúa. Tôi không thể giúp đỡ anh, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giúp anh.*

Mục sư Romaine rất khéo léo trong những lời khuyên lơn. Ông có ân tứ khuyên lơn nổi bật và điều này làm cho Hội Thánh chúng tôi giữ được sự quân bình. Tôi có ân tứ dạy dỗ, còn ông có ân tứ cổ vũ khuyên lơn người khác thực hành những điều họ học từ trong Kinh Thánh.

Vợ tôi, Kay cũng có ân tứ này. Nhưng cách mà Đức Thánh Linh vận hành ân tứ này trong đời sống vợ tôi thì khác với cách mà Đức Thánh Linh hướng dẫn Mục sư Romaine. Kay nói với mọi người về sự tin cậy nơi Đức Chúa Trời và cô ấy dành nhiều thì giờ để cầu nguyện. Cô ấy có một phương cách làm cho người khác mong mỏi đến gần Đức Chúa Trời và tương giao trong sự sâu nhiệm với Ngài để rờ chạm được tình yêu của Ngài. Cô ấy cũng có cách khuyên người khác bày tỏ tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời.

Ân tứ cổ vũ khuyên lơn của hai người trên đây là giống nhau, nhưng cách mà Đức Thánh Linh vận hành trong mỗi người là khác biệt.

MỘT ÂN TỨ ĐỒNG HÀNH VỚI LỜI TIÊN TRI.

Ân tứ khuyên lơn thì thường xuyên đi chung với ân tứ nói tiên tri. Phao lô viết trong 1 Cô rinh 14:3: **Còn người nói tiên tri, thì nói với con người để xây dựng, khích lệ và an ủi.** Trong khi đó sách Công Vụ 15:32 chép: **Giu-đe và Si-la là những nhà tiên tri, dùng nhiều lời giảng dạy để khích lệ và làm họ thêm vững mạnh.** Vì thế chúng ta có thể thấy hai ân tứ này được cột chặt, liên hệ với nhau.

Sự khích lệ, khuyên lơn thì thường xuyên nối kết với sự giảng dạy. Lu-Ca cho chúng ta biết: Giảng cũng dùng nhiều lời khuyên bảo khác mà rao giảng Tin Lành cho dân chúng (Luca 3:18). Mục đích của người giảng đạo là đem dân sự tới một hành động-tin cậy Đức Chúa Trời, tin nhận Chúa Jesus Christ, ăn năn tội và đời sống được thay đổi.

Trong Kinh Thánh sự khuyên lơn liên kết với giáo lý đúng đắn. Trong 1 Ti mô 4:13, Phao Lô dạy: **Con hãy chú trọng đến việc đọc Kinh Thánh trong các buổi nhóm, việc khuyên bảo và dạy dỗ cho đến khi ta đến.** Và trong 2 Ti mô 4:2 ông nói: **Hãy truyền giảng lời Chúa, hãy kiên trì dù trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, hãy thuyết phục, khiển trách, khích lệ với tất cả lòng nhẫn nhục và tinh thần dạy dỗ.** Trong Tít 1:9, **giữ vững lời đáng tin cậy đã được dạy dỗ, để có thể dùng giáo lý chân chính mà khuyên nhủ cũng như phản bác những kẻ chống đối.** Vì thế chúng ta thấy giáo lý chân chính luôn liên kết với ân tứ khuyên lơn.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Chú ý là Phao Lô khuyên Tít sử dụng *giáo lý thuần chánh*. Điều gì làm nên một giáo lý thuần chánh? Đó là cả hai phương diện: Sự cam kết của chính nó vào Lễ thật và tính chất thực tế của nó. Bởi vì nếu giáo lý không có tính chất khả thi, nó sẽ không có giá trị.

Nhiều người đang lạm dụng tính chất chính thống của họ, họ tự cho họ đúng tuyệt đối, hầu như họ hợp pháp hoàn toàn. Họ bị trói buộc vào trong truyền thống, nơi đó đời sống tâm linh của họ chết hoàn toàn. Không có sự sống, sự vui mừng, sự hưng phấn trong mối liên hệ giữa họ với Chúa Jesus. Khi gặp những phần Kinh Thánh cảnh báo về đời sống khô hạn của họ trong mối tương giao với Chúa Jesus, họ cảm thấy lo sợ.

Nếu giáo lý không được thực hành trong đời sống tôi, nó sẽ chẳng có ích lợi gì. Biết về một Đức Chúa Trời có quyền năng vô hạn thì chưa đủ. Tôi còn phải tin cậy vào một Đức Chúa Trời có uy quyền vô hạn. Có như thế chúng ta mới có động cơ, được thúc giục để làm việc cho Ngài.

CHÚNG TA ĐƯỢC KHUYÊN LON VỀ ĐIỀU GÌ?

Kinh Thánh khuyên lon chúng ta về nhiều điều. Trong Công vụ 11:23 các sứ đồ khuyên dân sự trung thành với Đức Chúa Trời. Trong Hê-bơ-rơ 12:5, Chúng ta được khuyên chớ coi thường sự sửa phạt của Chúa. Trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12, chúng ta được khuyên ăn ở cách xứng đáng với Đức Chúa Trời. Đó là những lời khuyên quan trọng bởi vì dân sự thường không để Lời Đức Chúa Trời hành động trong đời sống họ. Nếu cách ăn ở của bạn mâu thuẫn với những gì bạn nói, hay là bạn làm chứng cho người khác về Phúc Âm, nhưng đời sống của bạn không có tình yêu, quyền năng của Phúc Âm thì lời chứng của bạn vô tác dụng.

Trong Hê-bơ-rơ 2:1, chúng ta được khuyên: **Cho nên, chúng ta càng phải chú ý kỹ hơn về điều mình đã nghe, kẻo bị trôi lạc chăng.** Thật là dễ dàng để chúng ta bị trôi lạc. Chúng ta có khuynh hướng quên đi những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Chúng ta bị cuốn theo những nan đề của chính mình, loay hoay trong đó và quên mất quyền năng vô hạn của Đức Chúa Trời. Chúng ta không nhớ là Ngài sẵn sàng bày tỏ tình yêu và sự chăm sóc của Ngài dành cho chúng ta - là những con trai, con gái của Ngài. Thật là dễ dàng để chúng ta bị trôi dạt ra khỏi vị trí mà ở đó chúng ta được Chúa quan tâm chúc phước hằng ngày.

Đó là lý do tại sao chúng ta được khuyên lon, thúc giục phải tập chú vào chính Đức Chúa Trời, không để cho những nan đề, những vất vả lo toan của đời sống chìm chúng ta vào đau khổ. Sự khuyên lon khiến chúng ta ngửa trông nơi Đức Chúa Trời. Nó điều chỉnh khái tượng của chúng ta.

Chúa Jesus cảnh báo là có rất nhiều cám dỗ sẽ làm cho chúng ta không còn nhìn vào Chúa. Ngài báo trước sẽ có nhiều điều ngăn trở kết quả của Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta: Những sự ham muốn của đời này, khó khăn, hoạn nạn. Nếu chúng ta không cảnh giác, thì những điều trên đây sẽ bóp chết những kết quả của Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta, khiến chúng ta trở nên khô hạn, không phát triển và son sẽ.

Vì thế sự khuyên lon rất thực tiễn, nó là một yếu tố quyết định giúp chúng ta trung tín và bám chặt vào Đức Chúa Trời. Nhiều khi chỉ còn lại một điều duy nhất cho chúng ta. Thế giới chung quanh sụp đổ, các bạn hữu xa lánh. Lúc đó chúng ta chỉ còn biết nắm chặt vào Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta không còn nhìn vào Đức Chúa Trời, thì sự nản lòng, bối rối, sợ hãi tràn vào tâm lòng chúng ta. Những nan đề ập đến, chúng ta rơi vào sự tuyệt vọng vì không

HÃY HÀNH ĐỘNG

nhìn thấy lối thoát. Chúng ta lạc mất hướng nhìn vào Đức Chúa Trời với quyền năng và sự vĩ đại của Ngài.

Người có ân tứ khuyên lơn sẽ đem bạn trở về đúng con đường, bạn được giúp đỡ để có một sự tập trung vào Đức Chúa Trời. Một lần nữa bạn có thể nhìn thấy một viễn cảnh đúng. Khi bạn tìm kiếm giải pháp cho nan đề của bạn, tâm lòng của bạn trải ra trình bày những thử thách bạn đang đối mặt, lúc đó người khuyên lơn sẽ hướng dẫn bạn cách xử lý những tình huống khó khăn, tiếp tục đến với Chúa, tin cậy vào tình yêu, quyền năng, sự chăm sóc, sự tể trị trên mọi hoàn cảnh của Ngài trong cuộc đời bạn. Ngài nhắc bạn biết rằng Ngài vẫn đang ngồi trên ngai.

Có rất nhiều lời khuyên lơn thích hợp. Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao khuyên lơn là một ân tứ cần phải thực hành quanh năm.

MỘT LỜI CHỨNG ĐẦY QUYỀN NĂNG CHO THẾ GIỚI

Nếu như Hội Thánh ngày nay có thêm nhiều người sở hữu ân tứ khuyên lơn, thì Hội Thánh sẽ bước đi cách ngay thẳng trong đường lối Chúa và chúng ta sẽ có thêm quyền năng để làm chứng cho thế giới.

Chúng ta cần ân tứ khuyên lơn. Chúng ta cần được nhắc nhở. Đó chính là lý do mà Phi-e-rơ đã viết trong thư tín thứ hai của ông: **Vì vậy, tôi sẽ luôn nhắc nhở anh em về những điều này, dù anh em đã biết và đang đứng vững trong chân lý mà mình đã nhận. Tôi nghĩ, bao lâu tôi còn ở trong nhà tạm này, thì tôi cần phải nhắc nhở để thức tỉnh anh em, vì tôi biết rằng đã đến lúc tôi sớm phải lìa nhà tạm này, như điều Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, đã bày tỏ cho tôi. Nhưng tôi sẽ cố gắng để sau khi tôi ra đi, anh em vẫn luôn nhớ lại những điều này** (2 Phi-e-rơ 1:12-15)

Nếu bạn có ân tứ khuyên lơn, tôi khích lệ bạn hãy sử dụng nó thường xuyên. Có lẽ bạn có cách khuyên lơn nào đó có thể làm cho cả cộng đoàn chỗi dậy sẵn sàng cho một trận chiến với quyền lực tối tăm. Bạn có thể khuấy động mọi người sẵn sàng hành động.

Có lẽ bạn là mẫu người khuyên lơn khéo léo giúp đỡ người khác tiếp tục đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, tin cậy Ngài sẽ làm những điều lớn lao. Tôi nghĩ về rất nhiều bài hát mang đến cho chúng ta sự khích lệ như: *Tin cậy vâng lời. Nào nhờ cách gì trong đời, muốn hưởng phúc thiên thượng ai ơi. Hằng duy tin cậy vâng lời.* Chúng ta cần những lời khuyên như thế. Chúng ta nói nhiều về nó vẫn không đủ. Bây giờ là lúc chúng ta phải hành động.

Khuyên lơn là một ân tứ kỳ diệu và tuyệt vời. Và chắc chắn nó rất cần thiết nếu Hội Thánh muốn trở nên toàn diện trong những lẽ thật chúng ta đã biết và được dạy dỗ. Tôi bảo đảm là những ai có ân tứ khuyên lơn sẽ vui hưởng sự điệp này.

Hãy thực hành ân tứ khuyên lơn của bạn.

20 GIỮ SỰ ĐƠN SƠ

Ai được ân khích lệ, hãy khích lệ anh chị em; ai được ân ban phát hãy rộng rãi ban phát; ai được ân lãnh đạo, hãy chuyên cần lãnh đạo; ai làm việc từ thiện, hãy hăng hái mà làm.
(Rô ma 12:8)

Bất cứ khi nào tôi gặp một ai đó nói rằng: “*Mọi điều tôi có là thuộc về Đức Chúa Trời*”. Tôi thừa nhận là tôi có một chút hoài nghi cho câu nói đó. Tôi phát hiện ra họ nói như thế là để xin lỗi vì đã không dâng bất cứ thứ gì cho Chúa. Có lẽ của cải của họ thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng Chúa sẽ chẳng bao giờ đùng đùng tới bất cứ cái gì của họ.

Nhưng tôi cũng biết nhiều người mà ban cho là bản chất của họ. Họ có một quan điểm đúng đắn với những điều vật chất. Của cải thì không quá quan trọng đối với họ. Đức Chúa Trời chúc phước trên cuộc đời họ, họ có nhiều tiền bạc, vật chất và họ sẵn sàng dâng hiến cho Đức Chúa Trời. Họ biết họ chỉ là quản gia của Đức Chúa Trời, vì thế họ tự do và độ lượng trong sự ban cho.

Có lẽ chúng ta biết nhiều người đã kinh nghiệm điều này: “Ngài sẽ cấp ban cho bạn mọi nhu cầu bạn cần”. Khi bạn vào trong nhà của họ, bạn sẽ ngạc nhiên cùng với sự vui thích khâm phục về những những gì họ có hơn là những món quà mà bạn đã nhận được trước đó từ họ. Những người này có ân tứ ban cho.

Tôi biết một người bạn đến từ Laguna Beach có ân tứ ban cho. Một đêm kia khi anh ấy đang đi bộ về nhà. Một người lạ mặt tiến lại gần dí khẩu súng ngắn vào sườn anh: “Hãy đưa cho tôi những gì anh có” Anh ấy xin lỗi: “Tôi chỉ có 5 đô-la, ông vui lòng nhận cho”. Đó chính là ân tứ ban cho.

QUI LUẬT CỦA SỰ BAN CHO

Toàn thể vũ trụ của chúng ta hoạt động dưới 2 qui luật: thuộc linh và vật lý. Trọng lực của trái đất là luật vật lý, sự ban cho nằm trong qui luật thuộc linh. Chúa Jesus phán: **Hãy cho, các con sẽ được cho lại; người ta sẽ lấy đâu lớn đong đầy, nhận xuống, lắc cho đến khi đầy tràn, rồi đổ vào vạt áo các con; vì các con lường cho người ta mực nào, thì các con sẽ nhận lại mực ấy** (Luca 6:38) Sứ đồ Phao lô cũng nói: **Hãy nhớ rằng: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều** (2 Cô 9:6).

Luật này được cụ thể hóa trong lĩnh vực nông nghiệp. Nếu bạn gieo một ít hạt bắp trên một mảnh đất. Có lẽ cứ 4 mét bạn gieo một hạt thay vì đúng ra bạn phải gieo 8 hạt giống. Kết quả là bạn chỉ gặt được một vụ mùa ít ỏi. Qui luật là gieo ít thì gặt ít, gieo nhiều thì gặt nhiều.

Điều này minh họa chính xác về luật của Đức Chúa Trời trong sự ban cho. Đôi khi cũng rất khó khăn để hiểu những qui luật thuộc linh. Và bởi vì không hiểu luật của sự ban cho, nhiều người nói: “*Tôi không hiểu điều này, tôi phải giữ lại tiền bạc của tôi.*”

Nhưng bạn có hiểu qui luật dòng điện không? Có lẽ là không. Nhưng tôi dám chắc là bạn không gặp khó khăn gì khi sử dụng điện. Chúng ta cũng không hiểu luật của trọng lực. Chúng ta biết sức hút của nó rất lớn, nhưng chúng ta không biết tại sao lại như thế. Chúng ta nhận ra sức hút trái đất là luật của tự nhiên, và vì thế chúng ta cẩn thận tuân thủ luật này. Chúng ta không thể nhảy ra khỏi tầng thứ mười hai của một cao ốc, bởi vì chúng

ta hiểu là chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Chúng ta tôn trọng và tuân thủ theo luật của trọng lực.

Điều này cũng áp dụng cho những định luật thuộc linh của Đức Chúa Trời. Những định luật này tác động theo cách mà chúng ta không thực sự hiểu, nhưng chúng ta phải khôn ngoan để tuân thủ theo. Đó chính là luật về sự ban cho.

Chúa Jesus phán: **Hãy cho, các con sẽ được cho lại; người ta sẽ lấy đâu lớn đong đầy, nhận xuống, lắc cho đến khi đầy tràn, rồi đổ vào vạt áo các con; vì các con lường cho người ta mực nào, thì các con sẽ nhận lại mực ấy.** Nếu bạn ban ra một thìa cà phê, bạn cũng sẽ nhận lại một thìa cà phê. Nếu bạn ban ra với số lượng trong một cái xèng, bạn cũng sẽ nhận được một số lượng như thế. Ban cho cách hào phóng, bạn cũng sẽ nhận lại cách rời rộng. Bạn đo lường kích cỡ nào để ban cho, bạn cũng sẽ nhận lại kích cỡ đó.

Trong Rô ma 11:35 Phao-lô hỏi: Ai đã cho Chúa trước, để được Ngài ban thưởng lại? Nói cách khác: *Hãy chỉ cho tôi một trường hợp con người dâng hiến cho Đức Chúa Trời mà Ngài không ban lại bội phần hơn?*

Nhiều người đã nói với tôi: “Ông Chuck ơi, Chúng tôi không đủ khả năng để dâng một phần mười.” Còn tôi thì không thể không nộp một phần mười. Tôi sẽ không bao giờ có ý niệm rằng tôi sẽ giữ lại cho tôi những gì Ngài đã ban cho.

Thông qua tiên tri Ma-la-chi, Đức Chúa Trời hỏi: **Người ta có thể ăn trộm của Đức Chúa Trời sao?** Họ trả lời: **Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu?** Chúa đáp: **Trong một phần mười và các của dâng.** Đức Chúa Trời khích lệ tuyên dân của Ngài: **Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chẳng!**(Ma-la-chi 3:10)

Nếu chúng ta dâng hiến cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Ngài, lúc đó Ngài hứa là sẽ mở các cửa sổ trên trời đổ phước xuống cho chúng ta đến nỗi không có chỗ nào chứa hết. Chúng ta có thể thử nghiệm chính mình qua định luật thuộc linh Ma-la-chi chương 3. Hãy thử làm điều này. Khi bạn áp dụng định luật này, bạn sẽ khám phá nó tương tác trở lại. Bạn càng ban cho, Đức Chúa Trời càng chúc phước trở lại dồi dào. Hãy thử đi, rồi bạn sẽ kinh nghiệm lời hứa và sự chúc phước của Đức Chúa Trời.

PHƯƠNG CÁCH CHÚNG TA BAN CHO?

Kinh Thánh đưa ra cho chúng ta một số nguyên tắc chủ đạo về cách thức ban cho. Chúng ta hãy suy nghĩ đến bảy phương cách này.

1. Ban cho trong sự đơn sơ.

Phao-lô dạy: **Ai có ân tứ ban cho, hãy sẵn lòng làm điều ấy trong sự đơn sơ** (Rô-ma 12:8). Một vài người làm phức tạp vấn đề khi ban cho khiến cho người khác cũng rất khó khăn để nhận nó. Tôi đã gặp một trường hợp, đó là có một người từ Houston, Texas gửi đến cho tôi hai ngân phiếu, một cái đã ký tên, cái còn lại nhiều tiền hơn nhưng chưa ký. Anh ta đã đọc bài viết của tôi trên một tạp chí cơ đốc. Bây giờ anh ta gửi đến cho tôi 10 câu hỏi. Anh ta nói rằng nếu tôi trả lời những câu hỏi này khiến anh ta thấy thỏa lòng thì anh sẽ ký tên trong tám ngân phiếu còn lại. Tôi đã gửi trả lại cho anh ta cả hai tấm séc

với lời ghi chú: “Chắc chắn là tôi không thể trả lời bằng câu hỏi này theo cách làm cho anh cảm thấy vui lòng, bởi vì tôi sẽ không nói cho anh biết những gì anh muốn nghe. Vì thế anh hãy giữ lại tấm séc của anh.” Người này không muốn ban cho trong sự đơn sơ. Những tặng phẩm của anh ta luôn có những sợi dây cột trói người khác.

Khoảng chừng ba mươi năm về trước, Hội Thánh ở vùng biển Huntington đã có một sự gia tăng. Nhà thờ nguyên là một căn nhà cũ kỹ trong thị trấn đối diện với đồn cảnh sát. Hội Thánh có một mục sư trẻ tuổi, năng nổ, ưu tú. Hội Thánh này có sự gia tăng song hành với sự phát triển dân số trong thị trấn.

Nhà thờ không có bãi đậu xe. Những chiếc xe phải đỗ lại trên những khu vực giới hạn trên đường phố. Gần đó một trung tâm giáo dục đã chiếm hết phần lớn không gian trong khu phố nhỏ. Hội Thánh có một sự lựa chọn: Bán căn nhà cũ đi và chuẩn bị mua một lô đất khác ở khu trung tâm để có thể xây dựng một nhà thờ mới. Vị mục sư đến nhà tôi nói về kế hoạch và các chi tiết cho việc này. Nó rất hấp dẫn.

Lúc ấy một trưởng lão trong Hội Thánh nói: “Trước đây khi gia đình tôi bán căn nhà này cho Hội Thánh, thì chúng tôi đã có một điều kiện được ghi trong văn bản là: Nếu sau này căn nhà này muốn bán đi thì nó phải được trả về lại cho chúng tôi. Vì thế nếu quý vị muốn bán cơ ngơi này thì dĩ nhiên nó thuộc về gia đình tôi. Và quý vị cũng không thể sử dụng số tiền này để mua một ngôi nhà thờ mới. Hội Thánh này phải ở lại tại chỗ mà trước đây nó từng ở.” Rõ ràng đây không phải là sự ban cho đơn sơ. Nó là sự ban cho kèm theo các sợi dây trói buộc.

Cuối cùng, vị mục sư quản nhiệm Hội Thánh là bạn tôi nản lòng phải từ chức. Từ đó đến nay theo như tôi biết Hội Thánh đó vẫn y nguyên như thế, không có chỗ đậu xe. Và nó vẫn đang tìm cách di chuyển một cách khó khăn. Đó là một bi kịch! Ban cho với những sợi dây trói buộc là nguyên nhân của những nan đề cho Hội Thánh.

Nếu bạn ban cho, hãy cho đi, đừng có kèm theo những sợi dây ràng buộc. Hãy làm điều đó trong sự đơn sơ. Hãy giữ sự đơn sơ. Đừng làm vấn đề trở nên phức tạp.

2. Ban cho không cần người khác chú ý tới bạn.

Khi bạn ban cho bạn không cần phải phô trương. Chúa Jesus dạy rằng bạn phải cẩn trọng khi ban cho để không kéo sự chú ý của người khác về hành động của bạn. Nếu bạn ban cho mà được người khác nhìn thấy, bạn đã nhận được phần thưởng của bạn rồi. Nếu động cơ của bạn là để được người khác ca ngợi: Ông ấy rất hào phóng, rất tuyệt vời, những điều ông ấy làm thật phi thường phải không? Như thế là bạn đã có phần thưởng rồi. Bạn đã có được cái mà bạn cần. Chúa Jesus phán: **Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời. Vậy, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi** (Ma-thi-ơ 6:1-2). Tôi không biết là người Pha-ri-si có thuê người thổi kèn trumpet trước mặt họ khi họ dâng tiền vào kho của nhà thờ hay không. Nhưng chúng ta đều biết là họ muốn phô trương việc làm của họ, làm lớn chuyện để cho mọi người đều thấy. Họ giống những nghệ sĩ trình diễn gây ấn tượng mạnh cho người khác.

Chúa Jesus đã đưa ra mệnh lệnh cho chúng ta rất rõ ràng khi nói về họ: **Song khi người ban cho, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, hầu cho sự ban cho được**

kín nhiệm; và Cha người, là Đáng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. (Ma-thi-ơ 6:3-4)

3. Ban cho với sự sẵn lòng, xuất phát từ tâm lòng.

Khi người Y-sơ-ra-ên chuẩn bị xây dựng đền tạm. Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-Se mọi thiết kế chi tiết. Những vật dụng nào được làm bằng bạc, vàng, đá quý và các loại quần áo đặc biệt. Đây không phải là đền tạm đơn sơ, nhưng là tốt nhất vào thời đó. Đức Chúa Trời phán dạy Môi-Se: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên dâng họ dâng lễ vật cho ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho** (Xuất Ê-díp-tô ký 25:2).

Đức Chúa Trời không muốn bắt cứ ai dâng cho Ngài mà không xuất phát từ tâm lòng. Ngài không muốn con người phải chịu bất kỳ áp lực nào để dâng hiến cho Ngài. Bất cứ điều gì mà chúng ta muốn dâng lên cho Chúa, chúng ta phải dâng trong sự tình nguyện, xuất phát từ tâm lòng.

Điều thú vị trong câu chuyện ở sách Xuất Ê-díp-tô ký là tuyển dân Y-sơ-ra-ên đã sẵn sàng dâng hiến từ tâm lòng chân thành của họ. Họ bắt đầu đem tới vàng, bạc, nữ trang cung hiến cho việc xây dựng đền tạm. Các chị em đã dâng hiến những gương lược quý giá bằng đồng thau để làm bàn thờ. Đó thực sự là một của lễ đáng giá.

Cuối cùng họ đếm và cân các món được dâng lên, họ nói với Môi-Se: **Dân sự đem đến dư bội phần dâng làm các công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn** (Xuất 36:5). Vì thế Môi-Se đã công bố: **Đừng ai đem bất cứ lễ vật nào cho công tác thiết lập Đền Tạm nữa. Phải ngăn cản dân chúng như vậy để họ đừng dâng hiến thêm, vì đã có thừa vật liệu để làm tất cả các công việc** (Xuất 36:6). Thật không thể tin được, những người lãnh đạo đã ngăn cản dân chúng, không cho họ dâng hiến thêm nữa vì đã có thừa. Điều này đã xảy ra khi Chúa cảm động lòng dân sự và họ sẵn sàng tình nguyện dâng hiến cho công việc Ngài.

4. Ban cho với lòng vui mừng.

Phao-Lô chỉ dạy cho Hội Thánh Cô-rin-tô không được dâng hiến cách miễn cưỡng. **Mỗi người nên quyên góp tùy theo lòng mình đã định, không miễn cưỡng hoặc do ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến cách vui lòng**(2 Cô-rin-tô 9:7). Chắc chắn là tôi hiểu điều này. Tôi biết là tâm trạng tôi sẽ như thế nào nếu tôi đến nhà bạn để mượn một lạng đường, và sau đó khi tôi đã ra về những người khác cho tôi biết là bạn đã giận dữ vô cùng khi bạn đưa ra cái bịch đường đó. Mặc dù bạn đã nói với tôi là tôi không cần trả lại lạng đường này, nhưng sau đó bạn đã rêu rao cho nhiều người biết là tôi đã mượn nhưng không trả lại. Lúc đó tôi bực tức mang đến nhà bạn một ký đường, ném phịch xuống sàn nhà bạn và nói: “Anh ơi, Hãy lấy đi ký đường tôi tặ này của anh!”

Nếu chúng ta không thích khi người khác miễn cưỡng ban cho chúng ta một cái gì đó, thì Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì khi mà con người miễn cưỡng dâng hiến cho Ngài? Nếu bạn đang ôm chặt tiền của, không có một sự sẵn lòng nào để dâng cho Chúa, thì tốt nhất là hãy giữ lại tiền bạc của bạn. Nếu bạn có dâng cách miễn cưỡng, tôi nghĩ là Chúa sẽ nói: **“Hãy giữ lại điều tặ hại của người. Ta không cần nó”**. Đức Chúa Trời không cần những của lễ dâng lên vì bị ép buộc hay miễn cưỡng. Phao-lô nói: **không miễn cưỡng hoặc do ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến cách vui mừng**. Tôi thích từ **vui**

mừng trong tiếng Hy-lạp được vị sứ đồ sử dụng ở đây. Gốc của từ **vui nhộn** trong tiếng Anh xuất phát từ đây. Đó chính là thái độ ban cho mà Chúa muốn chúng ta có.

Trong Cựu Ước, loại dâng hiến này được gọi là *của lễ tình nguyện* dâng lên cho Đức Chúa Trời. Mỗi người phải dâng lên, hay ban cho trong sự tự do. Theo cách như thế Chúa Jesus phán dạy các môn đồ: **Các con đã nhận không, thì hãy cho không** (Ma-thi-ơ 10:8). Phao-lô nói: **Mỗi người nên quyên góp tùy theo lòng mình đã định**. Hãy ban cho theo quyết định bên trong tấm lòng của bạn. Đừng làm vì miễn cưỡng hay ép buộc, vì nếu như thế bạn sẽ bực dọc, nổi cáu sau đó.

Chúa Jesus cho chúng ta biết là số lượng dâng hiến bao nhiêu không phải là điều quan trọng. Một ngày nọ Ngài quan sát dân sự dâng hiến vào kho của đền thờ. Những người giàu chỉ dâng vào đó những món tiền dư của mình, nhưng có một góa phụ chỉ dâng một phần tư xu. Chúa đã chỉ dạy các môn đồ: **Thật, Ta bảo các con, bà góa nghèo này đã bỏ tiền vào thùng lặt hiến nhiều hơn tất cả những người khác. Vì những người khác lấy tiền dư bạc thừa mà dâng, còn bà góa này, rất nghèo túng nhưng đã dâng hết những gì mình có, là tất cả những gì để nuôi sống mình** (Mác 12: 41-44).

Trong nhãn quan của Đức Chúa Trời tổng số tiền dâng không phải là điều quan trọng, nhưng động cơ của tấm lòng ban cho mới đáng giá. Đức Chúa Trời yêu thích những của lễ được dâng lên. Tuy nhiên nếu một người thực sự có ân tứ ban cho anh ta sẽ không nhìn vào của lễ đem dâng như là một sự hy sinh của chính mình. Người đó chỉ suy nghĩ đơn sơ: *Tôi sẽ dâng cái này lên cho Chúa. Ước gì tôi có thể dâng nhiều hơn.*

Khi bạn có mục đích trong lòng như Kinh Thánh nói thì hãy ban cho. Vì Chúa thích bạn ban cho trong sự vui mừng.

5. Ban cho cách ngay thẳng, thành thật.

Đừng thổi phồng về những gì bạn ban cho, trong khi mà bạn chưa thực sự dám ban cho như vậy. Chúa biết rõ bên trong tấm lòng của bạn. Chúng ta chắc còn nhớ câu chuyện về A-na-nia và Sa-phi-ra trong Công Vụ chương 5. Họ vi phạm nguyên tắc này và nhận lấy một kết cục thảm hại. Đức Chúa Trời không thích cách con người giả vờ, làm ra vẻ như mình là người dâng hiến hào phóng, nhưng kỳ thực là chắt bóp, giả hình. Chúng ta không bị ép buộc phải dâng hiến bất cứ thứ gì. Đức Chúa Trời không quy định bắt buộc cho con người về việc ban cho. Nhưng Ngài ghét thói đạo đức giả - tính cách của A-na-nia và Sa-phi-ra.

6. Ban cho cách rộng rãi, hào phóng.

Chúa Jesus phán: **Các người đã được nhận không thì hãy cho không**. Trước giả thi Thiên viết: **Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ dâng cho Ngài của lễ tình nguyện, Cũng sẽ cảm tạ danh Ngài, vì điều đó là tốt lành** (Thi 54:6).

Bạn có biết là từ ban cho và những hình thái từ có liên quan với nó được sử dụng lên tới 1981 lần trong Kinh Thánh? Từ đó chúng ta có thể suy luận ra là Đức Chúa Trời thực sự muốn dạy dỗ chúng ta rất nhiều về sự ban cho. Nhưng bạn có biết phần lớn những câu Kinh Thánh nói đến sự ban cho là nói đến sự ban cho của Đức Chúa Trời dành cho con người, chứ không phải là sự dâng hiến mà con người dâng lên cho Ngài? Tỉ lệ này, có lẽ là năm trên một.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Gương mẫu quan trọng nhất của chúng ta về sự ban cho là chính Chúa Jesus. Như Phao-lô đã nói: **Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu**(2 Cô-rin-tô 8:9).

R.G. LaTourneau chắc chắn đã bước theo gương mẫu này của Chúa. Trong những năm 1940-1950, người đàn ông thông minh và đầy sáng kiến này đã gầy dựng nên một cơ ngơi vững chắc từ sự phát minh và sản xuất các thiết bị kỹ thuật. Khi ông ta khởi sự doanh nghiệp của mình, ông ta đã hứa nguyện với Đức Chúa Trời là sẽ dâng 10% lợi tức của ông ta cho Ngài. Ông ta đã làm như thế và Đức Chúa Trời chúc phước cho công việc của ông ta bội phần hơn. LaTourneau không dừng lại, ông lập một giao ước mới với Chúa là sẽ dâng 20% thay vì 10% như trước. Doanh nghiệp của ông ta tiếp tục được Chúa chúc phước. Ông ta quyết định dâng 30%, rồi 40%, 50%, 60%. Và trước khi về với Chúa ông ta đã dâng 90% lợi tức của ông ta cho công việc Chúa trên toàn thế giới. Đức Chúa Trời đã chúc phước cho 10% còn lại của ông để ông vẫn sống thỏa mái. Ông học biết là Đức Chúa Trời đơn giản sẽ không bao giờ dừng lại hành động ban cho.

Chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời các nguồn thu nhập của chúng ta, nhưng sự thật là chúng ta cũng chỉ dâng lại cho Ngài những gì mà Ngài đã ban cho chúng ta. Nếu Đức Chúa Trời đã ban cho tôi các nguồn lợi tức, thì những cái đó vốn là của Ngài. Nếu tôi có dâng lên cho Ngài bất cứ thứ gì, thì thực ra cũng chỉ là nhận của Chúa rồi đem giao lại cho Ngài mà thôi.

Theo thời gian quan điểm về dâng hiến của tôi đã thay đổi. Trước đây tôi tự hỏi: *Bao nhiêu tiền bạc của tôi có thể dâng cho Chúa trong tháng này?* Bây giờ quan điểm của tôi là: *Có bao nhiêu tiền bạc của Chúa mà tôi dám chi tiêu trong tháng này?* Tất cả tiền “của tôi” là thuộc về Đức Chúa Trời. Tôi chỉ dâng cho Ngài những gì vốn thuộc về Ngài. Ngài đã lập tôi làm quản gia cho nhà Ngài trong một khoảng thời gian ngắn ngủi trên đất. Tôi muốn dâng lên cho Ngài một sự tính sổ ngay thẳng về trách nhiệm của tôi trong việc sử dụng các nguồn thu nhập mà Ngài đã ban cho.

7. Ban cho vì tình yêu.

Dù chúng ta dâng hiến cho Đức Chúa Trời hay ban cho người khác nhằm đáp ứng nhu cầu của họ thì động cơ của chúng ta phải là tình yêu. Phao-lô nói trong 1 Cô-rin-tô 13:3: **Dẫu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi.** Nếu tôi bán hết mọi thứ mình có rồi đem ban cho người nghèo. Tuy nhiên tôi làm điều đó là có một chủ đích cá nhân, không có tình yêu trong đó. Có lẽ động cơ cá nhân của tôi là để được người khác nhìn thấy, hay để họ công nhận tôi là người nhân đức. Thì hành động ban cho đó chẳng ích lợi gì cho tôi. Nhưng nếu tôi làm điều này vì tình yêu thương bất vụ lợi, thì lợi ích của điều này sẽ vượt trội hơn sự suy tưởng của tôi.

BAN CHO NHỮNG NGƯỜI KHÁC

Ấn tứ ban cho có lẽ được thực hành trong việc chúng ta ban cho những người khác nhiều hơn là chúng ta dâng hiến lên cho Đức Chúa Trời. Nhưng điều thích thú là khi chúng ta ban tặng cho những anh chị em kém may mắn, thấp hèn thì Chúa nhìn nhận đó chính là ban tặng cho Ngài. Chúa Jesus phán: **Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các**

ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy (Ma-thi-ơ 25:40) Còn trong Châm Ngôn 19:17, **Ai ban cho kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người.** Nếu bạn ban một ly nước cho một người hèn mọn bạn sẽ không mất phần thưởng của mình.(Ma-thi-ơ 10:41-42). Chúng ta có mạng lệnh từ Chúa là phải ban cho người nghèo. Trong Phục Truyền 15:7-8, Đức Chúa Trời phán: **Nếu trong thành nào của xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, ở giữa người có một người anh em bị nghèo, thì chớ cứng lòng nắm tay lại trước mặt anh em nghèo của mình đó. Nhưng khá sè tay mình ra, cho người vay món chi cần dùng trong sự nghèo nàn của người.**

Đức Chúa Trời đã chúc phước cho chúng ta quá nhiều, và chúng ta tạ ơn Chúa về điều đó. Nhưng chúng ta phải cẩn thận không nên đóng chặt tấm lòng của mình với những người nghèo khó. Chúng ta phải cầu nguyện xin Chúa cho lòng chúng ta mở rộng, hào phóng với kẻ khác. Lòng rộng rãi của chúng ta phải đi xa hơn vật chất, thì giờ, sức lực, và chính chúng ta. Chúng ta được kêu gọi để làm người phục vụ, gia tăng sức mạnh cho kẻ yếu đuối, và đáp ứng những nhu cầu cho người khác. Bằng cách đó chúng ta có thể dâng vinh hiển, sự tôn cao về cho Đức Chúa Trời. Chúng ta trở thành những ông dẫn đem phước hạnh từ thiên đàng đến cho những ai đang thiếu thốn.

Đức Chúa Trời hứa Ngài sẽ chúc phước khi chúng ta làm điều này. Châm ngôn 19:17 nói: **Ai ban cho kẻ nghèo tức là cho đức Giê-hô-va vay mượn, Ngài sẽ báo lại ơn lành ấy.** Bạn có sẵn sàng cho Chúa mượn một ít tiền? Ngài chắc chắn sẽ trả lãi lại cho bạn bội phần. Ngài phán: Nếu con làm điều đó cho Ta, Ta sẽ ban cho con vài điều không thể tin được, Ta sẽ trả lại cho con. Tại sao bạn không thử làm đi? Hãy cho Chúa mượn, rồi bạn sẽ thấy cách mà Ngài trả lại.

CHÚNG TA BAN CHO ĐIỀU GÌ?

1. Ban cho chính mình.

Khi Phao-lô viết thư gởi đến Hội Thánh Cô-rin-tô, ông nói đến tấm lòng rộng mở, hào phóng của người Ma-xê-đoan khi họ dâng tiền cứu trợ các thánh đồ tại Giê-ru-sa-lem: **Trước hết họ đã dâng hiến chính mình cho Chúa và cũng cho chúng tôi theo ý muốn Đức Chúa Trời** (2 Cô-rin-tô 8:5). Đó thực sự là điều Đức Chúa Trời muốn. Ngài muốn chúng ta dâng hiến chính mình cho Ngài. Đức Chúa Trời muốn chính bạn hơn là tiền bạc, của cải của bạn.

Đức Chúa Trời không nghèo túng. Ngài không cần tiền bạc của chúng ta. Ngài phán:

Vì tất cả thú rừng đều là của ta. Sức vật trên ngàn đồi cũng vậy. Ta biết mọi loài chim trên núi, Những sinh vật ngoài đồng đều thuộc về ta. Nếu ta đói, ta đã không nói cho người biết sao? Vì thế giới và mọi vật trong đó đều thuộc về ta.(Thi thiên 50:10-12)

Đức Chúa Trời phán với chúng ta: *Hãy nhìn kìa, ta há cần người ban cho ta điều gì chăng? Ta đã tạo nên mọi thứ trên thế giới này, Ta là chủ của tất cả. Nếu Ta cần một miếng bít-tết, thì Ta có cả hàng đàn gia súc! Tại sao Ta lại cần sự hỗ trợ của người?* Chúng ta cần sự giúp đỡ và yểm trợ từ Ngài. Ngài không cần sự giúp đỡ hay hậu thuẫn của chúng ta. Ngài cần chính bạn hơn là tiền bạc và của cải của bạn.

2. Ban cho khả năng và thời gian.

Khi chúng ta nói đến hành động ban cho, chúng ta thường nghĩ đến tiền bạc được ban cho. Chắc chắn đó là điều tối thiểu mà Chúa muốn nơi chúng ta. Thật đáng tiếc là rất nhiều lần khi chúng ta dâng tiền cho Chúa, chúng ta tin rằng mình đã hoàn thành trách nhiệm. “Tôi đã dâng 5 đô-la vào chủ nhật trước. Còn điều gì nữa mà Đức Chúa Trời muốn nơi tôi?” Có lẽ bạn tự nói như thế! Chúa cần điều gì nữa nơi bạn? Ngài muốn chính bạn và thì giờ của bạn.

Có bao giờ bạn nghĩ đến việc dâng thì giờ cho Đức Chúa Trời? Có lẽ Đức Chúa Trời đã ban cho bạn tài năng, tiền bạc và Ngài có thể sử dụng những điều này. Chắc chắn là Chúa sẽ sử dụng những điều này của bạn. Những gì bạn có đều có thể được dùng cho Đức Chúa Trời. Vì vậy hãy dâng cho Ngài thì giờ của bạn, sức lực của bạn và hãy sử dụng những ta-lâng mà Ngài đã giao cho bạn.

3. Dâng sự cảm tạ và ngợi khen.

Sách Hê-bơ-rơ đề cập đến của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời: **Hãy nhờ Đức Giê-su mà liên tục dâng lên Đức Chúa Trời tế lễ ca ngợi, tức là kết quả của môi miệng tuyên xưng danh Ngài** (Hê 13:15).

Hãy dâng lên cho Đức Chúa Trời sự ngợi khen, cảm tạ và thờ phượng tuyên xưng danh Ngài.

Ba lần trong Kinh Thánh chúng ta được bảo hãy dâng sự vinh hiển xứng đáng cho danh Chúa. Sáu lần trong Kinh Thánh bảo chúng ta hãy dâng sự cảm tạ lên cho Chúa, vì Chúa là tốt lành và sự nhân từ của Ngài còn đến đời đời. Tôi tin là Lời Đức Chúa Trời nói với chúng ta về một chủ đề không chỉ một lần, hai lần mà nhiều lần, thì chúng ta phải đặc biệt chú ý tới điều đó. Trong lễ thật này Chúa nói với chúng ta đến 9 lần, thì có nghĩa là chúng ta phải rất đặc biệt chú ý đến điều này.

Hôm nay bạn đã dâng lên Chúa lời cảm tạ? Bạn có dâng sự vinh hiển cho Ngài trong tuần này? Những lời ra từ miệng chúng ta phải là những lời tạ ơn Chúa về sự tốt lành của Ngài.

Danh của Đức Chúa Trời là Giê-hô-va, và chúng ta được biết rằng **danh Ngài là ngọn tháp kiên cố, người công bình chạy vào đó tìm được nơi trú ẩn an toàn** (Châm ngôn 18:10). Vì vậy chúng ta hãy dâng lên Chúa sự vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài. Danh Ngài cũng có nghĩa là Đấng Đáp Ứng. Đức Chúa Trời là một chuyên gia có đủ mọi điều để đáp ứng cho mọi nhu cầu của bạn. Thật không có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta được bảo là phải dâng cho Chúa sự vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài.

ÂN TỬ NÀY PHẢI ĐƯỢC GIA TĂNG

Là cơ-đốc-nhân chúng ta có một lối vào nguồn quyền năng, đó là Đức Thánh Linh. Tuy nhiên quyền năng này phải được giải phóng ra, và một trong những cách khai phóng quyền năng chính là sự ban cho. Ân tứ ban cho phải được phát triển và gia tăng. Bạn càng ban cho thì Đức Chúa Trời tiếp tục cấp ban cho bạn để bạn lại ban ra. Bạn nhận ra bạn chính là một kênh mà Đức Chúa Trời sử dụng để phân phối nguồn tài nguyên của Ngài đến cho người khác. Khi Ngài tìm thấy bạn thực sự là một kênh dẫn đang sẵn sàng, thì Ngài sẽ đổ vào đó sự phong phú của Ngài để bạn lưu dẫn đến cho tha nhân. Giống

GIỮ SỰ ĐƠN SƠ

như một tiên tri đã nói với vua A-sa: **Vì mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài**(2 Sử ký 16:9)

Bạn có biết là Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những con người để làm điều mà Ngài muốn làm? Từ đó Ngài có thể sử dụng họ để tuôn đổ Đức Thánh Linh, quyền năng, tình yêu và mọi nguồn sự sống của Ngài. Lẽ thật về sự thịnh vượng không được đo lường từ những gì chúng ta nắm giữ, nhưng là từ những gì chúng ta ban ra. Chúa Jesus phán: **Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh** (Công vụ 20:35).

Nếu Đức Chúa Trời ban cho bạn ân tứ ban cho, hãy làm điều đó trong sự đơn sơ. Hãy trở thành một khí cụ truyền dẫn để tuôn đổ nguồn tài nguyên của Chúa đáp ứng những nhu cầu cho người khác. Lúc đó bạn sẽ được phước nhiều hơn những gì bạn có thể suy tưởng. Đúng là ban cho có phước hơn nhận lãnh.

MỘT TRONG TRÁCH

Rô-ma 12:8 “ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm”.

1Cô-rin-tô 12:28 “**Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kể đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng”.**

Để cho một xã hội tồn tại thì con người phải thiết lập các bộ luật và thi hành những luật này. Một xã hội không có luật sẽ nhanh chóng suy đồi, rơi vào tình trạng vô chính phủ, hỗn loạn. Con người sẽ sống cách hoang dã, sống cho chính mình, làm bất cứ thứ gì mình cho là đúng.

Để khắc phục tình trạng này các chính phủ phải được thành lập. Mục đích của chính phủ là đảm bảo đời sống thanh bình trong xã hội, và bắt buộc mọi người phải tuân thủ theo các luật lệ để bảo đảm các phúc lợi cho tất cả mọi người. Một nhà nước tốt sẽ loại trừ những điều xấu và bảo vệ những điều tốt. Con người đã ném qua những hình thức chính phủ khác nhau trong lịch sử để theo đuổi mục tiêu này.

Chế độ phong kiến là hình thái chính phủ đầu tiên trong lịch sử loài người. Các lãnh chúa đối địch nhau cai trị trên những làng mạc hoặc thành phố. Hình thái cai trị này phát triển thành chế độ quân chủ, trong đó các vua hoặc nữ hoàng sẽ cai trị trên một vùng đất rộng hơn và cuối cùng là cai trị trên một quốc gia.

Hoa Kỳ được hình thành là một nhà nước cộng hòa theo chính thể lập hiến mà những người đại diện cho quốc gia là chính phủ. Các công dân chọn ra những người đại diện cho mình soạn thảo các bộ luật để điều hành, cai trị đất nước.

Trong thời hiện đại, trên thế giới vẫn còn chế độ cai trị độc đảng, chuyên chế. Người dân bị các nhà độc tài cai trị. Dân chúng không có quyền quyết định, bầu ra ai là người đại diện cho họ. Họ cũng tham gia bỏ phiếu trong các đợt bầu cử, nhưng người chiến thắng thì đã được lựa chọn từ trước. Người dân thật ra không có sự lựa chọn nào.

Tất cả các hình thái cai trị trên đây cũng như những thể chế chính trị khác do con người nghĩ ra đã không thành công. Lịch sử đã chứng tỏ rằng những người lãnh đạo không có khả năng cai trị trên người khác mà không có tham nhũng hay hối lộ. Con người không có khả năng cai trị trong sự công bình.

Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cai trị con người trong một đường lối công chính hoàn hảo.

SỰ CAI TRỊ TRONG CỰU ƯỚC

Tiên tri Ê-sai đã đề cập đầu tiên về sự cai trị trong Kinh Thánh : **“Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cóp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên”** Ê-sai 9:6-7.

NƯỚC HĂNG SỐNG

Từ phần Kinh Thánh trên của Ê-sai, chúng ta nhận thức là Đức Chúa Trời đã thiết lập một thể chế chính trị tốt nhất và cao nhất là chế độ cai trị thần quyền (nền quân chủ thiên thượng). Khi Chúa Jesus trở lại để thành lập sự cai trị của Ngài trên đất, Ngài sẽ đến trong cương vị là Vua của các vua và là Chúa của các chúa.

Thực ra chỉ có một sự cai trị duy nhất mà Đức Chúa Trời đã thiết lập là thể chế chính trị thần quyền. Y-sơ-ra-ên có nghĩa là được Đức Chúa Trời cai trị. Quốc gia Y-sơ-ra-ên đi theo thể chế chính trị thần quyền. Đức Chúa Trời cai trị quốc gia này.

Từ những ngày đầu tiên đã có một ý thức chung của dân Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời làm vua và cai trị trên tuyển dân của Ngài. Đền tam – nơi để gặp gỡ Đức Chúa Trời luôn luôn được dựng lên chính giữa trại quân Y-sơ-ra-ên. Mọi người trong tất cả các chi phái phải dựng trại của mình hướng về phía đền tam. Bất cứ ai bước ra khỏi lều của mình họ sẽ nhìn thấy đền tam của Đức Chúa Trời. Ban ngày người Y-sơ-ra-ên nhìn thấy một đám mây phía trên đền tam. Ban đêm họ nhìn thấy một trụ lửa. Tất cả những điều này nhắc nhở họ nhớ rằng họ đang được cai trị bởi Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời có ý định dành cho dân Y-sơ-ra-ên là họ phải khác biệt với các dân tộc chung quanh. Y-sơ-ra-ên sẽ không có vua trần gian cai trị. Thay vào đó chính Đức Chúa Trời sẽ là vua của họ. Thể chế thần quyền cai trị này đưa ra một mô hình mẫu cho các quốc gia khi họ nhìn thấy sự chúc phước của Đức Chúa Trời trên dân tộc mà Ngài cai trị.

Mặc dù Đức Chúa Trời cai trị, nhưng Ngài vẫn lập Môi-se làm người lãnh đạo đầu tiên trên dân Ngài. Môi-se là công cụ trong tay Đức Chúa Trời để thực hiện mục đích của Ngài trên Y-sơ-ra-ên. Bất cứ khi nào cần phải đưa ra nhưng quyết định, Môi-se đều cầu hỏi ý muốn của Đức Chúa Trời. Và Đức Chúa Trời phán với ông, ban cho ông phương hướng, mạng lệnh, sự chỉ dẫn và luật lệ để ông có thể điều hành dân sự.

Dưới quyền Môi-se có bảy mươi quan trưởng được chỉ định để chia sẻ với ông quyền lãnh đạo. Dân sự có những mâu thuẫn, tranh chấp với nhau, họ sẽ đem tới cho các quan trưởng phán xét. Và những nan đề này sẽ được phán quyết căn cứ vào luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi nan đề tranh chấp không được giải quyết ở cấp các quan trưởng, thì nan đề được chuyển lên cho Môi-se. Môi-se sẽ cầu hỏi ý Chúa để đưa ra giải pháp thần thượng.

Dưới Môi-se còn có A-rôn – thầy tế lễ thượng phẩm và cũng là người lãnh đạo trong các vấn đề thuộc linh. Bên dưới A-rôn còn có cả một ban thầy tế lễ khác, tổ chức, sắp đặt, thực hiện các nhiệm vụ trong đền tam.

Trong Cựu-ước, thể chế thần quyền cai trị dân Y-sơ-ra-ên. A-rôn là thầy thượng tế. Dưới A-rôn có các ban thầy tế lễ. A-rôn và bảy mươi quan trưởng dưới quyền của Môi-se. Môi-se ở dưới sự lãnh đạo tối hậu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời của chúng ta có uy quyền tuyệt đối trong thể chế này. Ngài thiết lập trật tự của vũ trụ và giữa vòng dân sự Ngài.

SỰ LÃNH ĐẠO TRONG TÂN ƯỚC

Đức Chúa Trời thiết lập các phẩm chức trong Hội Thánh. Phao-lô đã nói đến một trong các ân tứ Thánh Linh là ân tứ cai trị (Rô-ma 12:8, 1 Cô-rin-tô 12:28). Những người nam sẽ nắm quyền lãnh đạo trong thân thể Đấng Christ thông qua sự kêu gọi, uy quyền và sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

MỘT TRONG TRÁCH

Phẩm trật cao nhất trong Hội Thánh là Chúa Jesus Christ. Ngài là Đầu của thân thể, có uy quyền tối hậu trên Hội Thánh. Giữa vòng các môn đệ Chúa đã chọn mười hai người được gọi làm sứ đồ. Các sứ đồ này đã trở thành những người lãnh đạo đầu tiên trong Hội Thánh. Điều này giải thích cho chúng ta biết trong 1 Cô-rin-tô 12 Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh trước nhất là sứ đồ.

Các sứ đồ bổ nhiệm các trưởng lão để chăm sóc đời sống thuộc linh của các thành viên trong Hội Thánh. Các trưởng lão phải chứng minh là họ đủ khả năng lãnh đạo trong Hội Thánh bằng việc họ lãnh đạo tốt gia đình của họ. Phao-lô đã đặt câu hỏi trong 1 Ti-mô-thê 3:5 **“vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức Chúa Trời?”**. Bên dưới các trưởng lão có các chấp sự là những người quản lý, phân phối các phúc lợi vật chất của Hội Thánh.

Bằng cách này Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh ai là những người lãnh đạo. Những người lãnh đạo này phải thực hành quyền lãnh đạo trong phạm vi hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

CAI TRỊ LÀ MỘT ÂN TỬ

Đức Chúa Trời ban cho một số người có ân tứ cai trị. Chúng ta thường gọi những người như vậy là người có ân tứ để làm lãnh đạo. Người đó có tính cách và hành vi hấp dẫn người khác đi theo sự lãnh đạo của ông ta.

Trong Hội Thánh luôn luôn có nhu cầu rất lớn cần tìm kiếm những người lãnh đạo tốt. Khi Môi-se nhận thức rằng chức vụ của ông sắp kết thúc, ông cầu nguyện xin Chúa dấy lên một người có khả năng lãnh đạo dân sự tốt. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của Môi-se, Ngài chọn Giô-suê – con trai của Nun – người có Thần cảm động bên trong. Dù sau đó Môi-se qua đời, nhưng vương triều của Chúa vẫn tiếp tục. Y-so-ra-ên không bị thu nhỏ lại vì người kế tục sự nghiệp của Môi-se có Thần của Đức Chúa Trời ở cùng. Giô-suê tiếp tục dẫn dắt dân sự dưới sự chỉ đạo của Đức Chúa Trời.

Đây là phẩm chất quan trọng nhất cho chức vụ lãnh đạo trong mọi thời đại. Người lãnh đạo phải có Thần của Đức Chúa Trời ở cùng, người đó được cai trị và được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh. Không có bất cứ phẩm chất nào có thể thay thế được tiêu chuẩn này. Nếu không có nó thì dân sự sẽ bị tổn hại.

Tiên tri Ê-sai đã nói: **“Những kẻ dắt dân này làm cho họ sai lạc, còn những kẻ chịu dắt bị diệt mất”** (Ê-sai 9:15). Đó là hậu quả thâm trọng của một sự lãnh đạo mù lòa – những người đi theo bị hủy diệt. Chúa Jesus cũng phán: **“Hãy để vậy: Đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố”** (Ma-thi-ơ 15:14). Còn trong Châm-ngôn 19:2 viết: **“Lòng thiếu tri thức ấy chẳng phải một điều hay; Và kẻ nào vội bước bị vấp phạm”**. Điều kỳ diệu là những ai được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ lãnh đạo, thì họ làm điều đó trong sự khôn ngoan và trong quyền năng của Đức Chúa Trời. Dưới sự lãnh đạo như vậy, tình yêu được bày tỏ, con người sẽ phục vụ và vâng phục lẫn nhau trong ân điển của Chúa Jesus Christ.

PHẨM CHẤT CHO CÁC CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO

Ai có đủ phẩm chất trở thành người lãnh đạo trong Hội Thánh? Phao-lô đã viết trong 1 Ti-mô-thê 3:1-4 và 6-7: **“Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lắm. Vậy, người giám mục cần phải không chỗ trách**

được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ. Đừng mê rượu, cũng đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã; lại đừng ham tiền bạc; phải khéo cai trị nhà riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay thật trọn vẹn; ⁵ vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức Chúa Trời? ⁶ Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ chẳng. ⁷ Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kéo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ”.

Khi Phao-lô liệt kê các phẩm chất này, dường như là ông muốn loại trừ tất cả mọi người. Yêu cầu đầu tiên của ông: “Không chỗ trách được”. Thật là thú vị khi một ai đó sử dụng các phẩm chất này để tấn công người khác: “Tôi rất lấy làm tiếc, vì người lãnh đạo này không có đủ tư cách giống như yêu cầu của Phao-lô. Ông ta không bao giờ mời tôi đến nhà ông ta. Ông ta chẳng hiểu khách chút nào”. Đây không phải là cách đoạn Kinh văn này luận giải. Bạn phải tổng hợp tất cả các phẩm chất này. Ví dụ Phao-lô nói rằng một trưởng lão không được thêm muốn tiền bạc. Bạn có bao giờ nhìn vào chiếc xe hơi thể thao xinh đẹp của người láng giềng và ao ước rằng nó là của bạn? Nếu câu trả lời là có thì đó chính là sự thêm muốn tiền bạc. Bạn không có ham muốn đó sao? Tôi nghi ngờ điều đó.

Sự liệt kê các phẩm chất mà Phao-lô yêu cầu ở đây không phải để chúng ta tuân thủ máy móc một cách tuyệt đối. Vì như thế tất cả chúng ta đều vi phạm. Không ai trong chúng ta hoàn hảo cả. Và như thế không có ai dám đứng ra lãnh đạo trong Hội Thánh. Bản liệt kê của sứ đồ Phao-lô đưa ra một bức tranh tổng quát cho những ai được kêu gọi trong chức vụ lãnh đạo. Không có ai hoàn hảo nhưng họ hứa nguyện với Đức Chúa Trời sẽ lớn lên trong ân điển xuyên qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Phao-lô không tìm kiếm sự hoàn hảo. Ông tìm kiếm sự trưởng thành.

CHÚNG TA CAI TRỊ THEO PHƯƠNG CÁCH NÀO?

Kinh Thánh đưa ra một số qui tắc cho những ai tham gia vào chức vụ lãnh đạo.

1. Cai trị trong sự kính sợ Đức Chúa Trời

Khi vua Đa-vít lâm chung, những lời cuối cùng của ông bao gồm một mạng lệnh quan trọng: “Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán, Hòn Đá lớn của Y-sơ-ra-ên đã phán cùng ta rằng: Người nào cai trị loài người cách công bình, Cách kính sợ Đức Chúa Trời” (2 Sa-mu-ên 23:3). Nếu không có sự kính sợ Đức Chúa Trời thì không thể cai trị trên người khác. Người đó không có phẩm chất để cai trị. Tôi đảm bảo là người nào không kính sợ Đức Chúa Trời mà nắm quyền lãnh đạo thì đó sẽ là một lãnh đạo tham nhũng, hối lộ. Anh ta sẽ chỉ là kẻ lừa gạt và không trung thực. Không ai có thể vận dụng quyền lãnh đạo trên người khác trừ phi anh ta hiểu rõ rằng chính anh ta cần được cai trị. Không một người nào có thể cai trị tốt mà trước hết không cai trị được chính mình. Nê-bu-cát-nét-sa – một vua lớn của đế quốc Ba-by-lôn thời cổ đại đã thừa nhận ông là một nhà lãnh đạo vĩ đại trong lịch sử loài người. Trong chiêm bao ông thấy một pho tượng được mô tả trong Đa-ni-ên chương hai. Đức Chúa Trời đã xác nhận Nê-bu-cát-nét-sa là cái đầu bằng vàng của pho tượng, ông là đại hoàng đế cao hơn, mạnh hơn các vua khác trên thế giới. Bởi vì vua Nê-bu-cát-nét-sa quá vĩ đại nên ông coi thường Đức Chúa Trời. Ông nghĩ ông đang ở đỉnh cao nhất. Ông có uy quyền tối hậu. Ông có thể kết án bất cứ ai, hoặc là nhắc lên cao những ai mà ông muốn. Không có quyền lực nào cao hơn thế quyền của ông. Ông trở nên

MỘT TRONG TRÁCH

kiêu ngạo và xem Đức Chúa Trời là thấp kém hơn ông. Vì thế Đức Chúa Trời đã để ông trải qua sự đau khổ, sỉ nhục cho đến bảy kỳ trải qua trên ông, để ông nhận biết rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người và Ngài muốn ban cho ai tùy ý (Đa-ni-ên 4:32).

Kinh Thánh nói đến nhiều quyền lợi và mạng lệnh. Nhưng Đức Chúa Trời luôn luôn là đầu của của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Nếu một người không nhận thức được rằng anh ta được cai trị bởi Đức Chúa Trời, chịu trách nhiệm và trình diện trước ngai của Chúa thì anh ta không có đủ phẩm chất để có uy quyền trên kẻ khác. Nếu bạn giao phó uy quyền cho một người bất kể phẩm hạnh của anh ta, anh ta sẽ lạm dụng uy quyền đó, làm hư hỏng nó và trở nên một bạo chúa. Không ai có thể cai trị mà không biết cai trị chính bản thân mình. Người nắm quyền cai trị phải nhận thức rằng anh ta chịu trách nhiệm với một Đấng cao hơn, và đến một ngày nào đó anh ta sẽ phải khai trình công việc của anh ta với Ngài.

2. Cai trị trong sự siêng năng

Châm-ngôn 12:24 nói: **“Tay người siêng năng sẽ cai trị; Nhưng tay kẻ biếng nhác phải phục dịch.”** Tôi cho rằng điều này cũng giống như lời Phao-lô viết trong Rô-ma 12:8 **“ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.”** Phao-lô nói rằng người có ân tứ cai trị phải làm điều đó trong sự siêng năng.

Những người cai trị phải sốt sắng bảo vệ chính họ chống lại sự thêm muốn được nếm trải lạm dụng quyền lực. Họ phải rất cảnh giác, nếu không họ sẽ lợi dụng chức vụ của họ cho những mối lợi ích cá nhân. Chúng ta thường xuyên nhìn thấy sự tham nhũng giữa vòng những người lãnh đạo. Ông ta tự cho mình có quyền quyết định. Ông ta quên mất rằng ông ta được cai trị bởi Đức Chúa Trời.

Nếu bạn được ban cho một chức vụ lãnh đạo, điều quan trọng bạn phải nhớ là đến một ngày kia bạn phải đứng trước Đấng Phán Xét và khai trình ra mọi công tác của bạn. Tính trung thực của bạn trong sự cai trị vào lúc này sẽ quyết định uy quyền nào bạn sẽ có trong vương quốc hầu đến. Chúa Jesus phán: **“Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn ngoan, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp tiện, phát lương phạn cho họ? Phước cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài mình.”** Lời hứa từ Kinh Thánh là chúng ta sẽ sống và đồng cai trị với Đấng Christ trên mặt đất. Một ngày nào đó chúng ta sẽ vui mừng hưởng đặc ân đồng cai trị với Chúa khi vương quốc của Ngài hiển lộ trên mặt đất này, và ý muốn của Chúa cuối cùng đã được thực hiện. Phạm vi uy quyền của chúng ta trong vương quốc sắp đến sẽ tùy thuộc vào tính cách siêng năng và vận dụng những nguyên tắc cai trị của chúng ta ở đây hôm nay.

Đức Chúa Trời đã tuyển chọn Đa-vít từ một người chăn chiên, một công việc tội tệ nhất trong xã hội thời ấy, rồi cất nhắc ông lên làm vua của Y-sơ-ra-ên. Có lần Sau-lơ – người tiền nhiệm của Đa-vít, đã từng nhận thức về sự khởi đầu của ông ta rất khiêm nhường. Nhưng rồi sau đó ông ta đã lên mình kiêu ngạo, nổi loạn chống lại uy quyền của Đức Chúa Trời. Hậu quả là con người này bị truất phế.

Nếu Đức Chúa Trời ban cho bạn một chỗ đứng để cai trị, hãy tìm kiếm sự trợ giúp của Đức Thánh Linh cho công tác của bạn. Đừng lạm dụng vị trí của bạn. Cai trị trong sự siêng năng và biết rằng bạn phải khai trình với Đức Chúa Trời về cách mà bạn thực hiện uy quyền Chúa đã giao cho.

3. Rao giảng Lời của Đức Chúa Trời:

NƯỚC HẰNG SỐNG

Hê-bơ-rơ 13:7 chỉ ra những người lãnh đạo phải rao giảng Lời Đức Chúa Trời. Và Phao-lô bảo Ti-mô-thê: “Hãy giảng đạo” (2 Ti-mô-thê 4:2). Những người cai trị có trách nhiệm về các phúc lợi thuộc linh cho những người mà họ chăm sóc. Và cách tốt nhất để đảm bảo sức khỏe thuộc linh của bầy chiên là rao giảng Lời Đức Chúa Trời cho họ.

Khi những người lãnh đạo làm tốt điều này, dân sự sẽ thuận phục dưới uy quyền của Lời Đức Chúa Trời. Khi đó người lãnh đạo có thể: **“Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, - bởi các người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, - hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em.”** (Hê-bơ-rơ 13:17). Điều tốt hơn cho người lãnh đạo là thực hiện các mục vụ của mình trong sự vui mừng chứ không phàn nàn.

MỘT TRỌNG TRÁCH

Khi bạn đại diện cho Đức Chúa Trời để làm việc với con người thì đây là một trọng trách. Nếu bạn là một người lãnh đạo, bạn phải lãnh đạo trong sự kính sợ Đức Chúa Trời. Bạn phải chắc chắn là bạn không trình bày sai về Đức Chúa Trời cho dân sự. Đức Chúa Trời không muốn bị xuyên tạc thêm nữa. Đây chính là lỗi lầm của Môi-se khiến ông không được vào đất hứa. Trong đồng vắng dân sự phàn nàn cùng ông: “Môi-se ơi, chúng tôi chết khát mất. Chúng tôi hối tiếc vì đã theo ông rời bỏ Ai-cập. Chúng tôi giờ đây đã ở trong sa mạc bốn mươi năm mà ông vẫn chưa dẫn chúng tôi vào đất hứa. Chúng tôi đã muốn nổi điên lên khi lắng nghe ông.” Và thế là họ sẵn sàng ném đá Môi-se (Dân-sô-ký 20). Môi-se né tránh họ và đến với Chúa. Ông bối rối và giận vì cách dân sự đã đối xử cùng ông. Đức Chúa Trời phán: “Hỡi Môi-se, hãy đi ra ngoài và nói cùng hòn đá và nước sẽ chảy ra cho dân sự uống”. Môi-se tập họp dân sự lại và tuyên bố: “Hỡi dân phàn nghịch. Ta sẽ chịu đựng các ngươi bao lâu nữa đây? Ta phải đập hòn đá này lấy nước cho các ngươi sao?” Và ông vung gậy lên đập vào hòn đá.

Đức Chúa Trời rất nhân từ, dù Môi-se làm theo cách của ông, nước từ hòn đá vẫn chảy ra cho dân sự uống. Nhưng Đức Chúa Trời gọi Môi-se:

“Môi-se hãy đến đây.”

“Vâng, thưa Chúa.”

“Ta bảo con làm gì?”

“Ngài bảo: Hãy nói với hòn đá.”

“Thế nhưng con đã đập hòn đá, con đã không tuyên bố như điều ta truyền cho. Con đã làm sai Lời ta phán. Con làm cho dân sự nghĩ rằng ta làm mất giận cùng chúng. Chúng nghĩ là Ta bị rối loạn. Bởi vì con thất bại trong việc tuân giữ Lời Ta, nên ta không cho phép con dẫn dân sự này vào đất hứa.”

“Cái gì? Thưa Chúa, xin chờ một chút. Trong bốn mươi năm con đã dắt họ chỉ với hi vọng là ...”

“Đừng nói thêm nữa, Môi-se, thời gian của con đã hết. Con đã thất bại trong việc tuân thủ Lời Ta. Con sẽ không được vào đất hứa.”

Thật là quan trọng đối với việc chúng ta phải truyền lại Lời Đức Chúa Trời một cách trung thực, chính xác. Tôi tự hỏi có bao nhiêu lần chúng ta đã từng làm lệch lạc sứ điệp khi rao truyền Lời Chúa, điều này làm cho Hội Thánh không thể lớn lên. Hay là chúng ta la hét, bày tỏ thái độ giận dữ với giáo đoàn của mình. Chúng ta rao giảng với tâm trạng đầy căng thẳng. Hội chúng nghe chúng ta với ý nghĩ: “Ồ Đức Chúa Trời thật sự nổi giận

MỘT TRONG TRÁCH

ngày hôm nay”. Như thế chúng ta đã không làm người phát ngôn đúng đắn, chính xác cho Đức Chúa Trời. Tôi lấy làm lạ nếu Đức Chúa Trời không có một chút nổi giận nào với chúng ta. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu Ngài không nói: “Chờ một chút, ta không giận họ. Ta yêu mến họ. Con là người đại diện cho Ta, nhưng qua những điều con nói và cách con thể hiện, giờ đây dân sự nghĩ rằng Ta nổi giận với họ, và sẵn sàng bỏ rơi họ. Con đã làm lệch lạc thông điệp Ta dành cho dân sự, và Ta không thích điều ấy”.

Trong kỳ hội nghị các mục sư tại Đức, một nữ thành viên đến gặp tôi để nói chuyện. Rõ ràng là cô ấy có một tâm trạng đầy xúc động. Cô ta đang tham dự vào một Hội Thánh cực đoan mà ở đó quyết định của người chăn bầy không chế tất cả mọi lãnh vực trong đời sống của các thuộc viên trong Hội Thánh. Các thành viên trong Hội Thánh không ai được quyền đưa ra những quyết định cá nhân. Nếu họ muốn mua xe hơi, quần áo, giày dép họ phải xin phép người chăn bầy – mục sư quản nhiệm để làm điều ấy. Trong mọi vấn đề các thuộc viên của Hội Thánh phải luôn luôn đến với mục sư của họ để được sự hướng dẫn từ ông ta. Giáo lý này sử dụng sai phần Kinh Thánh trong Hê-bơ-rơ 13:17 **“Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, - bởi các người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, - hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em”**. Cô gái này bị lệ thuộc một cách tiêu cực vào mục sư Hội Thánh. Những người lãnh đạo của Hội Thánh nói: “Nếu em không vâng phục chúng tôi, tức là em không vâng phục Đức Chúa Trời, và em sẽ đi vào địa ngục. Còn nếu em tự ý chuyển qua một Hội Thánh khác, em cũng sẽ đi vào địa ngục vì em đã phản nghịch quyền bính của Đức Chúa Trời”. Cô gái đáng thương này vô cùng đau khổ. Cô ta đã đi qua một Hội Thánh khác trong sự bí mật, vì cô sợ mục sư cũ của cô sẽ tìm ra cô và ký thác cô cho hỏa ngục. Đó là một bi kịch.

Tôi đã chỉ cho cô ấy từ Kinh Thánh, theo lời Chúa Jesus những người lãnh đạo phải là đầy tớ của tất cả mọi người trong Hội Thánh. Người lãnh đạo không được câu lưu mọi người trong cảnh nô lệ, phụ thuộc và lấy hỏa ngục ra để hăm dọa họ. Đức Chúa Trời không làm như thế, còn những ai làm vậy thì không xứng đáng đại diện cho Ngài.

MỠI NGƯỜI PHẢI CÓ MỘT SỐ LÃNH VỰC ĐỂ CẢI TRỊ

Có thể bạn không phải là mục sư hay trưởng lão trong Hội Thánh. Nhưng trong những lĩnh vực khác bạn là người lãnh đạo. Tất cả chúng ta đều phải cai trị trong một phạm vi giới hạn nào đó. Dù bạn là ai thì Đức Chúa Trời cũng đặt bạn vào một vị trí mà ở đó bạn có uy quyền trên kẻ khác. Bạn là người hướng dẫn của họ, đạo diễn cho những hoạt động của họ, nói cho họ biết khi nào họ phải đi, khi nào họ ở lại, những gì họ có thể làm, những gì họ không thể làm. Khi thực hành sự cai trị này, điều quan trọng bạn cần nhớ là bạn cũng đang được cai trị. Chúng ta cần những người cai trị có khả năng dẫn dắt người khác đến chỗ nhận thức rằng Đức Chúa Trời là Đấng cai trị tối cao.

Chúa Jesus Christ là đầu của thân thể. Ngài có uy quyền tối hậu. Và mọi quyết định của chúng ta phải đi theo quyết định của Ngài. Chúa Jesus Christ là chủ của Hội Thánh, chúng ta ở đây để thực hiện niềm ao ước của lòng Ngài. Chúng ta không có mặt ở đây để cai trị. Chúng ta không có mặt ở đây để đưa ra các quyết định. Chúng ta ở đây để tìm kiếm quyết định của Ngài và thực hiện quyết định đó. Chỉ có những ai trung tín làm điều này và đầy dẫy Đức Thánh Linh, người đó có ân tứ cai trị. Những người lãnh đạo như thế sẽ tìm kiếm Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện để biết chỉ thị của Ngài, ý muốn Ngài và

NƯỚC HẰNG SỐNG

mục đích của Ngài cho Hội Thánh. Khi đó tất cả chúng ta sẽ nhận được phước hạnh từ Chúa.

MỘT SỰ GIÚP ĐỠ SẴN SÀNG ĐÚNG LÚC CHO MỌI NHU CẦU

“**Ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.**” (Rô-ma 12:8)

Với kỹ thuật tiên tiến hiện nay con người có thể phát minh ra các viễn vọng kính hiện đại có tính năng vượt trội hơn những cái có trước đó. Vài năm gần đây các nhà thiên văn học đã xem lại những ước tính của họ về kích cỡ của vũ trụ. Họ nói rằng vũ trụ của chúng ta đang mở rộng, các thiên hà đã giãn ra rất xa chúng ta với một tốc độ không thể tin được.

Khi học ở trường trung học, tôi được dạy rằng hệ thống các thiên hà ở cách xa chúng ta chừng bốn tỉ năm ánh sáng. Rồi đến khi tôi tốt nghiệp trường cao đẳng, các giao sư cho biết rằng khoảng cách đó là tám tỉ năm ánh sáng. Và hôm nay họ công bố khoảng cách đó được ước tính là từ mười hai đến mười tám tỉ năm ánh sáng. Vì thế vũ trụ đang nở phồng ra một cách mau chóng.

Một lần nọ có người hỏi tôi: “Ông có khó chịu không, khi mà người ta luôn đưa ra những ước tính mới về chiều kích của vũ trụ?” Tôi trả lời: “Không khó chịu chút nào, thực ra những điều này làm tôi hồi hộp”. Đa-vít đã viết trong Thi-thiên 103:11 “**Vì hể các tầng trời cao trên đất bao nhiêu, Thì sự nhân từ Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu**”. Đa-vít không nói là các tầng trời cao hơn mặt đất bao nhiêu. Tuy nhiên ông nói rằng nó cao. Và sự nhân từ của Chúa càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài. Bởi vì vũ trụ đang giãn nở ra, thì điều đó cũng có nghĩa là sự nhân từ của Chúa cứ thêm lên mãi. Sự nở phồng của vũ trụ không làm tôi khó chịu. Nó giúp tôi nhận ra sự nhân từ của Chúa vĩ đại hơn.

ĐỨC CHÚA TRỜI NHÂN TỪ

Nhân từ là phẩm chất thần thường nổi bật từ thuộc tính và bản chất của Đức Chúa Trời. Nó một thái độ của tấm lòng thương xót, sẵn sàng giúp đỡ người khác trong nhu cầu của họ, nó là tính cách nhân hậu và tử tế. Nhân từ tương phản với tính chất công bằng. Rất nhiều lần chúng ta nói về một người: “Anh ấy nhận được chính xác những gì anh ấy xứng đáng nhận”. Đó là sự công bằng. Còn sự nhân từ là: “Anh ấy không phải gánh chịu hậu quả những gì mà lẽ ra anh ta phải gánh chịu”. Tất cả chúng ta xứng đáng nhận sự công bằng. Nhưng Đức Chúa Trời cũng ban cho chúng ta sự nơn từ. Bởi vì Ngài là nguồn của tất cả mọi sự nơn từ và yên ủi. Sự nơn từ của Đức Chúa Trời là một chủ đề được ưa thích trong Kinh Thánh.

Sự đề cập đầu tiên về lòng nơn từ của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh là cách Đức Chúa Trời đối xử với thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Khi thiên sứ của Đức Chúa Trời đến để đem Lót và gia đình ông ta ra khỏi thành phố sắp bị diệt vong, thiên sứ nói: “Nhanh lên, chúng ta chưa thể hủy diệt thành phố này nếu người còn ở đây”. Lót đáp lại: “**Này, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết.**” (Sáng-thế-ký 19:19). Lót nhận thức rằng ông ta sẽ dễ dàng trở thành nạn

nhân của hai thành phố tội ác kia. Nhưng chỉ bởi lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời mà Ngài mới phân rẽ ông ra khỏi những người bị hư mất.

Gia-cốp cũng giống như Lót, ông biết rằng ông không xứng đáng với lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời. Ông nói: **“Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này”** (Sáng-thế-ký 32:10). Gia-cốp đã nói đúng. Ông chỉ là một kẻ lợi dụng, đồng lõa với điều xấu. Tên của ông có nghĩa là kẻ nắm gót. Ông là người cướp đi phúc lợi của người khác bằng sự lém lỉnh của ông. Gia-cốp lừa dối và đồng lõa với những điều không chính trực. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho ông thấy lòng nhân từ của Ngài và lập ông lên làm một trong các tổ phụ của Y-sơ-ra-ên.

Khi chúng ta xem xét đời sống của chính chúng ta và những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, chúng ta cũng nhận ra rằng chúng ta không xứng đáng với sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Quả thực Đức Chúa Trời quá tốt lành và nhân từ đối với chúng ta. Sự chúc phước của Ngài trên đời sống của chúng ta không phải do kết quả cho sự xứng đáng hay công trạng của chúng ta, nhưng là do sự nhơn từ của Ngài. Rất nhiều đoạn Kinh Thánh nói lên sự nhơn từ của Đức Chúa Trời. 2 Cô-rin-tô 1:3 viết: **“Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, là Cha hay thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi.”** Đa-ni-ên 9:9 nói: **“Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bợn nghịch cùng Ngài”**. Giê-rê-mi viết: **“Ấy là nhờ sự nhân từ Đức Giê-hô-va mà chúng ta chưa tuyệt. Vì sự thương xót của Ngài chẳng dứt”** (Ca-thương 3:22). Thi-thiên 116:5 cho chúng ta biết: **“Đức Giê-hô-va hay làm ơn, và là công bình; Đức Chúa Trời chúng ta có lòng thương xót”**. Môi-se khẳng định: **“Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời”** (Dân-số-ký 14:28). Phục Truyền Luật-lệ-ký 4:31 nói: **“Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ ngời và không hủy diệt ngời đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ ngời”**. Nê-hê-mi 9:31 **“Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận diệt chúng, cũng không lia bỏ chúng; vì Chúa vốn là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ.”** Mi-chê tông kết những ý tưởng này khi ông nói: **“Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài, tha thứ sự gian ác, và bỏ qua sự phạm pháp của dân sót của sản nghiệp Ngài? Ngài không cru giận đời đời, vì Ngài lấy sự nhân từ làm vui thích”** (Mi-chê 7:18).

Đức Chúa Trời vui thích trong sự nhân từ. Tôi không nghĩ là bạn sẽ hiểu biết đầy đủ cho đến khi bạn có cháu chắt. Tôi thích làm người trung gian hòa giải cho các cháu tôi khi chúng nó nảy sinh những việc linh tinh với bố mẹ chúng. Lúc ấy tôi đề nghị: “Thôi nào, ông sẽ đưa các cháu đi tản bộ dạo chơi”. Thế là tôi đã cứu chúng nó thoát khỏi mấy roi phát vào mông. Tôi thích như thế, đó là sự nhơn từ, nó rất kỳ diệu. Đức Chúa Trời không chỉ đầy đầy sự thương xót và bao la trong sự nhơn từ, mà sự nhơn từ của Ngài còn kéo dài đến đời đời. Khoảng bốn mươi một lần Kinh Thánh chép rằng sự nhơn từ của Ngài còn đến đời đời. Thi-thiên 100:5 là một câu Kinh Thánh điển hình: **“Vì Đức Giê-hô-va là thiện; sự nhân từ Ngài hằng có mãi mãi, Và sự thành tín Ngài còn đến đời đời”**. Nhưng nhiều người không tin vào sự nhân từ của Chúa. Họ không nhìn thấy Đức Chúa Trời đầy sự nhơn từ. Quan điểm của họ đến từ sự lừa dối của Satan và họ có một ý niệm hoàn toàn sai trật về Đức Chúa Trời. Trong suốt nhiều năm tôi nghĩ rằng Đức Chúa

MỘT SỰ GIÚP ĐỖ SẴN SÀNG ĐÚNG LÚC CHO MỌI NHU CẦU

Trời nổi giận với tôi trong đa số các trường hợp. Tôi biết những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi tôi. Tôi biết Ngài muốn tôi trở nên hoàn hảo. Nhưng rõ ràng là tôi còn rất xa sự hoàn hảo, nên tôi nghĩ là Đức Chúa Trời chắc chắn luôn nổi giận với tôi. Tôi không thắc mắc về bất cứ rủi ro nào xảy đến cho tôi vì cho rằng tôi xứng đáng nhận sự rủi ro đó theo công lý của Đức Chúa Trời. Ước gì hồi đó tôi có thể lắng nghe Lời của Chúa mô tả về các thuộc tính của Ngài.

Khi Đức Chúa Trời đón Môi-se trên núi để giao bảng thứ hai của Mười điều răn – Môi-se đã làm bể nát bảng thứ nhất. Kinh Thánh chép rằng Đức Chúa Trời giáng lâm trong đám mây, đứng đó với Môi-se và tuyên bố Ngài là Chúa: **“Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:5-7). Đó là Đức Chúa Trời mà bạn hầu việc. Đây cũng là cách Đức Chúa Trời tự bày tỏ về chính Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ. Theo thời gian ý niệm của tôi về Đức Chúa Trời đã thay đổi mạnh mẽ. Ngày hôm nay tôi nhận ra Đức Chúa Trời rất yêu thương và đầy sự nhân từ với con người.

CHÚNG TA KHÔNG CÓ BẢN CHẤT NHÂN TỪ

Sự nhân từ lớn lao của Đức Chúa Trời càng làm nổi bật một sự thật tồi tệ là con người không có sự nhân từ. Nhân loại có một bản chất hay nghĩ đến việc báo thù. Chúng ta thích ý tưởng này: “Mắt đền mắt, răng đền răng”. Chúng ta cũng thường nghe nói: “nhân vô thập toàn, lầm lỗi là bản chất con người, tha thứ là bản chất thiên thượng”. Nó nói lên con người tìm kiếm sự báo thù, nhưng nó chỉ ra nhân từ là bản chất thiên thượng. Vấn đề của tôi là trong khi tôi muốn nhận được sự nhơn từ của Đức Chúa Trời, thì tôi cũng muốn được bỏ qua sự phán xét công bình. Tôi không muốn người khác thoát khỏi cảnh khó khăn khi họ dùng điều ác tấn công tôi. Tôi muốn sự phán xét công bình. Còn khi tôi đến với Chúa trình bày sự thất bại của tôi, tôi muốn nhận được sự nhân từ của Chúa.

Bởi vì nhân từ không phải là một trong những tính cách tự nhiên của chúng ta. Thực ra nó là công việc của Đức Thánh Linh bên trong chúng ta làm cho chúng ta có sự nhân từ của Chúa. Đức Chúa Trời phải gieo trồng mỹ đức này của Ngài bên trong chúng ta. Nó là một ân tứ. Vì thế có thể nói rằng bày tỏ sự nhân từ là một trong những ân tứ của Đức Thánh Linh.

Khi chúng ta rơi vào tình huống căng thẳng và có ý muốn trả thù một ai đó, chúng ta cần đem tâm trạng này đến trước thập tự giá, thưa với Chúa: “Lạy Chúa, xin ban cho con sự nhơn từ, khoan dung của Ngài. Xin cho con có khả năng bày tỏ sự nhơn từ trong hoàn cảnh này. Xin loại bỏ ý muốn căm hờn, trả thù trong lòng con”. Bày tỏ ra sự nhân từ trong đời sống của chúng ta là công tác của Đức Thánh Linh. Vì vậy nó có thể được ghi một cách thích hợp vào trong danh sách các ân tứ của Đức Thánh Linh.

KHI LÒNG KHOAN DUNG KHÔNG CÓ

Một số người dương như có ân tứ bày tỏ sự nhân từ. Họ dành cho những người phạm lỗi có cơ hội thứ hai, thứ ba và thứ tư để sửa chữa lỗi lầm. Đó là một ân tứ. Họ có khả

NƯỚC HẰNG SỐNG

năng bày tỏ ra lòng khoan dung, kiên nhẫn. Tôi biết rõ ràng một điều: một số người có ân tứ này, còn một số người khác không có.

Khi một số người bày tỏ ra “sự nhơn từ” họ trở nên buồn bã, ủ rũ. Bạn có thể nhận thấy điều đó. Ngay khi họ nói là họ tha thứ cho bạn, nhưng họ lại nghĩ rằng: “Ước gì tôi có thể đập cho anh một trận như từ về những gì anh đã làm. Nhưng Chúa bảo tôi rằng, tôi phải bày tỏ lòng khoan dung, độ lượng. Tôi không nghĩ là tôi sẽ được bồi thường về điều này”. Những người như thế đang cố gắng làm cho bạn cảm thấy là bạn sai trật và phải ăn năn, họ tạo một áp lực cho bạn nhận thấy tính chất nghiêm trọng về lỗi lầm của bạn. Bố vợ của tôi đã qua đời cách đây khá lâu. Lúc đó vợ tôi và tôi đến nhà dịch vụ mai táng để chuẩn bị cho việc chôn cất. Một người đàn ông với bộ com-lê màu đen thất cà-vạt nghiêm chỉnh chào đón chúng tôi: “Tôi sẵn sàng giúp đỡ ông bà”. Người đàn ông kém phẩm chất này nói huyền thuyên về dịch vụ của ông ta, rồi ông ra nói: “Bố các bạn qua đời. Ôi chao! Nỗi đau này giống như em bé mất bố vậy”. Thế là ông ta bắt đầu khóc. Trước đây chúng tôi chưa từng gặp ai giống như ông ta. Ông ta cố gắng bày tỏ sự nhân từ, thông cảm. Nhưng rõ ràng ông ta không hề có ân tứ này. Khi Gióp đang bị khổ nạn trong hoàn cảnh khó khăn, các bạn hữu đến để an ủi ông, nhưng rồi cuối cùng họ cáo buộc tội lỗi của ông. Họ đưa ra những giả thuyết lý giải cho sự đau đớn của ông. Một người nói rằng Gióp là người đạo đức giả, người khác nói Gióp là kẻ nói dối. Và tất cả bọn họ cho rằng ông bị trừng phạt vì một số tội lỗi kín giấu nào đó. Cuối cùng Gióp nói: “Tất cả các anh là những kẻ yên ủi tôi tệ. Các anh đã không cho tôi thấy một chút nhơn từ nào. Rõ ràng các anh chẳng giúp đỡ gì cho tôi”. Và Gióp ước ao giá mà họ đừng đến thì tốt hơn. Về một phương diện khác, có nhiều khi bạn bị một cú sốc và cả thế giới chung quanh bạn dường như sụp đổ. Dường như không có bất cứ một sự hợp lý nào để tiếp tục hứng chịu cảnh như vậy. Khi đó các bạn hữu mà thực sự có ân tứ nhân từ đến để giúp đỡ bạn. Họ có sự vui mừng và tin tưởng lạc quan vào tương lai của bạn, và họ nhắc bạn lên khỏi chỗ tuyệt vọng. Đó là cách mà những người có ân tứ nhân từ hành động. Họ không mang một vẻ mặt ủ rũ, sầu muộn với những lời than phiền: “Ồ, tôi không biết. Tôi cho là chúng ta cố gắng vài cách để giải quyết vấn đề này. Tôi sẽ luôn luôn ở bên anh”.

Những ai có ân tứ nhân từ sẽ nói thoe cách này: “Anh biết mà, Đức Chúa Trời đang ở trên ngôi. Và chúng ta sẽ thấy sự chiến thắng của Ngài. Tất cả chúng ta phải chờ đợi Đức Chúa Trời và tin cậy nói Ngài. Ngài chắc chắn sẽ đem giải pháp đến. Bạn đã sai, song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài rất nhân từ và yêu thương. Chúng ta sẽ đi lên từ sự thất bại này. Chúng ta không được chìm đắm trong quá khứ”. Họ thả phao cứu sinh và nhắc bạn lên khỏi trũng tuyệt vọng. Và rồi bạn nhận ra là mình có thể tiếp tục đi tới. Bạn lại trông đợi để khám phá những gì tốt đẹp mà Chúa vẫn đang dành cho bạn.

NHƠN TỪ ĐỒNG HÀNH VỚI SỰ SẴN LÒNG VUI MỪNG

Phao-lô nói rằng những ai có ân tứ nhân từ phải thực hiện điều đó trong sự vui mừng đầy trọn (Rô-ma 12:8). Dĩ nhiên nếu không có Đức Thánh Linh vận hành trong chúng ta, điều này không thể làm được.

Một số người tươi cười nói: “Ồ, được rồi, không có gì phải nói thêm nữa”. Nhưng thực ra trong lòng họ vẫn còn căm hờn. Thường thì bạn cũng nhận ra họ thực sự không có lòng khoan dung, nhân từ. Sự thiếu vắng lòng vui mừng cho bạn biết rằng người đó không thực sự có lòng khoan dung, nhân từ và người đó vẫn còn khắc sâu những tổn thương trong lòng.

MỘT SỰ GIÚP ĐỠ SẴN SÀNG ĐÚNG LÚC CHO MỌI NHU CẦU

Không thể đóng kịch cho sự nhân từ kèm với sự vui mừng khi mà thái độ trong lòng của bạn là không khoan dung. Đức Chúa Trời cần tấm lòng của bạn. Đức Thánh Linh muốn thái độ bên trong lòng của bạn nối kết với hành động bên ngoài.

Nếu tôi giúp đỡ, đáp ứng nhu cầu của người khác, tôi phải làm điều đó trong sự vui mừng. Nếu tôi ngồi trực điện thoại cho một đường dây nóng, khi chuông điện thoại reo, trong lòng tôi không sẵn sàng để xử lý cuộc gọi thì tốt hơn là tôi không nên ngồi trực điện thoại nữa. Chúng ta cần bày tỏ đức nhân ái trong sự vui mừng. Còn nếu không làm như thế thì không nên làm ra vẻ là mình có ân tứ này. Chúng ta chỉ nhận được phần thưởng chỉ khi chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời với một tấm lòng sẵn sàng, đầy tràn tình yêu. Những ai có ân tứ bày tỏ sự nhân từ, họ thiết tình làm điều này trong sự vui mừng bởi vì họ đã nhận sự thương xót và chúc phước của Chúa quá nhiều. Họ biết nắm lấy các cơ hội để bày tỏ sự nhân từ với người khác. Bày tỏ sự nhân từ là một cảm giác xúc động và vui thích. Người có ân tứ này sẽ rất nhiệt thành không mệt mỏi giúp đỡ người khác trong những nan đề của họ.

NHON TỪ DẪN ĐẾN SỰ THA THỨ

Nhơn từ đồng hành với sự tha thứ. Bày tỏ sự tha thứ có nghĩa là bày tỏ sự nhân từ. Vì vậy khi nói về sự tha thứ thì thật sự là nó có liên quan đến sự nhân từ. Chúa Jesus đã nhắc chúng ta phải thận trọng khi phán xét người khác. Vì chúng ta đoán xét người khác thế nào, thì họ cũng đoán xét chúng ta lại thế ấy. Nếu chúng ta phán xét họ một cách cay nghiệt, chúng ta sẽ bị họ đoán xét lại cũng theo cách cay nghiệt, tàn nhẫn. Còn nếu chúng ta nhân từ, chúng ta cũng nhận được sự nhân từ (Ma-thi-ơ 7:1-2). Gia-cơ đã viết: “**Sự phán xét sẽ không nhân từ cho những ai không bày tỏ sự nhân từ**” (Gia-cơ 2:13). Trong bài cầu nguyện mẫu Chúa Jesus đã dạy: “**Xin tha thứ cho chúng con, cũng như chúng con tha thứ kẻ mắc nợ chúng con**”. Và sau đó Chúa nhấn mạnh: “**Vì nếu các người không tha lỗi cho người khác, thì Cha thiên thượng cũng sẽ không tha lỗi cho các người** (Ma-thi-ơ 6:15). Điều Chúa dạy rõ ràng là: Chúng ta nhận được sự tha thứ tùy thuộc vào việc chúng ta tha thứ cho người khác. Một số các bạn là chuyên gia nghiên cứu Kinh Thánh có lẽ muốn tranh luận với tôi về điểm này. Nhưng thôi, không cần tranh luận với tôi, hãy tranh luận với Chúa Jesus. Ngài là Đấng đã phán dạy như thế. Quan điểm căn bản của Đức Chúa Trời là: Muốn nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải tha thứ cho kẻ khác. Câu chuyện ngụ ngôn trong Ma-thi-ơ 18 minh họa nổi bật cho nguyên tắc này (Ma-thi-ơ 18:23-35). Một người đầy tớ mượn của người chủ mười sáu triệu đô-la. Anh ta không có tiền trả bèn đến xin khẩn nợ. Chủ của anh ta bằng lòng xóa hết mọi khoản nợ. Tuy nhiên sau đó anh ta bắt gặp một người khác mắc nợ anh ta mười sáu triệu đô-la. Anh ta liền nắm cổ người này đòi tiền nợ và đe dọa nếu không trả sẽ tống giam vào tù. Người đàn ông tội nghiệp này xin hoãn nợ, một thời gian sau sẽ trả. Anh ta không chịu và nhẫn tâm tống giam người này vào tù. Những bạn hữu của anh ta chứng kiến hành động vô lương tâm đó, bèn trình báo toàn bộ sự việc cho người chủ. Quá tức giận, người chủ đã triệu hồi kẻ gian ác đến và tra hỏi:

“Hãy cho ta biết ngươi đã mắc nợ ta bao nhiêu?”

“Mười sáu triệu đô-la Mỹ”, anh ta trả lời.

“Có phải ta đã xóa nợ cho người?”

“Vâng, đúng vậy”

NƯỚC HẰNG SỐNG

“Vậy tại sao người lại tống giam một người khác chỉ vì mắc nợ người mười sáu đô-la?”

Thế rồi người chủ đã ra lệnh cho gia nhân của mình bắt giam người này cho đến khi anh ta trả xong toàn bộ số nợ. Câu chuyện ngụ ngôn có thể được minh họa như thế. Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta rất nhiều, bao gồm cả món nợ tội lỗi to lớn. Đức Chúa Trời đã xóa sạch tất cả qua những gì mà Chúa Jesus đã vâng phục trên thập tự giá. Chúa phán với chúng ta: “Ta tha thứ cho các con”. Tuy nhiên chúng ta vẫn giữ sự cay đắng, thù hận, dữ tợn với những người khác mà chỉ mắc chúng ta một món nợ nhỏ. Đó là những gì Đức Chúa Trời muốn nói qua câu chuyện này. Nếu chúng ta đã được xóa bỏ một món nợ khổng lồ như thế, thì tại sao chúng ta lại nuôi dưỡng ý tưởng bần tiện chống lại anh em mình?

Khi chúng ta nói: “Tôi sẽ tha thứ cho anh, nhưng tôi không thể nào quên được những gì anh đã làm” thì chúng ta vẫn chưa có sự tha thứ thật. Câu nói đó cũng giống như: “Tôi sẽ giảng hòa việc này, nhưng vấn đề của anh vẫn còn đó, và nếu cần tôi sẽ phơi bày nó ra cho anh biết thế nào là lẽ độ”. Đây không phải là sự tha thứ thật, cũng không phải là sự nhân từ thật. Hiển nhiên đây cũng không phải là điều chúng ta muốn Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta. Vì vậy khi bạn tha thứ cho ai, hãy quên lỗi lầm của họ. Đó mới chính là sự tha thứ thật và sự nhơn từ thật.

PHƯƠNG DIỆN TÍCH CỰC CỦA SỰ NHƠN TỪ

Chúng ta bác bỏ ý tưởng cho rằng bày tỏ sự nhân từ thì chỉ nảy sinh ra những hành động tiêu cực; nó không chỉ đơn thuần là ngăn trở một ai đó khỏi bị phán xét. Ân tứ nhân từ đưa con người tới những hành động tích cực. Chúng ta có thể nhớ lại bao nhiêu người trong Tân Ước, những con người đáng thương cầu xin Chúa Jesus bày tỏ lòng thương xót? Người mù đã kêu lên: **“Vì đã nghe nói ấy là Đức Chúa Jêsus, người Na-xa-rét, người vùng la lên mà rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, con vua Đa-vít, xin thương tôi cùng!”** (Mác 10:47). Đó không phải là lời nài xin được tha tội hay là xin thoát khỏi sự phán xét. Anh ta đang cầu xin Chúa động lòng trắc ẩn thương xót anh ta. Mười người phong cũng đã kêu lên: **“lên tiếng rằng: Lạy Jêsus, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi cùng!”** ¹⁴ **Khi Ngài thấy họ, liền phán rằng: Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ. Họ đang đi thì phong lành hết thầy”** (Lu-ca 17:13). Người phụ nữ Ca-na-an đã nài xin Chúa: **“Xây có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khôn cực lắm”** (Ma-thi-ơ 15:22). Và cha của đứa trẻ bị quỷ ám cũng đã kêu cầu Chúa thương xót (Ma-thi-ơ 17:15). Trong mỗi trường hợp Chúa đã bày tỏ lòng thương xót của Ngài và giải cứu cho những người đang đau khổ. Nhơn từ là động lực bên trong của tổ chức Covering Wings – tổ chức này phân phát những tấm mền cho người vô gia cư trong mùa Giáng Sinh để bảo vệ họ trong đêm đông lạnh lẽo. Nhơn từ là bày tỏ sự thương xót cho những em bé chưa sinh ra nằm trong bụng mẹ ở phòng phẫu thuật. Nhơn từ được bày tỏ khi nhiều người đứng trước một phòng khám phá thai cất cao giọng nói của mình để phản đối tội ác vô đạo đức của một số người cho phép cắt bỏ sự sống ngay từ trong tử cung. Người Sa-ma-ri nhân lành đã bày tỏ lòng nhân từ với một người Do Thái – là nạn nhân của một vụ trấn lột (Lu-ca 10:19-35).

MỘT SỰ GIÚP ĐỖ SẴN SÀNG ĐÚNG LÚC CHO MỌI NHU CẦU

Khi tấm lòng của bạn được thôi thúc để bày tỏ sự nhân từ, hãy hành động. Hãy đưa tay ra giúp đỡ nhưng người đang gặp khó khăn, khổ nạn. Đây là phương diện tích cực để bày tỏ sự nhân từ.

BÀY TỎ SỰ NHÂN TỪ - MỘT MẠNG LỆNH THẦN THƯỢNG

Chúng ta phải khắc ghi một điều: Chúng ta phải bày tỏ sự nhân từ cho dù chúng ta có ân tứ đó hay không. Đây không phải là một sự lựa chọn, nhưng nó là mạng lệnh. Chúa Jesus đã giao phó mạng lệnh này cho chúng ta: **“Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót”** (Lu-ca 6:36). Chúng ta phải tiếp nhận thuộc tính này của Đức Chúa Trời. Là con cái của Ngài, chúng ta phải nhân từ giống như Ngài là nhân từ. Đức Chúa Trời là gương mẫu trong sự biểu lộ lòng thương xót, chúng ta cũng phải trở nên giống như Cha thiên thượng. Ngài đã đề ra một tiêu chuẩn cho chúng ta. Mi-chê 6:8 viết: **“Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người sao?”** và trong Xa-cha-ri 7:9 Đức Chúa Trời phán: **“Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khá lấy sự nhân từ, thương xót đối với anh em mình”**. Cũng giống như chúng ta nhận được sự tha thứ khi chúng ta tha thứ cho người khác. Chúa Jesus đòi hỏi chúng ta phải nhân từ vì chúng ta đã được Đức Chúa Trời đối xử rất nhân từ. Chúa gắn kết hai điều này lại với nhau. Đức Chúa Trời ban ân điển dồi dào cho chúng ta – điều này được gắn kết với việc chúng ta cũng ban phát ân điển đó cho người khác. Trong bài giảng trên núi Chúa Jesus phán: **“Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!”**. Điều này cũng được nói đến trong Cựu Ước. Trong 2 Sa-mu-ên 22:26, **“Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại”**. Bản chất tự nhiên của con người là bào chữa cho những gì mình đã làm bằng sự nhân từ. Nhưng khi có một người khác cũng làm điều giống như chúng ta đã làm thì chúng ta lại tàn nhẫn chỉ trích họ. Điều đó cũng giống như “sự phân biệt chủng tộc” bất công vậy. Chúng ta có khuynh hướng buộc tội họ, trong khi chính mình cũng đã từng sai lầm như thế. Chúng ta đã quên rằng: không bày tỏ sự nhân từ cho người khác là chúng ta đã tự đưa ra một bằng cứ mà một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ xét đoán chúng ta. Vì thế tôi thích trở nên một người có lòng khoan dung, nhân từ. Bạn có nhớ điều Gia-cơ nói trong Gia-cơ 2:13? **“Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét”**. Khi bạn đứng trước ngôi phán xét của Đức Chúa Trời, bạn sẽ nhận được một mức độ nhân từ của Chúa mà đương thời bạn đã từng bày tỏ cho người khác. Nếu bạn tỏ ra bạn không có nhân từ với người khác, khi ấy Đức Chúa Trời cũng sẽ phán xét bạn không có nhân từ. Bạn có muốn đối diện với sự thật đau đớn đó? Tôi thì không! Vì vậy đối với tôi lòng khoan dung và nhân từ rất quan trọng. Chúng ta hầu việc một Đức Chúa Trời nhân từ, và Ngài, và Ngài gieo trồng bản chất nhân từ của Ngài bên trong chúng ta. Chúng ta sẽ trở nên giống Ngài nhiều hơn. Chúng ta trở nên nhân từ hơn.

ĐỤNG CHẠM ĐẾN TÂM LÒNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Lòng khoan dung, nhân từ là một ân tứ của Đức Thánh Linh. Thông qua ân tứ này chúng ta nhận được tình yêu của Đức Chúa Trời. Sự thương xót của Ngài dành cho thế

NƯỚC HẰNG SỐNG

giới, sự quan tâm của Ngài dành cho những người nghèo khổ. Những thuộc tính nhân từ, quan tâm của Ngài trở nên của chúng ta khi Ngài đặt ân tứ này bên trong lòng chúng ta. Ngài cho phép chúng ta trở nên các ông dẫn để chuyển tải tình yêu, sự quan tâm của Ngài đến những người khốn cùng.

Tôi luôn có một kinh nghiệm hứng thú và hồi hộp khi biết rằng Đức Chúa Trời dùng tôi để hoàn thành mục đích và công việc của Ngài. Tôi ngạc nhiên vì Chúa dùng tôi để làm một kênh mà thông qua đó Ngài bày tỏ đức nhân từ của Ngài đến cho người khác. Và tôi nhận thức là điều này chỉ có thể thực hiện được xuyên qua lòng khoan dung vô hạn của Ngài.

Nếu Đức Chúa Trời đã ban cho bạn ân tứ nhân từ, hãy làm điều đó trong sự vui mừng. Hãy nhận thức rằng đặc ân của bạn là trở thành một ông dẫn để chuyển tải lòng thương xót và sự nhân từ của Ngài đến với người khác. Hãy để Ngài đổ đầy bạn bằng tình yêu của Ngài hầu cho bạn có thể tưới mát trên anh em mình. Theo thời gian bạn sẽ hiểu rõ càng hơn Thi-thiên 103:11. Vũ trụ này có nở phồng ra bao nhiêu thì sự nhân từ của Đức Chúa Trời càng lớn cho những ai kính sợ Ngài.

“Hễ các tầng trời cao trên đất bao nhiêu thì sự nhân từ của Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu”.

PHẦN 4.
CHÚNG TA ĐÁP ỨNG VỚI ĐỨC THÁNH LINH BẰNG CÁCH
NÀO?

BÁP-TEM THẬT BẰNG LỬA

“nên Giảng cất tiếng nói cùng mọi người rằng: Phần ta làm phép báp-têm cho các người bằng nước; song có một Đấng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa” (Lu-ca 3:16)

Trước đây tôi tình cờ đọc cuốn tự truyện của một nhà truyền giảng Tin Lành người Mỹ Charles Finney. Tôi cảm thấy xúc động, hồi hộp mỗi lần đọc lại cách ông mô tả về công tác đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã làm trong cuộc đời ông vào một buổi tối nọ. Đây là những điều ông ghi lại:

Trước buổi chiều tối, một ý tưởng đến trong tâm trí tôi – tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện, không bỏ cuộc trong sự tìm kiếm của mình.

Vào buổi tối, chúng tôi sắp xếp lại sách vở đồ đạc trong văn phòng để chuẩn bị đốt lò sưởi, hy vọng là sẽ được trải qua một đêm ấm áp. Khi trời vừa sập tối, bạn tôi, Spire Wright nhìn thấy mọi thứ đã được chuẩn bị đứng dậy chúc tôi ngủ ngon và chuẩn bị cáo từ. Tôi tiễn anh ta ra cửa, ngay khi tôi đóng cửa lại, quay vào phòng thì trong lòng tôi dường như tan vỡ. Tất cả cảm xúc của tôi có vẻ như sắp tuôn trào ra. Tôi muốn dốc đổ linh hồn tôi ra trước mặt Đức Chúa Trời. Sự hưng phấn của linh hồn tôi quá kỳ diệu, tôi trở lại phòng để cầu nguyện. Không có ánh lửa, không có ánh sáng trong phòng. Tuy nhiên trong lòng tôi đã xuất hiện một thứ ánh sáng hoàn hảo. Như thể là tôi đã gặp Chúa Jesus mặt đối mặt. Toàn bộ trạng thái tinh thần của tôi là như thế. Dường như tôi đã thấy Ngài giống như là tôi nhìn thấy một ai đó. Ngài không nói một lời nào, nhưng Ngài nhìn tôi bằng một phong cách làm cho tôi muốn sụp xuống dưới chân Ngài. Kể từ lúc đó tôi luôn luôn xem điều này là một ấn tượng đáng ghi nhớ nhất. Tôi ngã té dưới chân Ngài và dốc đổ linh hồn tôi ra trước mặt Ngài. Tôi đã bật khóc như một đứa trẻ. Dường như nước mắt tôi đổ ra đầm đìa dưới chân Ngài. Tuy nhiên tôi không có cảm giác cụ thể là tôi đã đụng chạm Ngài.

Tôi đã tiếp tục ở trong trạng thái này trong khoảng thời gian tiếp theo, nhưng tâm trí tôi quá say mê với cuộc gặp gỡ đó nên tôi không nhớ được là mình đã nói những gì. Tôi biết là ngay khi tâm trí tôi trở lại trạng thái bình thường, tôi trở lại chỗ lò sưởi và tất cả củi gỗ đã cháy hết rồi. Khi tôi chuẩn bị ngồi xuống cạnh lò sưởi thì tôi nhận được phép Báp-tem bằng Đức Thánh Linh cách mạnh mẽ mà trước đó tôi không hề trông đợi và cũng không hề nghĩ đến. Đức Thánh Linh đã giáng lâm trên tôi theo cách mà tôi chưa từng nghe ai nói đến. Tôi cảm nhận điều này giống như sóng điện chạy xuyên qua cơ thể tôi. Thực ra nó giống như những giọt nước của tình yêu trong sáng, dịu dàng mà tôi rất khó diễn tả cho rõ ràng. Nó cũng giống như sự hà hơi của Đức Chúa Trời. Tôi không thể nhớ lại cách minh bạch, nhưng có vẻ như tôi được bay bổng lên.

Không thể diễn tả được tình yêu kỳ diệu đã tuôn chảy trong lòng tôi. Tôi khóc lớn tiếng trong vui mừng và yêu thương. Tôi không biết phải nói từ gì để diễn tả niềm hạnh phúc trong lòng tôi. Những đợt sóng cứ phủ trên tôi, từng đợt từng đợt, cho đến khi tôi kêu lên: “Con sẽ chết, nếu những làn sóng này tiếp tục băng qua con, Chúa ôi, con không thể chống đỡ nổi nữa”. Tuy nhiên tôi đã không chết.

Bản miêu tả trên đây của Finney về kinh nghiệm cá nhân của ông khi nhận báp-tem Đức Thánh Linh rất tuyệt vời. Nhưng nó cũng gợi lên một số câu hỏi quan trọng. Báp-tem bằng Đức Thánh Linh, chính xác nghĩa là gì? Nó có tương tự như sự cải đạo hay không? Hay là nó đến sau sự tái sinh? Nó có luôn luôn được bày tỏ ra một cách đặc biệt hay là nó đến một cách nhẹ nhàng? Làm thế nào để bạn có thể nhận được nó?

Những câu hỏi này thật vô cùng quan trọng cho các tín hữu. Chúng ta sẽ phân tích từng trường hợp trong Kinh Thánh.

BÁP-TEM BẰNG ĐỨC THÁNH LINH NGHĨA LÀ GÌ?

Trong Lu-ca 3:16 Giảng Báp-tít nói về Chúa Jesus: “**nên Giảng cất tiếng nói cùng mọi người rằng: Phần ta làm phép báp-têm cho các người bằng nước; song có một Đấng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa**”. Trong Giảng 1:33, một lần nữa ông nói “**Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh**”. Công-vụ 1:4-5 Chúa Jesus đã nói với các môn đồ: “**Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe ta nói. Vì chúng Giảng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh**”. Những câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết có một kinh nghiệm đúng đắn được gọi là báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Nhưng chính xác thì nó là cái gì?

NÓ CÓ TƯƠNG TỰ NHƯ SỰ TÁI SINH?

Kinh Thánh dạy chúng ta báp-tem bằng Đức Thánh Linh thì khác biệt với sự tái sinh? Được sinh ra bởi Đức Thánh Linh là một việc khác với được báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Những phân đoạn Kinh Thánh sau đây xác nhận điều đó.

Trong Giảng 20:22, Chúa Jesus đã hà hơi trên các môn đồ và phán với họ: “**Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh**”. Những nguyên tắc giải nghĩa Kinh Thánh khẳng định rằng ý nghĩa hiển nhiên của câu nói thì thường là chính xác. Vì vậy, nếu Chúa Jesus đã hà hơi trên môn đồ và phán: “**Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh**” thì rõ ràng là họ đã nhận lãnh Đức Thánh Linh tại thời điểm đó. Đức Thánh Linh bắt đầu ở bên trong họ.

Tuy nhiên không phải mọi người đều chấp nhận cách giải thích này. Có người cho rằng những lời này của Chúa Jesus chỉ mang ý nghĩa tượng trưng. Họ cho rằng sự tái sinh và sự báp-tem bằng Đức Thánh Linh chỉ là một, và những lời của Chúa trong Giảng 20:22 chỉ là những dự báo trước những gì xảy đến trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Tuy nhiên Kinh Thánh đã không xác nhận cho một sự giải thích như thế. Không có bằng chứng nào trong Kinh Thánh chỉ ra rằng trong Giảng 20, các môn đồ đã không nhận lãnh Đức Thánh Linh. Thực tế là rất khó khăn cho tôi để tin là khi Chúa Jesus phán: “**Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh**” thì sau đó không có gì xảy ra.

Khi chúng ta thận trọng xem xét lại Kinh Thánh, có một vài điều thực sự đã xảy ra trong Giảng 20. Trước đó Chúa Jesus đã phán với Phi-e-rơ: “**Khi người hối cải, hãy làm vững mạnh anh em mình**” và sau Giảng 20, chúng ta thấy rõ ràng là Phi-e-rơ đã làm như thế - ông ta bắt đầu nắm giữ vai trò lãnh đạo trong Hội Thánh và trở nên người phát ngôn chính của Hội Thánh thời kỳ đầu tiên. Vì thế có thể nói rằng Phi-e-rơ đã nhận lãnh Đức Thánh Linh trong Giảng 20. Sau biến cố này Chúa Jesus hứa với các môn đồ là họ sẽ nhận được báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Tron Công-vụ 1:4-5 Chúa bảo các môn đệ phải chờ đợi trong thành Giê-ru-sa-lem để nhận lãnh lời hứa từ Cha thiên thượng. “**Vì Giảng đã làm báp-tem cho các người bằng nước, nhưng trong ít ngày nữa các người sẽ nhận lãnh báp-tem bằng Đức Thánh Linh**”. Lời hứa này đã trở thành hiện thực trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Điều này có nghĩa là báp-tem bằng Đức Thánh Linh xảy ra vào một lúc nào đó sau khi các môn đồ qui đạo, và nó cũng đến sau khi họ nhận lãnh Đức Thánh Linh - là hiện diện của Đức Thánh Linh trong đời sống họ.

TRẢ LỜI CHO MỘT SỰ PHẢN ĐỐI KHÁC

BÁP-TEM THẬT BẰNG LỬA

Một số người đã sắp xếp các phân đoạn Kinh Thánh do sứ đồ Phao-lô viết lại với nhau để cố gắng chứng minh rằng sự tái sinh và báp-tem bằng Đức Thánh Linh xảy ra cùng một lúc. Trong khi họ không quả quyết sự tái sinh và báp-tem là tương tự như nhau, thì họ xác nhận hai điều này không thể phân biệt được dưới góc nhìn của con người.

Điều trước tiên, những người phê phán này trưng dẫn 1 Cô-rin-tô 12:13 **“Vì chung chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gô-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa”**. Họ nói rằng: Báp-tem bằng Đức Thánh Linh làm cho chúng ta trở nên một phần trong thân thể Đấng Christ.

Trong Ma-thi-ơ 3:11, Giảng Báp-tít nói tiên tri về Chúa Jesus sẽ làm báp-tem cho các môn đồ bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Giảng chỉ làm báp-tem bằng nước, là loại báp-tem cho những ai ăn năn để được tha tội. Nước là yếu tố để làm báp-tem. Trong 1 Cô-rin-tô 12, Đức Thánh Linh là một thân vị làm báp-tem và kết quả là đem con người chính thức hội nhập vào thân thể Đấng Christ. Lời hứa trực tiếp theo đó là Chúa Jesus là Đấng làm báp-tem – Đức Thánh Linh là yếu tố để làm báp-tem, và kết quả sản sinh theo sau là nhận được quyền năng để làm chứng cho Phúc Âm.

Thứ hai, những người phủ nhận báp-tem bằng Đức Thánh Linh khác biệt với sự tái sinh thường trưng dẫn Ê-phê-sô 4. Trong chương này Phao-lô khích lệ các tín hữu phải giữ sự hiệp một trong Đức Thánh Linh. Ông viết: **“Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người”** (Ê-phê-sô 4:4-6). Họ chỉ ra là chỉ có một phép báp-tem trong Kinh Thánh. Theo ý họ một phép báp-tem ở đây là báp-tem trong Đức Thánh Linh để hội nhập vào trong thân thể của Đấng Christ.

Nhưng nếu giải thích như vậy, họ đã bỏ qua điều căn bản của chương sách này. Phao-lô nhấn mạnh chỉ có một thân thể của Đấng Christ, không có nhiều thân thể. Phao-lô đang cảnh báo với chúng ta về chủ nghĩa bè phái – là điều chúng ta rất thường thấy tranh chấp giữa các giáo phái ngày hôm nay.

Phao-lô đang nói: **“Chỉ có một thân thể - thân thể của Đấng Christ. Chỉ có một phép báp-tem”**. Không có báp-tem của Lutheran, không có báp-tem của Trưởng Lão, Giám Lý, hay Báp-tít. Các anh không thể chia cắt thân thể của Đấng Christ như thế. Chỉ có một Chúa và chỉ có một phép báp-tem.

Vì vậy thật là lầm lẫn khi phối hợp hai phần Kinh Thánh trong Ê-phê-sô 4:5 và 1 Cô-rin-tô 12:13 để cố gắng bác bỏ tính hợp pháp của báp-tem bằng Đức Thánh Linh là một sự kiện tách biệt theo sau sự qui đạo. Nó là một kinh nghiệm riêng biệt không giống như sự tái sinh. Kinh Thánh gọi nó là báp-tem bằng Đức Thánh Linh.

BA GIỚI TỪ THEN CHỐT

Chúng ta phải mô tả phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh là gì. Để giải thích được điều này chúng ta phải nhìn vào ba giới từ tiếng Hy-lạp được dùng để diễn tả mối liên hệ với Đức Thánh Linh.

Trong Giảng 14 Chúa Jesus đang khích lệ một nhóm các môn đồ đang ngã lòng. Ngài hứa rằng sẽ gọi đến cho họ một Đấng Yên Ủi – tức là Thần Lẽ Thật mà sẽ ở với họ mãi mãi. **“tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người”** (Giăng 14:17).

Lưu ý là Chúa Jesus đã phán Đức Thánh Linh sẽ ở với họ, hay là ở bên cạnh họ. Giới từ Hy-lạp được dùng ở câu này là PARA. Tuy nhiên Đức Chúa Trời không chỉ ở với các môn đồ, Ngài còn ở bên trong họ. Ở bên trong họ - giới từ được dùng là EN. Tôi tin là các môn đồ

đã đi từ PARA đến EN trong Giăng 20, khi Đức Chúa Jesus hà hơi trên họ và nói: **“Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh”**.

Hai giới từ tương đương này tiêu biểu cho kinh nghiệm riêng của bạn. Điều trước tiên khi bạn qui đạo, Đức Thánh Linh tuyên bố bạn là người có tội. Rồi Đức Thánh Linh bày tỏ cho bạn nhận biết Chúa Jesus Christ có thể cất bỏ tội lỗi của bạn, Ngài thuyết phục bạn tin nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa của bạn. Ngay giây phút bạn tin nhận Chúa thì Đức Thánh Linh đến với bạn và nội trú bên trong bạn. Bạn đi từ PARA đến EN.

Tuy nhiên không phải tín hữu nào cũng kinh nghiệm báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Trong Công-vụ 1:8 Chúa Jesus phán: **“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất”**. Ở đây giới từ thứ ba được sử dụng – EPI. Đức Thánh Linh giáng trên các người. (Riêng tôi thì thích cách diễn đạt này hơn: Đức Thánh Linh tuôn tràn trên các người).

Giới từ EPI trong văn cảnh này có nghĩa là Đức Thánh Linh ban quyền năng cho cơ đốc nhân để phục vụ. Nó có nghĩa là sự tuôn tràn ra của Đức Thánh Linh. Quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời làm việc xuyên qua đời sống tôi và đụng chạm đến những người chung quanh. Trong Công-Vụ 1:8 Chúa Jesus phán: Các người sẽ nhận lãnh quyền năng [dunamis] khi Đức Thánh Linh giáng trên [epi] các người. Bản Kinh Thánh tiếng Việt dịch từ dunamis từ tiếng Hi-lạp là quyền năng – nghĩa gốc của nó là sức mạnh hay năng lực. Có ba giới từ được dùng với Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh ở với (PARA) các người; Đức Thánh Linh ở trong (EN) các người và Đức Thánh Linh giáng trên (EPI) các người. Cho phép tôi minh họa ba giới từ khác biệt này được dùng với Đức Thánh Linh.

Nếu tôi đặt một cái ly nước rỗng không có nước bên cạnh một cái bình lớn chứa nước. Cái bình lớn bây giờ ở với (PARA) cái ly. Nếu tôi bắt đầu đổ nước từ trong bình lớn vào trong ly thì nước bây giờ ở trong (EN) ly. Khi cái ly được đổ đầy nước, nó sẽ tràn ra. Nước bây giờ tuôn tràn (EPI) ra ngoài ly. Bạn bắt đầu với giới từ PARA, rồi đến EN và cuối cùng EPI.

Vì vậy, trước tiên chúng ta kinh nghiệm Đức Thánh Linh ở với chúng ta. Ngài tiến đến ở bên trong chúng ta. Nhưng khi Đức Chúa Trời tiếp tục đổ ra Đức Thánh Linh trên chúng ta, đó là lúc Ngài tuôn tràn chính Ngài từ trong chúng ta. Nhiều cơ đốc nhân có Đức Thánh Linh ở bên trong họ. Nhưng Đức Thánh Linh chưa tuôn tràn ra bên ngoài đời sống của họ. Họ cần kinh nghiệm Đức Thánh Linh giáng lâm- EPI trên họ. Đây được gọi là báp-tem bằng Đức Thánh Linh.

QUYỀN NĂNG ĐỂ PHỤC VỤ

Nhiều cơ đốc nhân giam cầm Đức Thánh Linh ở bên trong đời sống họ. Đức Thánh Linh không thể tuôn tràn từ cuộc đời của họ. Họ dường như bằng lòng với tình trạng hiện tại – giống như những cơ đốc nhân trên danh nghĩa. Họ có thì giờ để làm việc này việc kia nhưng không bao giờ tuôn tràn Đức Thánh Linh. Tuy nhiên ước muốn và mục đích của Chúa dành cho đời sống chúng ta là tuôn đổ, đầy tràn Đức Thánh Linh của Ngài.

Khi Phi-e-rơ đứng lên trong ngày lễ Ngũ Tuần rao giảng sứ điệp của Chúa Jesus cho dân chúng, Đức Thánh Linh cáo trách tội lỗi của dân sự và họ kêu lên: **“Hỡi anh em chúng tôi phải làm chi”** (Công-vụ 2:37). Họ nhận ra đời sống họ sai trật và tội lỗi. Vị sứ đồ trả lời: **“Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh”** (Công-vụ 2:38). Từ ban cho – ân tứ mà Phi-e-rơ dùng ở đây được dùng với giới từ EPI – có nghĩa là họ sẽ nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời để phục vụ. Phi-e-rơ kết luận: **“Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi”** (Công-vụ 2:39).

BÁP-TEM THẬT BẰNG LỬA

Chú ý là Phi-e-rơ không chỉ ra ân tứ này của Đức Thánh Linh sẽ suy giảm sau khi vị sứ đồ cuối cùng của Chúa qua đời. Thực ra, ân tứ này dường như gia tăng. Lời hứa về ân tứ Đức Thánh Linh **“dành cho anh em và con cái anh em, và cho tất cả mọi người ở xa, tức là những người mà Đức Chúa Trời sẽ gọi”**. Điều đó có nghĩa lời hứa này là cho chúng ta ngày hôm nay, không phụ thuộc chúng ta đang ở đâu và hoàn cảnh của chúng ta là gì.

Tôi được thuyết phục để nhận ra nhu cầu lớn nhất của Hội Thánh ngày nay là khôi phục các sự dạy dỗ về chủ đề Đức Thánh Linh. Chỉ bằng cách đó, bạn và tôi sẽ khám phá và nhận được quyền năng để đi khắp nơi trên thế giới làm chứng về Phúc Âm của Chúa Jesus Christ một cách hiệu quả. Chúng ta chỉ có một hi vọng cho dân tộc của chúng ta nhận được sự tỉnh thức tâm linh, ấy là khi Hội Thánh khởi sự làm mới lại sự tuôn đổ, đầy tràn của Đức Thánh Linh trên đời sống của các thánh đồ. Đó chính là phép báp-tem bằng (EPI) Đức Thánh Linh.

BÁP-TEM ĐỨC THÁNH LINH TRONG SÁCH CÔNG-VỤ

Công-vụ đoạn hai ghi lại thể nào Đức Chúa Trời đã thực hiện lời hứa của Ngài trên dân sự khi họ nhận được báp-tem Đức Thánh Linh. Khi tất cả các môn đồ cầu nguyện và chờ đợi trên phòng cao, **“Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói”** (Công-vụ 2:2 - 4). Trong Công-vụ 8, đoàn dân đông được thức tỉnh qua chiến dịch truyền giảng Thánh Linh của Phi-líp. Nhiều người tin Chúa và nhận lãnh phép báp-tem. Khi các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem **“Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-tem thôi”** (Công-vụ 8: 14-16). Ở đây các tín hữu đã chịu báp-tem trong danh Chúa Jesus, tuy nhiên họ chưa nhận ân tứ này của Đức Thánh Linh – báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Khi Phi-e-rơ và Giăng đặt tay trên họ và cầu nguyện, họ liền nhận được Đức Thánh Linh.

Công-vụ 9 cho chúng ta biết Phao-lô, tức Sau-lơ người Tạt-sơ đang trên đường đi đến Đa-mách để tông giam, bắt bớ những ai kêu cầu danh Chúa Jesus **“thình lình có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta? Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jê-sus mà ngươi bắt bớ; nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho ngươi mọi điều phải làm”** (Công-vụ 9: 3-6).

Tôi không biết là có ai đặt câu hỏi là trong biến cố này – Phao-lô bị té ngã trên đường đến Đa-mách rồi sau đó nghe tiếng Chúa phán, thì ông đã qui đạo hay chưa? Khi một người qui phục Chúa Jesus Christ, đó là dấu hiệu rõ ràng của sự cải đạo. Đó là dấu hiệu xác định Đức Thánh Linh đến bên trong đời sống người ấy. Không có ai có thể gọi Jesus là Chúa nếu không bởi Thánh Linh (1 Cô-rin-tô 12:3). Tuy nhiên ở đây Phao-lô đã nói: **“Lạy Chúa, Chúa là ai, Ngài muốn tôi phải làm gì?”** Chúa Jesus bảo ông ta vào trong thành phố, ở đó ông sẽ tìm thấy câu trả lời. Thế là Sau-lơ dù mắt vẫn mở nhưng không thấy đường được dẫn vào trong thành phố, trọ tại nhà Giu-đa trên đường phố Ngay Thăng – con phố chính của Đa-mách.

Một môn đồ - tên là A-na-nia được Chúa bày tỏ trong sự hiện thấy truyền lệnh cho ông phải đi tìm Sau-lơ. Sau khi tranh luận với Chúa A-na-nia vâng phục đến nhà Gia-đa gặp Sau-lơ, A-na-nia nói: **“A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jê-sus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh”** (Công-vụ 9:17). Chú ý là Phao-lô nhận được sự đổ đầy Đức Thánh Linh sau khi ông qui đạo trước đó – ông gặp Chúa trên đường đến Đa-mách.

Trong Công-vụ 10, Phi-e-rơ đến nhà Cọt-nây, đội trưởng của đội binh I-ta-ly. Gia đình Cọt-nây và nhiều bạn hữu của ông ta đang chờ đợi Phi-e-rơ đến. Khi Phi-e-rơ bắt đầu công bố lẽ thật về Chúa Jesus Christ, thì Đức Thánh Linh giảng trên (EPI) những người nghe đạo. Những người Do-thái thắp tùng với Phi-e-rơ ngạc nhiên vì thấy ân tứ Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên những người ngoại nữa. Trong trường hợp này sự cải đạo của người ngoại ở gia đình Cọt-nây và sự đổ đầy Đức Thánh Linh xảy ra cùng một lúc.

Sau đó Phi-e-rơ đã giải thích những gì đã xảy ra. **“Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh Linh giảng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giảng trên chúng ta. Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng: Giảng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh”** (Công-vụ 11: 15-16). Thực ra, Phi-e-rơ đã nói: “Tôi vừa mới khởi sự nói thì Đức Thánh Linh giảng trên những người đó – tôi cũng bị bất ngờ vì không chờ đợi việc đó. Thế nhưng nó đã xảy ra. Tôi bèn nhớ lại lời Chúa Jesus đã phán: Ngài sẽ báp-tem cho chúng ta bằng Đức Thánh Linh”.

Trong Công-vụ 19, Phao-lô đến thành Ê-phê-sô, tại đó nhiều người đã tin Chúa thông qua chức vụ truyền giáo của A-bô-lô. Nhưng những người mới qui đạo này vẫn còn thiếu một điều gì đó. Có thể họ thiếu sự vui mừng đầy trọn. Họ đã là cơ đốc nhân nhưng khuôn mặt của họ trông vẫn còn âm ảm làm sao! Hay có thể họ thiếu tình yêu, thiếu một tâm linh bùng cháy. Có lẽ Phao-lô đã khám phá họ không nhiệt tình. Họ không lạnh cũng không nóng. Tình trạng của họ là lãnh đạm và hâm hẩm.

Có một sự thiếu hụt nào đó trong kinh nghiệm cá nhân của các tín hữu ở Ê-phê-sô sau khi họ tin Chúa. Phao-lô đã nhận ra điều đó, vì thế ông hỏi họ: **“Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng! Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-têm nào?”** (Công-vụ 19:2). Có thể hiểu câu này là: Sau khi anh em tin, anh em có tiếp tục phát triển trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời hay không? Anh em đã nhận Đức Thánh Linh chưa? Họ trả lời: “Chúng tôi chưa hề nghe có Đức Thánh Linh nào.” Họ hoàn toàn không biết gì cả về Đức Thánh Linh. “Đức Thánh Linh nào? Đức Thánh Linh là gì vậy?” Phao-lô hỏi tiếp: **“Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng! Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-têm nào? Trả lời rằng: Phép báp-têm của Giảng. Phao-lô bèn nói rằng: Giảng đã làm phép báp-têm về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus. Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp-têm nhân danh Đức Chúa Jêsus. Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giảng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri”** (Công-vụ 19:2-6). Một lần nữa ở đây, báp-tem bằng Đức Thánh Linh là một kinh nghiệm tiếp theo sau sự cải đạo.

CÙNG MỘT SỰ KIỆN NHƯNG CÓ NHỮNG KINH NGHIỆM KHÁC NHAU

Như chúng ta đã thấy, sách Công-vụ ghi lại các kinh nghiệm, phương pháp đường lối khác nhau khi những người tin nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh. Có thể làm một bản tóm lược sau đây:

Trong Công-vụ 2, có tiếng ồn ào từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lửa bằng lửa rời rạc từng cái một đậu trên mỗi người trong phòng nhóm

Trong Công-vụ 8, Đức Thánh Linh đã được truyền đạt bởi sự đặt tay của Phi-e-rơ và Giảng. Ở đây không có biểu hiện đặc biệt nào được nói đến.

Trong Công-vụ 9, Đức Thánh Linh được truyền dẫn đến Phao-lô từ A-na-nia – một tín hữu bình thường ở thành Đa-mách.

Trong Công-vụ 10, sứ điệp của Phi-e-rơ bị ngắt quãng khi Đức Thánh Linh đổ ra trên người ngoại, họ bắt đầu nói tiếng ngoại quốc.

BÁP-TEM THẬT BẰNG LỬA

Trong Công-vụ 19, Phao-lô đặt tay trên các tín hữu ở Ê-phê-sô, họ nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri.

Hãy chú ý là không có hai trường hợp nào trong sách Công-vụ là hoàn toàn giống hệt nhau. Trường hợp trong Công-vụ 2 và Công-vụ 10 – nhà của Cột-nây có vẻ hơi giống nhau. Nhưng thực ra ở nhà của Cột-nây, không có tiếng gió thổi ào ào, và cũng không có lưỡi bằng lửa hiện ra.

Điều này nhắc nhở cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không bị đóng khung trong một đường lối hay một phương pháp nào khi Ngài làm công việc của Ngài. Đức Chúa Trời có thể hành động theo cách Ngài muốn. Và chúng ta không thể rập khuôn kinh nghiệm của chúng ta giống như kinh nghiệm của một người nào khác. Không thành vấn đề - mặc dù kinh nghiệm của người khác có thể rất tuyệt vời.

Hãy nhớ tập hồi ký của Finney khi ông ghi lại kinh nghiệm cá nhân ông với báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Kinh nghiệm của ông ấy quả là kỳ diệu, nhưng có lẽ kinh nghiệm của chúng ta sẽ khác với kinh nghiệm của ông ta. Đó là cách Đức Chúa Trời tỏ ra trong mỗi người công việc của Ngài.

HÃY SẴN SÀNG MỞ RA

Tôi đề nghị tâm trí bạn mở ra để nhìn thấy Chúa có thể làm bất cứ điều gì và bằng bất cứ cách nào để bày tỏ công việc của Ngài trong đời sống bạn. Đừng tìm kiếm một cảm giác hay một phản ứng đặc biệt nào. Hãy để Đức Chúa Trời làm điều Ngài muốn để truyền đạt sự đổ ra Đức Thánh Linh đến với bạn.

Có lẽ bạn sẽ nhận được báp-tem bằng Đức Thánh Linh qua sự đặt tay của mục sư quản nhiệm hay của một ai đó trong Hội Thánh, giống như trường hợp của sứ đồ Phao-lô. Hoặc cũng có thể bạn nhận được ân tứ này mà không có ai đặt tay – như trong Công-vụ đoạn 2. Tôi có nghe một số người làm chứng là họ nhận được báp-tem bằng Đức Thánh Linh đang khi họ nằm trên sàn nhà hay trên giường. Không thành vấn đề! Đức Chúa Trời không bị cột trói trong bất kỳ một khuôn mẫu nào.

Vì thế, hãy mở to đôi mắt của bạn. Đừng thử đóng khung Đức Chúa Trời. Chỉ hãy nhận lãnh ân tứ của Đức Thánh Linh và kinh nghiệm quyền năng của Ngài như là năng lực – là sức mạnh cho bạn và trở nên một con người giống như Chúa muốn. Hãy kết nối dòng chảy của bạn vào quyền năng của Đức Chúa Trời, và trở nên một nhân chứng sống động cho Chúa Jesus Christ trên thế giới này.

Hôm nay, chúng ta cần quyền năng của Đức Chúa Trời nhiều biết bao! Chúng ta cần nó để tồn tại. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ khó khăn, nguy hiểm mà Kinh Thánh đã tiên báo, khi mà lòng yêu mến Chúa của nhiều người đã trở nên nguội lạnh. Chúng ta cần một sự tuôn đổ khẩn cấp từ Đức Thánh Linh. Chỉ có như thế Hội Thánh mới trở nên một chứng nhân đầy quyền năng cho thế giới đang hư mất. Và kết quả là nhiều người sẽ chạy đến với Cứu Chúa Jesus Christ.

CẦU XIN VÀ NHẬN LÃNH

“Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hồi cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi” (Công-vụ 2:38-39).

Lễ Ngũ Tuần đang đến gần. Các môn đồ đang chờ đợi trên phòng cao ở Giê-ru-sa-lem theo mạng lệnh của Chúa Jesus. Họ đang tìm kiếm lời hứa của Cha thiên thượng. Có lẽ họ muốn biết làm thế nào Đức Chúa Trời có thể để thần linh của Ngài trên mọi loài xác thịt. Và rồi lời hứa của Đức Chúa Trời đã được thực hiện – Đức Thánh Linh đã giáng lâm trên một trăm hai mươi môn đồ với tiếng gió thổi ào ào đầy khắp phòng nhóm, và có lưỡi bằng lửa hiện ra đậu trên mỗi người. Tất cả đều được đổ đầy Đức Thánh Linh và khởi sự nói các thứ tiếng mới. Hiện tượng lạ lùng này đã kích thích tính hiếu kỳ của đám đông xung quanh và họ muốn biết việc gì đã xảy ra. Một số người nhạo báng: “Họ say rượu mới đó”. Nhưng Phi-e-rơ đứng dậy và kêu gọi mọi người lắng nghe, **“Bây giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các ngươi ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các ngươi đều sẽ nói lời tiên tri, Bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ, Và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên các đầy tớ trai và gái ta, Chúng nó đều nói lời tiên tri;”** (Công-vụ 2:14-18).

Khi Phi-e-rơ kết luận sứ điệp của ông về Chúa Jesus Christ. Ông đã giảng sự chết, sự chôn sự phục sinh, sự thăng thiên, và sự sai phái của Đức Thánh Linh đến của Chúa Jesus. Đám đông bị cáo trách, họ kêu lên: **“Hỡi các anh chúng tôi phải làm chi?”** Phi-e-rơ trả lời: **“Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hồi cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi”** (Công-vụ 2:38-39).

MỘT LỜI HỨA CHO MỌI NGƯỜI

Lời giảng của Phi-e-rơ quả quyết với chúng ta: Ân tứ này của Đức Thánh Linh là dành cho mọi tín hữu xuyên suốt mọi thời đại. Lịch sử Hội Thánh đã chứng minh điều đó. Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta sự tuôn đổ của dlt.

Ân tứ được ban cho con người không phải do con người xứng đáng hay nỗ lực để có được. Đức Chúa Trời không ban ân tứ như là một phần thưởng cho nếp sống, hành vi gương mẫu, tốt đẹp, thánh khiết hoặc là căn cứ vào thành tích của chúng ta. Bất chấp tình trạng hiện tại của bạn trong đời sống thuộc linh, dù bạn thế nào bạn cũng có thể nhận được ân tứ này của Đức Thánh Linh. Nó đang sẵn sàng cho bạn ngay bây giờ. Không đợi cho đến khi bạn hoàn tất một sự phát triển thuộc linh nào đó. Nó là một món quà cần phải nhận lãnh. Đây chính là chỗ mà nhiều người rất lo lắng. Họ cho rằng họ cần phải đạt tới một tiêu chuẩn nào đó thì mới xứng đáng nhận lãnh ân tứ của Đức Thánh Linh. Chính tôi cũng đã có một thời gian rất lâu tranh chiến với ý tưởng này.

Trong suốt tuổi thiếu niên, những người giảng đạo gieo vào lòng tôi là Đức Thánh Linh không thể nào bước vào trong một cái bình dơ bẩn. Bởi vì Ngài là Đức Thánh Linh, bạn phải trở nên thánh để tiếp nhận Ngài. Tôi được dạy bảo như thế. Những lời làm chứng mà tôi

NƯỚC HẰNG SỐNG

thường nghe cách mà những người khác nhận lãnh Đức Thánh Linh cũng xác nhận cho sự dạy dỗ này trong tôi. Tôi thường nghe những lời như thế này: “Tôi đang tìm kiếm, nài xin Đức Chúa Trời ban cho sự đổ đầy Đức Thánh Linh. Tôi cầu nguyện đợi chờ tìm kiếm Đức Thánh Linh trong suốt nhiều tháng. Cuối cùng tôi lấy gói thuốc lá ra khỏi túi áo, đem nó ra trong hiện diện của Chúa và thưa với Ngài: Chúa ôi, con bằng lòng từ bỏ thuốc lá. Khi ấy Đức Chúa Trời đổ đầy trong tôi bằng Đức Thánh Linh của Ngài.” Hay một người nào đó cũng làm chứng: “Khi tôi hứa với Đức Chúa Trời, tôi sẽ không bao giờ uống rượu nữa, ngay sau đó tôi nhận được sự đầy đầy Đức Thánh Linh”.

Riêng tôi, tôi không hút thuốc lá cũng không uống rượu. Vì thế tôi không thể bắt chước các trường hợp trên đây. Tôi cố gắng tìm một lối đi khác. “Chúa ôi, con cần phải từ bỏ điều gì? Kẹo cao su? Bánh qui? Con sẽ từ bỏ bất cứ thứ gì mà con cần phải loại bỏ”. Thế là tôi đặt bánh qui và kẹo cao su ra trước hiện diện của Chúa. Nhưng vẫn không có gì xảy ra.

Có vẻ như nhiều người trong chúng ta nghĩ rằng mình phải xứng đáng thì mới nhận được ân tứ này. Tuy nhiên chúng ta biết rằng chúng ta không có công trạng, không xứng đáng và không đủ tư cách để nhận được sự chúc phước từ nơi Chúa. Chúng ta không mong đợi sở hữu ân tứ này vì chúng ta không xứng đáng để có nó. Và rồi chúng ta kết luận: Ngài chỉ đổ đầy những cái bình thánh sạch.

Nhưng, những quan điểm như thế là lạc hậu. Lẽ thật là: Đức Thánh Linh đến bên trong đời sống chúng ta để giúp chúng ta trở nên thánh. Không có đường lối nào khác. Thật là sai lầm khi chúng ta nói với một người nào đó: “Nếu anh muốn được cứu, anh hãy tự làm sạch mình đi. Hãy chấm dứt những việc làm đồi bại của anh. Hãy chuẩn bị đời sống anh đúng đắn với Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời không muốn cứu anh trong hiện trạng hư đốn của anh. Hãy làm một con người ngay thẳng rồi hãy đến với Đức Chúa Trời”. Tôi biết là có nhiều người vẫn còn giữ quan điểm này, họ tin như vậy. Họ nói: “Tôi sẽ được cứu chỉ khi nào tôi làm sạch tấm lòng, hành động của mình”.

Một số người nói như vậy: “Chúng tôi dự định sẽ kết hôn khi chúng tôi có đủ tiền”. Nếu bạn cứ ôm chặt kế hoạch đó, bạn sẽ vẫn còn ở độc thân! Trong cách tương tự, nếu bạn cố gắng tự làm sạch chính mình trước khi bạn đầu phục Đức Chúa Trời, bạn sẽ chẳng bao giờ được cứu. Đức Thánh Linh được ban cho bạn để bạn giúp bạn có khả năng đắc thắng xác thịt, cái tôi của mình. Bạn không cần phải tự làm cho mình nên thánh để mời Ngài đến cư trú bên trong tấm lòng bạn. Chỉ có một cách để bạn được nên thánh là cho phép Ngài đổ đầy bạn bằng hiện diện của Thánh Linh Ngài. Phi-e-rơ đã nói rằng chúng ta sẽ nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh. Chúa Jesus cũng gọi Đức Thánh Linh là một sự ban cho – một món quà – một ân tứ. (Công-vụ 1:4, bản Kinh Thánh Anh Văn NIV dịch câu này là: Đứng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải chờ đợi sự ban cho mà Cha đã hứa, là điều các ngươi đã nghe ta nói). Và chỉ có một cách có được ân tứ là nhận nó. Sự ban cho Đức Thánh Linh phải được nhận lãnh bởi đức tin.

SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỨC TIN

Trong sách Ga-la-ti, Phao-lô đã đưa ra một câu hỏi về đức tin và Đức Thánh Linh: “**Tôi chỉ hỏi anh em một câu này: Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh?**” (Ga-la-ti 3:2). Câu trả lời trước đó là họ nhận Đức Thánh Linh bởi đức tin. Họ nghe về sự ban cho của Đức Chúa Trời và bởi đức tin họ nhận được nó. Họ không nỗ lực, làm việc để có được nó. Nó cũng phải là phần thưởng cho những ai có được những thành tích thuộc linh nào đó. Đúng hơn đó bởi chỉ nghe lời Đức Chúa Trời và tin, thế là họ có thể sở hữu được sự ban cho, tức là ân tứ.

Nhận lãnh Đức Thánh Linh cũng giống như tin Chúa Jesus Christ để được cứu rỗi. Nó là sự ban cho từ Đức Chúa Trời, và phải nhận lãnh bởi đức tin. Nó không đến từ sự xứng đáng,

CẦU XIN VÀ NHẬN LÃNH

hay là phần thưởng dành cho thành tích của bạn – Nó là món quà Đức Chúa Trời gửi đến cho chúng ta, một món quà của ân điển phải được nhận lãnh bởi đức tin.

Đức tin là gì? Trước giả Hê-bơ-rơ viết: **“Và, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy”** (Hê-bơ-rơ 11:1). Đức tin là sự biết chắc những gì mình hy vọng, là bằng chứng những điều chúng ta chẳng xem thấy. Tuy nhiên, bằng cách này hay cách khác, khi chúng ta nhận lãnh Đức Thánh Linh bởi đức tin, chúng ta muốn nhìn xem một số bằng chứng.

Nhiều người bị cản trở trong việc tìm kiếm Đức Thánh Linh, bởi vì họ mong đợi một bằng chứng siêu nhiên nào đó mà Đức Chúa Trời đáp lời họ qua sự cầu nguyện. Chỉ tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời đối với họ dường như chưa đủ. Họ muốn Đức Chúa Trời ban cho một dấu hiệu. Họ đang tìm kiếm những đồng chữ rực lửa, bùng sáng lên ở một góc trời nào đó để tỏ cho họ biết Chúa muốn họ làm gì.

Khi tôi vào trường Kinh Thánh, tôi gặp phải một vấn đề. Tôi phải mô tả cách mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi tôi vào chức vụ trong đơn xin nhập học. Tôi không có lời trình bày kỳ diệu nào cho vấn đề này. Trong khi đó có nhiều sinh viên miêu tả những sự kêu gọi kỳ lạ, những sự hiện thấy, những giấc mơ lặp đi lặp lại, các tiếng nói, hình thập tự trên bầu trời. Riêng tôi không có bất cứ điều gì trong số đó. Thật là khó khăn cho tôi để diễn tả thế nào Chúa đã kêu gọi tôi. Tôi chỉ nghe một giọng nói êm dịu, nhỏ nhẹ: “Con muốn đầu tư cuộc đời con cho những điều tạm bợ hay những điều đời đời? Con muốn chữa lành thân thể thông qua phương tiện y khoa, hay con muốn sự chữa lành tâm linh con người? Sự chữa lành nào là tạm thời, và sự chữa lành nào là đời đời?” Tất cả những điều tôi có là ý tưởng này thách thức tâm trí tôi.

Thế là tôi đã bước theo nó, ghi tên vào trường Kinh Thánh và đi vào chức vụ hầu việc Chúa. Điều lý thú là sau hơn bốn mươi năm tôi vẫn còn ở trong chức vụ phụng sự Chúa, trong khi các bạn sinh viên cùng khóa – những người đã mô tả những khái tượng của họ theo cách siêu nhiên bây giờ đi bán xe hơi cũ. Hãy nhớ là Thánh Linh của Đức Chúa Trời thường làm việc trong một đường lối rất tự nhiên. Ngài không luôn luôn ở trong ngọn lửa, trong trận động đất hay bão tố cuồng phong. Ngài thường phán bằng một giọng êm dịu nhỏ nhẹ.

Tôi nghĩ là có nhiều người giống như Tô-ma giữa vòng chúng ta. Tô-ma là người đã nói: **“Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin”** (Giăng 20:25). Và sau đó Chúa hiện ra lần nữa với các môn đồ. Lần này có Tô-ma ở đó, Chúa phán: **“Đoạn, Ngài phán cùng Tô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy gíơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!”** (Giăng 20:27-28).

Tôi nghĩ điều tương tự cũng xảy ra khi chúng ta đòi hỏi một dấu hiệu đến từ trời để chứng minh là Đức Chúa Trời đã đổ đầy chúng ta với Đức Thánh Linh Ngài. Thỉnh thoảng, trong sự nhận từ của Chúa Ngài ban cho chúng ta một vài dấu hiệu. Nhưng rồi Ngài sẽ phán với chúng ta: “Vì ngươi đã có các cảm xúc mạnh mẽ nên ngươi tin. Phước cho những ai tin mà không cần có một cảm xúc mạnh mẽ nào”.

Chúng ta nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh bởi đức tin. Có thể chúng ta có một số cảm giác chần động nào đó mà cũng có thể không. Sự ban cho Đức Thánh Linh được nhận bởi đức tin.

MỘT MẢNH LỐI CỦA KẸ THÙ

Bất cứ lúc nào bạn chiến đấu cho đức tin, thì ma quỷ có mặt ở đó để thử thách bạn. Bạn có niềm tin vào Đức Chúa Trời để nhận sự chữa lành, sự cứu rỗi hay nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Chắc chắn ma quỷ sẽ thử thách bạn. Đó là một trong những trò gian trá mà Sa-tan ưa thích.

NƯỚC HẰNG SỐNG

Nếu bạn đã có đức tin vào sự cứu rỗi, rồi sau đó bạn vẫn còn sự nóng giận. Sa-tan sẽ đến và nói nhỏ bên tai bạn: A ha, thấy chưa. Anh chưa được cứu đâu. Hãy xem anh đang nổi giận kia”. Nếu bạn có đức tin để nhận sự chữa lành ma quỷ sẽ đến gia tăng thêm các triệu chứng tệ hại trong thân thể bạn. Bạn cảm thấy sức khỏe càng trở nên xấu đi. Sa-tan thách đố bạn nhìn vào các bằng chứng, các dấu hiệu của sự chữa lành. Trong cùng một cách tương tự, Sa-tan sẽ dùng thủ thuật của nó để tấn công bạn khi bạn có đức tin để nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Đó là lý do chúng ta không chỉ vận dụng đức tin trong việc nhận lãnh ân tứ của Đức Chúa Trời, nhưng nó còn phải duy trì bước khởi đầu của đức tin. Hãy tự nhắc nhở là bạn đã nhận được ân tứ của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ lại thời điểm mà bạn đã tiếp nhận Lời của Ngài, hãy công bố trở lại lần nữa lời hứa của Đức Chúa Trời, và đức tin của bạn đã được xây dựng vững chắc trên lời hứa đó. Mỗi lần Sa-tan đến để cám dỗ bạn chỉ cần nói: “Hãy xem đây, Đức Chúa Trời là lẽ thật”.

Trong mọi tình huống, câu hỏi thật sự trong đời sống theo Chúa của chúng ta là: Chúng ta tin ai? Chúng ta tin vào lẽ thật của Đức Chúa Trời hay tin lời nói dối của Sa-tan? Có lẽ bạn sẽ trả lời: “Ồ, điều đó không khó mà!”.

Đức Chúa Trời phán bảo A-đam và Ê-va: “Các ngươi được ăn tất cả trái của các loại cây trong vườn, ngoại trừ trái của cây ở giữa vườn. Các ngươi không được ăn nó. Khi các ngươi ăn, các ngươi chắc sẽ chết”. Sa-tan đến cám dỗ Ê-va: “Ồ, khu vườn đẹp quá. Cây cối rất tuyệt vời. Ngươi có ăn tất cả các trái cây ở đây mà?”

- “Vâng, có thể ăn, ngoại trừ cây giữa vườn. Chúng ta không thể ăn trái cây đó”. Ê-va trả lời.

- “Ngươi nó thế nghĩa là sao? Trái cây đó nhìn có vẻ ngon hơn các trái cây khác. Tại sao Đức Chúa Trời lại cho rằng ngươi không thể ăn nó. Đức Chúa Trời chắc là không yêu mến ngươi. Ta đoán rằng Ngài biết đó là loại trái cây tốt nhất trong vườn này. Trái cây đó sẽ khiến ngươi trở nên khôn ngoan như Đức Chúa Trời. Ngươi biết đó, nó là cây tri thức. Hãy nhìn kỹ đi, nó đẹp để làm sao!”

- “Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng nếu chúng tôi ăn, chúng tôi chắc sẽ ...”

- “Ồ, không. Ngươi không thể tin lời đó được, Đức Chúa Trời là Chúa của tình yêu kia mà. Một Đức Chúa Trời yêu thương sẽ không để cho ai phải chết cả - Ngươi sẽ không chết đâu”.

Bất chợt Ê-va đối diện với một sự lựa chọn: Tin vào Đức Chúa Trời hay tin vào lời dối trá của Sa-tan? Ma quỷ lý luận quá hợp lý và thuyết phục nữa chứ. Làm thế nào Đức Chúa Trời của tình yêu lại có thể hủy diệt con người mà Ngài đã sáng tạo? Ê-va đang đứng trước một sự lựa chọn lịch sử. Và bây giờ đây nhân loại vẫn còn phải trả giá cho sự lựa chọn của bà kể từ ngày đó.

Từ kinh nghiệm đầu tiên và mãi mãi về sau, theo từng bước một, chúng ta bắt đầu với đức tin để chiến thắng kẻ thù. Sa-tan có ở đó để cám dỗ và đưa ra lời nói dối: “Ngươi đã có ý tưởng đó xuất hiện trong tâm trí. Nó sẽ không xảy ra đâu. Không có gì tiến triển đâu”. Và đôi khi chúng ta đồng ý với lời dối trá của nó: “Đó là sự thật, mình đã quá trễ rồi, có lẽ chẳng có gì khả quan đâu”.

Điểm chủ yếu cho chiến trận này là: Bạn có tin vào lẽ thật của Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời phán: “Các ngươi sẽ nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh”. Bây giờ, chúng ta tin Lời Chúa, hay tin vào sự nghi ngờ mà Sa-tan gieo vào tâm trí chúng ta? Chúng ta biết chúng ta sẽ nhận lãnh ân tứ này – sự tuôn tràn của Đức Thánh Linh, bởi vì Đức Chúa Trời đã phán như thế. Chúng ta há nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời đã phán sao?

NHỮNG BẰNG CHỨNG

Khi tôi nói rằng chúng ta không nên tìm kiếm những bằng chứng của phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh, thì bạn đừng nghĩ rằng sẽ không bao giờ có bất kỳ bằng chứng nào trong

CẦU XIN VÀ NHẬN LÃNH

cuộc đời bạn khi bạn đụng chạm Thánh Linh Đức Chúa Trời. Khi bạn đồng đi cùng Đức Thánh Linh và cho phép Ngài cai trị hoàn toàn cuộc đời bạn, bạn sẽ bắt đầu thấy quyền năng Đức Chúa Trời vận hành trong cuộc đời bạn.

Với tư cách là con cái Đức Chúa Trời, tôi đã chiến đấu một cách vô ích chống lại những ham muốn xấu xa của xác thịt – những điều này đã làm hỏng đi lời chứng cá nhân của tôi và đem tôi đến sự thất vọng nào nề. Tôi không thể đắc thắng chính bản thân mình cho dù tôi đã nỗ lực hết sức. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời, xuyên qua quyền năng của Đức Thánh Linh đã giải phóng tôi ra khỏi sự thất bại đó. Thật là kỳ diệu khi tôi nhận ra Đức Chúa Trời đã làm việc bên trong đời sống tôi. Giờ đây tôi không còn nóng giận bùng phát giống như trước đây.

Khi Đức Chúa Trời làm việc trong cuộc đời bạn, bạn sẽ nhìn thấy những bằng chứng. Nó sẽ đến. Chúa sẽ ban cho bạn sự hiểu biết sâu sắc. Ngài sẽ bắt đầu bày tỏ nhiều điều cho bạn để cảnh báo với bạn những vết nhơ trong tính cách của một người nào đó, hay chỉ ra cho bạn biết phương cách mà họ sẽ lừa dối bạn. Bạn sẽ bắt đầu nhìn thấy các chứng cứ của Thánh Linh Đức Chúa Trời và ân tứ Ngài vận hành trong cuộc đời bạn.

Khi bạn đồng đi cùng Đức Thánh Linh và phát triển mối liên hệ với Ngài, lúc đó bạn sẽ vui hưởng tất cả các loại kinh nghiệm siêu nhiên và kỳ diệu ở trong Ngài. Đôi khi sự đáp ứng của bạn là tan vỡ, khóc lóc, những lần khác có thể bạn trải qua niềm vui lớn hay tình yêu tràn ngập. Từ trong nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn bạn kinh nghiệm vui hưởng những từng trải đầy hứng phấn. Bạn sẽ thấy quyền năng của Đức Chúa Trời vận hành trong cuộc đời bạn, và bạn sẽ làm chứng về những sự bày tỏ khác nhau của Đức Thánh Linh.

Đức tin của chúng ta sẽ không bao giờ dựa vào kinh nghiệm của chúng ta nhưng dựa vào Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta không nên tìm kiếm những kinh nghiệm xúc động mê ly. Chúng ta được kêu gọi để tin cậy Đức Chúa Trời và hành động trên Lời của Ngài. Bằng cách đó chúng ta sẽ khám phá nhiều hơn những công việc mà Đức Chúa Trời sẽ làm bên trong đời sống chúng ta.

TIẾP NHẬN SỰ BAN CHO

Đức Thánh Linh là một món quà – ân tứ mà chúng ta phải tiếp nhận. Chúa Jesus phán với các môn đồ: “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh”. Sứ đồ Giăng nói rằng những ai tin nhận Chúa sẽ nhận lấy Đức Thánh Linh. Khi Phi-e-rơ và Giăng đến Sa-ma-ri gặp gỡ các môn đồ mới tại đó, các sứ đồ đã cầu nguyện cho họ nhận lãnh Đức Thánh Linh.

Đĩ nhiên, không ai cần van xin để nhận lãnh một món quà đã được dành sẵn. Bạn chỉ đơn giản nhận lấy nó. Đức Thánh Linh là sự ban cho – là kiện hàng tặng miễn phí từ Đức Chúa Trời gửi đến bạn, để nhờ đó bạn có khả năng đắc thắng tội lỗi, bạn được biến đổi để trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jesus Christ, bạn được trao quyền năng để làm chứng cho Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh không được ban cho bạn để bạn có những kinh nghiệm say mê, kỳ thú. Đứng hơn, Ngài ban cho bạn quyền năng để sống cho Chúa Jesus.

Nhưng bạn phải hỏi để nhận lãnh Đức Thánh Linh. Chúa Jesus phán: “Nếu một đứa con trai hỏi cha nó về một miếng bánh, có thể nào cha nó lại ban cho một viên đá? Hay nếu nó xin cá, lẽ nào cha nó cho rắn thay vì cá? Hay nó đòi hỏi trứng, lẽ nào nó lại nhận được bò cạp? Cũng vậy, các ngươi là người xấu còn biết ban cho con mình những món quà tốt nhất. Huống chi Cha thiên thượng lại chẳng ban Thánh Linh cho người hỏi Ngài sao? (Lu-ca 11:11-13). Vậy thì trình tự ở đây là gì? Cha thiên thượng ban Đức Thánh Linh cho ai? Ngài ban Đức Thánh Linh cho con cái của Ngài – là những ai có hỏi Ngài về sự ban cho đó. Bạn không cần phải đạt đến một tình trạng thuộc linh cao hay làm những việc phi thường để nhận lãnh Đức Thánh Linh. Không, chỉ cần hỏi (đòi hỏi) Chúa thôi. Đó là một món quà tặng. Chỉ cần hỏi, rồi bạn sẽ nhận được bởi đức tin từ lời hứa của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không cưỡng ép điều chi mà bạn không muốn. Bạn phải ao ước được Chúa ban cho. Đức Chúa Trời sẽ không xâm phạm ý chí tự do của bạn. Bạn phải hỏi Chúa để nhận

NƯỚC HẰNG SỐNG

lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh bởi đức tin. Đây là một lời thỉnh cầu mà bạn có thể đưa ra trong một niềm tin chắc chắn. Sứ đồ Giăng đã nói: **“Đây là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta”** (1Giăng 5:14). Vì thế khi bạn cầu nguyện hỏi Chúa về sự ban cho Đức Thánh Linh, bạn tin chắc rằng bạn đang cầu nguyện trong ý muốn của Chúa, chính Chúa Jesus đã chỉ dẫn cho chúng ta phải hỏi Đức Chúa Trời để nhận lãnh sự ban cho này.

Nếu bạn chưa hỏi Chúa để nhận lãnh ân tứ này, tôi thúc giục bạn hãy làm điều đó ngay bây giờ, cầu nguyện bởi đức tin và Chúa sẽ ban cho bạn. Bạn có thể cầu nguyện theo ý tưởng sau:

“Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa về lời hứa ban ân tứ Đức Thánh Linh của Ngài. Giờ đây con nhận lãnh Đức Thánh Linh vào trong cuộc đời con, cùng với quyền năng Ngài để biến đổi con. Con cầu nguyện quyền năng Ngài tuôn đổ từ cuộc đời con chảy ra cho những người ở chung quanh để giúp đỡ và làm mạnh mẽ họ. Xin dùng cuộc đời con để đem phước hạnh, tình yêu và quyền năng của Ngài đến với họ. Trong danh Jesus con cầu nguyện. Amen”.

Đó là những gì bạn cần làm, những phải cảnh giác vì Sa-tan sẽ cảm dỗ bạn khi bạn có một bước đi quan trọng trong đức tin. Khi ma quỷ đến, chỉ đơn giản nói với nó: “Hãy xem đây. Đức Chúa Trời phán bảo rằng ta đã nhận sự ban cho Đức Thánh Linh bởi đức tin. Và ta đã chấp nhận Lời của Ngài. Bây giờ sự ban cho Đức Thánh Linh là thuộc về ta. Ta đã nhận bởi đức tin. Vì vậy, hãy cút đi cùng với lời nói dối của ngươi”.

PHƯỚC CHO NHỮNG AI ĐÓI KHÁT

Chúa Jesus phán: **“Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!”** (Ma-thi-ơ 5:6).

Tôi muốn biết: Bạn có đói khát những điều thuộc Chúa hay không? Bạn có mong ước một đời sống thuộc linh phong phú? Bạn có ao ước một đời sống tự do, được giải phóng ra khỏi cảnh nô lệ của xác thịt, tội lỗi? Bạn có thể nói được như Đa-vít: **“Đức Chúa Trời ôi! Linh hồn tôi mơ ước Chúa, Như con nai cái thèm khát khe nước”** (Thi-thiên 42:1). Bạn có đói khát một Đức Chúa Trời hằng sống?

“Phước cho những ai đói khát sự công bình”. Tại sao họ được phước? Lời hứa ở đây là gì? **“Họ sẽ được đổ đầy, no đủ”** (Ma-thi-ơ 5:6). Đây là Lời Đức Chúa Trời đã tuyên hứa. Bạn có nắm Lời của Ngài? Bạn có tin vào Lời của Đức Chúa Trời? Hay là bạn tin vào lời này: “Cái này không dành cho bạn đâu. Ngài sẽ không đổ đầy bạn, bạn đã đi quá xa rồi. Người khác có thể nhận lời hứa này. Còn bạn là một trường hợp ngoại lệ. Bạn chẳng nhận được gì đâu”.

Bạn sẽ tin vào lời nào? Bạn sẽ tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời hay là lời nói dối của Sa-tan? Tôi dám chắc là bạn hoàn toàn không có lý do gì để tin vào sự dối gạt của Sa-tan. Nó là kẻ nói dối và là cha của mọi kẻ nói dối. Nhưng bạn có đủ cơ sở, lý do để tin vào Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không thể nói dối, và khi Ngài đã tuyên bố. Bạn có thể đánh cuộc bằng cả cuộc đời của mình trên lời đó. Bạn có thể đứng vững và đặt niềm tin trọn vẹn nơi Lời Chúa.

Khi bạn cầu nguyện Đức Chúa Trời đổ đầy bạn với Đức Thánh Linh, hãy tiếp nhận bởi đức tin và cảm ơn Ngài về ân tứ kỳ diệu này. Sẽ thật vô ơn bạc nghĩa nếu bạn tiếp tục con đường của bạn mà không có bất cứ một sự cảm kích sâu xa nào về một ân ban kỳ diệu như thế. Ân tứ này là dành cho bạn. Đức Chúa Trời đã ban cho bạn cách miễn phí. Tại sao bạn không hỏi Chúa để nhận sự ban cho Đức Thánh Linh bởi đức tin? Hãy để Đức Chúa Trời sử dụng đôi tay của bạn đụng chạm đến những người nghèo thiếu, bệnh tật, đau khổ. Hãy để Ngài sử dụng lời nói của bạn chia sẻ tình yêu và lẽ thật của Ngài. Hãy dâng lên Chúa tấm lòng của bạn để bày tỏ tình yêu cho thế giới chung quanh. Cầu xin Ngài đổ đầy bạn sự sống của Thánh Linh Ngài đến nỗi nó tràn ra bên ngoài. Hãy vui mừng khi Chúa sử dụng cuộc đời

CẦU XIN VÀ NHẬN LÃNH

của bạn như một dụng cụ trong tay Ngài để hoàn thành mục đích tốt đẹp của Ngài cho thế giới tuyệt vọng đang hư mất.

SỰ TUÔN ĐỒ CỦA TÌNH YÊU.

“Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh thánh đã chép vậy” (Giăng 7:37-38)

Hãy thử tưởng tượng bạn là một em bé chừng tám hay chín tuổi sống trong thời Cựu Ước của lịch sử Y-sơ-ra-ên. Vào một ngày đặc biệt nào đó trong năm, bố mẹ của bạn yêu cầu bạn phải làm một số việc linh tinh hơi kỳ quái một chút. Họ muốn bạn phải đi ra khỏi ngôi nhà tiện nghi và sống tám ngày trong một cái lều mảnh mai làm bằng lá cọ. Vào buổi tối khi bạn đi ngủ, bạn có thể nhìn xuyên qua khe lỗ hồng của mái lều và thấy các vì sao. Khi bạn nằm đó trong bóng đêm, nhìn lên những tia ánh sáng bé nhỏ của sao trời, bạn kêu lên: “Bố ơi, con nhìn thấy một ngôi sao ở trên kia”. Và bố bạn trả lời: “Vâng, con thân yêu, tổ phụ chúng ta đã từng sống ngoài trời dưới những vì sao này trong bốn mươi năm. Đức Chúa Trời đã bảo tồn sự sống của họ”. Trong đêm từng đợt gió mạnh rít qua thổi vào trong lều làm bạn lạnh thấu xương. Bạn không thể ngủ được và kêu lên: “Bố ơi, gió thổi mạnh quá, con bị lạnh”. Và bố bạn trả lời: “Bố biết rồi. Con thân yêu ơi! Hãy nhớ là tổ phụ chúng ta đã từng sống bốn mươi năm dưới trời đêm, gió thổi vù vù như thế này. Tuy nhiên Đức Chúa Trời vẫn bảo tồn mạng sống họ”.

Sau tám ngày sống cảnh màn trời chiếu đất giống như các tổ phụ trước đây đã trải qua, bạn lại trở về căn nhà thực của mình. Nhưng trong tám ngày đó bạn đã học biết sâu sắc thể nào Đức Chúa Trời đã chăm sóc bạn ngày hôm nay – đúng như cách Ngài đã làm với các tổ phụ trong thời Cựu Ước. Vì thế hãy chuẩn bị khi “lịch sử được tái diễn” trong cuộc đời bạn – lang thang trong đồng vắng vào năm tới, khi Lễ Lều Tạm một lần nữa được lặp lại.

LỄ LỀU TẠM.

Lễ lều tạm kỷ niệm, ghi nhớ những phép lạ mà Chúa đã làm để bảo vệ dân tộc Ysoraên trong suốt 40 năm lưu lạc ở đồng vắng. Số dân Ysoraên lúc đó khoảng 1,6 triệu người đã theo Môi-se rời khỏi Ai-cập. Lễ này kỷ niệm những phép lạ mà Chúa đã làm trong suốt 40 năm.

Đức Chúa Trời truyền lệnh cho dân sự của Ngài dựng lên một lều trại nhỏ bên cạnh nhà của họ trong suốt kỳ lễ. Họ phải ra khỏi ngôi nhà tiện nghi của họ và sống trong lều trại tạm thời đó trong bảy ngày.

Vào ngày thứ 7, những thầy tế lễ của đền thờ Giêrusalem sẽ đi diễu hành với những bình nước lớn trên vai họ tới ao Si-lô-am ở thung lũng Kít-rôn. Tại đó họ sẽ múc đầy nước vào bình của họ và đi trở lại một cách trang nghiêm tới sân nhỏ trong đền thờ, nơi đó có nhiều người đang tụ họp để thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngay khi những thầy tế lễ bước vào sân, dân sự liền ca hát ngợi khen Chúa theo Thi thiên thờ phượng. Bài hát bắt đầu và kết thúc với điệp khúc Ha-lê-lu-gia.

Khi dân sự hát, thờ phượng Đức Chúa Trời các thầy tế lễ sẽ đổ nước ra trên vỉa hè đền thờ. Khi nước bắn tóe lên trên những vàng đá lớn, mọi người được nhắc nhở về phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm trong đồng vắng khi tổ phụ của họ được uống nước từ vàng đá chảy ra cho họ. Tất cả những hình ảnh này nhắc cho người Ysoraên nhớ lại sự bảo vệ thần thượng của Đức Chúa Trời trên dân tộc họ trong suốt 40 năm lưu lạc trong đồng vắng.

Bây giờ đến ngày cuối cùng là ngày trọng thể của kỳ lễ, những thầy tế lễ không đi diễu hành tới ao Si-lô-am và cũng không đổ nước trên vỉa hè nữa. Điều này rất có ý nghĩa. Lúc này họ biết rằng Đức Chúa Trời đã luôn giữ lời hứa của Ngài với các tổ phụ của họ. Ngài đã bảo tồn dòng dõi họ trong sa mạc và đem họ đến vùng đất đơm sữa và mật là vùng đất có sẵn mạch nước ngầm bên dưới, nên họ không cần thiết phải uống nước từ vàng đá nữa. Ngày thứ

8 là ngày cuối cùng của kỳ lễ, họ công bố Đức Chúa Trời đã thực hiện lời hứa của Ngài và mang dân Ysoraên vào đất hứa.

Ngày cuối cùng trong kỳ lễ là ngày long trọng nhất. Đức Chúa Jesus đứng dậy lớn tiếng kêu gọi: **“Nếu người nào khát hãy đến cùng ta mà uống”** (Giăng 7:37)

Sự kiện Chúa Jesus đứng trong ngày cuối cùng để kêu gọi có một ý nghĩa quan trọng. Theo truyền thống của người Do Thái, khi thầy dạy luật giảng dạy ông ta sẽ ngồi trong lúc đó những người khác đứng. Chỉ khi nào ông ta công bố một sứ điệp ông ta mới đứng. Sự kiện Chúa Jesus đứng lên và kêu gọi là báo trước một lễ thật quan trọng cho dân sự. **“Nếu ai khát, hãy đến cùng ta mà uống”**

Chúa Jesus đang nói về cơn khát vật lý, hay là những cảm xúc của con người về tình yêu, sự an ninh, nhu cầu được hỗ trợ. Đúng hơn Ngài đang nói đến sự đói khát của con người dành cho Đức Chúa Trời. Sâu thẳm bên trong tâm linh con người có một nhu cầu không bao giờ thỏa mãn được trừ phi được Đức Chúa Trời lấp đầy. Bên trong lòng chúng ta đang kêu lên, khao khát một mối liên hệ đầy ý nghĩa với Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy đầy đủ nếu không có Ngài.

Chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời sáng tạo chúng ta có một khoảng không bên trong. Bản chất tự nhiên không thích cái khoảng không bên trong đó và tìm cách đổ đầy nó. Nếu chúng ta không lấp đầy khoảng không đó bằng chính Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ lấp đầy nó bằng những điều khác. Điều này sẽ sản sinh ra những nan đề trong thế giới chúng ta. Con người có khuynh hướng đổ đầy khoảng không bên trong bằng những kinh nghiệm kỳ thú thay vì Đức Chúa Trời hằng sống. Nhưng bởi vì khoảng trống này chỉ có thể chứa đựng Đức Chúa Trời để được thỏa mãn nỗi khát khao, nên sự đói khát của con người vẫn còn đó và trở nên mãnh liệt hơn.

Chỉ có một điều duy nhất làm thỏa mãn tâm linh, tâm lòng đói khát của con người là thiết lập mối quan hệ có ý nghĩa với Đức Chúa Trời. Tiên sĩ Henry Drummond, trong tác phẩm của ông *“Tự nhiên và Siêu nhiên”*, công bố rằng: *“mỗi một tổ chất nguyên sinh của con người đều có khuynh hướng vươn ra để nắm lấy Đức Chúa Trời”*. Nhu cầu đói khát và đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời dường như được cài đặt sẵn trong mỗi tế bào của chúng ta. Tấm lòng mỗi người trên hành tinh này đều có cảm giác trống vắng không thỏa mãn. Đây là một tình trạng phổ biến chung cho hầu hết mọi người. Bạn đã được tạo dựng có một tâm lòng như thế. Rôma 8:20 cho chúng ta biết: **“Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi có Đấng bắt phục.”**

Đức Chúa Trời tạo nên trong chúng ta một khoảng trống, để chúng ta có thể ngửa trông, vươn đến với Ngài và lấp đầy khoảng trống đó bằng mối quan hệ mật thiết với Ngài. Đây là cách duy nhất để hoàn thành mục đích, ý nghĩa của đời sống.

Đó chính là lý do, Chúa Jesus kêu gọi: **“Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống”**. Đây chính là trọng tâm của Phúc Âm. Chúa Jesus là lời giải đáp cho những ai đang đói khát. Ngài là Đấng duy nhất làm thỏa mãn niềm khao khát của chúng ta nơi Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng duy nhất có khả năng đáp ứng và lấp đầy khoảng trống trong lòng chúng ta. Ngài muốn nói với bạn: **“Trong nơi sâu kín nhất của bản thể con người, con cần Đức Chúa Trời. Vậy hãy đến với Ta.”**

Kết quả nào sẽ xảy ra khi chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Ngài? **“Kể nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh thánh đã chép vậy.”** (Giăng 7:38). Có thể, Chúa Jesus đã tham khảo phần Kinh Thánh trong Êsai 44:3 **“vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi ngươi, và phước lành ta trên những kẻ ra từ ngươi.”**

Bản Kinh Thánh Tân Ước tiếng Hi Lạp đưa ra một ý nghĩa mạnh mẽ hơn bằng Kinh Thánh Anh Văn King James. Giăng 7:38 có thể dịch theo cách này theo bản tiếng Hi Lạp: *“Kể nào tin ta thì nước hằng sống sẽ phun ra như một dòng lũ bên trong người đó”*. Bản Kinh Thánh Anh Văn đưa ra một bức tranh về một mạch nước suối êm dịu, nhỏ giọt, lặng lẽ chảy

SỰ TUÔN ĐỔ CỦA TÌNH YÊU

xuyên qua khu rừng. Trong khi bản Kinh Thánh Hy Lạp mô tả một bức tranh của một trận lụt lớn, chảy mạnh như một thác nước xuống hẻm núi.

Tại điểm này, Giăng tiếp nối Lời của Chúa và đưa ra lời chú giải: **“Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.”** (Giăng 7:39). Vì vậy tác giả Phúc Âm đã giải thích ý nghĩa lời dạy của Chúa Jesus cách sáng tỏ: Đức Thánh Linh sẽ như một dòng nước chảy xiết, phun trào ra từ đời sống của người tin Chúa.

KHAI PHÓNG ĐỀ PHỤC VỤ.

Tại sao điều này có ý nghĩa quan trọng? Tại sao điều chủ yếu là bạn phải nhận thức rằng Đức Thánh Linh muốn được phun trào mạnh mẽ từ bạn, chứ không phải là chỉ chảy ra một cách hiền hòa, êm ả mượt mà như con suối mùa khô nước?

Thật kỳ diệu khi Thánh Linh Đức Chúa Trời ban phước hạnh cho chúng ta với niềm vui mừng và ý thức rõ ràng sâu nhiệm về Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thỏa lòng khi Đức Thánh Linh chỉ làm công việc chủ quan của Ngài bên trong chúng ta. Ngài không có ý định là để Đức Thánh Linh bị đóng chặt bên trong chúng ta và ban phước cho chúng ta. Mục tiêu của Ngài là bạn và tôi trở nên những kênh dẫn mà Đức Thánh Linh có thể tuôn tràn ra cho thế giới hư mất chung quanh chúng ta. Đức Thánh Linh phải được khai phóng ra từ bên trong chúng ta như một dòng suối phun trào mạnh mẽ.

Trong một kỳ hội đồng cách đây nhiều năm, tôi nghe một diễn giả rao giảng rằng khả năng kỳ diệu nhất của một con người là có thể chứa đựng Đức Chúa Trời bên trong mình. Ông ta đang giảng ở 2 Côr 4:7 **“Nhưng chúng tôi đựng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ chẳng phải bởi chúng tôi.”** và ông ta mô tả sự vinh hiển của thân thể chúng ta là trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời. Sự trình bày của ông ta đầy cảm xúc và quyền năng. Tôi thực sự được khuấy động tích cực về bài giảng đó: thân thể tôi là đền thờ của Đức Thánh Linh. Nhưng khi bạn đọc Kinh Thánh, bạn khám phá rằng khả năng kỳ diệu nhất của con người không phải là *trở nên một cái bình chứa đựng Đức Chúa Trời*. Đúng hơn, con người là *một cái bình chứa đựng Đức Chúa Trời*. Đúng hơn, con người là một cái bình mà thông qua nó Đức Chúa Trời được đổ ra cho thế giới chung quanh chúng ta. Đó mới là sự vinh hiển thực sự!

Công tác cơ bản của Đức Thánh Linh không chỉ đơn thuần là biến đổi chúng ta, ban quyền năng cho chúng ta được phước. Công tác chủ yếu của Ngài là ban quyền năng cho chúng ta để phục vụ, trở nên hiệu quả trong việc giới thiệu Chúa Jesus cho người khác. Thánh Linh của Đức Chúa Trời muốn sử dụng bạn và tôi để đem tình yêu của Đức Chúa Trời đến cho người khác. Ngài muốn chính Ngài phải được tuôn đổ ra từ đời sống của chúng ta để đáp ứng nhu cầu cho thế giới. Sách Công-vụ là một câu chuyện trình bày những gì đã xảy ra khi Đức Thánh Linh tuôn đổ ra từ đời sống của những người tín hữu. Xuyên qua sự xúc dầu và quyền năng Đức Thánh Linh, Phi-e-rơ đã rao giảng và làm chứng về sự phục sinh của Chúa Jesus Christ. Kết quả là có 3000 người qui đạo, dâng nộp đời sống cho Chúa Jesus Christ. Khi Đức Thánh Linh tuôn đổ quyền năng bùng nổ của Ngài từ đời sống các tín hữu thì cả cộng đồng được thay đổi. Thế giới bị đảo lộn. Khi các sứ đồ đến thành phố Tê-sa-lô-ni-ca, một số người ở đó cáo buộc họ là: **“Những kẻ làm đảo lộn thế giới nay đã đến đây rồi!”** (Công-vụ 17:6). Sự đánh giá của họ là không đúng - Thế giới bị đảo lộn – điều này chỉ xảy ra khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời bắt đầu tuôn tràn ra từ đời sống của các tín hữu đã chịu khuất phục bởi quyền năng Thánh Linh.

Chúng ta được kêu gọi không chỉ để trở nên một chiếc bình chứa đựng Thánh Linh Đức Chúa Trời, nhưng cũng để trở nên một kênh dẫn mà từ đó Đức Thánh Linh được tuôn đổ ra cho một thế giới đói khát chung quanh chúng ta.

SỰ TUÔN ĐỔ CỦA TÌNH YÊU.

Điều gì được tràn ra khi Thánh Linh tuôn đổ từ đời sống chúng ta? Điều nào sẽ được bày tỏ? Phao-lô trả lời câu hỏi này. Ông nói: **“Bông trái của Đức Thánh Linh là tình yêu”** (Ga-la-ti 5:22). Khi một người có sự sống của Đức Thánh Linh tuôn chảy, thì tình yêu thần thượng của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Tình yêu đó được phun trào ra như mạch nước hằng sống.

Tiếng Hi Lạp có một số từ nói đến tình yêu. Một từ nói đến tình yêu tự nhiên, từ khác nói đến tình yêu giàu cảm xúc, còn một từ khác nữa nói đến tình yêu thiêng liêng. Trong tiếng Anh chỉ có mỗi từ LOVE có nghĩa là yêu thương bao hàm cho mọi điều. Chúng ta dùng từ này để diễn tả cảm giác yêu mến của chúng ta dành cho con cháu, hoặc là sự ưa thích của chúng ta hướng đến những con người bình thường, bé nhỏ. Tôi yêu cả hai đối tượng: con cháu tôi và những người bình thường, tôi đang nói đến hai loại tình yêu khác nhau. Tôi có thể sống mà không có những con người bình thường khác. Nhưng tôi không thể sống mà không có vợ, các con hay là cháu tôi.

Từ Hi Lạp nói về tình yêu trong phạm vi gia đình là STORGE. Từ PHILE thường dùng để diễn tả tình yêu giữa hai người bạn, còn tình yêu tự nhiên là EROS. Nhưng có một loại tình yêu vượt trội trên tất cả. Đó là loại tình yêu không có trong phạm vi con người, nhưng chỉ có trong Đấng Christ và Đức Thánh Linh. Đây là loại tình yêu mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, cũng là loại tình yêu mà Đức Chúa Trời đặt để trong lòng chúng ta. Nó là tình yêu được tuôn đổ từ đời sống chúng ta qua người khác khi chúng ta nhận được đầy đủ Đức Thánh Linh. Từ diễn tả loại tình yêu này là AGAPE.

Bây giờ, bất cứ khi nào bạn đề cập đến từ AGAPE, bạn phải định nghĩa nó để người khác không bị nhầm lẫn. Từ AGAPE xuất hiện hai chỗ trong Tân Ước.

Trong Cô-rin-tô 13:4-7 Phao-lô nói: **“Tình yêu (AGAPE) hay nhân nhục, tình yêu hay nhân từ”**. Tình yêu không chỉ là nhân nhục, nhưng nó còn tỏ ra sự nhân từ sau khi chịu khổ một thời gian dài. Nhiều khi chúng ta nói: “Tôi đã có sự nhân nhục và đang nắm giữ nó, nhưng bây giờ tôi phải làm một vài điều khác để xử lý việc này”. Đó không phải là AGAPE.

AGAPE không ghen tị, không khoe khoang, không tự cao. Bạn vẫn còn đố kỵ? Nếu còn thì bạn chưa có bông trái của Đức Thánh Linh trong cuộc đời bạn. AGAPE không cư xử trái lẽ, không tìm tư lợi, không nhạy giận, không ghim gút, không vui về việc bất chính, nhưng vui về sự chân thật. Tình yêu dung thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. AGAPE không bao giờ thất bại.

Đó là định nghĩa của Phao-lô về AGAPE.

Đó là tình yêu mà Đức Chúa Trời muốn được tuôn tràn ra từ đời sống của chúng ta như một dòng sông sự sống. Đó là loại tình yêu để minh chứng cho thế giới biết rằng bạn là con cái Đức Chúa Trời. Bởi dấu hiệu này mọi người sẽ nhận biết chúng ta là môn đồ của Chúa. Đó là tình yêu AGAPE yêu mến lẫn nhau. **“Vì ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như ta đã làm cho các người.”** (Giăng 13:15)

Nếu bạn thay thế từ tình yêu AGAPE trong 1 Cô-r 13 bằng tên Jesus. Bạn sẽ thấy rằng tình yêu đó dễ dàng tuôn chảy. Chúa Jesus hay nhân nhục, Chúa Jesus nhân từ, Chúa Jesus không ghen tị, không khoe khoang, không tự cao... Chúa Jesus dung tha tất cả, Chúa Jesus không hề thất bại.

Bây giờ hãy thay thế tình yêu AGAPE của phần Kinh Thánh trên bằng chính tên của bạn. Ví dụ: “Chuck nhân nhục và nhân từ...” Bạn cần bước đi như thế nào? Đây là những gì mà Đức Thánh Linh ao ước nơi mỗi chúng ta.

Trong Galati 5:22-23, Phao-lô đưa ra một định nghĩa thứ hai về tình yêu AGAPE. Ông bắt đầu: “Trái của Thánh Linh là tình yêu AGAPE...” và rồi ông đưa ra tám từ khác: vui mừng, bình an, nhân nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm tốn, tiết độ. Nhiều lần tôi nghe một ai đó nói đây là chín trái của Đức Thánh Linh. Nhưng đây không phải là điều Phao-lô nói. Ông

SỰ TUÔN ĐỒ CỦA TÌNH YÊU

nói: bông trái (số ít) của Đức Thánh Linh là tình yêu AGAPE. Có nghĩa là chỉ có một trái của Thánh Linh là tình yêu AGAPE. Còn tám từ còn lại là khía cạnh khác của AGAPE.

Vui mừng nghĩa là gì? Sự cảm nhận của tình yêu AGAPE là vui mừng. Khi tình yêu của Chúa đổ đầy vào tấm lòng bạn và tràn ra từ tấm lòng bạn thì cảm nhận hay ý thức của bạn lúc đó là niềm vui mừng không thể diễn tả. Kinh Thánh nói đến sự vui mừng không nói lên không nói lên được để mô tả những gì không sao kể xiết. Bình an nghĩa là gì? Đó chính là bản chất tự nhiên của tình yêu. Khi tình yêu AGAPE trở thành đặc điểm của đời sống bạn, lúc đó bạn vui hưởng một sự bình an tràn ngập. Bạn không còn lo âu hay bị chi phối bởi những gì người khác nói về bạn, hay là một tập thể nào đó đang làm việc gì ở đằng kia. Bạn có sự bình an tràn ngập được nuôi dưỡng bằng tình yêu AGAPE trong bạn.

Nhịn nhục là thái độ của tình yêu. Nó chính là sự kiên nhẫn.

Khiêm tốn hay nhơn từ là một khía cạnh khác trong bản chất của tình yêu. Cứu Chúa của chúng ta là mẫu mực cho thuộc tính này. Những người gặp Ngài đều cảm nhận sự dịu dàng và tử tế của Ngài. Hiền lành là hiệu quả, tác động của tình yêu. Tôi tin rằng tình yêu là động cơ cao nhất để có một tấm lòng hào hiệp. Trong tuổi thanh niên tôi bị cám dỗ làm những điều sai trật. Tôi bị cám dỗ hút thuốc lá giống như các bạn của tôi, nói tục và lấy những đồ vật vốn không phải là của mình. Nhưng tôi đã không làm những việc đó. Không phải là tôi không có cơ hội để làm như thế. Nhưng tôi biết nếu mẹ tôi tìm thấy những gì tôi làm cách sai trật, thì tấm lòng bà sẽ tan vỡ. Tình yêu của tôi dành cho mẹ tôi và ngược lại trở thành một khế ước giữ tôi khỏi phạm những sai lầm. Tình mẫu tử và tấm lòng kính yêu của tôi dành cho mẹ là nhân tố giữ tôi có một đời sống thuần khiết và đi đúng đường.

Trung tín là kết quả của tình yêu Đức Chúa Trời bên trong đời sống tôi. Tình yêu của Ngài là yếu tố tạo nên sự tin cậy trong tôi. Tôi trở nên một người đáng tin cậy.

Mềm mại hay nhu mì là thái độ của tình yêu. Như sứ đồ Phao-lô đã nói, nó không phô trương chính nó, không tìm tư lợi.

Sự chừng mực hay tiết độ là cái van (khóa) an toàn của tình yêu. Nó không quá trớn, nó giữ chính nó trong sự kiểm soát tự chủ. Những thánh đồ được đổ đầy tình yêu AGAPE sẽ không xử lý các tình huống xảy đến theo cách lô bịch.

AGAPE là loại tình yêu Đức Chúa Trời sản xuất trong đời sống của bạn. Mỗi một trong tám nét tiêu biểu này của tình yêu phải được treo lên như một tấm gương soi trước mặt bạn. Khi bạn đọc những từ này, bạn hãy nói: “Vâng, nó là của tôi.”

Bằng chứng xác thực về Đức Thánh Linh trong đời sống bạn là tình yêu Agape. Nhiều khi, người ta tìm kiếm việc nói tiếng mới, nói tiên tri, hay lời tri thức như là bằng chứng của việc đầy dẫy Đức Thánh Linh. Nhưng nếu không có tình yêu Agape, thì những điều trên đây không có ích lợi gì cả. Nếu không có tình yêu Agape, bất kỳ một sự bày tỏ nào về Đức Thánh Linh cũng không có hiệu lực. Bạn có thể nói tiếng mới, nhưng nếu không có tình yêu Agape thì cũng chẳng có tác dụng gì cả.

Chúng ta phải tìm kiếm điều này hơn tất cả những điều khác, hơn tất cả những sự bày tỏ khác về Đức Thánh Linh. Đó là tình yêu Agape. Tình yêu này cần phải tuôn tràn từ đời sống chúng ta tới những người khác trong danh Jesus. Bông trái của Đức Thánh Linh chính là tình yêu.

ĐIỀU GÌ TUÔN TRÀN RA TỪ ĐỜI SỐNG CỦA BẠN?

Là Cơ đốc nhân, chúng ta có đặc ân vui hưởng sự nội trú của Đức Thánh Linh bên trong chúng ta. Chúng ta biết thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh. Chúng ta nhìn thấy công tác kỳ diệu của Đức Thánh Linh bên trong chúng ta là biến đổi chúng ta trở nên giống như hình ảnh của Đấng Christ. Nhưng sự tuôn tràn của Đức Thánh Linh từ đời sống chúng ta là một sự khác biệt. Chúa Jesus phán: “**Ai tin ta, thì sông nước hằng sống sẽ phun trào mạnh mẽ từ trong lòng mình.**”

NƯỚC HẰNG SỐNG

Tôi không quan tâm đến những cụm từ bạn sử dụng: Phép Báp-tem bằng Đức Thánh Linh; sự ban cho Đức Thánh Linh, sự đầy đầy Đức Thánh Linh. Không thành vấn đề dù bạn chọn thuật ngữ nào. Điều nào là quan trọng đây?

Câu hỏi của tôi dành cho bạn là: Bạn mô tả như thế nào về mối quan hệ của bạn với Đức Thánh Linh? Sự bày tỏ nào được tiếp tục trong cuộc đời bạn? Bạn có thể nói : “Vâng, ngợi khen Chúa. Đức Thánh Linh đang tràn ra từ đời sống tôi với tình yêu và quyền năng của Ngài” ?

Câu hỏi ở đây không phải là: Bạn có được Báp-tem hay đầy đầy Đức Thánh Linh chưa? Bạn có nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh? Nhưng là: Sông nước sự sống có phun trào ra mạnh mẽ từ đời sống của bạn không?

Nếu những điều trên đây không diễn tả được mối tương giao của bạn với Đức Thánh Linh, thì tôi nghĩ là Đức Chúa Trời sẽ thêm lên cho bạn nhiều điều hơn những gì bạn đã kinh nghiệm trước đây. Bạn há không mong ước những lời hứa mà Đức Chúa Trời dành cho bạn? Bạn không bắt lấy lời hứa của Ngài về một đời sống tuôn đổ tình yêu và quyền năng của Đức Thánh Linh?

Tôi cần và ao ước có tất cả những sự trợ giúp mà tôi có thể nhận, và tất cả các nguồn sự sống mà Đức Chúa Trời đã cung ứng cho tôi. Phao-lô đã cầu nguyện cho Hội Thánh Cô-rin-tô để họ không thiếu bất kỳ ân tứ thiêng liêng nào. Đây cũng là lời cầu nguyện của tôi dành cho bạn. Đừng bằng lòng chấp nhận tình trạng thiếu thốn, trong khi Đức Chúa Trời đã cung cấp mọi điều tốt nhất cho bạn.

Hãy để quyền năng mạnh mẽ của Đức Thánh Linh khai phóng từ cuộc đời bạn. Hãy cho phép Ngài đụng chạm tới gia đình của bạn thường xuyên qua bạn. Đụng chạm tới những người láng giềng của bạn, đụng chạm đến những người mà bạn đang làm việc với họ, đụng chạm đến bất cứ ai mà bạn tiếp xúc. Khi đó bạn sẽ kinh nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời tuôn tràn từ cuộc đời bạn, nó như một dòng nước sự sống làm thỏa mãn cơn khát của thể giới thuộc linh đang khô hạn.

PHẦN KẾT MỘT KINH NGHIỆM TUYỆT VỜI

Một số triết gia thời hiện đại đang thảo luận về một đề tài mà họ gọi là kinh nghiệm tuyệt vời. Mặc dù ý tưởng tổng quát về kinh nghiệm tuyệt vời có thể được diễn tả. Nhưng một kinh nghiệm đặc biệt kỳ thú thì nằm ngoài phạm vi của từ ngữ. Nó là kinh nghiệm không giống bất cứ cái gì mà con người đã từng chạm đến. Vì vậy từ ngữ để diễn tả điều này là không có. Chỉ dùng từ ngữ để diễn tả là thất bại.

Hãy tưởng tượng ngày mai bạn đến với một nhóm học giả và nói: “Tôi qua, tôi có một kinh nghiệm tuyệt vời, nó đã xảy ra với tôi”. Nếu họ yêu cầu: “Anh hãy diễn tả nó”. Lúc đó bạn sẽ biết họ ngốc nghếch như thế nào. Bởi vì đơn giản là bạn không thể diễn tả kinh nghiệm tuyệt vời. Khi nó đã là kinh nghiệm tuyệt vời thì không có từ nào phù hợp để diễn tả. Một trong những học giả bị kéo vào cuộc thảo luận này là Julian Huxley. Ông ta tin rằng kinh nghiệm tuyệt vời là có thể chết trong khi sử dụng một lượng ma túy cao, nhưng trong khi chết có khả năng nghe và thấy những điều khác mà trong thế giới thực không có. Vì vậy ông ta bắt đầu thử nghiệm giả thuyết của ông. Theo tường trình ông ta đã chết khi thử sử dụng ma túy quá liều và không thể nói cho chúng ta biết về việc đó như thế nào. Không còn nghi ngờ gì cả, đó là kinh nghiệm tuyệt vời của ông ta. (Nó là kinh nghiệm cuối cùng của ông ta).

Những ai trong chúng ta được sinh lại và được đầy đầy Đức Thánh Linh thì đều biết rằng đời sống Cơ đốc là một kinh nghiệm tuyệt vời. Tuy nhiên thật khó khăn để diễn tả điều này cho một người mà không có sự hiểu biết thuộc linh. Kinh thánh cho chúng ta biết: **“Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng.”** (1 Cô-rin-tô 2:14)

Điều này cũng giống như thuật lại cho người điếc nghe về cái tinh túy của một bản nhạc giao hưởng. Rõ ràng anh ta không có khả năng thưởng thức âm nhạc. Hay là cố gắng giải thích cho người mù về những gam màu rực rỡ của hoàng hôn. Từ ngữ trở nên bất lực, không tương thích ở đây.

Vì vậy người thiên nhiên không có khả năng để hiểu, đánh giá đúng những điều thuộc về Thánh Linh. Đó là lý do vì sao chúng ta cảm thấy khó khăn để diễn tả với người vô tín về niềm vui và bình an mà chúng ta nhận được. Không có điều gì trong kinh nghiệm của họ có thể tương thích với điều đó. Họ không có cơ sở để nắm lấy những điều của Thánh Linh. Thực ra những điều thuộc linh đối với họ là sự rồ dại.

Đời sống Cơ Đốc Nhân thực sự là một kinh nghiệm tuyệt vời. Nhưng kinh nghiệm này chỉ dành cho những ai giao nộp đời sống mình để Chúa hoàn toàn nắm quyền cai trị. Nó cũng chỉ dành cho những ai mời Chúa làm mọi điều cho họ trong ý muốn Ngài. Nó chỉ dành cho những ai nói “Không” với ham muốn xác thịt, và nói “Vâng” với Đức Thánh Linh. Nó là kinh nghiệm tuyệt vời đối với những ai thừa nhận Đức Chúa Trời là Đấng sản sinh bông trái trong cuộc đời họ.

BÔNG TRÁI ĐƯỢC SẢN SINH QUA MỐI TƯƠNG GIAO.

Bông trái là sản phẩm tự nhiên của mối tương giao, lệ thuộc vào Chúa. Chúa Jesus phán: **“Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn.”** (Giăng 15:1-2). Đức Chúa Trời không tìm kiếm những thành tích của con người xác thịt, tự nhiên. Đức Chúa Trời muốn bông trái được sinh ra từ đời sống chúng ta chỉ bởi vì chúng ta có mối tương giao sinh động với Ngài. Điều kỳ diệu ở đây là bông trái không đến từ sự nỗ lực, cố gắng lớn của con người tự nhiên. Những gì chúng ta được nhắc nhở là phải được tháp chặt

vào cây nho. Với điều kiện là chúng ta ở trong mối tương giao với Chúa, lệ thuộc vào Ngài, thì đời sống chúng ta tất nhiên có bông trái. Một nhánh nho nếu bị chặt khỏi thân cây sẽ chết.

Nhiều năm trước, tôi hướng dẫn một trại hè thiếu nhi ở Williams, tiểu bang Arizone. Lúc đó trước hành lang của phòng ăn có một cây táo đang ra trái xanh trông rất hấp dẫn. Trại hè thường được tổ chức vào tháng 7 hay tháng 8 trong năm. Và những trái táo chẳng bao giờ chín vào thời gian này.

Vào buổi sáng kia, tôi cắt một nhánh cây táo có đầy những trái xanh trên đó. Tôi đem đến trong tiết học của các em và thông báo cho các em biết là tôi sẽ mang nhánh táo này về nhà đợi cho đến khi trái trên cành chín và tôi có thể thưởng thức những trái táo đó. Bọn trẻ cười rúc rích và la to lên: “Những quả táo này chẳng bao giờ chín được”. Tôi hỏi lại: “Các em nói gì? Những trái táo này sẽ không chín sao? Hãy nhìn kia, trông đẹp mắt đấy chứ. Tôi không thể chờ đợi đến tháng 11 để những quả táo này này chín. Có lẽ tôi sẽ làm một cái bánh nhân táo.”

- “Nhưng những trái táo này sẽ chẳng bao giờ chín đâu”. Bọn trẻ quả quyết.

- “Ồ chúng sẽ chín mà” Tôi trả lời.

- “Không, nhứt định là không, ông đã cắt nhánh khỏi thân cây rồi”.

Thật là dễ hiểu. Ngay cả các em nhỏ cũng biết là khi nhánh bị cắt đứt với nguồn sống của cây, nó chẳng bao giờ sinh sản nữa.

Đời sống thuộc linh của bạn cũng như thế. Bạn sẽ không bao giờ phát triển gì được nếu bạn bị tách rời khỏi sự sống của Thánh Linh. Nhánh nho được nuôi dưỡng và nhận nguồn năng lượng từ cây nho là Thánh Linh sự sống của Đức Chúa Trời. Cũng vậy bạn là nhánh nho còn cây nho là Thánh Linh sự sống của Đức Chúa Trời. Nhờ Đức Thánh Linh mà sự sống của Đức Chúa Trời được tuôn đổ xuyên qua bạn. Thông qua Đức Thánh Linh bạn được kết nối với Đức Chúa Trời.

C.H Spurgeon, người giảng Phúc Âm, giáo sư Kinh Thánh xuất sắc người Anh biết rất rõ điều này, ông nói:

“Hỡi anh em tôi tin rằng bất cứ khi nào Hội Thánh Hội Thánh của Đức Chúa Trời suy yếu thì một trong những đường lối hiệu quả nhất để làm hồi sinh Hội Thánh là rao giảng lễ thật về Đức Thánh Linh. Ngài chính là hơi thở của Hội Thánh. Ở đâu có Thánh Linh Đức Chúa Trời ở đó có quyền năng. Nếu không có hiện diện của Đức Thánh Linh; khi ấy sự sống của lòng tin kính bắt đầu tàn lụi và chúng ta sẽ nói xấu lẫn nhau. Hãy quay trở về với Thánh Linh Đức Chúa Trời và kêu lên: “Xin khiến con sinh động trở lại trong quyền năng Thánh Linh”. Nếu chúng ta cảm thấy đau buồn khi nhìn thấy một Hội Thánh nào đó đang hâm hấp, lời cầu nguyện của chúng ta là xin Đức Thánh Linh đến phục hưng Hội Thánh. Chúng ta hãy quay trở lại cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta phải tìm kiếm một lần nữa phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa, và rồi chúng ta sẽ thấy công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Ngài đặt chúng ta trước một cánh cửa mở, nếu chúng ta không bước vào chúng ta sẽ bị khiển trách.”

Spurgeon đã nói đúng. Nếu chúng ta không bước vào chúng ta sẽ bị khiển trách. Đức Chúa Trời mời chúng ta vào bên trong. Ngài đã cung cấp mọi điều chúng ta cần cho đời sống và sự tin kính. Ngài đã dọn sẵn bàn tiệc cho chúng ta với mọi món ăn ngon. Ánh mắt yêu thương của Ngài đang triu mến theo dõi chúng ta.

Là con của Chúa, bạn hãy bước vào. Kinh nghiệm tuyệt vời đang chờ đợi bạn. Nếu bạn không no đầy, thỏa mãn thì làm sao có thể giải thích gì cho những người đứng bên ngoài? Ý tưởng này không giải thích được, nhưng phải vui hưởng kinh nghiệm nó.

Có một chỗ tại bàn tiệc của Ngài cho tất cả mọi người.

GHI CHÚ

CHƯƠNG 11

1. Một cách đáng tiếc, chủ nghĩa hoài nghi ngày hôm nay có những cơ sở vững chắc. Bởi vì có nhiều trò bịp bợm được thực hiện liên quan đến sự chữa lành thần tượng. Khi một người bị bệnh vô phương cứu chữa, bác sĩ đã đầu hàng phát biểu: “Chúng tôi không thể làm được gì nữa..” Chúng ta cảm thấy quá tuyệt vọng đến nỗi sẵn sàng nắm bắt bất kỳ một khả năng nào. Những con người thông minh khi đã rơi vào bước đường cùng luôn mong ước kéo dài sự sống của người thân bằng bất cứ cách nào và tìm gặp bất cứ ai mà có thể đưa ra một vài tia hy vọng. Những buổi nhóm chữa lành đôi khi là không có gì, nhưng lại được quảng bá rùm beng. Những trò gian lận như thế lôi kéo những con người tuyệt vọng ao ước muốn được nhìn xem người thân của họ bước đi trở lại và phục hồi một sức khỏe hoàn hảo.

CHƯƠNG 12

1. Thật là thú vị khi các nhà phê bình Kinh Thánh giải thích các phép lạ trong Kinh Thánh theo cách của họ. Họ nói rằng Biển đỏ, thực ra không phải là biển, mà chỉ là một cánh đồng nước đầy lau sậy- chỉ sâu chừng 2 bộ Anh. Thường xuyên có những cơn gió mạnh ở phía Đông thổi vào ép lau sậy và nước qua một bên vào thời gian Môi-se đem dân sự ra khỏi Ai cập, để lộ ra một lối đi và dân Y-sơ-ra-ên băng qua trên lối đi đó. Vì vậy rõ ràng đây chẳng phải là một biển cổ siêu nhiên. Tuy nhiên, đạo binh của Pha-ra-ôn cũng bị chìm chết trong cánh đồng lau sậy đầy nước chỉ sâu có 2 bộ! Bạn nghĩ xem, phép lạ nào lớn hơn?

CHƯƠNG 13

1. Một nguyên tắc liên quan đến nói tiên tri dường như chỉ được áp dụng cho các chị em tại Hội Thánh Cô-rin-tô. Phao lô đưa ra hướng dẫn: **Nếu người phụ nữ cầu nguyện hay nói tiên tri mà không trùm đầu lại, cô ta đang làm nhục chồng mình.** Vị sứ đồ yêu cầu các chị em phải trùm đầu. Nhưng lúc đó Phao lô cũng nói rằng không có một qui luật như thế áp dụng cho tất cả các Hội Thánh. Vì vậy dường như tại đây Phao lô chỉ xử lý trong phạm vi Hội Thánh Cô-rin-tô. Vào thời điểm đó Phao lô đang đưa ra một chuỗi các huấn lệnh- vợ phải vâng phục chồng, người chồng phải vâng phục Chúa.

Cô-rin-tô là một thành phố cảng nhộn nhịp đầy những thủy thủ. Nó là một thành phố ăn chơi hư hoại, tội lỗi, có đầy đủ các hình thức đồi bại trác táng. Nó được biết là nơi của những bợm nhậu, của những cuộc chè chén say sưa. Khi nói đến một ai đó sống giống như người Cô-rin-tô, thì điều này có nghĩa người này phải là một tay ăn chơi phóng đãng.

Trên một ngọn đồi của Cô-rin-tô có một đền thờ lớn, thờ nữ thần tình ái là Aphrodite. Khi mặt trời lặn, hàng ngàn nữ tu của Aphrodite - tất cả đều là gái mãi dâm tràn xuống thành phố để hành nghề. Dễ dàng nhận ra họ là môn đồ của Aphrodite, vì họ không trùm đầu. Vì thế cho nên bất kỳ một phụ nữ nào của thành phố Cô-rin-tô khi bỏ khăn trùm đầu ra thì sẽ bị xem là gái mãi dâm.

Từ bối cảnh này, có lẽ đây là lý do Phao lô nói rằng khi một chị em cầu nguyện hay nói tiên tri, nếu không trùm đầu là làm nhục chồng mình. **“Bất kỳ một chị em nào khi cầu nguyện hoặc nói tiên tri nếu không trùm đầu lại thì làm nhục đầu mình”** (1 Cô 11:5). Nguyên tắc này chỉ áp dụng cho phụ nữ tại Hội Thánh Cô-rin-tô, là nơi mà ân tứ tiên tri được thực hành công khai trong Hội Thánh. Lời dạy của Phao lô về vấn đề này được giới hạn tại Cô-rin-tô, nên tiếp sau đó ông nói trong câu 16: **Nếu có ai muốn tranh cãi thì**

chúng tôi không có thói quen ấy, mà các Hội Thánh của Đức Chúa Trời cũng không có nữa.

CHƯƠNG 15

1. Có một số ý kiến cho rằng 12 câu cuối cùng của sách Mác là giả mạo và không nên xếp vào Kinh Thánh. Các học giả có quan điểm đó cho rằng những câu Kinh Thánh này không xuất hiện trong hai bản Kinh Thánh cổ chép tay mà họ có. Hai bản Kinh Thánh cổ đó là Codex Sinaiticus và Codex Alexandrinus vốn thuộc về gia đình Alexandrian được tìm thấy vào khoảng thời gian 420-460 sau Công nguyên. Họ nói những người sao chép Kinh Thánh đã tự ý lồng vào 12 câu cuối cùng của Phúc Âm Mác.

Tuy nhiên, điều thích thú là các giáo phụ trong buổi bình minh của Hội Thánh đã trích dẫn 12 câu Kinh Thánh cuối cùng của Phúc âm Mác. Hai giáo phụ đó là Irenaeus sống từ năm 140-202, và Hippolytus (170-235). Những chứng cứ đáng tin cậy như thế chứng minh rằng 12 câu Kinh Thánh cuối cùng trong sách Mác là Lời Đức Chúa Trời có trong bản Kinh Thánh nguyên thủy. Nhưng vì một lý do nào đó nó lại bị gạch bỏ trong hai bản Kinh Thánh cổ Codex Sinaiticus và Alexandrinus.

1. Chúng ta có thể cộng thêm vào một mục đích nữa của việc nói tiếng lạ, căn cứ vào 1 Cô 14:22, **“Các thứ tiếng là một dấu, không dành cho tín hữu nhưng dành cho người ngoại”**. Nhưng đây cũng không chắc chắn là điều Phao lô muốn đề cập ở đây. Đoạn văn này khó giải thích cho rõ ràng, vì dường như nó mâu thuẫn với chính nó trong văn cảnh. Ở câu 23 Phao lô lại nói: **Vậy khi Hội Thánh nhóm lại mà ai nấy đều nói tiếng lạ cả, nếu có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao?**

Nếu phối hợp cả hai câu Kinh Thánh này lại thì rõ ràng là mâu thuẫn. Đầu tiên Phao lô nói rằng tiếng lạ là một dấu hiệu cho người chưa tin Chúa. Rồi sau đó ông lại nói nếu Hội Thánh nhóm lại mà có người vô tín ngồi đó nghe toàn thể mọi người nói tiếng lạ, thì họ sẽ cho rằng các tín hữu là những người điên khùng. Vì vậy nếu tiếng lạ là một dấu hiệu dành cho người chưa tin Chúa, và sau đó nó cũng là một dấu hiệu mà các tín hữu bị xem là điên rồ. Đó chính là vấn đề. Có bốn cách để lý giải vấn đề này.

A. Giáo sĩ người Anh, J.B Philips, người đã phiên dịch Tân Ước sang tiếng Anh, câu 22 ông tự động dịch như sau: *Điều đó có nghĩa, tiếng lạ là một dấu hiệu của quyền năng Đức Chúa Trời, dấu hiệu này không dành cho người vô tín nhưng cho những ai đã tin Chúa*. Ông ta đã thay đổi câu văn ở đây, và trong phần chú thích ông ta giải thích lý do của mình. Ông ta cảm thấy chắc chắn để đưa ra kết luận theo cách của ông. Ông ta cũng đưa ra giả thuyết, có thể người sao chép Kinh Thánh đã có một sơ suất nào đó. Với cách dịch như thế J.B Phillips đã giải quyết được sự mâu thuẫn trong các câu Kinh Thánh của Phao lô. Nhưng tôi không bảo đảm là ông ta đúng. Đó chỉ là một cách để giải thích những gì Phao lô nói ở đây.

B. Trong văn cảnh của sách tiên tri Ê-sai, Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài sẽ phán với dân Ngài thông qua môi miệng lấp bấp và các thứ tiếng lạ. Tuy nhiên dù nghe những điều này họ vẫn không tin. Vì vậy ân tứ tiếng mới là một dấu hiệu không dành cho những tín hữu, nhưng cho những ai không tin. Trong cách giải thích này, dấu hiệu này đối với những người vô tín cũng không có hiệu quả là đem họ tới chỗ tin cậy, nhưng báo hiệu sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ đến trên họ.

C. Một vài người nói rằng dấu hiệu nói tiếng mới đối kháng với ngôn ngữ thuần chánh. Trong trường hợp này ân tứ tiếng mới là dấu hiệu cho những người vô tín. Trong Công vụ đoạn 2 lần đầu tiên Đức Thánh Linh giảng lâm trên 120 môn đồ ở phòng cao là một bằng chứng. Những người Do Thái lúc bấy giờ tin Đức Chúa Trời nhưng không tin nhận Chúa Jesus Christ. Khi họ nghe các môn đồ nói ra các thứ tiếng bản địa của họ, công bố những việc cao trọng của Đức Chúa Trời, thì họ đã bị bắt phục và trong ngày đó có 3000 người

LỜI GHI CHÚ

thêm vào Hội Thánh. Trong ngày Lễ Ngũ tuần, Đức Thánh Linh đã sử dụng tiếng mới và sứ điệp của Phi-e-rơ để đem dân chúng đến sự cứu rỗi.

D. Vẫn còn có nhiều người dạy rằng nói tiếng mới là bằng chứng đầu tiên khi nhận được báp tem bằng Đức Thánh Linh. Những ai chấp nhận sự dạy dỗ này không tin rằng họ được đầy dẫy hay báp tem bằng Đức Thánh Linh cho đến khi họ nói ra trong tiếng mới. Vì vậy tiếng mới trở thành một dấu hiệu cho những người không tin- *không tin là được đầy dẫy Đức Thánh Linh cho đến khi nói tiếng mới*, chứ không phải là không tin vào Chúa Jesus Christ.

Quan điểm nào là chính xác? Bạn không thể chọn một trong các quan điểm trên đây rồi nói: Quan điểm này hoàn toàn chính xác. Có quá nhiều khả năng và có nhiều sự lựa chọn khác nhau. Tất cả các cách giải thích trên đây không thể đúng, và có lẽ không có cách nào khác đúng cả. Ban hội thẩm ở bên ngoài chủ đề này.

2. Thế kỷ chúng ta đang sống được chứng kiến công tác của Đức Thánh Linh phục hồi trong vòng Hội Thánh (Phong trào Ngũ Tuần, các ân tứ của Đức Thánh Linh, ân tứ tiếng mới). Những người theo trào lưu chính thống vốn phủ nhận các công tác siêu nhiên của Đức Thánh Linh cho đến ngày hôm nay bắt đầu giải thích: **Khi sự trọn lành đến thì sự chưa trọn lành sẽ bị bỏ** (1 Cô 13:10) có nghĩa là sự trọn lành của Kinh Thánh. Thực ra cụm từ trên đây phải được hiểu là đề cập đến sự tái lâm của Chúa.

Theo cách giải thích mới này, sau khi Giảng viết sách Khải Huyền và Kinh Thánh đã được hoàn tất, thì những ân tứ của Đức Thánh Linh không còn cần thiết nữa. Các ân tứ lời tri thức, tiên tri, nói tiếng mới bị loại ra bởi vì Hội Thánh không cần những sự khai thị siêu nhiên nữa. Hội Thánh đã có đầy đủ Lời Đức Chúa Trời và không cần thêm nữa *dấu hiệu của các ân tứ*. Đề bào chữa cho quan điểm này, họ chỉ ra rằng *sự trọn lành* trong 1 Cô-rin-tô 13:10 là một danh từ trung tính trong tiếng Hy-lạp ám chỉ đến Lời Chúa, chứ không phải ngụ ý lần đến thứ hai của Chúa Jesus.

Chúng ta hãy khảo sát những luận cứ này.

Thứ nhất, một sự dạy dỗ như thế ngụ ý rằng tiếng mới được dùng như một công cụ để truyền bá kiến thức trong Hội Thánh đầu tiên. Đây là điều Kinh Thánh không xác nhận. Phao lô đã chỉ ra trong 1 Cô 14, tiếng mới là một ân tứ được dùng cho cá nhân tín hữu để thờ phượng, ngợi khen, cảm tạ và cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời. Nó không bao giờ trở nên một phương tiện để lan truyền hay dạy bảo Phúc Âm.

Thứ hai, các nhà nghiên cứu Kinh Thánh luôn hiểu rằng *khi sự trọn lành đến* ngụ ý về sự tái lâm của Chúa Jesus Christ. Nếu bạn kiểm tra từ quyển Tân ước tiếng Hy-lạp của Thayer hay quyển giải nghĩa thư Cô-rin-tô của G. Campell Morgan, bạn sẽ phát hiện ra các thánh đồ trong thời kỳ đầu tiên luôn hiểu 1 Cô-rin-tô 13:10 hàm ý đến sự tái lâm của Chúa. Khi Chúa trở lại, những điều chưa trọn lành sẽ bị loại bỏ. Lúc đó chúng ta sẽ biết, được biết Chúa Jesus mặt đối mặt, không phải như xem qua một cái gương cách mập mờ.

Để kiểm tra sự giải thích này chúng ta có thể đặt câu hỏi: Vào lúc này chúng ta đã hiểu biết hết những gì chúng ta cần hiểu biết chưa? Tôi biết là tôi không hiểu biết hết. Và tôi cũng chưa từng gặp bất cứ ai thông biết mọi sự. Chúng ta muốn gặp Chúa Jesus mặt đối mặt hay là chỉ muốn xem qua cái gương cách mập mờ? Trong 1 Phi-e-rơ 1:8, chúng ta đọc thấy biết, “mặc dù bây giờ anh em không thấy Ngài” và trong 1 Giăng 3:2 “Bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta thế nào thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến chúng ta sẽ giống như Ngài”. Hiện nay chúng ta chưa được giống như Ngài. Điều này cũng có nghĩa là hiện nay tôi chưa gặp Ngài mặt đối mặt. Như vậy là *sự trọn lành* cũng chưa đến. Từ đó chúng ta thấy rằng *sự trọn lành* không hề ám chỉ đến sự hoàn tất của bộ Kinh Thánh.

Thứ ba, lý lẽ này cho rằng *sự trọn lành* là một danh từ trung tính, nó ngụ ý đến Lời Chúa chứ không ngụ ý đến Chúa Jesus là một luận cứ yếu ớt không thuyết phục. Chúng ta biết một từ quen thuộc là từ Linh (hay là Đức Thánh Linh) cũng là một danh từ trung tính,

nhưng đây là ngôi ba trong ba ngôi Đức Chúa Trời. Cũng vậy, *sự trọn lành* ở đây được qui cho được qui cho sự tái lâm của Chúa Jesus Christ mà không làm tổn thương tâm lòng Ngài. Một vài nhà bình luận Kinh Thánh phối hợp *sự trọn lành* với Gia-cơ 1:25: “**Luật pháp trọn vẹn là luật pháp về sự tự do**”. Từ đó họ đưa ra kết luận sự trọn lành chính là sự hoàn tất trọn bộ Kinh Thánh. Trong khi đó *sự trọn lành* (trọn vẹn hay hoàn hảo) trong cả 2 câu Kinh Thánh 1 Cô 13:10 và Gia-cơ 1:25 trong tiếng Hy Lạp là *teleion*. Gia-cơ khi viết câu này không hề ngụ ý *sự trọn lành* là khi sứ đồ Giăng viết xong sách Khải Huyền. Không có gì để chứng minh cho quan điểm của họ. Trong Ma-thi-ơ 5:48 cũng xuất hiện từ *teleion*, từ này chỉ về chính Đức Chúa Trời. “**Các người hãy nên trọn vẹn như Cha các người trên trời là trọn vẹn**”. Có thể tham chiếu thêm các câu Kinh Thánh khác như: Rô-ma 12:2 “ ý muốn của Đức Chúa Trời là *sự trọn vẹn*”; Gia-cơ 1:4 “ **sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn**”; Ê-phê-sô 4:13 “ **được tâm thức vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ**” và một số các câu Kinh Thánh khác. Như vậy vấn đề đã rõ ràng, không cần phải tranh luận thêm. Tôi được thuyết phục khi nghiên cứu ngữ cảnh của 1 Cô-rin-tô 13:10. Chỉ có một cách giải thích: sự trọn lành được đề cập ở đây hàm ý lần lượt đến thứ hai của Đấng Christ. Ý nghĩa của câu Kinh Thánh trên đã sáng tỏ, không cần cố gắng giải thích theo một hướng nào khác.

CHƯƠNG 16

1. Biền cố trong Công vụ đoạn 2, không được đánh giá là ân tứ thông giải. Có hai lý do ở đây. Trước hết những người “nghe các môn đồ nói tiếng bản ngữ của họ về những việc cao trọng của Đức Chúa Trời” (câu 11) là những người chưa tin Chúa Jesus.

Các ân tứ của Đức Thánh Linh chỉ được ban cho các tín hữu - những thành viên trong thân thể Đấng Christ. Thứ hai, theo như Kinh Thánh ghi lại, những người hiểu các thứ tiếng do các môn đồ nói ra, họ đã không thông giải cho một ai khác. Họ chỉ nghe những điều đó cho chính cá nhân họ.

CHƯƠNG 21

1. Giám mục là một người cai quản, cai trị trong phạm vi thân thể Đấng Christ. Từ giám mục có gốc trong tiếng Hy Lạp là *episcopo*. Hội Thánh theo thể chế giám mục lấy tên là Hội Thánh Episcopalian. Phao-lô cũng đề cập đến các trưởng lão. Trưởng lão trong tiếng Hy Lạp là *presbuteros*. Chuyển qua tiếng Anh nó là presbyterians. Hội Thánh Trưởng lão là Hội Thánh được cai trị bởi một ban trưởng lão.

CHƯƠNG 23

1. J. Gilchrist Lawson, *Kinh nghiệm sâu nhiệm của những cơ đốc nhân nổi tiếng*, (1911), 248.
2. Cụm từ *đầy đầy Đức Thánh Linh* trong sách Công vụ có thể thay thế bằng cụm từ *báp tem bằng Đức Thánh Linh*.
3. Một số học giả tiếng Hy Lạp không bằng lòng với câu: Anh em đã nhận lãnh Đức Thánh Linh khi anh em tin? Họ dịch là: Từ khi anh em tin đã nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa? (Công vụ 19:2). Không thành vấn đề cho dù bạn chọn cách dịch nào. Trong cả hai cách dịch đều có một ngụ ý và hiệu quả tương tự. Đó là nhận lãnh Đức Thánh Linh là một kinh nghiệm theo sau sự tin nhận Chúa Jesus Christ. Một người tin nhận Chúa có thể chưa kinh nghiệm sự đầy đầy hay báp tem bằng Đức Thánh Linh. Phép báp tem bằng Đức Thánh Linh xảy ra theo sau sự qui đạo.

The end.